BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP

12

SÁCH GIÁO VIÊN



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

LƯU THU THUỶ (Tổng Chủ biên)
NGUYỄN THANH BÌNH (Chủ biên)
LÊ VĂN CẦU – ĐỖ THỊ THANH HƯƠNG – TRẦN THỊ TỐ OANH – TRẦN THỊ CẨM TÚ

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP

12

SÁCH GIÁO VIÊN

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

QUY ƯỚC VIẾT TẮT DÙNG TRONG SÁCH

BGH	Ban Giám hiệu
BGK	Ban Giám khảo
GV	Giáo viên
GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
HS	Học sinh
NDCT	Người dẫn chương trình
PHHS	Phụ huynh học sinh
SBT	Sách bài tập
SGK	Sách giáo khoa
SGV	Sách giáo viên
THCS	Trung học cơ sở
THPT	Trung học phổ thông

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

LỜI NÓI ĐẦU

Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là hoạt động giáo dục bắt buộc trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 26 tháng 12 năm 2018 nhằm góp phần hình thành, phát triển những phẩm chất, năng lực chung được quy định trong Chương trình tổng thể và những năng lực đặc thù: năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp[(1)].

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12 – SGV là cuốn sách do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tổ chức biên soạn nhằm hướng dẫn GV các trường THPT tổ chức triển khai thực hiện các nội dung trong SGK *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12* thuận lợi, hiệu quả, đáp ứng được mục tiêu và các yêu cầu cần đạt quy định trong Chương trình.

Nội dung của *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12* – SGV tập trung hướng dẫn cách thức tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Theo đó, nội dung các Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức theo quy mô trường/khối lớp và quy mô lớp ở các không gian khác nhau: ở lớp, trường; ngoài cộng đồng; trong gia đình; hoặc các cơ sở sản xuất, đào tạo nghề nghiệp nhằm thực hiện được các yêu cầu cần đạt quy định trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 12 và đảm bảo triết lí "Kết nối tri thức với cuộc sống".

Trong quá trình tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12, ngoài việc sử dụng các nội dung trong SGV, các cán bộ quản lí và GV có thể tham khảo những tài liệu khác để bổ sung và điều chỉnh cách thức tổ chức các hoạt động sao cho sinh động, hấp dẫn, đồng thời phù hợp với chương trình và điều kiện thực tiễn của nhà trường, khả năng của GV và nhu cầu của HS.

Hi vọng rằng, cuốn sách này thực sự hữu ích đối với các thầy, cô giáo trong việc tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 12.

CÁC TÁC GIẢ

---

(1) *Chương trình Giáo dục phổ thông Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), tr. 4, 5.

MỤC LỤC

Trang

Phần thứ nhất: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG **6**

I. GIỚI THIỆU SÁCH 6

II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ YÊU CẦU CẦN ĐẠT CỦA CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP LỚP 12 11

III. ĐỊNH HƯỚNG VỀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG; ĐÁNH GIÁ; KHÁI QUÁT NGUỒN TÀI NGUYÊN SÁCH VÀ HỌC LIỆU 18

Phần thứ hai: HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC CHỦ ĐỀ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP **24**

Chủ đề 1. Phát triển các mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô và các bạn **24**

A. Tổ chức theo quy mô trường/khối lớp 25

B. Tổ chức theo quy mô lớp 26

Chủ đề 2. Tôi trưởng thành **40**

A. Tổ chức theo quy mô trường/khối lớp 40

B. Tổ chức theo quy mô lớp 42

Chủ đề 3. Hoàn thiện bản thân **63**

A. Tổ chức theo quy mô trường/khối lớp 64

B. Tổ chức theo quy mô lớp 65

Chủ đề 4. Trách nhiệm với gia đình **81**

A. Tổ chức theo quy mô trường/khối lớp 81

B. Tổ chức theo quy mô lớp 83

Chủ đề 5. Xây dựng cộng đồng **96**

A. Tổ chức theo quy mô trường/khối lớp 97

B. Tổ chức theo quy mô lớp 98

Chủ đề 6. Chung tay gìn giữ, bảo tồn cảnh quan thiên nhiên **112**

A. Tổ chức theo quy mô trường/khối lớp 112

B. Tổ chức theo quy mô lớp 114

Chủ đề 7. Bảo vệ thế giới tự nhiên 125
A. Tổ chức theo quy mô trường/khối lớp 125
B. Tổ chức theo quy mô lớp 127

Chủ đề 8. Nghề nghiệp và những yêu cầu với người lao động trong xã hội hiện đại 140
A. Tổ chức theo quy mô trường/khối lớp 141
B. Tổ chức theo quy mô lớp 143

Chủ đề 9. Rèn luyện phẩm chất, năng lực phù hợp với định hướng nghề nghiệp 158
A. Tổ chức theo quy mô trường/khối lớp 159
B. Tổ chức theo quy mô lớp 160

Chủ đề 10. Quyết định lựa chọn nghề phù hợp và chuẩn bị tâm lí thích ứng với môi trường mới 179
A. Tổ chức theo quy mô trường/khối lớp 179
B. Tổ chức theo quy mô lớp 181

Phụ lục. Gợi ý các đề kiểm tra, đánh giá định kì 198

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

PHẦN
THỨ NHẤT MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG

I GIỚI THIỆU SÁCH

1. Định hướng biên soạn sách giáo viên

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12 – SGV được biên soạn theo những định hướng sau:

a) Tuân thủ định hướng đổi mới Chương trình Giáo dục phổ thông, đó là chuyển từ tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực nhằm góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và các năng lực đặc thù cho HS.

b) Bám sát mục tiêu, nội dung, yêu cầu cần đạt quy định trong Chương trình Giáo dục phổ thông Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 12 (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

c) Quán triệt đặc thù của hoạt động trải nghiệm là "Hoạt động giáo dục do nhà giáo dục định hướng, thiết kế và hướng dẫn thực hiện, tạo cơ hội cho HS tiếp cận thực tế, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng của các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình, xã hội phù hợp với lứa tuổi. Thông qua đó, chuyển hoá những kinh nghiệm đã trải qua thành tri thức mới, hiểu biết mới, kĩ năng mới góp phần phát huy tiềm năng sáng tạo và khả năng thích ứng với cuộc sống, môi trường và nghề nghiệp tương lai,..."[(1)].

d) Coi trọng vai trò, nhiệm vụ của hoạt động trải nghiệm là củng cố, vận dụng tri thức đã học ở các môn học, phát triển những tình cảm, kĩ năng đã có khi thiết kế các hoạt động trải nghiệm. Qua đó, HS không chỉ vận dụng, củng cố, kiểm nghiệm những tri thức, cảm xúc đã có mà còn hiểu rõ hơn ý nghĩa thực tiễn của những điều đã thu nhận được, đồng thời có nhu cầu sử dụng những tri thức, kĩ năng đó vào thực tiễn để từng bước hình thành, phát triển những phẩm chất, năng lực cần thiết cho bản thân.

e) Vận dụng chu trình 4 bước học qua trải nghiệm của David Kolb và quy định của Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT vào việc thiết kế, hướng dẫn, tổ chức hoạt động trong chủ đề theo quy trình trải nghiệm theo 4 bước: Khám phá – Kết nối; Rèn luyện; Vận dụng.

g) Tăng cường tổ chức các hoạt động kết nối với cộng đồng phù hợp với lứa tuổi HS THPT để tạo cơ hội cho HS tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng, mở rộng quan hệ xã hội, góp phần xây dựng cộng đồng và phát triển phẩm chất, năng lực của các em qua hoạt động thực tiễn.

---

(1) *Chương trình Giáo dục phổ thông Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp,* Sđd tr.3, 6.

h) Tích hợp một số hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thể hiện qua các nội dung: Giáo dục truyền thống; xây dựng và phát triển nhà trường; trách nhiệm của thanh niên HS trong việc tham gia xây dựng và phát triển cộng đồng; phát triển các mối quan hệ xã hội và tham gia hoạt động phát triển cộng đồng phù hợp với lứa tuổi;…

i) Phương pháp và hình thức tổ chức được gợi ý trong SGV phù hợp với đặc điểm của HS lớp 12 là thích khám phá, phát triển ý thức đạo đức, tự định hướng giá trị, hướng nghiệp để hình thành bản sắc cá nhân nên tranh biện, kịch tương tác, dự án và trải nghiệm thực tế tại cơ sở nghề nghiệp được tăng cường sử dụng,…

k) Tạo điều kiện để GV phát huy khả năng sáng tạo trong quá trình tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thông qua việc thiết kế các hoạt động trong SGV theo hướng mở, mang tính gợi ý. Trên cơ sở đó, GV có thể lựa chọn và vận dụng các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động một cách linh hoạt, sáng tạo ở các không gian khác nhau, phù hợp với điều kiện thực tế.

l) Phù hợp với chỉ đạo cập nhật của Bộ Giáo dục và Đào tạo thể hiện trong Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10 tháng 10 năm 2023. Việc xây dựng thời khoá biểu bảo đảm sự linh hoạt, không bắt buộc phải chia đều số tiết/tuần, không bắt buộc thực hiện lần lượt các chủ đề và hoạt động theo trình tự trong SGK. Mỗi chủ đề được tổ chức thực hiện trong một khoảng thời gian phù hợp với kế hoạch của GV trong thời gian đó.

2. Cấu trúc sách

– *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12* – SGV được cấu trúc gồm hai phần:

Phần thứ nhất: Một số vấn đề chung

Trong phần này bao gồm những nội dung cơ bản sau:

I. Giới thiệu sách

II. Mục tiêu, nội dung và yêu cầu cần đạt của Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 12.

III. Định hướng về phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động; đánh giá; khái quát nguồn tài nguyên sách và học liệu.

Phần thứ hai: Hướng dẫn tổ chức các chủ đề hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Phần này hướng dẫn thực hiện 10 chủ đề của năm học lớp 12 theo quy mô trường hoặc khối lớp và quy mô lớp, đó là:

1/ Phát triển các mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô và các bạn

2/ Tôi trưởng thành

3/ Hoàn thiện bản thân

4/ Trách nhiệm với gia đình

5/ Xây dựng cộng đồng

6/ Chung tay gìn giữ, bảo tồn cảnh quan thiên nhiên

7/ Bảo vệ thế giới tự nhiên

8/ Nghề nghiệp và những yêu cầu với người lao động trong xã hội hiện đại

9/ Rèn luyện phẩm chất, năng lực phù hợp với định hướng nghề nghiệp

10/ Quyết định lựa chọn nghề phù hợp và chuẩn bị tâm lí thích ứng với môi trường mới.

– Thời lượng thực hiện 10 chủ để là 105 tiết (trong đó có 4 tiết dành cho kiểm tra giữa kì và cuối kì). Bốn tiết kiểm tra, đánh giá định kì được xếp vào các tuần trong khoảng giữa học kì I, cuối học kì I, giữa học kì II và cuối học kì II.

– Mỗi chủ để tuỳ theo nội dung được thực hiện từ 6 đến 15 tiết. Với 105 tiết, nếu phân phối đều cho 35 tuần thì mỗi tuần có 3 tiết Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Tuy nhiên theo Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH đã để cập ở trên, các trường có thể linh hoạt phân phối số tiết trong từng tuần khác nhau sao cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của nhà trường, của lớp học ở từng thời điểm và điều kiện thực tiễn.

Các chủ đề trong SGV được cấu trúc thống nhất như sau:

TÊN CHỦ ĐỀ

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

II. GỢI Ý TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRONG CHỦ ĐỀ

A. TỔ CHỨC THEO QUY MÔ TRƯỜNG/KHỐI LỚP

Phần này gợi ý một số nội dung hoạt động có thể tổ chức theo quy mô trường/khối lớp. Đồng thời đưa ra ví dụ cụ thể về nội dung và hình thức tổ chức một hoạt động để minh hoạ với cấu trúc như sau:

I. MỤC TIÊU: Chỉ ra mục tiêu của hoạt động.

II. CHUẨN BỊ: Chỉ ra những thiết bị dạy học, học liệu và những nội dung công việc mà nhà trường, GV, HS cần chuẩn bị để đảm bảo cho việc tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo các quy mô trường/khối lớp đạt được mục tiêu đề ra.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC: Chỉ ra các bước thể hiện quá trình tổ chức hoạt động, cùng với cách thức tổ chức hoạt động để đạt mục tiêu đặt ra.

B. TỔ CHỨC THEO QUY MÔ LỚP

Cấu trúc như sau:

I. MỤC TIÊU

Chỉ ra những kiến thức, kĩ năng, thái độ, năng lực, phẩm chất HS cần đạt được sau khi tham gia các hoạt động trong chủ đề. Mục tiêu được xác định dựa vào yêu cầu cần đạt quy định trong Chương trình.

II. CHUẨN BỊ

Chỉ ra những phương tiện, trang thiết bị kĩ thuật và những nội dung công việc mà GV, HS cần chuẩn bị để đảm bảo cho các hoạt động trong chủ đề đạt được mục tiêu đề ra.

1. GV chuẩn bị

2. HS chuẩn bị

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

– *Hoạt động Khởi động* nhằm tạo động lực cho HS trước khi bước vào những hoạt động của chủ đề. GV có thể tổ chức cho HS khởi động bằng cách cho các em xem một đoạn video clip, chơi trò chơi vận động hoặc đố vui, nghe bài hát,... có nội dung liên quan đến nội dung chủ đề để tạo hứng thú, tâm thế tích cực cho HS trước khi vào hoạt động.

– Ở bước *Khám phá – Kết nối* (tương ứng với bước Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức trải nghiệm của chủ đề trong Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH) GV tổ chức cho HS chia sẻ trải nghiệm hoặc khai thác trải nghiệm, kinh nghiệm, hiểu biết đã có của các em liên quan đến nội dung chủ đề. Qua đó, GV khai thác được vốn hiểu biết, kinh nghiệm đã có của HS để kết nối với những kinh nghiệm mới, giúp các em chuyển hoá kinh nghiệm rời rạc đã có thành kinh nghiệm mới đầy đủ, cập nhật, tích cực hơn. Hoạt động khám phá kinh nghiệm đã có của HS và hoạt động kết nối với kinh nghiệm mới mà HS cần chiếm lĩnh thường gắn kết chặt chẽ và quyện vào nhau nên được kết hợp lại thành bước Khám phá – Kết nối.

– Ở bước *Rèn luyện* (tương ứng với bước Thực hành – trải nghiệm của chủ đề trong Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH) GV tổ chức cho HS áp dụng những kinh nghiệm mới thu nhận được trong bước Kết nối để xử lí, giải quyết các tình huống có thể gặp trong cuộc sống theo hướng phù hợp nhất. Ngoài ra, các em còn được yêu cầu lập kế hoạch dự án để thực hiện giải quyết vấn đề hoặc lập kế hoạch cá nhân để rèn luyện,... tạo hành vi, thói quen tích cực cho bản thân.

Mỗi hoạt động có cấu trúc thống nhất như sau:

a. Mục tiêu

b. Tổ chức thực hiện

Quá trình tổ chức thực hiện gồm 4 bước, bao gồm cả nội dung và sản phẩm của hoạt động theo tinh thần của Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

Bước 3. Báo cáo kết quả

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

– Cuối cùng là hoạt động thuộc bước *Vận dụng* (cũng thuộc bước Thực hành – trải nghiệm của chủ đề trong Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH).

Trong bước này, HS tiếp tục áp dụng những kinh nghiệm mới vào thực tiễn cuộc sống ở gia đình và xã hội để hình thành kĩ năng, hành vi, thói quen tích cực, phát triển tình cảm, niềm tin vào các giá trị trong cuộc sống, bao gồm:

+ GV yêu cầu và hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ của hoạt động vận dụng trong chủ đề vào thực tiễn cuộc sống ở các không gian khác nhau.

+ Đồng thời, ở bước này bao gồm cả việc HS thực hiện và ghi chép lại cảm xúc, kết quả vào SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 12.

+ Sau đó, GV tổ chức cho HS phản hồi, báo cáo kết quả vận dụng, chia sẻ cảm xúc và những bài học kinh nghiệm được rút ra (Hoạt động này thuộc bước Báo cáo/thảo luận/đánh giá trong Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH).

Hoạt động phản hồi kết quả trong bước vận dụng tạo thành một chu trình khép kín của hoạt động trải nghiệm.

Theo Phụ lục 3 trong Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH, ngoài các bước Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức trải nghiệm của chủ đề; Thực hành – trải nghiệm, còn có bước Báo cáo/thảo luận/đánh giá. Bước này có thể bao gồm:

– HS báo cáo kết quả vận dụng.

– Đánh giá kết quả hoạt động sau mỗi chủ đề.

Dưới đây là hướng dẫn cụ thể đánh giá cuối chủ đề:

Hoạt động đánh giá được tổ chức thực hiện vào cuối mỗi chủ đề nhằm xác định mức độ đạt được mục tiêu của HS sau khi tham gia chủ đề, bao gồm 3 bước:

– Tự đánh giá

Đây là hoạt động đánh giá thường xuyên sau mỗi chủ đề. Dựa vào các tiêu chí đánh giá, GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ:

Xếp loại Đạt: Đạt bao nhiêu tiêu chí trở lên.

Xếp loại Chưa đạt: Chỉ đạt bao nhiêu tiêu chí trở xuống.

– Đánh giá đồng đẳng trong nhóm/tổ

GV hướng dẫn tổ trưởng/nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong nhóm/tổ đánh giá lẫn nhau dựa vào:

Sự chuẩn bị cho hoạt động của các chủ đề.

Thái độ tham gia hoạt động: tự giác, lắng nghe tích cực.

Trách nhiệm và hợp tác khi thực hiện nhiệm vụ.

– Đánh giá chung của GV

GV dựa vào quan sát, đánh giá của từng cá nhân và của các nhóm/tổ kết hợp với đánh giá của gia đình, cộng đồng (nếu cần) để đưa ra nhận xét chung, biểu dương những cá nhân tự giác, tích cực và có nhiều tiến bộ.

Ngoài ra, cần có sự tham gia đánh giá của cộng đồng và gia đình, đặc biệt ở một số chủ đề "Trách nhiệm với gia đình", "Xây dựng cộng đồng", hoặc các chủ đề về định hướng nghề nghiệp có tham gia trải nghiệm ở các cơ sở nghề nghiệp, GV cần trưng cầu, tham khảo ý kiến, nhận xét của đại diện gia đình, cộng đồng hoặc cơ sở đào tạo/hoạt động nghề nghiệp.

Quy trình các bước đánh giá trên đều cần được thực hiện ở các chủ đề để đảm bảo tính khách quan, toàn diện, vì vậy, để tránh bị trùng lặp sẽ không nhắc lại các bước này trong từng chủ đề, mà chỉ hướng dẫn HS tự đánh giá dựa trên các tiêu chí trong SGK.

II MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ YÊU CẦU CẦN ĐẠT CỦA CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP LỚP 12

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp hình thành, phát triển ở HS năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp; đồng thời góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung quy định trong Chương trình tổng thể. Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp giúp HS khám phá bản thân và thế giới xung quanh, phát triển đời sống tinh thần phong phú, biết rung cảm trước cái đẹp của thiên nhiên và tình người, có quan niệm sống và ứng xử đúng đắn, đồng thời bồi dưỡng cho HS tình yêu đối với quê hương, đất nước, ý thức về cội nguồn và bản sắc của dân tộc để góp phần giữ gìn, phát triển các giá trị tốt đẹp của con người Việt Nam trong một thế giới hội nhập.

1.2. Mục tiêu cấp Trung học phổ thông

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp THPT giúp HS phát triển các phẩm chất, năng lực đã được hình thành ở cấp Tiểu học và cấp THCS. Kết thúc giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp, HS có khả năng thích ứng với các điều kiện sống, học tập và làm việc khác nhau; thích ứng với những thay đổi của xã hội hiện đại; có khả năng tổ chức cuộc sống, công việc và quản lí bản thân; có khả năng phát triển hứng thú nghề nghiệp và ra quyết định lựa chọn được nghề nghiệp tương lai; xây dựng được kế hoạch rèn luyện đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp và trở thành người công dân có ích.

2. Yêu cầu cần đạt và nội dung

2.1. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu

Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu theo các mức độ phù hợp với mỗi cấp học đã được quy định trong Chương trình tổng thể.

2.2. Yêu cầu cần đạt về năng lực

Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp giúp hình thành và phát triển ở HS các năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo được biểu hiện qua các năng lực đặc thù: năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp.

2.3. Nội dung và yêu cầu cần đạt của Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12

– Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12 có 4 mạch nội dung chính và được phân bổ thời lượng như sau: Hướng vào bản thân 30%; Hướng đến xã hội 25%; Hướng đến tự nhiên 15%; Hướng nghiệp 30%. Vì vậy, sách Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12 được thiết kế thành 10 chủ đề theo các mạch nội dung sau đây:

Chủ đề	Yêu cầu cần đạt	Năng lực đặc thù, năng lực chung và phẩm chất cần đạt	Nội dung chính của các hoạt động trong chủ đề
Chủ đề 1. Phát triển các mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô và các bạn (9 tiết)	– Nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng được các mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè. – Thể hiện được lập trường, quan điểm phù hợp khi phân tích dư luận xã hội về quan hệ bạn bè trên mạng xã hội. – Hợp tác được với mọi người trong hoạt động và biết giải quyết mâu thuẫn trong các quan hệ bạn bè. – Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động phát triển các mối quan hệ và xây dựng truyền thống nhà trường đối với cá nhân và tập thể. – Thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.	– Tự chủ trong quan hệ và trong thể hiện lập trường, quan điểm phù hợp. – Giao tiếp với thầy cô, bạn bè và hợp tác với bạn bè, thầy cô. – Giải quyết vấn đề, mâu thuẫn. – Lập và thực hiện kế hoạch hoạt động. – Phẩm chất trách nhiệm, nhân ái.	– Tìm hiểu cách nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng các mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô và bạn bè. – Tìm hiểu về cách hợp tác với mọi người trong hoạt động chung. – Thể hiện cách nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô. – Thể hiện lập trường, quan điểm phù hợp khi phân tích dư luận xã hội về quan hệ bạn bè trên mạng xã hội. – Lập và thực hiện kế hoạch hoạt động xây dựng truyền thống nhà trường và hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. – Đánh giá ý nghĩa của hoạt động phát triển các mối quan hệ và xây dựng truyền thống nhà trường đối với cá nhân và tập thể. – Thể hiện kĩ năng giải quyết mâu thuẫn và nuôi dưỡng, giữ gìn, mở rộng mối quan hệ tốt đẹp với bạn bè. – Thực hiện các hoạt động phát triển các mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô và các bạn trong nhà trường. Đánh giá cuối chủ đề.

Chủ đề 2. Tôi trưởng thành (11 tiết)	– Nhận diện được sự trưởng thành của bản thân. – Nhận diện được phẩm chất ý chí và sự đam mê của bản thân. – Nhận diện được khả năng tư duy độc lập và khả năng thích ứng với sự thay đổi của bản thân.	– Tự nhận thức bản thân. – Tự tin, thích ứng với sự thay đổi. – Lập và thực hiện kế hoạch. – Phẩm chất trách nhiệm, ý chí.	– Xác định những biểu hiện trưởng thành của cá nhân. – Tìm hiểu biểu hiện của phẩm chất ý chí và sự đam mê. – Nhận diện đặc điểm của người có tư duy độc lập. – Nhận diện khả năng thích ứng với sự thay đổi. – Thể hiện sự trưởng thành của bản thân trong cuộc sống. – Giới thiệu đam mê của bản thân. – Rèn luyện ý chí của bản thân. – Thể hiện khả năng tư duy độc lập. – Thể hiện khả năng thích ứng trước sự thay đổi. – Lập và thực hiện kế hoạch rèn luyện phẩm chất ý chí, sự đam mê, tư duy độc lập và khả năng thích ứng của bản thân. Đánh giá cuối chủ đề.
Chủ đề 3. Hoàn thiện bản thân (15 tiết)	– Thể hiện được tinh thần trách nhiệm, sự trung thực, tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống. – Thực hiện được công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và thực hiện cam kết đề ra. – Điều chỉnh được cảm xúc của bản thân và ứng xử hợp lí trong những tình huống giao tiếp khác nhau. – Lập và thực hiện được kế hoạch phát triển tài chính cho bản thân trong điều kiện phù hợp.	– Giải quyết vấn đề. – Giao tiếp: điều chỉnh cảm xúc và ứng xử hợp lí. – Năng lực tài chính. – Lập và thực hiện kế hoạch. – Phẩm chất trách nhiệm, trung thực,...	– Xác định những biểu hiện về tinh thần trách nhiệm, sự trung thực, tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống. – Tìm hiểu cách thực hiện công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và thực hiện cam kết đề ra. – Xác định cách điều chỉnh cảm xúc và ứng xử hợp lí trong những tình huống giao tiếp khác nhau. – Tìm hiểu về kế hoạch phát triển tài chính phù hợp cho bản thân. – Thể hiện sự trung thực, tinh thần trách nhiệm trong đời sống. – Rèn luyện thói quen tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống. – Thực hiện công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và cam kết đề ra. – Thực hành điều chỉnh cảm xúc và ứng xử hợp lí trong các tình huống giao tiếp khác nhau. – Lập và thực hiện kế hoạch phát triển tài chính của bản thân. – Tự hoàn thiện bản thân. Đánh giá cuối chủ đề.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Chủ đề 4. Trách nhiệm với gia đình (9 tiết)	– Thể hiện sự chăm sóc chu đáo đến các thành viên trong gia đình. – Thể hiện sự chủ động tham gia giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình. – Thực hiện được vai trò, trách nhiệm của bản thân trong việc tổ chức cuộc sống gia đình và thấy được giá trị gia đình đối với cá nhân và xã hội. – Phân tích được chi phí sinh hoạt trong gia đình có thể bị ảnh hưởng bởi thu nhập thực tế, quyết định chi tiêu và lối sống.	– Năng lực tự chủ, giải quyết vấn đề, tổ chức, tài chính. – Lập và thực hiện kế hoạch. – Phẩm chất nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ.	– Tìm hiểu những việc làm thể hiện sự chủ động tham gia giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình. – Tìm hiểu vai trò, trách nhiệm của bản thân trong việc tổ chức cuộc sống gia đình và thấy được giá trị gia đình đối với cá nhân và xã hội. – Tìm hiểu ảnh hưởng của thu nhập thực tế, quyết định chi tiêu và lối sống đến chi phí sinh hoạt trong gia đình. – Thể hiện sự chăm sóc chu đáo đến các thành viên trong gia đình. – Thể hiện sự chủ động tham gia giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình. – Thể hiện vai trò, trách nhiệm của bản thân trong việc tổ chức cuộc sống gia đình. – Phân tích ảnh hưởng của thu nhập thực tế, quyết định chi tiêu và lối sống đến chi phí sinh hoạt trong gia đình em. – Thể hiện trách nhiệm đối với gia đình. Đánh giá cuối chủ đề.
Chủ đề 5. Xây dựng cộng đồng (9 tiết)	– Thể hiện được sự chủ động và tự tin trong thiết lập các mối quan hệ xã hội, sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ cộng đồng. – Thực hiện được các hoạt động giáo dục tinh thần đoàn kết dân tộc, hoà bình, hữu nghị. – Thể hiện được sự hứng thú, ham hiểu biết khi khám phá các nền văn hoá khác nhau; thể hiện được thái độ tôn trọng sự khác biệt giữa các nền văn hoá. – Xây dựng và triển khai được dự án hoạt động tình nguyện nhân đạo và quản lí dự án hiệu quả.	– Năng lực tự chủ, giao tiếp, giải quyết vấn đề. – Lập và thực hiện kế hoạch. – Phẩm chất trách nhiệm, nhân ái, yêu nước, chăm chỉ.	– Tìm hiểu biểu hiện của sự chủ động và tự tin thiết lập các mối quan hệ xã hội, sẵn sàng chia sẻ giúp đỡ cộng đồng. – Tìm hiểu các hoạt động giáo dục tình đoàn kết dân tộc, hoà bình, hữu nghị. – Tìm hiểu cách quản lí dự án hoạt động tình nguyện nhân đạo. – Thể hiện sự chủ động, tự tin trong thiết lập các mối quan hệ xã hội và sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ cộng đồng. – Thực hiện hoạt động khám phá các nền văn hoá khác nhau. – Thể hiện sự hứng thú, ham hiểu biết khi khám phá các nền văn hoá khác nhau và thái độ tôn trọng sự khác biệt giữa các nền văn hoá. – Thực hiện hoạt động giáo dục tình đoàn kết dân tộc, hoà bình, hữu nghị.

	– Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động xã hội.		– Lập và thực hiện kế hoạch dự án hoạt động tình nguyện nhân đạo và biện pháp quản lí dự án. – Đánh giá ý nghĩa của hoạt động xã hội. – Tham gia các hoạt động xây dựng cộng đồng nơi em sinh sống. Đánh giá cuối chủ đề.
Chủ đề 6. Chung tay gìn giữ, bảo tồn cảnh quan thiên nhiên (6 tiết)	– Đánh giá được thực trạng bảo tồn một số danh lam thắng cảnh ở địa phương. – Đề xuất và thực hiện được các giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. – Thực hiện được việc tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay gìn giữ cảnh quan thiên nhiên.	– Năng lực giải quyết vấn đề, sáng tạo. – Năng lực lập và thực hiện kế hoạch. – Phẩm chất yêu nước, trách nhiệm, trung thực.	– Tìm hiểu các giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. – Tìm hiểu về hoạt động tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay giữ gìn cảnh quan thiên nhiên. – Đánh giá thực trạng bảo tồn một số danh lam thắng cảnh ở địa phương. – Đề xuất và thực hiện các giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. – Thực hiện tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay giữ gìn cảnh quan thiên nhiên. – Thực hiện các việc làm bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương. Đánh giá cuối chủ đề.
Chủ đề 7. Bảo vệ thế giới tự nhiên (9 tiết)	– Lập và thực hiện được kế hoạch khảo sát thực trạng thế giới động, thực vật và bảo vệ thế giới động, thực vật ở địa phương. – Thực hiện và tuyên truyền được đến người thân, cộng đồng các biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật. – Nhận xét, đánh giá hành vi, việc làm của cá nhân, tổ chức trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.	– Năng lực giao tiếp, giải quyết vấn đề. – Lập và thực hiện kế hoạch. – Phẩm chất trách nhiệm.	– Nhận diện hành vi, việc làm bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã. – Lập và thực hiện kế hoạch khảo sát thực trạng thế giới động, thực vật và bảo vệ thế giới động, thực vật ở địa phương. – Nhận xét, đánh giá những hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã. – Thực hiện các biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật. – Tuyên truyền các biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật. – Lập và thực hiện kế hoạch bảo vệ thế giới động, thực vật tại địa phương. Đánh giá cuối chủ đề.

Chủ đề 8. Nghề nghiệp và những yêu cầu với người lao động trong xã hội hiện đại (12 tiết)	– Trình bày được xu hướng phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại. – Chỉ ra được những phẩm chất và năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại. – Tìm hiểu tính chuyên nghiệp trong công việc, đảm bảo yêu cầu về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp. – Phân tích được những thông tin cơ bản về thị trường lao động, nhu cầu sử dụng của thị trường lao động.	– Năng lực giao tiếp, giải quyết vấn đề. – Lập và thực hiện kế hoạch. – Năng lực thích ứng, định hướng nghề nghiệp. – Phẩm chất ý chí, trách nhiệm.	– Tìm hiểu về xu hướng phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại. – Xác định những phẩm chất, năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại. – Tìm hiểu biểu hiện của tính chuyên nghiệp trong công việc. – Tìm hiểu yêu cầu về đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp. – Rèn luyện tính chuyên nghiệp trong công việc. – Đề xuất biện pháp đảm bảo yêu cầu về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp. – Phân tích những yêu cầu đối với nghề trong xã hội hiện đại mà em quan tâm. – Thực hành phân tích thông tin cơ bản về thị trường lao động, nhu cầu sử dụng của thị trường lao động. – Trải nghiệm thực tế nghề nghiệp. Đánh giá cuối chủ đề.
Chủ đề 9. Rèn luyện phẩm chất, năng lực phù hợp với định hướng nghề nghiệp (9 tiết)	– Đánh giá được sự phù hợp của nghề với khả năng và sở thích của bản thân. – Xác định những phẩm chất, năng lực, hứng thú, sở trường của bản thân phù hợp với ngành, nghề lựa chọn. – Rèn luyện được một số phẩm chất và năng lực phù hợp với nghề định lựa chọn và có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết. – Tự tin về bản thân và tự tin với định hướng nghề nghiệp của mình.	– Năng lực giao tiếp, tự chủ/tự nhận thức. – Năng lực thích ứng, định hướng nghề nghiệp. – Lập và thực hiện kế hoạch. – Phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ý chí.	– Xác định những nhóm nghề/nghề phù hợp với khả năng, sở thích của bản thân. – Tìm hiểu các yếu tố tác động đến việc chuyển đổi nghề. – Tìm hiểu những phẩm chất, năng lực người lao động cần có để có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết. – Xác định những phẩm chất, năng lực, hứng thú, sở trường của bản thân phù hợp với nghề định lựa chọn. – Đánh giá phẩm chất, năng lực của bản thân so với yêu cầu để có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết. – Rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân phù hợp với nghề định lựa chọn và có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết. – Thể hiện sự tự tin về bản thân và tự tin với định hướng nghề nghiệp của mình. – Rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân trong học tập và cuộc sống để bước vào thế giới nghề nghiệp. Đánh giá cuối chủ đề.

Chủ đề 10. Quyết định lựa chọn nghề phù hợp và chuẩn bị tâm lí thích ứng với môi trường mới (12 tiết)	– Phân tích và xử lí được các thông tin nghề nghiệp, thông tin về các cơ sở đào tạo và giáo dục nghề nghiệp. – Tham khảo được ý kiến của gia đình, thầy cô, chuyên gia làm cơ sở cho việc chọn hướng học tập nghề nghiệp. – Đưa ra được các quyết định lựa chọn nghề, nhóm nghề hoặc lựa chọn được ngành học, trường học và chuẩn bị tâm lí thích ứng với môi trường làm việc hoặc học tập tương lai. – Có tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp, sẵn sàng tham gia và hoà nhập với lực lượng lao động xã hội. – Thể hiện được bản lĩnh của bản thân trong việc thực hiện đam mê theo đuổi nghề yêu thích.	– Năng lực giao tiếp, ra quyết định. – Lập và thực hiện kế hoạch. – Phẩm chất trách nhiệm, ý chí.	– Tìm hiểu cách thức chuẩn bị tâm lí thích ứng với môi trường làm việc và học tập tương lai. – Tìm hiểu về tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp, tham gia và hoà nhập với lực lượng lao động xã hội. – Tìm hiểu về bản lĩnh thực hiện đam mê theo đuổi nghề yêu thích. – Phân tích và xử lí các thông tin nghề nghiệp, thông tin về các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp. – Thể hiện tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp và hoà nhập với lực lượng lao động xã hội. – Quyết định chọn nghề, chọn ngành học, chọn trường của bản thân. – Thể hiện bản lĩnh, đam mê theo đuổi nghề yêu thích. – Trải nghiệm thực tế và chuẩn bị tâm thế bước vào nghề nghiệp tương lai. Đánh giá cuối chủ đề.

Theo Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH khi tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp không bắt buộc phải tổ chức các chủ đề lần lượt theo trình tự trong SGK, do đó việc đánh giá định kì không thể cố định sau những chủ đề nào. Các trường tự xây dựng phân phối chương trình (trong đó có đánh giá định kì) trên cơ sở lựa chọn, sắp xếp tổ chức các chủ đề phù hợp với nhà trường.

– Giải thích ma trận nội dung hoạt động:

+ Mạch nội dung Hoạt động hướng vào bản thân gồm hai chủ đề: Tôi trưởng thành; Hoàn thiện bản thân.

+ Hoạt động hướng đến xã hội gồm ba chủ đề: Phát triển các mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô và các bạn; Trách nhiệm với gia đình; Xây dựng cộng đồng.

+ Hoạt động hướng đến tự nhiên gồm hai chủ đề: Chung tay gìn giữ, bảo tồn cảnh quan thiên nhiên và Bảo vệ thế giới tự nhiên.

+ Hoạt động hướng nghiệp gồm ba chủ đề: Nghề nghiệp và những yêu cầu với người lao động trong xã hội hiện đại; Rèn luyện phẩm chất, năng lực phù hợp với định hướng nghề nghiệp; Quyết định lựa chọn nghề phù hợp và chuẩn bị tâm lí thích ứng với môi trường mới.

+ Tổng thời lượng dành cho Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là 105 tiết, theo quy định của Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT sẽ dành 4 tiết cho kiểm tra, đánh giá định kì, nên còn 101 tiết để tổ chức và đánh giá thường xuyên 10 chủ đề nêu trên.

+ Yêu cầu cần đạt quy định cho từng mạch nội dung được chuyển hoá thành mục tiêu của từng chủ đề trong SGK. Ở SGV, mục tiêu của từng chủ đề bao gồm các yêu cầu cần đạt và năng lực đặc thù, năng lực, phẩm chất chung để giúp GV định hướng khi lập kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm.

+ Nội dung các hoạt động của chủ đề được xác định trên cơ sở các yêu cầu cần đạt quy định cho từng mạch nội dung trong chương trình. Các hoạt động của chủ đề chủ yếu được tổ chức ở quy mô lớp và có thể tổ chức theo quy mô trường hoặc khối lớp (nếu có những nội dung chung và có tác động lan toả). Các hoạt động của chủ đề dù được tổ chức theo quy mô lớp hay quy mô trường hoặc khối lớp đều có thể được tổ chức ở các không gian khác nhau: trong lớp, trường hoặc ở cộng đồng hay ở các cơ sở nghề nghiệp,...

+ Những phẩm chất chung (yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm); những năng lực cốt lõi (tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo) và năng lực đặc thù của hoạt động trải nghiệm (thích ứng với cuộc sống, thiết kế và tổ chức hoạt động, định hướng nghề nghiệp) sẽ được rèn luyện, hình thành và phát triển cho HS thông qua việc thực hiện các hoạt động được tổ chức theo phương thức trải nghiệm, theo những quy mô khác nhau ở các không gian khác nhau.

III ĐỊNH HƯỚNG VỀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG; ĐÁNH GIÁ; KHÁI QUÁT NGUỒN TÀI NGUYÊN SÁCH VÀ HỌC LIỆU

1. Định hướng về phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động

1.1. Định hướng chung

– Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS; tạo cơ hội cho mỗi HS đều sẵn sàng tham gia trải nghiệm tích cực.

– Tạo điều kiện cho HS trải nghiệm, sáng tạo thông qua các hoạt động tìm tòi, vận dụng kiến thức và kinh nghiệm đã có vào đời sống; hình thành, phát triển kĩ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định dựa trên những hiểu biết và ý tưởng mới thu được từ trải nghiệm.

– Tạo cơ hội cho HS suy nghĩ, phân tích, khái quát hoá những trải nghiệm để kiến tạo kinh nghiệm và kĩ năng mới.

– Lựa chọn linh hoạt, sáng tạo các phương pháp tổ chức hoạt động phù hợp: phương pháp thảo luận, tranh biện, kịch tương tác, sắm vai, lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch, dự án, phương pháp tạo sản phẩm và các phương pháp khác.

1.2. Một số điểm cần lưu ý khi thực hiện các phương pháp, hình thức tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 12

– Các trường và GV chủ động xây dựng kế hoạch nhà trường, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn, kế hoạch giáo dục của GV theo Phụ lục 2, Phụ lục 3 trong Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 về "Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục trong trường học". Khi xây dựng kế hoạch năm học, phân phối chương trình cần quán triệt tinh thần của Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10 tháng 10 năm 2023, đồng thời khi xây dựng kế hoạch tổ chức từng chủ đề cần dựa vào hướng dẫn trong Phụ lục 3 của công văn này.

– Khi lập kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho từng tuần, từng chủ đề, GV cần xác định những nội dung HS đã được học ở các môn học bắt buộc, các chuyên đề tự chọn khác và những kinh nghiệm đã có của HS. Từ đó, lựa chọn các hình thức tổ chức, phương pháp, kĩ thuật để khai thác những hiểu biết, kinh nghiệm đã có của HS và tạo cơ hội cho tất cả HS được thể hiện những kinh nghiệm, cảm xúc của bản thân khi tham gia các hoạt động từ bước Khám phá – Kết nối đến Rèn luyện, Vận dụng.

– Khi tổ chức hoạt động trải nghiệm, GV không được biến thành hoạt động dạy các môn học. GV cần đảm bảo bản chất trải nghiệm trong từng bước của quy trình:

+ Ở bước Khám phá – Kết nối/Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức trải nghiệm của chủ đề: GV cần khai thác triệt để những kinh nghiệm, hiểu biết đã có liên quan đến nội dung chủ đề. Nếu như dạy các môn học với mỗi câu hỏi đặt ra chỉ cần 1, 2 HS trả lời đúng, GV có thể khép lại vấn đề để chuyển sang nội dung khác, trong Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, GV cần khuyến khích mọi HS tham gia chia sẻ suy nghĩ, ý kiến, dù những suy nghĩ, ý kiến đó chưa hợp lí để tạo ra nguồn dữ liệu phong phú làm cơ sở để kết nối với kinh nghiệm mới. Khi GV kết nối kinh nghiệm, hiểu biết đã có của các em với những kinh nghiệm mới, GV không được áp đặt kết luận về kinh nghiệm mới đã chuẩn bị sẵn, mà phải lôi cuốn các em cùng tham gia phân tích, phân loại, khái quát hoá những kinh nghiệm cũ của các em, GV bổ sung những gì còn thiếu để giúp các em chuyển hoá kinh nghiệm rời rạc đã có thành kinh nghiệm mới đầy đủ, cập nhật, tích cực hơn một cách tự nhiên. Như vậy HS mới dễ hiểu, dễ nhớ kinh nghiệm mới để vận dụng.

+ Ở bước Rèn luyện/Thực hành – trải nghiệm: GV yêu cầu HS vận dụng những kinh nghiệm mới thu nhận được trong bước Kết nối vào giải quyết các nhiệm vụ, hoặc xử lí các tình huống có thể gặp trong cuộc sống theo hướng phù hợp nhất. Dựa vào kinh nghiệm mới, một tình huống có thể có nhiều cách xử lí khác nhau, GV cần chú ý đến bối cảnh của từng cách xử lí, phân tích để HS hiểu mỗi cách xử lí phải phù hợp với bối cảnh mới hiệu quả,

để HS thấy được tính biện chứng của cuộc sống. Ngoài ra, trong bước Rèn luyện, HS còn được yêu cầu lập kế hoạch dự án để giải quyết vấn đề hoặc kế hoạch cá nhân để rèn luyện, tạo hành vi, thói quen tích cực cho bản thân, đồng thời qua đó phát triển năng lực đặc thù: lập kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch và đánh giá cho HS.

+ Ở bước Vận dụng/Thực hành – trải nghiệm: HS tiếp tục áp dụng những kinh nghiệm mới đó vào thực tiễn cuộc sống ở gia đình và xã hội để hình thành kĩ năng, hành vi, thói quen tích cực, phát triển tình cảm, niềm tin vào các giá trị trong cuộc sống. Tính trải nghiệm được thể hiện rõ nhất trong bước này nên GV cần khích lệ HS tham gia trải nghiệm đầy đủ để phát triển những phẩm chất, năng lực chung và năng lực thích ứng với tư cách là năng lực đặc thù của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Trong quá trình tổ chức các hoạt động, GV luôn đóng vai trò là người tổ chức, hướng dẫn, thúc đẩy HS chủ động, tích cực trong các hoạt động.

– Ngoài việc lựa chọn sử dụng các hình thức, phương pháp, kĩ thuật tổ chức hoạt động nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS và tăng tính trải nghiệm trong các giờ hoạt động trải nghiệm như: diễn đàn, giao lưu, toạ đàm, động não, thảo luận, tranh biện, sắm vai xử lí tình huống, kịch tương tác, điều tra phát hiện vấn đề, giải quyết vấn đề, thực hiện dự án,… còn cần tăng cường tổ chức các hoạt động kết nối cộng đồng để tạo điều kiện cho HS vận dụng mở rộng quan hệ xã hội, trải nghiệm thực tế, tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng, tạo cơ hội để các em phát triển phẩm chất, năng lực chung và các năng lực đặc thù.

– Đa dạng hoá các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm. Tuỳ điều kiện thực tế và khả năng, GV có thể tổ chức cho HS học tập theo các phương thức thích hợp như: phương thức khám phá (tham quan, cắm trại, thực địa,…); phương thức tương tác (diễn đàn, hội thảo, đóng kịch, trò chơi, hội thi,…); phương thức cống hiến (lao động công ích, tham gia hoạt động tình nguyện, nhân đạo, tuyên truyền,…); phương thức nghiên cứu (khảo sát, điều tra, sáng tạo công nghệ,…);...

2. Định hướng về đánh giá

Đánh giá là khâu cuối cùng của quá trình tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp nhưng đóng vai trò rất quan trọng vì thông qua đánh giá, GV không chỉ xác định được mức độ đạt được mục tiêu của HS sau quá trình tham gia hoạt động trải nghiệm mà còn thu thập được thông tin phản hồi kịp thời từ phía HS, giúp GV điều chỉnh nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động sao cho phù hợp, hiệu quả. Không những vậy, đánh giá phù hợp còn thúc đẩy HS tích cực, tự chủ tham gia vào các hoạt động và đem lại sự tự tin, nhu cầu tham gia hoạt động của HS.

– Những căn cứ để đánh giá kết quả Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12:

+ Yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 12 được cụ thể hoá thành mục tiêu của mỗi chủ đề. Dựa vào mục tiêu của chủ đề, xác định thành các tiêu chí đánh giá cụ thể hơn để GV và HS dựa vào đó đánh giá và tự đánh giá.

+ Các yêu cầu đánh giá kết quả Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được quy định trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp về mục đích, nội dung, phương thức đánh giá, các dữ liệu để đánh giá và cách sử dụng kết quả đánh giá.

+ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 quy định về đánh giá HS THCS và HS THPT.

– Theo đó, đánh giá kết quả giáo dục trong Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12 được thực hiện theo hai hình thức: đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì.

+ Đánh giá thường xuyên: nhằm cung cấp thông tin phản hồi cho GV và HS để kịp thời điều chỉnh trong quá trình tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, hỗ trợ, thúc đẩy sự tiến bộ của HS; xác nhận kết quả đạt được của HS trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ rèn luyện (Điều 2, Chương 1, Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT).

Đánh giá thường xuyên Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 12 được thực hiện sau mỗi chủ đề. Có 10 chủ đề sẽ có 10 điểm đánh giá thường xuyên. Theo Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH, GV được phân công tổ chức chủ đề nào thì thực hiện đánh giá thường xuyên chủ đề đó. Mỗi lớp có một GV được phân công phụ trách Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp để phối hợp với các GV tổ chức các chủ đề Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở lớp đó thống nhất kết quả đánh giá thường xuyên, tổng hợp, ghi kết quả đánh giá vào sổ theo dõi, đánh giá HS và học bạ.

Quy trình và cách đánh giá thường xuyên từng chủ đề đã được đề cập ở mục 4. Đánh giá cuối chủ đề.

+ Đánh giá định kì: là hoạt động đánh giá kết quả rèn luyện sau một giai đoạn trong năm học nhằm xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ rèn luyện của HS theo yêu cầu cần đạt trong chương trình; cung cấp thông tin phản hồi cho cán bộ quản lí giáo dục, GV, HS để điều chỉnh hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; xác nhận kết quả đạt được của HS. Đánh giá định kì hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 12 được tiến hành 4 lần vào giữa học kì và cuối mỗi học kì, được thực hiện thông qua bài kiểm tra, bài thực hành hoặc dự án học tập (xem Phụ lục).

Theo hướng dẫn của Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH, nội dung đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với nội dung và thời lượng thực hiện chương trình đến thời điểm đánh giá. Các GV được phân công thống nhất về nội dung và yêu cầu đánh giá định kì, trong đó xác định cụ thể các tiêu chí đánh giá để đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình; chú trọng đánh giá thông qua sản phẩm hoạt động trải nghiệm của HS.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT quy định thời lượng dành cho bài đánh giá định kì là từ 60 đến 90 phút đối với các môn học có 105 tiết, nhưng đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thời lượng này có thể dao động từ 1 tiết đến 90 phút, tuỳ theo nội dung đánh giá và sự phân phối thời lượng của từng trường.

Hình thức đánh giá đối với hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT là đánh giá bằng nhận xét theo 1 trong 2 mức: Đạt, Chưa đạt.

3. Hướng dẫn sử dụng nguồn tài nguyên sách và các học liệu của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

Tập huấn là nền tảng tập huấn GV trực tuyến của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, được truy cập tại trang web: taphuan.nxbgd.vn. Tập huấn cung cấp tài liệu tập huấn GV với đa dạng nội dung và định dạng, nhằm hỗ trợ GV toàn quốc trong việc tiếp cận tài liệu tập huấn, hỗ trợ hướng dẫn giảng dạy Chương trình SGK mới vào bất kì thời điểm nào trong năm học. Các khoá tập huấn đăng tải những tài liệu tập huấn do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam biên soạn với đa dạng các định dạng: PowerPoint, PDF/Word, video,... và được phân loại theo các nhóm nội dung: tài liệu tập huấn, bài giảng tập huấn, tiết học minh hoạ, video tập huấn trực tuyến, video hướng dẫn sử dụng thiết bị dạy học,... hỗ trợ GV truy cập bất kì thời điểm nào trong năm học. Mỗi khoá tập huấn đăng tải bài kiểm tra, đánh giá tương ứng, sau khi kết thúc khoá tập huấn, GV thực hiện bài kiểm tra và hệ thống sẽ thực hiện việc chấm điểm tự động.

Ngoài ra, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư số 39/2021/TT- BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 về Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THPT. Căn cứ theo Thông tư trên, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã triển khai làm các thiết bị và học liệu cho Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12 như sau:

– Bộ học liệu điện tử hỗ trợ GV. Mục đích sử dụng: Giúp GV xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động (giáo án) điện tử, chuẩn bị bài giảng điện tử, chuẩn bị các học liệu điện tử, chuẩn bị các bài tập, bài kiểm tra, đánh giá điện tử phù hợp với Chương trình.

– Bộ tranh về các nhóm nghề cơ bản. Mục đích sử dụng: Giúp HS phân loại các nhóm nghề; xác định được những hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương và nêu được thông tin, yêu cầu cơ bản về các nhóm nghề này; phân loại được các nhóm nghề cơ bản, chỉ ra được đặc trưng, yêu cầu của từng nhóm nghề; trình bày được xu hướng phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại; chỉ ra được những phẩm chất và năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại.

– Video về nhóm ngành quản lí, xã hội. Mục đích sử dụng: Giúp HS xác định được những hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương và nêu được thông tin, yêu cầu cơ bản về các nhóm nghề này; phân loại được các nhóm nghề cơ bản, chỉ ra được đặc trưng, yêu cầu của từng nhóm nghề; trình bày được xu hướng phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại; chỉ ra được những phẩm chất và năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại.

– Video về an toàn lao động nghề nghiệp: Mục đích sử dụng: Giúp HS tìm hiểu được những điều kiện đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp trong từng lĩnh vực nghề nghiệp.

– Video về thực trạng văn hoá ứng xử nơi công cộng.

– Bộ dụng cụ lao động sân trường. Mục đích sử dụng: Giúp HS trải nghiệm lao động.

GV có thể linh hoạt sử dụng các thiết bị, học liệu trên trong quá trình tổ chức các hoạt động. Đồng thời có thể tự sưu tầm, làm thêm những học liệu, đồ dùng dạy học cần thiết khác cho phong phú, đa dạng và gần gũi với HS ở địa phương, nếu có điều kiện.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

PHẦN THỨ HAI

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC CHỦ ĐỀ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP

CHỦ ĐỀ 1. PHÁT TRIỂN CÁC MỐI QUAN HỆ TỐT ĐẸP VỚI THẦY CÔ VÀ CÁC BẠN (9 tiết)

I MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

Sau chủ đề này, HS có khả năng:

– Nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng được các quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè.

– Thể hiện được lập trường, quan điểm phù hợp khi phân tích dư luận xã hội về quan hệ bạn bè trên mạng xã hội.

– Hợp tác được với mọi người trong hoạt động và biết giải quyết mâu thuẫn trong các quan hệ bạn bè.

– Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động phát triển các mối quan hệ và xây dựng truyền thống nhà trường đối với cá nhân và tập thể.

– Thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Góp phần phát triển:

– Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác với thầy cô và bạn bè trong các hoạt động ở trường; Năng lực tự chủ qua việc thể hiện lập trường, quan điểm cá nhân về một số dư luận xã hội liên quan đến quan hệ bạn bè trên mạng xã hội; Năng lực giải quyết vấn đề thông qua việc đề xuất cách ứng xử phù hợp để giải quyết mâu thuẫn trong quan hệ bạn bè; để nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô và bạn bè.

– Năng lực đặc thù: Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động thông qua việc lập và thực hiện kế hoạch hoạt động xây dựng truyền thống nhà trường; qua việc lập và thực hiện kế hoạch hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

– Phẩm chất: Có trách nhiệm trong việc phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô và các bạn; trong việc thể hiện quan điểm, lập trường của bản thân; trong việc thực hiện các hoạt động xây dựng truyền thống nhà trường và hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

II GỢI Ý TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRONG CHỦ ĐỀ

A. TỔ CHỨC THEO QUY MÔ TRƯỜNG/KHỐI LỚP

Gợi ý một số hoạt động:

1. Triển lãm sản phẩm về phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô và các bạn.
2. Diễn đàn "Văn hoá nhà trường hướng tới trường học hạnh phúc".
3. Toạ đàm về xây dựng "Trường học hạnh phúc – Thầy cô hạnh phúc – HS hạnh phúc".
4. Diễn đàn "Những kỉ niệm sâu sắc về thầy cô và mái trường".
5. ...

Ví dụ:

DIỄN ĐÀN "NHỮNG KỈ NIỆM SÂU SẮC VỀ THẦY CÔ VÀ MÁI TRƯỜNG"

I. MỤC TIÊU

HS có cơ hội thể hiện tình cảm tốt đẹp với thầy cô; ghi nhận, tôn vinh những việc làm tích cực; lan toả những tình cảm tốt đẹp của HS, PHHS đối với thầy cô và nhà trường.

II. CHUẨN BỊ

1. GV chuẩn bị

– Thành lập Ban tổ chức diễn đàn gồm: Đại diện BGH nhà trường, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, GV, Đại diện PHHS, đại diện HS các khối lớp.

– Xây dựng kế hoạch tổ chức diễn đàn: mục đích, nội dung, thời gian, địa điểm, đối tượng tham gia,...

– Gửi thông báo tổ chức diễn đàn đến HS các lớp khối 10, 11, 12, trong đó cần nêu rõ: mục tiêu, nội dung, đối tượng, địa điểm tổ chức, thời gian tổ chức diễn đàn.

– Gửi giấy mời đến Ban Đại diện PHHS.

– Lựa chọn, trang trí địa điểm tổ chức diễn đàn.

– Tiếp nhận đăng kí tham luận của HS.

– Cử một HS làm NDCT.

2. HS chuẩn bị

– Chuẩn bị tham luận, ý kiến về chủ đề "Những kỉ niệm sâu sắc về thầy cô và mái trường", cụ thể như sau:

+ Những ấn tượng sâu sắc về thầy, cô giáo mà em yêu quý, ngưỡng mộ hoặc những tác động, ảnh hưởng đặc biệt của thầy, cô giáo tới việc học tập, nhận thức, làm thay đổi cuộc sống của cá nhân em hoặc bạn bè, người thân.

+ Những kỉ niệm, những ấn tượng, tình cảm gắn bó sâu sắc đối với ngôi trường mà em, bạn bè hoặc người thân của em đã và đang theo học.

– Chuẩn bị một số tiết mục văn nghệ về chủ đề.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC

– NDCT giới thiệu khách mời, đại diện nhà trường.

– Trình diễn các tiết mục văn nghệ.

– Trưởng ban tổ chức phát biểu khai mạc diễn đàn (trong đó nêu mục đích, nội dung,…).

– Theo giới thiệu của NDCT, HS lần lượt trình bày các bản tham luận.

– Sau mỗi tham luận, NDCT có thể mời những người tham dự phát biểu ý kiến, bình luận, nhận xét hoặc nêu câu hỏi cho diễn giả.

– Kết thúc diễn đàn, Trưởng ban tổ chức lên tổng kết các nội dung chính và đưa ra thông điệp chung.

– HS chia sẻ cảm xúc, thu hoạch của mình sau khi tham dự diễn đàn.

B. TỔ CHỨC THEO QUY MÔ LỚP

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

– Nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng được các quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè.

– Thể hiện được lập trường quan điểm phù hợp khi phân tích dư luận xã hội về quan hệ bạn bè trên mạng xã hội.

– Hợp tác được với mọi người trong hoạt động và biết giải quyết mâu thuẫn trong các quan hệ bạn bè.

– Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động phát triển các mối quan hệ và xây dựng truyền thống nhà trường đối với cá nhân và tập thể.

– Thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

II. CHUẨN BỊ

1. GV chuẩn bị

– Máy chiếu, máy tính để có thể sử dụng cho nhiều hoạt động.

– Video, bài hát hoặc trò chơi đơn giản, phù hợp với nội dung chủ đề để tổ chức hoạt động khởi động.

– Một số dư luận xã hội phổ biến về quan hệ bạn bè trên mạng xã hội để HS thể hiện lập trường, quan điểm của bản thân.

– Một số tình huống về hợp tác với mọi người và giải quyết mâu thuẫn trong các quan hệ bạn bè.

– Một số ví dụ minh hoạ về quan hệ tốt đẹp với bạn bè, thầy cô.

– Video về thực trạng văn hoá ứng xử nơi công cộng; Bộ dụng cụ lao động sân trường theo Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT.

2. HS chuẩn bị

– SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 12; SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 12.

– Nhớ lại những cách bản thân đã sử dụng để nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng được các quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè.

– Nhớ lại các trường hợp thực tế để minh chứng cho quan điểm của bản thân khi phân tích dư luận xã hội về quan hệ bạn bè trên mạng xã hội.

– Nhớ lại cách bản thân đã thực hiện để giải quyết mâu thuẫn trong các quan hệ bạn bè và cách bản thân đã hợp tác hiệu quả với bạn bè để xây dựng và phát triển nhà trường.

– Suy ngẫm về câu hỏi: HS cần làm gì để giữ gìn và phát huy truyền thống nhà trường?

– Giấy A4.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG: Chơi trò chơi "Tìm đồng đội"

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế, động lực cho HS khi bước vào hoạt động trong chủ đề.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV phổ biến cách chơi và luật chơi: Mỗi HS vẽ bông hoa 5 cánh trên tờ A4 và đi tìm, xin chữ kí của các bạn trong lớp có đặc điểm sau vào mỗi cánh hoa:

+ Cánh hoa thứ nhất: Những bạn có cùng tháng sinh với mình.

+ Cánh hoa thứ hai: Những bạn có cùng chiều cao giống mình.

+ Cánh hoa thứ ba: Những bạn cùng thích học một môn học giống mình.

+ Cánh hoa thứ tư: Những bạn cùng thích môn thể thao hoặc nghệ thuật giống mình.

+ Cánh hoa thứ năm: Những bạn cùng thích một món ăn giống mình.

Ai xin được nhiều chữ kí nhất, người đó sẽ thắng cuộc.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

– HS vẽ một bông hoa 5 cánh trên tờ A4.

– Đi xin chữ kí các bạn trong lớp theo quy ước ở bước 1.

Bước 3. Báo cáo kết quả

GV yêu cầu HS đếm và thông báo số chữ kí các em đã xin được.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

– GV nhận xét chung và công bố HS thắng cuộc.

– HS chia sẻ cảm nhận sau trò chơi.

– GV kết luận về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc phát triển các mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô và các bạn.

TÌM HIỂU NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TRẢI NGHIỆM CỦA CHỦ ĐỀ/KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

HOẠT ĐỘNG 1. Tìm hiểu cách nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô và bạn bè

a. Mục tiêu:

– HS chia sẻ được những kinh nghiệm đã có của bản thân để nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô và bạn bè.

– Xác định được cách nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô và bạn bè.

b. Tổ chức thực hiện

* *Nhiệm vụ 1:* Chia sẻ cách HS đã thực hiện để nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô và bạn bè.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS suy nghĩ và chia sẻ trước lớp về những nội dung sau:

– Cách em đã thực hiện để nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô và bạn bè.

– Kết quả cụ thể của cách làm đó.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS suy ngẫm về những nội dung mà GV đã yêu cầu, có thể ghi kết quả suy nghĩ của mình ra giấy.

Bước 3. Báo cáo kết quả

GV mời một số HS chia sẻ kinh nghiệm đã có của mình trước lớp.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV tóm tắt các kinh nghiệm đã có của HS về cách nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô và bạn bè.

* *Nhiệm vụ 2:* Thảo luận về cách nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô và bạn bè.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV chia lớp thành các nhóm và phân công mỗi nhóm thảo luận, thực hiện một trong bốn nhiệm vụ sau:

– Xác định cách nuôi dưỡng, giữ gìn mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô.

– Xác định cách nuôi dưỡng, giữ gìn mối quan hệ tốt đẹp với bạn bè.

– Xác định cách mở rộng mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô.

– Xác định cách mở rộng mối quan hệ tốt đẹp với bạn bè.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc theo nhóm, thảo luận đưa ra ý kiến bổ sung vào cách nuôi dưỡng, giữ gìn

và mở rộng mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô và bạn bè, dựa vào gợi ý trong SGK.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– Đại diện các nhóm lần lượt trình bày kết quả thảo luận.

– GV lưu ý các nhóm trình bày sau chỉ bổ sung những ý kiến mới, khác với các nhóm đã trình bày trước.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

– GV nhận xét kết quả làm việc của các nhóm.

– GV hướng dẫn HS cùng tham gia phân tích, tổng hợp và kết luận, HS ghi vào SBT:

* Cách nuôi dưỡng, giữ gìn mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô:

+ Thể hiện sự kính trọng, lễ phép và tinh thần cầu thị.

+ Thăm hỏi và gửi lời chúc vào dịp đặc biệt.

+ Thường xuyên trò chuyện với thầy cô.

+ Hợp tác, hỗ trợ thầy cô.

+ ...

* Cách mở rộng mối quan hệ với thầy cô:

+ Nhờ thầy cô giáo cũ giới thiệu.

+ Chủ động liên hệ với thầy cô và giúp đỡ thầy cô trong những tình huống cần thiết.

+ Tham gia các buổi họp lớp của cựu HS của trường đã từng theo học để biết thêm thầy cô.

+ ...

* Cách nuôi dưỡng, giữ gìn mối quan hệ tốt đẹp với bạn bè:

+ Tôn trọng, chân thành, thân thiện khi giao tiếp với bạn.

+ Quan tâm, giúp đỡ khi bạn gặp khó khăn.

+ Cùng hợp tác với bạn trong các hoạt động chung.

+ Khiêm tốn, học hỏi những điểm tích cực của bạn.

+ Bênh vực bạn khi bạn bị người khác bắt nạt.

+ Chia sẻ những chuyện vui hoặc buồn với các bạn.

+ ...

* Cách mở rộng mối quan hệ với bạn bè:

+ Chủ động giới thiệu, làm quen với bạn.

+ Chia sẻ kiến thức và khả năng mà mình có để nhiều bạn bè biết đến.

+ Tham gia đa dạng các hình thức giao lưu online và offline.

+ Vận động các bạn cùng tham gia các hoạt động bổ ích, lành mạnh.

+ ...

HOẠT ĐỘNG 2. Tìm hiểu về cách hợp tác với mọi người trong hoạt động chung

a. Mục tiêu: HS chia sẻ được những kinh nghiệm bản thân đã có về cách hợp tác với mọi người trong hoạt động chung, trên cơ sở đó xác định được những cách hợp tác hiệu quả trong hoạt động chung.

b. Tổ chức thực hiện

* *Nhiệm vụ 1:* Chia sẻ hiểu biết của bản thân về cách hợp tác với mọi người trong hoạt động chung của lớp, của nhà trường.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm về một trong hai nội dung sau:

– Cách hợp tác với mọi người trong các hoạt động chung của lớp.

– Cách hợp tác với mọi người trong các hoạt động chung của nhà trường.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS chia sẻ kinh nghiệm của bản thân với các bạn trong nhóm.

Bước 3. Báo cáo kết quả

GV yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả chia sẻ của nhóm trước lớp. (GV lưu ý các nhóm sau chỉ bổ sung ý kiến khác với các nhóm đã trình bày trước).

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV nhận xét kết quả làm việc của các nhóm.

* *Nhiệm vụ 2:* Xác định cách hợp tác hiệu quả với mọi người trong hoạt động chung.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS thảo luận nhóm dựa vào những kinh nghiệm vừa chia sẻ và dựa vào gợi ý trong SGK để xác định cách hợp tác hiệu quả với mọi người trong hoạt động chung của lớp, của nhà trường.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS thảo luận để đưa ra ý kiến bổ sung về cách hợp tác hiệu quả trong hoạt động chung của lớp, của nhà trường dựa vào gợi ý trong SGK.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– GV yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp. (GV lưu ý các nhóm sau chỉ bổ sung ý kiến khác với các nhóm đã trình bày trước).

– GV hướng dẫn HS cùng tham gia phân tích kết quả thảo luận của các nhóm.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

– GV nhận xét kết quả làm việc của các nhóm.

– GV kết luận, HS ghi kết luận vào SBT:

Cách hợp tác với mọi người trong các hoạt động chung:

+ Đặt ra mục tiêu chung.

+ Tham gia đóng góp ý tưởng hoạt động.

+ Biết lắng nghe ý kiến của các thành viên khác trong nhóm.

+ Tôn trọng các quyết định chung của nhóm.

+ Hoàn thành nhiệm vụ được giao.

+ Quan tâm, hỗ trợ các thành viên khác trong nhóm thực hiện nhiệm vụ khi cần thiết.

+ Có trách nhiệm với kết quả, sản phẩm chung của nhóm.

+ Phối hợp nhịp nhàng, linh hoạt trong quá trình thực hiện.

+ …

THỰC HÀNH – TRẢI NGHIỆM/RÈN LUYỆN – VẬN DỤNG

HOẠT ĐỘNG 3. Thể hiện cách nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô

a. Mục tiêu: HS thực hiện được cách nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô trong một số tình huống.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, đọc hai tình huống trong SGK, thảo luận, đề xuất cách ứng xử thể hiện cách nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô; sau đó chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc nhóm, thực hiện các nhiệm vụ mà GV yêu cầu.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– GV mời lần lượt các nhóm lên chia sẻ kết quả thảo luận, HS nhóm khác lắng nghe tích cực để đồng thuận hoặc đưa ra cách giải quyết tình huống khác của nhóm (nếu có).

– GV hướng dẫn HS thảo luận về những cách giải quyết khác nhau của các nhóm để đi đến sự thống nhất.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV cùng HS nhận xét về cách giải quyết tình huống của từng nhóm; tổng hợp ý kiến của HS và kết luận về cách giải quyết từng tình huống:

Tình huống 1: Các bạn lớp 12B nên thực hiện những việc sau:

– Lên ý tưởng và tổ chức buổi chia tay thầy thật ấn tượng.

– Lập nhóm zalo, facebook,... để thỉnh thoảng gọi điện, nhắn tin hỏi thăm thầy.

– Cập nhật thường xuyên tình hình học tập của lớp và chia sẻ cùng thầy.

– Ngày lễ hoặc những dịp đặc biệt thu xếp thời gian để cùng các bạn qua thăm thầy.

Tình huống 2: Hương nên xin thêm thông tin của cô Dung từ thầy cô và bạn bè. Sau đó, Hương chủ động gọi điện xin gặp cô, để đạt nguyện vọng được học hỏi từ cô và xin được cô giúp đỡ.

Lưu ý: GV có thể lấy thêm các tình huống trong thực tiễn cuộc sống ở nhà trường/địa phương cho gần gũi với HS (hoặc tham khảo trong SBT).

HOẠT ĐỘNG 4. Thể hiện lập trường, quan điểm phù hợp khi phân tích dư luận xã hội về quan hệ bạn bè trên mạng xã hội

a. Mục tiêu: HS thể hiện được lập trường, quan điểm phù hợp khi phân tích dư luận xã hội về quan hệ bạn bè trên mạng xã hội.

b. Tổ chức thực hiện

* *Nhiệm vụ 1:* Thể hiện lập trường, quan điểm của bản thân/của nhóm đối với một số dư luận xã hội về quan hệ bạn bè trên mạng xã hội.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV lựa chọn 1 – 2 vấn đề dư luận xã hội thường gặp về quan hệ bạn bè trên mạng xã hội để tổ chức cho HS tranh biện. Ví dụ:

+ Mạng xã hội là ảo nên quan hệ bạn bè trên mạng xã hội cũng chỉ là ảo.

+ Mạng xã hội giúp chúng ta mở rộng quan hệ bạn bè, kết thân được với nhiều người từ khắp nơi trên thế giới.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

– HS chia làm 2 nhóm: 1 nhóm ủng hộ và 1 nhóm phản đối.

– Hai nhóm thảo luận, chuẩn bị các luận điểm, lí lẽ và ví dụ minh hoạ cần thiết để thể hiện lập trường, quan điểm của nhóm; đồng thời để phản bác quan điểm của nhóm bạn.

Bước 3. Báo cáo kết quả

Hai nhóm tiến hành tranh biện với nhau dựa trên các luận điểm, lí lẽ, minh chứng đã chuẩn bị.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

– GV hướng dẫn cả lớp cùng nhận xét, phân tích kết quả tranh biện của hai nhóm.

– GV đưa ra quan điểm của bản thân về dư luận xã hội mà HS vừa tranh biện.

* *Nhiệm vụ 2:* Chia sẻ bài học kinh nghiệm của bản thân em về các mối quan hệ bạn bè trên mạng xã hội.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS suy nghĩ và chia sẻ với lớp về những nội dung sau:

– Em đã trải qua mối quan hệ bạn bè trên mạng xã hội chưa?

– Kết quả của mối quan hệ đó như thế nào?

– Bài học kinh nghiệm rút ra là gì?

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ mà GV đã yêu cầu.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– GV mời HS chia sẻ, khuyến khích tối đa số lượng HS tham gia chia sẻ, lưu ý HS không đưa ra ý kiến trùng lặp với những ý kiến phát biểu trước.

– Nếu HS ngại chia sẻ, GV có thể sử dụng kĩ thuật chuyền tay (bật nhạc để chuyển một đồ vật, khi nhạc dừng, đồ vật đặt vào tay ai, người đó sẽ chia sẻ, sau đó lại được quyền chuyển đồ vật cho các bạn khác).

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV nhận xét, đánh giá và kết luận dựa trên các ý kiến của HS và bổ sung những kinh nghiệm phù hợp. HS ghi những kinh nghiệm đã có và kinh nghiệm vừa học hỏi được từ các bạn vào SBT:

Gợi ý:

– Ứng xử đúng mực, có văn hoá khi giao tiếp trên mạng xã hội.

– Sáng suốt kiểm chứng tính xác thực của những thông tin mà mình quan tâm.

– …

HOẠT ĐỘNG 5. Lập và thực hiện kế hoạch hoạt động xây dựng truyền thống nhà trường và hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

a. Mục tiêu: HS đưa ra được ý tưởng hợp tác để xây dựng và thực hiện được kế hoạch hoạt động xây dựng truyền thống nhà trường và hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

b. Tổ chức thực hiện

* *Nhiệm vụ 1:* Lựa chọn và lập kế hoạch hoạt động xây dựng truyền thống nhà trường.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

– GV yêu cầu HS làm việc nhóm, mỗi nhóm đề xuất ý tưởng và quyết định lựa chọn một hoạt động phù hợp để xây dựng truyền thống nhà trường hoặc các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Ví dụ: Khi tôi 18; Học sinh 3 tốt, 3 rèn luyện,…

– GV lưu ý HS một số yêu cầu khi xây dựng kế hoạch hoạt động:

+ Xác định mục tiêu của hoạt động: mục tiêu hoạt động phải cụ thể, đạt được mục tiêu kép vừa góp phần xây dựng truyền thống nhà trường, vừa rèn luyện kĩ năng hợp tác trong xây dựng và thực hiện hoạt động.

+ Xác định danh sách nhóm thực hiện.

+ Xác định thời gian thực hiện hoạt động.

+ Xác định nội dung thực hiện.

+ Xác định cách thức thực hiện và phương tiện cần thiết.

+ Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên của nhóm cùng các phương tiện mà các thành viên phải chuẩn bị cho hoạt động.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS từng nhóm thảo luận, hợp tác xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể (tham khảo gợi ý Kế hoạch hoạt động tổ chức thi thiết kế logo và khẩu hiệu cho nhà trường trong SGK).

Bước 3. Báo cáo kết quả

– Đại diện các nhóm HS lần lượt báo cáo kế hoạch hoạt động của nhóm.

– Các nhóm khác lắng nghe và góp ý kiến.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV nhận xét về kế hoạch hoạt động của các nhóm.

* *Nhiệm vụ 2:* Hợp tác cùng bạn thực hiện kế hoạch hoạt động.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

– GV yêu cầu các nhóm HS hợp tác thực hiện hoạt động theo kế hoạch đã lập.

– Lưu ý các em: Sau khi thực hiện kế hoạch hoạt động, các thành viên trong nhóm cùng đánh giá kết quả thực hiện hoạt động, trong đó có sự đánh giá kĩ năng hợp tác của các thành viên.

Tiêu chí đánh giá kĩ năng hợp tác:

+ Các thành viên trong nhóm đều tham gia đóng góp ý tưởng.

+ Các thành viên trong nhóm biết tôn trọng và lắng nghe ý kiến của nhau.

+ Các thành viên đều tuân thủ sự phân công nhiệm vụ và nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ khi được phân công.

+ Các thành viên có tinh thần đoàn kết, sẵn sàng hỗ trợ các bạn khi cần thiết.

+ Các thành viên biết chịu trách nhiệm về kết quả, sản phẩm hoạt động chung.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

– Các nhóm HS thực hiện hoạt động theo kế hoạch đã lập.

– Tự đánh giá kết quả hoạt động theo các tiêu chí GV đã hướng dẫn.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– Đại diện các nhóm HS lần lượt báo cáo kết quả thực hiện hoạt động của nhóm.

– Các nhóm khác lắng nghe và góp ý kiến.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV nhận xét về kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động của các nhóm.

HOẠT ĐỘNG 6. Đánh giá về ý nghĩa của hoạt động phát triển các mối quan hệ và xây dựng truyền thống nhà trường đối với cá nhân và tập thể

a. Mục tiêu: HS đánh giá được ý nghĩa của hoạt động phát triển các mối quan hệ và hoạt động xây dựng truyền thống nhà trường đối với cá nhân và tập thể.

b. Tổ chức thực hiện

* *Nhiệm vụ 1:* Thảo luận, đánh giá ý nghĩa của hoạt động phát triển các mối quan hệ.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu các nhóm thảo luận về đánh giá ý nghĩa của hoạt động phát triển các mối quan hệ dựa vào gợi ý trong SGK.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

– HS làm việc theo nhóm.

– HS thảo luận và đưa ra ý kiến bổ sung về ý nghĩa của hoạt động phát triển các mối quan hệ tốt đẹp đối với cá nhân và tập thể.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.

– GV yêu cầu HS lắng nghe tích cực khi nhóm bạn trình bày. GV lưu ý các nhóm chỉ bổ sung những ý kiến khác với các nhóm đã trình bày, tránh trùng lặp.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

– GV nhận xét kết quả làm việc của các nhóm.

– Trên cơ sở ý kiến của HS, GV cùng HS tổng hợp, khái quát và góp ý giúp HS điều chỉnh cho phù hợp hơn. HS ghi kết luận vào SBT:

Ý nghĩa của hoạt động phát triển các mối quan hệ:

– Đối với cá nhân:

+ Hỗ trợ tâm lí: Mối quan hệ tích cực có thể giúp giảm căng thẳng trong học tập và tạo sự cân bằng trong cuộc sống.

+ Tạo động lực và định hướng: Mối quan hệ tốt có thể tạo động lực và hỗ trợ trong việc định hướng trong tương lai và đạt được mục tiêu cá nhân, có nhiều cảm hứng và thúc đẩy tư duy sáng tạo.

+ …

– Đối với tập thể:

+ Góp phần xây dựng văn hoá nhà trường.

+ Hỗ trợ môi trường học tập tích cực.

+ …

* *Nhiệm vụ 2:* Thảo luận, đánh giá ý nghĩa của hoạt động xây dựng truyền thống nhà trường.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu các nhóm thảo luận về đánh giá ý nghĩa của hoạt động xây dựng truyền thống nhà trường đối với cá nhân và tập thể dựa vào gợi ý trong SGK.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS tiến hành thảo luận nhóm và đưa ra ý kiến bổ sung về ý nghĩa của hoạt động xây dựng truyền thống nhà trường đối với cá nhân và tập thể.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.

– GV yêu cầu HS lắng nghe tích cực khi nhóm trình bày.

– GV lưu ý các nhóm chỉ bổ sung những ý kiến khác với các nhóm đã trình bày, tránh trùng lặp.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

– GV nhận xét kết quả làm việc của các nhóm.

– Trên cơ sở ý kiến của HS, GV cùng HS tổng hợp, khái quát và kết luận về đánh giá ý nghĩa của hoạt động xây dựng truyền thống nhà trường.

Đối với cá nhân:

+ Nâng cao hiểu biết về nhà trường; thêm tự hào về nhà trường.

+ Tăng thêm sự yêu mến, gắn kết với thầy cô, các bạn.

+ Thiết lập được kế hoạch để phấn đấu học tập, rèn luyện, thể hiện trách nhiệm của bản thân với tập thể.

+ …

Đối với tập thể:

+ Giữ vững những truyền thống tốt đẹp của nhà trường.

+ Góp phần xây dựng và phát triển nhà trường.

+ …

– HS ghi kết luận vào SBT.

HOẠT ĐỘNG 7. Thể hiện kĩ năng giải quyết mâu thuẫn và nuôi dưỡng, giữ gìn, mở rộng mối quan hệ tốt đẹp với bạn bè

a. Mục tiêu: HS thể hiện được kĩ năng giải quyết mâu thuẫn, kĩ năng nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng mối quan hệ tốt đẹp với bạn bè trong một số tình huống.

b. Tổ chức thực hiện

* *Nhiệm vụ 1:* Sắm vai thể hiện kĩ năng giải quyết mâu thuẫn và kĩ năng nuôi dưỡng, giữ gìn, mở rộng mối quan hệ tốt đẹp với các bạn trong một số tình huống.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

– GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, mỗi nhóm thảo luận, lựa chọn cách ứng xử phù hợp cho một tình huống trong SGK.

Lưu ý: GV có thể gợi ý để HS tự lấy tình huống phù hợp trong thực tiễn, xây dựng kịch bản có nội dung giải quyết mâu thuẫn, thể hiện kĩ năng nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng mối quan hệ tốt đẹp với bạn bè.

– Các nhóm bốc thăm lựa chọn tình huống.

– GV lưu ý HS: Khi phân công, cần phân chia nhiệm vụ đồng đều để tất cả các thành viên trong nhóm đều có cơ hội tham gia sắm vai để rèn tính tự tin.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

– Thảo luận xác định cách giải quyết tình huống mà nhóm được phân công để tìm ra cách giải quyết phù hợp, tối ưu nhất.

– Phân công các bạn sắm vai thể hiện kĩ năng giải quyết mâu thuẫn và kĩ năng nuôi dưỡng, giữ gìn, mở rộng quan hệ tốt đẹp với các bạn.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– Các nhóm lần lượt lên sắm vai thể hiện cách giải quyết tình huống đã lựa chọn.

– GV yêu cầu HS lắng nghe tích cực và khuyến khích HS đặt câu hỏi cho từng nhóm, hoặc đưa ra cách giải quyết khác phù hợp hơn.

– GV hướng dẫn HS thảo luận về những cách giải quyết khác nhau của các bạn để đi đến sự đồng thuận và thống nhất.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

– GV phân tích, nhận xét về cách giải quyết của từng nhóm.

– GV kết luận về cách giải quyết phù hợp của từng tình huống, HS ghi cách giải quyết vào SBT:

Tình huống 1: Nếu là Tân, em sẽ cùng Mạnh ngồi lại bình tĩnh nói chuyện, lắng nghe nhau, dành vài phút suy nghĩ về lí do gây mâu thuẫn; nhìn nhận sự việc khách quan, tránh lời nói tiêu cực, không bới móc chuyện cũ; thể hiện thái độ chân thành, thiện chí; nói lời xin lỗi nếu mình là người sai.

Tình huống 2: Nếu là Nga, em sẽ chủ động liên hệ qua e-mail, điện thoại hoặc tốt nhất là đến gặp trực tiếp Phương để trình bày mong muốn mời Phương tham gia, cung cấp cho Phương đầy đủ thông tin của dự án: mục đích, thuận lợi, khó khăn cũng như lợi ích khi bạn đồng hành cùng dự án; trao đổi cụ thể để Phương định hình được nhiệm vụ, vai trò của mình trong dự án phát triển cộng đồng là tạo ra team đoàn kết, thống nhất, chung sức, tôn trọng và tin tưởng, cùng nhau hướng tới những điều tốt đẹp của dự án vì cộng đồng.

Tình huống 3: Nếu là Thanh, em sẽ thường xuyên liên hệ với các bạn qua zalo, facebook,... để cập nhật tin tức về trường, lớp, bạn bè; cùng các bạn viết nhật kí hình ảnh để nhắc nhớ kỉ niệm hằng năm; thỉnh thoảng tạo bất ngờ bằng cách gọi video call để miêu tả cuộc sống ở nơi ở mới cho các bạn; chủ động làm quen, tích cực giao lưu để kết bạn và hoà nhập với môi trường mới.

* *Nhiệm vụ 2:* Chia sẻ một số tình huống mà em đã thực hiện để giải quyết mâu thuẫn và mở rộng mối quan hệ bạn bè.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS suy nghĩ và chia sẻ với lớp về những nội dung sau:

– Tình huống em đã thực hiện để giải quyết mâu thuẫn trong quan hệ bạn bè.

– Tình huống em đã thực hiện để mở rộng mối quan hệ bạn bè.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc cá nhân thực hiện các nhiệm vụ mà GV đã yêu cầu.

Bước 3. Báo cáo kết quả

GV mời một vài HS chia sẻ.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV nhận xét, đánh giá và kết luận dựa trên các ý kiến chia sẻ của HS.

HOẠT ĐỘNG 8. Thực hiện các hoạt động phát triển các mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô và các bạn trong nhà trường

a. Mục tiêu: HS thực hiện được các hoạt động phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô và bạn bè trong thực tiễn.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà:

– Kể tên các hoạt động phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô và các bạn mà em có thể tham gia trong thời gian tới.

– Xây dựng kế hoạch để tham gia các hoạt động đó.

– Thực hiện kế hoạch và báo cáo kết quả.

– Chia sẻ cảm xúc, kinh nghiệm, những thuận lợi, khó khăn và biện pháp khắc phục khi thực hiện hoạt động.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

– HS thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của GV.

– Ghi vào SBT kết quả việc thực hiện những nhiệm vụ được giao.

BÁO CÁO, ĐÁNH GIÁ

1. Báo cáo

– HS báo cáo kết quả vận dụng, chia sẻ cảm xúc, kinh nghiệm, những thuận lợi, khó khăn và biện pháp khắc phục khi thực hiện hoạt động.

– Cả lớp lắng nghe và đưa ý kiến góp ý (nếu có).

– GV nhận xét về kết quả vận dụng của từng HS.

– Tuyên dương những HS đã vận dụng tốt trong thực tiễn.

2. Đánh giá cuối chủ đề

GV hướng dẫn HS tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng trong nhóm theo các tiêu chí trong SGK:

– Nêu được cách nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng các mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô.

– Nêu được cách nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng các mối quan hệ tốt đẹp với bạn bè.

– Nêu được cách hợp tác với mọi người trong hoạt động.

– Thể hiện được cách nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng các mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè.

– Thể hiện được lập trường, quan điểm phù hợp khi phân tích dư luận xã hội về quan hệ bạn bè trên mạng xã hội.

– Thực hiện được cách hợp tác với mọi người trong hoạt động.

– Thể hiện được cách giải quyết mâu thuẫn trong các mối quan hệ bạn bè.

– Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động phát triển các mối quan hệ đối với cá nhân và tập thể.

– Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động xây dựng truyền thống nhà trường đối với cá nhân và tập thể.

– Lập được kế hoạch hoạt động xây dựng truyền thống nhà trường và hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh theo phương thức hợp tác.

– Thực hiện được kế hoạch hoạt động xây dựng truyền thống nhà trường và hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh theo phương thức hợp tác.

– Phát triển được các mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô và các bạn trong nhà trường.

Xếp loại Đạt: Nếu HS đạt được từ 6 tiêu chí trở lên.

Xếp loại Chưa đạt: Nếu HS chỉ đạt được từ 5 tiêu chí trở xuống.

** Lưu ý:*

Trên đây là một phương án tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo thứ tự các hoạt động trong SGK. Tuy nhiên, tuỳ tình hình thực tế của nhà trường, lớp học, sau khi HS Khám phá – Kết nối, lĩnh hội được kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm mới nào, GV có thể tổ chức cho các em thực hành rèn luyện luôn kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm mới đó. Cụ thể là tổ chức cho HS trải nghiệm các hoạt động trong SGK theo trình tự sau:

HĐ 1 → HĐ 3 → HĐ 4 → HĐ 7

HĐ 2 → HĐ 5 → HĐ 6

HĐ 8

TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ:

– GV yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được, cảm nhận của bản thân sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề.

– GV bổ sung và kết luận chung:

+ Mỗi HS cần biết cách nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô và bạn bè, điều đó giúp cho mối quan hệ của chúng ta thêm phong phú và cuộc sống ngày càng tốt đẹp, ý nghĩa hơn.

+ Mỗi HS cần biết cách giải quyết mâu thuẫn trong các quan hệ bạn bè và thể hiện quan điểm phù hợp khi phân tích dư luận xã hội về quan hệ bạn bè trên mạng xã hội.

+ Rèn luyện và củng cố kĩ năng hợp tác với mọi người trong hoạt động chung là rất cần thiết, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với con người trong xã hội hiện đại.

+ Hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường của Đoàn Thanh niên có ý nghĩa không chỉ đối với quá trình xây dựng và phát triển nhà trường, mà còn có ý nghĩa to lớn đối với sự phát triển nhân cách của từng HS với tư cách là thành viên của nhà trường, nơi các em theo học.

Chủ đề 2. TÔI TRƯỞNG THÀNH (11 tiết)

I MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

Sau chủ đề này, HS có khả năng:

– Nhận diện được sự trưởng thành của bản thân.

– Nhận diện được phẩm chất ý chí và sự đam mê của bản thân.

– Nhận diện được khả năng tư duy độc lập và khả năng thích ứng với sự thay đổi của bản thân.

Góp phần phát triển:

– Năng lực chung: Năng lực giao tiếp thông qua việc thảo luận, trao đổi ý kiến với bạn bè và thầy cô, qua việc thu thập thông tin để chuẩn bị thích ứng với cuộc sống; Năng lực giải quyết vấn đề thông qua việc tìm cách xử lí phù hợp khi giải quyết vấn đề trong cuộc sống; Năng lực tư duy phản biện thông qua việc xác định quan điểm của cá nhân trước một vấn đề trong cuộc sống.

– Năng lực đặc thù: Năng lực thích ứng với cuộc sống thông qua việc xác định và thực hiện những việc làm cần thiết để thích ứng với thay đổi của cuộc sống.

– Phẩm chất: Có trách nhiệm với gia đình, bạn bè và trường lớp thông qua việc thể hiện sự trưởng thành của cá nhân, thực hiện quyền và nghĩa vụ của bản thân với xã hội, với gia đình.

II GỢI Ý TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRONG CHỦ ĐỀ

A. TỔ CHỨC THEO QUY MÔ TRƯỜNG/KHỐI LỚP

Gợi ý một số hoạt động:

1. Giao lưu với những người có cùng đam mê/ý chí trong cuộc sống.

2. Tranh biện về sự trưởng thành của người HS.

3. Giao lưu về yêu cầu thích ứng với những thay đổi trong cuộc sống hiện đại.

4. …

Ví dụ

GIAO LƯU THEO CHỦ ĐỀ "SỐNG CÙNG ĐAM MÊ"

I. MỤC TIÊU

HS được tương tác trực tiếp với những người sống với đam mê, theo đuổi đam mê và đã thành công trong cuộc sống; được truyền cảm hứng từ những người thực, việc thực.

II. CHUẨN BỊ

1. GV chuẩn bị

– Thành lập Ban tổ chức gồm: Đại diện BGH nhà trường, đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, đại diện GVCN, đại diện HS khối lớp 12.

– Xây dựng chương trình giao lưu, xác định danh sách khách mời tham gia giao lưu, nội dung giao lưu.

– Phân công một GV và một HS khối lớp 12 làm NDCT và chuẩn bị nội dung dẫn chương trình giao lưu.

– Phân công mỗi khối chuẩn bị 1 tiết mục văn nghệ.

– Liên hệ với khách mời để đặt lịch và trao đổi nội dung giao lưu, xin các tư liệu về khách mời để viết bài truyền thông giới thiệu trên hệ thống truyền thông của nhà trường, trong giấy mời điện tử và video minh hoạ khi khách mời giao lưu.

– Chuẩn bị trang trí sân khấu, phông, loa đài, bàn ghế ngồi giao lưu cho khách mời.

– Chuẩn bị quà lưu niệm, hoa tặng khách mời (nếu có điều kiện).

– Phối hợp cùng HS tiếp đón khách mời.

– Thông báo cho HS khối 10, 11 và 12 tham gia.

2. HS chuẩn bị

– Chuẩn bị tiết mục văn nghệ theo sự phân công của Ban tổ chức.

– Tìm hiểu về chủ đề giao lưu và chuẩn bị ý kiến tham gia giao lưu; câu hỏi cho khách mời khi giao lưu.

Câu hỏi gợi ý:

+ Theo đuổi đam mê đã mang lại những lợi ích gì cho anh/chị?

+ Khi theo đuổi đam mê, anh/chị đã gặp những khó khăn và thách thức nào?

+ Làm cách nào để thực hiện được đam mê của mình khi anh/chị gặp khó khăn?

+ ...

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC

1. Tiếp đón khách mời

2. Tổ chức giao lưu

– NDCT lần lượt giới thiệu những khách mời tham gia giao lưu, giới thiệu đại diện nhà trường.

– Khách mời chia sẻ về đam mê của bản thân và quá trình thực hiện đam mê, những khó khăn và thành công.

– HS đặt các câu hỏi cho khách mời về chủ đề đam mê.

– NDCT giới thiệu xen kẽ các tiết mục văn nghệ.

– Sau khi hết ý kiến trao đổi, NDCT tổng kết:

+ Ý nghĩa của đam mê trong cuộc sống.

+ Quá trình theo đuổi đam mê giúp con người hoàn thiện bản thân, làm phong phú giá trị cuộc sống cá nhân và xã hội.

+ Sự thành công của mỗi người gắn với sự đam mê, dù quá trình theo đuổi đam mê luôn khó khăn, vất vả, nhưng giúp con người trưởng thành.

– NDCT mời đại diện nhà trường lên cảm ơn và tặng quà lưu niệm cho khách mời.

– Đại diện nhà trường khích lệ HS tạo dựng đam mê lành mạnh cho bản thân, theo đuổi đam mê, phát triển bản thân.

– NDCT cảm ơn các thầy cô và các bạn trong trường đã tham gia giao lưu và tuyên bố kết thúc buổi giao lưu.

B. TỔ CHỨC THEO QUY MÔ LỚP

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

– Nhận diện được sự trưởng thành của bản thân.

– Nhận diện được phẩm chất ý chí và sự đam mê của bản thân.

– Nhận diện được khả năng tư duy độc lập và khả năng thích ứng với sự thay đổi của bản thân.

II. CHUẨN BỊ

1. GV chuẩn bị

– Máy chiếu, máy tính.

– Video, bài hát, trò chơi phù hợp với chủ đề.

– Những ví dụ minh hoạ về các biểu hiện trưởng thành, biểu hiện phẩm chất ý chí và sự đam mê, tư duy độc lập và khả năng thích ứng với sự thay đổi.

– Bút dạ, bút màu, giấy khổ A4.

2. HS chuẩn bị

– SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 12; SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 12.

– Sưu tầm những trường hợp thể hiện sự trưởng thành, phẩm chất ý chí và sự đam mê, tư duy độc lập và khả năng thích ứng với sự thay đổi trong cuộc sống.

– Những biểu hiện trưởng thành, biểu hiện phẩm chất ý chí và sự đam mê, tư duy độc lập và khả năng thích ứng với sự thay đổi của bản thân.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế, động lực cho HS khi bước vào các hoạt động trong chủ đề.

b. Tổ chức thực hiện

GV chọn một đoạn nhạc vui vẻ để HS vận động theo nhạc tạo không khí phấn khởi, thân thiện trước khi bắt đầu chủ đề.

TÌM HIỂU NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TRẢI NGHIỆM CỦA CHỦ ĐỀ/KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

HOẠT ĐỘNG 1. Xác định những biểu hiện trưởng thành của cá nhân

a. Mục tiêu: HS nêu được những biểu hiện trưởng thành của cá nhân.

b. Tổ chức thực hiện

* *Nhiệm vụ 1:* Chơi trò chơi "Đoán xem người đó là ai".

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV nêu luật chơi, có thể chơi theo cả lớp, theo nhóm hoặc cá nhân.

Mỗi nhóm bí mật chọn một bạn học trong lớp và mô tả 5 biểu hiện trưởng thành của bạn đó. Mỗi biểu hiện viết trên 1 tờ giấy hoặc trên slide. Sau đó, nhóm/cá nhân lần lượt đọc/chiếu từng biểu hiện của cá nhân đó. Nếu hết 5 biểu hiện trưởng thành của bạn bí mật đó mà các bạn vẫn chưa đoán được thì nhóm phải bổ sung thêm biểu hiện khác để lớp đoán tiếp. Chú ý cần chọn mô tả những biểu hiện bên ngoài nổi bật, rất khác biệt có thể nhìn thấy ở cá nhân đó. Nếu quá 7 biểu hiện mà lớp vẫn chưa đoán được thì nhóm mô tả thua cuộc và chuyển sang đoán mô tả của nhóm khác. GV nêu ví dụ biểu hiện về một HS trong lớp để minh hoạ.

Ví dụ: Bạn V đã có những biểu hiện trưởng thành như sau:

+ Có giọng đọc thơ rất hay, thường xuyên phát biểu ý kiến trong giờ học môn Ngữ văn.

+ So với năm trước đã cao vọt.

+ Trước kia thường nghe theo ý kiến của bạn bè, ít khi thể hiện suy nghĩ của mình. Hiện tại đã biết trình bày và bảo vệ quan điểm của bản thân trước người khác.

+ Tự tin khi giao tiếp ở nơi công cộng.

+ Hiểu và chủ động thực hiện các quy định ở ngoài cộng đồng.

+ Tích cực tham gia các hoạt động tập thể của nhà trường và Đoàn Thanh niên.

+ …

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

Các nhóm thảo luận kín để lựa chọn "người bí mật" và viết những mô tả cần thiết (5 bắt buộc và 2 dự trữ) về người đó.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– GV mời một nhóm nêu các mô tả về "người bí mật", các nhóm khác lắng nghe và đoán tên "người bí mật" có các đặc điểm được mô tả. Nhóm nào đoán nhanh nhất thì nhóm đó thắng cuộc.

– HS chia sẻ về cảm nhận sau khi chơi, lí do khó đoán hoặc dễ đoán tên người bí mật.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

– GV đọc lại những biểu hiện trưởng thành đã được HS mô tả trong trò chơi và tên HS đã được đoán.

– GV khen HS đã mô tả chính xác những biểu hiện trưởng thành của HS trong lớp.

* *Nhiệm vụ 2:* Nhận diện những biểu hiện trưởng thành của cá nhân.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV chia HS thành 3 nhóm, giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm thảo luận, xác định những biểu hiện trưởng thành trong một lĩnh vực sau: trưởng thành về thể chất, trưởng thành về tâm lí, trưởng thành về xã hội.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

– Mỗi nhóm thảo luận và viết các biểu hiện trưởng thành theo lĩnh vực được phân công ra giấy A0.

– Các nhóm lần lượt chuyển sản phẩm thảo luận của nhóm mình cho nhóm bạn để ghi nhận xét, bổ sung.

– Sau khi sản phẩm thảo luận của mỗi nhóm đã nhận được ý kiến đóng góp của tất cả các nhóm khác, nhóm tác giả sẽ xử lí các ý kiến và hoàn thiện lại sản phẩm thảo luận của nhóm mình.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– Từng nhóm trình bày những biểu hiện trưởng thành theo lĩnh vực sau khi đã hoàn thiện lại sản phẩm.

– Có thể tổ chức triển lãm sản phẩm thảo luận của các nhóm để các thành viên trong lớp đi xem và tự ghi ý kiến lên đó (theo Kĩ thuật Phòng tranh).

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV nhận xét và tổng kết những biểu hiện trưởng thành, HS ghi kết luận vào SBT:

– Trưởng thành về thể chất:

+ Tăng chiều cao.

+ Thay đổi cân nặng.

+ Thay đổi giọng nói.

+ …

– Trưởng thành về tâm lí:

+ Có ý chí và kiên định với mục tiêu đề ra.

+ Có đam mê riêng của cá nhân và quyết tâm theo đuổi đam mê.

+ Có khả năng tư duy độc lập.

+ Có khả năng linh hoạt thích ứng với sự thay đổi của cuộc sống.

+ ...

– Trưởng thành về xã hội:

+ Nhận biết quyền và trách nhiệm công dân.

+ Có ý thức thực hiện quyền và trách nhiệm công dân của bản thân.

+ Chủ động thiết lập và duy trì các mối quan hệ xã hội.

+ Thực hiện những hành vi, việc làm thể hiện quyền và trách nhiệm công dân phù hợp với lứa tuổi.

+ Có khả năng tổ chức cuộc sống cá nhân, công việc và quản lí bản thân.

+…

HOẠT ĐỘNG 2. Tìm hiểu biểu hiện của phẩm chất ý chí và sự đam mê

a. Mục tiêu: HS nêu được những biểu hiện của phẩm chất ý chí, sự đam mê của cá nhân.

b. Tổ chức thực hiện

* *Nhiệm vụ 1:* Phân tích trường hợp.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS đọc trường hợp trong SGK và tìm những biểu hiện ý chí và sự đam mê.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc cá nhân, đọc và tìm các biểu hiện theo yêu cầu.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– GV trình chiếu văn bản và gọi HS nêu biểu hiện của ý chí và đam mê.

– Mỗi HS chỉ nêu một biểu hiện và GV dùng màu sắc khác nhau để đánh dấu theo quy định.

– HS bày tỏ thái độ không tán thành nếu các biểu hiện nêu ra không phù hợp.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV nhận xét và kết luận:

– Biểu hiện của phẩm chất ý chí: Tham gia luyện tập dù mệt mỏi, thiếu thời gian nghỉ ngơi.

– Biểu hiện của đam mê:

+ Tìm hiểu về bóng rổ: đọc sách báo, xem các video về những trận đấu bóng rổ đỉnh cao, về những vận động viên và câu lạc bộ bóng rổ nổi tiếng trên thế giới, về kĩ thuật, về chiến thuật chơi bóng rổ.

+ Học chơi bóng rổ từ năm học lớp 8.

+ Thành viên đội tuyển bóng rổ của trường.

+ Tự tạo một chỗ chơi bóng rổ ngay cạnh nhà.

+ Chơi bất cứ lúc nào rảnh rỗi.

+ Tham gia đều đặn các buổi tập bóng rổ.

* *Nhiệm vụ 2:* Nêu những biểu hiện của phẩm chất ý chí, sự đam mê của cá nhân.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS thảo luận nhóm viết những biểu hiện của phẩm chất ý chí và sự đam mê ra giấy A0.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS thảo luận nhóm và ghi ý kiến của nhóm vào giấy A0.

Bước 3. Báo cáo kết quả

GV tổ chức cho các nhóm HS trình bày các biểu hiện của phẩm chất ý chí và sự đam mê đã xác định được.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV dựa vào kết quả thảo luận của HS, điều chỉnh, bổ sung (nếu cần) và kết luận, HS ghi kết luận vào SBT:

– Biểu hiện của phẩm chất ý chí:

+ Xác định mục đích rõ ràng.

+ Độc lập ra quyết định và hành động theo quyết định.

+ Hành động quyết đoán, kiên định thực hiện mục đích.

+ Kiên trì tìm cách vượt qua khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.

+ Kiên định từ chối những hành vi trái với mục đích của bản thân.

+ Tự chủ, kiểm soát các hành vi, cảm xúc của bản thân.

+ …

– Biểu hiện của sự đam mê:

+ Luôn nghĩ về điều yêu thích, hứng thú.

+ Có niềm vui, sự phấn khích, hào hứng và thường xuyên nói về điều yêu thích.

+ Hào hứng trao đổi, bàn luận về vấn đề quan tâm.

+ Dành nhiều thời gian và công sức cho việc mình yêu thích.

+ Luôn cố gắng, quyết tâm vượt qua những khó khăn, rào cản để thực hiện.

+ ...

* *Nhiệm vụ 3:* Chia sẻ những biểu hiện của phẩm chất ý chí và sự đam mê của em.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS xem danh mục các biểu hiện đã xác định ở nhiệm vụ 2 để liệt kê những biểu hiện của ý chí và đam mê của bản thân vào giấy.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS lập danh sách những biểu hiện ý chí và đam mê của mình theo gợi ý sau:

Đam mê 1:

Biểu hiện:…

Đam mê n:…

Biểu hiện:…

Biểu hiện ý chí: ...

Bước 3. Báo cáo kết quả

– GV tổ chức cho HS triển lãm bảng danh mục những đam mê và ý chí của các em.

– HS xem những bản tự bạch của các bạn, có thể đặt câu hỏi để hiểu thêm ý chí và đam mê của bạn.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV nhận xét về các bản tự nhận xét của HS, khen ngợi những bạn đã có đam mê và theo đuổi đam mê, có ý chí trong cuộc sống.

HOẠT ĐỘNG 3. Nhận diện đặc điểm của người có tư duy độc lập

a. Mục tiêu: HS nêu được các đặc điểm của người có tư duy độc lập.

b. Tổ chức thực hiện

* *Nhiệm vụ 1:* Tranh biện về các ý kiến và đưa ra những ví dụ cụ thể làm minh chứng.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

– GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, mỗi nhóm chọn 1 trong 2 ý kiến sau đây:

+ Người tư duy độc lập là người luôn giữ ý kiến của mình trong bất cứ hoàn cảnh nào.

+ Người có tư duy độc lập là người luôn có cách nhìn riêng, biết thu thập, phân tích thông tin đa chiều trước khi đưa ra kết luận.

– GV yêu cầu mỗi nhóm có nhiệm vụ đưa ra những ý kiến tán thành và không tán thành ý kiến của nhóm khác kèm theo những lập luận về ý kiến đó.

– GV thành lập tổ trọng tài (3 người) để chấm điểm tranh biện với tiêu chí gợi ý như sau:

Tiêu chí chấm của tổ trọng tài

Tiêu chí	Biểu hiện	Điểm
Phong cách	Khả năng trình bày lưu loát, giọng nói phù hợp về âm lượng, tốc độ, không phụ thuộc vào tài liệu.	20
	Phong thái thoải mái, dùng ngôn ngữ cơ thể phù hợp (mắt, tư thế đứng,...).	
Phương pháp	Kết cấu bài nói chặt chẽ, logic, rõ ràng.	20
	Quản lí thời gian chính xác.	
Nội dung	Lập luận logic, liên quan đến chủ đề.	40
	Ví dụ/dẫn chứng chính xác, trung thực, đúng mục đích.	
Tinh thần đồng đội	Tôn trọng đồng đội.	20
	Hỗ trợ tương tác nhau.	

– GV cử một bạn là NDCT trong cuộc tranh biện của các nhóm.

– GV hướng dẫn cách tổ chức tranh biện như sau:

NDCT nêu vấn đề cần tranh luận. Nhóm ủng hộ sẽ nêu ý kiến trước, tiếp sau đó là một thành viên của nhóm phản đối và tiếp tục như vậy cho đến hết các lập luận. Trong quá trình tranh biện, nhóm hỏi chỉ được hỏi, không được trình bày quan điểm và không được cắt ngang lời, phải chờ đến lượt của nhóm. Có thể quy định thời gian tranh biện cho mỗi lần trình bày của nhóm (3 phút hoặc 5 phút...).

– Kết thúc tranh luận, tổ trọng tài cùng GV đưa ra nhận xét, đánh giá kết quả qua việc theo dõi quá trình tranh luận.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

Từng nhóm thảo luận để chuẩn bị ý kiến và lập luận kèm theo, phân công trình tự trình bày của từng thành viên trong nhóm.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– GV tổ chức cho hai nhóm lên tham gia tranh biện trước, các nhóm còn lại quan sát, lắng nghe và đưa ý kiến (nếu cần).

– Lần lượt từng nhóm trình bày lập luận để bảo vệ quan điểm của mình.

– Nhóm kia sẽ phản biện lại và đưa ra những ý kiến mới buộc nhóm bạn phải giải trình và bảo vệ ý kiến của nhóm mình.

Gợi ý:

+ Người tư duy độc lập là người luôn giữ ý kiến của mình trong bất cứ hoàn cảnh nào.

Nhóm ủng hộ	Nhóm phản đối
– Người kiên định, không dễ dàng thay đổi ý kiến. – Người có bản lĩnh, ngay cả khi bị đe doạ hay bị thiệt hại cũng không thay đổi ý kiến. – …	– Người bảo thủ, cố chấp. – Nên lắng nghe và cân nhắc thay đổi quan điểm khi các lập luận đó là thuyết phục, có lí. – …

+ Người có tư duy độc lập là người luôn có cách nhìn riêng, biết thu thập, phân tích thông tin đa chiều trước khi đưa ra kết luận.

Nhóm ủng hộ	Nhóm phản đối
– Không phụ thuộc vào ý kiến của người khác. – Có cách nhìn riêng nhưng duy lí vì đã biết thu thập thông tin và có góc nhìn đa chiều trước khi đưa ra quan điểm của riêng mình. – …	– Nếu ý kiến của người khác là đúng thì nên tiếp nhận, không mất nhiều thời gian, tạo sự gắn kết giữa các thành viên. – Không phải ý kiến riêng nào cũng đúng và nhìn đa chiều cũng có thể sai. – Thông tin có thể thu thập chưa đầy đủ, dẫn đến cách nhìn sai hoặc thiên vị. – …

– Từng thành viên tổ trọng tài lắng nghe và chấm điểm độc lập trong quá trình tranh biện.

– Tính điểm sau khi kết thúc tranh biện.

– Thành viên của lớp chia sẻ quan điểm của mình về những ý kiến của các nhóm tranh biện.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV nhận xét về quá trình tranh biện của các nhóm, về kết quả làm việc của tổ trọng tài và thông báo điểm đánh giá kết quả tranh biện.

* *Nhiệm vụ 2:* Thảo luận, xác định những biểu hiện của tư duy độc lập.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu từng HS suy nghĩ và viết những biểu hiện của tư duy độc lập vào mảnh giấy để gắn trên bảng.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

– HS viết 1 hoặc nhiều hơn biểu hiện của tư duy độc lập và gắn vào bảng.

– HS cùng nhau phân tích, loại bỏ những biểu hiện không thuộc về tư duy độc lập và gộp các biểu hiện có nội dung trùng lặp.

Bước 3. Báo cáo kết quả

HS trình bày những biểu hiện của tư duy độc lập sau khi thảo luận.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV tổng kết theo kết quả thảo luận của HS về biểu hiện của tư duy độc lập, đồng thời kết luận, HS ghi kết luận vào SBT:

– Không lệ thuộc vào ý kiến của người khác.

– Biết lắng nghe ý kiến hợp lí của người khác.

– Có cách nhìn riêng dựa trên quan sát và kinh nghiệm của cá nhân.

– Biết tự đánh giá, tự kiểm chứng thông tin trước khi đưa ra ý kiến.

– Có thái độ bình tĩnh, không vội vàng nghe theo ý kiến của người khác.

– Có kĩ năng thu thập thông tin từ nhiều nguồn khác nhau.

– Phân tích, xác định những dấu hiệu bản chất của sự vật.

– ...

HOẠT ĐỘNG 4. Nhận diện khả năng thích ứng với sự thay đổi

a. Mục tiêu: HS nêu được những biểu hiện của người có khả năng thích ứng với sự thay đổi.

b. Tổ chức thực hiện

* *Nhiệm vụ 1:* Chia sẻ về những tình huống thích ứng với sự thay đổi trong cuộc sống mà em đã trải qua hoặc đã biết.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS đọc các gợi ý trong SGK và suy ngẫm về những tình huống có sự thay đổi trong cuộc sống mà em đã trải qua hoặc đã biết.

– Thay đổi về môi trường sống.

– Thay đổi ở môi trường học tập.

– Thay đổi trong quan hệ gia đình.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS liệt kê những tình huống có sự thay đổi trong cuộc sống mà bản thân đã trải qua hoặc đã biết.

Bước 3. Báo cáo kết quả

HS chia sẻ với các bạn trong lớp những tình huống có sự thay đổi trong cuộc sống.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV tổng kết những dạng thay đổi trong cuộc sống mà HS đã trải qua hoặc đã biết.

* *Nhiệm vụ 2:* Chỉ ra những biểu hiện thích ứng với sự thay đổi của Quân.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS đọc trường hợp trong SGK và chỉ ra những biểu hiện thích ứng với sự thay đổi của Quân.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc cá nhân hoặc cặp đôi để tìm những biểu hiện thích ứng với sự thay đổi của Quân.

Bước 3. Báo cáo kết quả

HS trình bày trước lớp kết quả thảo luận.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV tổng kết những biểu hiện thích ứng với sự thay đổi của Quân:

– Tìm hiểu đường giao thông để chủ động đi học.

– Sắp xếp thời gian, phân công em cùng làm việc nhà giúp bố mẹ.

– Hỏi thầy cô và các bạn khi chưa hiểu bài.

– Tự đọc và nghe thêm các video tiếng Anh.

– Tham gia các hoạt động tập thể ở lớp, trường, ở khu dân cư để làm quen với các bạn.

* *Nhiệm vụ 3:* Thảo luận xác định những biểu hiện của người có khả năng thích ứng với sự thay đổi.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS suy ngẫm và viết ra những biểu hiện của người có khả năng thích ứng với sự thay đổi.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS viết 1 hoặc nhiều hơn những biểu hiện của người có khả năng thích ứng với sự thay đổi.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– HS trình bày trước lớp những biểu hiện của người có khả năng thích ứng với sự thay đổi.

– GV cùng HS xem xét để phân tích, loại bỏ những biểu hiện không thể hiện khả năng thích ứng với sự thay đổi.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV tổng kết dựa vào kết quả thảo luận của HS và bổ sung (nếu cần), HS ghi kết luận vào SBT:

Người có khả năng thích ứng với sự thay đổi là người:

– Nhận biết được những đặc điểm mới, khác biệt so với trước kia qua quan sát và giao tiếp.

– Bình tĩnh chấp nhận sự thay đổi.

– Sẵn sàng học hỏi và thay đổi quan điểm, thói quen cũ của bản thân để phù hợp với hoàn cảnh.

– Dự đoán tình huống có thể xảy ra nếu không thay đổi hành vi.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– Xác định những điều cần điều chỉnh hoặc bổ sung trong hành vi, trong nhận thức của bản thân.

– Lựa chọn những điều cần ưu tiên thay đổi.

– Vui vẻ tham gia những hoạt động cộng đồng để nhanh thích ứng.

– …

THỰC HÀNH – TRẢI NGHIỆM/RÈN LUYỆN – VẬN DỤNG

HOẠT ĐỘNG 5. Thể hiện sự trưởng thành của bản thân trong cuộc sống

a. Mục tiêu: HS thể hiện được cách ứng xử của người trưởng thành trong một số tình huống.

b. Tổ chức thực hiện

* *Nhiệm vụ 1:* Sắm vai thể hiện cách ứng xử của người trưởng thành trong các tình huống.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV giao nhiệm vụ cho các nhóm HS đọc tình huống 1 và 2 trong SGK, thảo luận, lựa chọn cách ứng xử, sau đó sắm vai thể hiện cách ứng xử của tình huống.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

Từng nhóm thảo luận đưa ra cách ứng xử phù hợp, lí giải về lí do lựa chọn cách ứng xử. Sau đó, nhóm được phân công sắm vai sẽ chuẩn bị sắm vai.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– GV mời hai nhóm lên sắm vai tình huống 1 và tình huống 2.

– Sau khi sắm vai, GV đề nghị HS nêu ý kiến về những cách ứng xử mà nhóm đã thể hiện.

– HS trình bày ý kiến tán thành hay phản đối, đưa ra lí do phản đối cách ứng xử đã đề xuất. HS bổ sung thêm những cách ứng xử khác phù hợp hơn và giải thích lí do.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV nhận xét về ý kiến của các nhóm đã nêu và kết luận, HS ghi kết luận vào SBT:

Tình huống 1. Em cần xin lỗi vì đã vi phạm luật giao thông. Đồng thời xin hứa sẽ tuân thủ nghiêm túc quy định an toàn khi tham gia giao thông. Nếu bị lập biên bản vi phạm giao thông, em cần thông báo với GVCN lớp, bố mẹ, nhận lỗi vì đã vi phạm giao thông và xin hứa sẽ tuân thủ nghiêm túc luật giao thông đường bộ. Người trưởng thành cần tuân thủ các quy định của pháp luật, biết sửa lỗi khi phạm luật.

Tình huống 2. Để thể hiện sự trưởng thành của bản thân, tạo sự tin tưởng của các bạn khi hợp tác, em nên làm những việc sau đây:

– Tìm hiểu về những nội dung hoạt động thiện nguyện nên làm tại địa phương qua quan sát, phỏng vấn.

– Tìm hiểu về khả năng huy động nguồn tài chính và vật lực, nhân lực, thời gian, hình thức tổ chức hoạt động thiện nguyện.

– Lập kế hoạch sơ bộ và chia sẻ với nhóm để cùng thảo luận, bàn bạc.

– Lập kế hoạch chi tiết sau khi tiếp nhận những ý kiến đóng góp từ các thành viên, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong nhóm.

– Xin ý kiến tư vấn về kế hoạch và tổ chức thực hiện từ những người có kinh nghiệm và uy tín hơn như GVCN, Bí thư Đoàn,…

– Thực hiện kế hoạch, có giám sát và điều chỉnh trong từng hoạt động để đảm bảo đạt mục tiêu thiện nguyện đã đề ra.

* *Nhiệm vụ 2:* Đề xuất và lập kế hoạch thực hiện những việc em dự định làm để thể hiện sự trưởng thành.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

– GV giao nhiệm vụ cho HS (cá nhân hoặc nhóm) đề xuất và lập kế hoạch thực hiện những việc dự định làm để thể hiện sự trưởng thành.

– GV nhấn mạnh HS cần xác định rõ lĩnh vực muốn chú trọng rèn luyện để trưởng thành. HS có thể lựa chọn nhiều lĩnh vực, nhưng cần chú ý phân bổ thời gian để đảm bảo tính khả thi khi lập kế hoạch.

– GV đưa ra một số gợi ý sau:

+ Chăm sóc và dạy em nhỏ trong gia đình.

+ Tổ chức hoạt động tập thể của lớp.

+ Kết hợp với cán bộ đoàn ở địa phương tổ chức sinh nhật cho thiếu niên, nhi đồng trong dịp hè.

+ Tập nấu các món ăn, tính toán chi phí để phù hợp túi tiền.

+ Tập thể dục thể thao duy trì sức khoẻ tốt.

+ ...

– GV lưu ý HS có thể thành lập nhóm cùng tổ chức hoạt động nếu ý tưởng giống nhau.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

Cá nhân hoặc nhóm HS thảo luận, lập kế hoạch thực hiện những việc dự định làm để thể hiện sự trưởng thành.

Bước 3. Báo cáo kết quả

GV tổ chức cho cá nhân HS hoặc nhóm chia sẻ kế hoạch để được nghe góp ý của GV và các bạn.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

– GV nhận xét về kế hoạch thực hiện các việc dự định làm của HS và chỉ ra những ưu điểm và những điều cần hoàn thiện trong kế hoạch của HS.

– Cá nhân hoặc nhóm hoàn thiện kế hoạch sau khi nghe góp ý của các bạn trong lớp.

HOẠT ĐỘNG 6. Giới thiệu đam mê của bản thân

a. Mục tiêu: HS giới thiệu được đam mê của bản thân và quá trình theo đuổi đam mê đó.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

– GV yêu cầu HS hoàn thiện bản giới thiệu dựa trên bản tự bạch về đam mê đã thực hiện ở nhiệm vụ 3 hoạt động 2 để giới thiệu đam mê của bản thân.

– GV nhắc nhở HS chú ý nói về tác động của đam mê đến bản thân (tích cực hoặc tiêu cực).

– GV đề nghị những bạn có cùng đam mê kết nối để chia sẻ, hỗ trợ nhau, có thể thành lập các nhóm có cùng đam mê và lập kế hoạch sinh hoạt.

– GV nhắc HS đọc gợi ý trong SGK để lựa chọn hình thức và nội dung trình bày phù hợp.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

– HS chuẩn bị một phần tư liệu ở nhà, ví dụ quay phim, lựa chọn tranh ảnh minh hoạ và hoàn thiện trong giờ trải nghiệm trên lớp.

– HS biên soạn, chuẩn bị bài giới thiệu đam mê của bản thân.

– HS có cùng đam mê tìm gặp nhau để lập nhóm kết nối lập kế hoạch cùng hoạt động.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– GV mời HS hoặc nhóm HS có cùng đam mê giới thiệu về đam mê của bản thân.

– Nhóm HS có cùng đam mê trình bày về kế hoạch hoạt động của nhóm.

– Các bạn trong lớp đặt câu hỏi hoặc bình luận về phần trình bày của cá nhân hoặc nhóm về đam mê, về tác động của đam mê đến cuộc sống của chính các bạn đó.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV nhận xét, đánh giá và nhắc lại những biểu hiện đam mê, chỉ ra được những đam mê lành mạnh thúc đẩy sự phát triển bản thân và những đam mê có thể ảnh hưởng đến các hoạt động khác và cuộc sống của HS như mải chơi game…

HOẠT ĐỘNG 7. Rèn luyện ý chí của bản thân

a. Mục tiêu: HS thể hiện được ý chí của bản thân trong các trường hợp khác nhau.

b. Tổ chức thực hiện

* *Nhiệm vụ 1:* Sắm vai thể hiện ý chí của bản thân trong các trường hợp.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS làm việc nhóm, đọc 2 trường hợp trong SGK, thảo luận đưa ra cách xử lí thể hiện ý chí nếu là nhân vật trong trường hợp và tiến hành sắm vai.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

Từng nhóm thảo luận xác định cách ứng xử phù hợp trong trường hợp sau đó cùng chuẩn bị kịch bản và sắm vai.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– GV mời 2 nhóm lên sắm vai.

– Các nhóm khác bày tỏ ý kiến nhận xét về cách ứng xử mà nhóm bạn đã thể hiện, đặt câu hỏi về cách ứng xử, hoặc bổ sung những phương án ứng xử khác phù hợp hơn.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV nhận xét, kết luận về cách ứng xử phù hợp, HS ghi kết luận vào SBT:

Trường hợp 1. Tiến cần:

– Liệt kê những vấn đề còn yếu, cần cải thiện khi học tập môn Ngữ văn.

– Lập danh sách các tác phẩm cần đọc và lập kế hoạch đọc kĩ các tác phẩm này cũng như các bài phân tích, nhận xét phù hợp.

– Xây dựng đề cương theo các đề văn học lớp 12.

– Viết dàn ý cho những câu hỏi được giao trong môn Ngữ văn.

– Tích cực giơ tay phát biểu trong giờ học môn Ngữ văn.

– Đọc hiểu và viết hoặc trình bày lại những bài phân tích tác phẩm môn Ngữ văn.

– Gặp thầy cô dạy môn Ngữ văn để xin đánh giá và tư vấn cách học tập môn Ngữ văn phù hợp và hiệu quả.

– Lập kế hoạch cụ thể theo từng tuần và kiên quyết thực hiện đúng kế hoạch.

Trường hợp 2. Ngọc cần:

– Lập kế hoạch đảm bảo cân đối thời gian học tập văn hoá, tham gia việc nhà và lịch tập chạy.

– Thuyết phục bố mẹ về việc bản thân đủ khả năng đảm bảo việc học tập văn hoá và tập điền kinh.

– Điều chỉnh lịch tập điền kinh, giảm bớt khối lượng tập trong những tuần phải học nhiều.

– Tự theo dõi sức khoẻ của bản thân để đảm bảo không quá sức khi cùng một lúc thực hiện nhiều công việc.

* *Nhiệm vụ 2:* Lựa chọn một việc cần thể hiện ý chí, lập kế hoạch thể hiện ý chí.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS lựa chọn một việc cần thể hiện ý chí, lập kế hoạch để duy trì ý chí của bản thân khi thực hiện công việc đó.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

– HS suy nghĩ và lựa chọn một việc cần thể hiện ý chí để lập kế hoạch thực hiện.

– HS lập kế hoạch thực hiện công việc cần thể hiện ý chí.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– GV tổ chức cho HS chia sẻ kế hoạch đã lập với các bạn.

– HS nhận xét, góp ý kiến cho kế hoạch của bạn.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV nhận xét kế hoạch của HS, bổ sung hoặc gợi ý để HS hoàn thiện kế hoạch.

* *Nhiệm vụ 3:* Thực hiện kế hoạch thể hiện ý chí đã lập và chia sẻ những cách để duy trì ý chí của bản thân khi thực hiện công việc.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS thực hiện kế hoạch thể hiện ý chí đã xây dựng và chia sẻ những cách để duy trì ý chí của bản thân khi thực hiện công việc đó.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện công việc thể hiện ý chí theo kế hoạch đã lập, vận dụng những cách để duy trì ý chí khi gặp khó khăn, thách thức. HS ghi lại kết quả thực hiện kế hoạch của bản thân.

Bước 3. Báo cáo kết quả

HS chia sẻ kết quả thực hiện kế hoạch, những khó khăn khi thực hiện kế hoạch đó và những cách để duy trì ý chí của bản thân khi thực hiện công việc.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

– GV nhận xét kết quả thực hiện kế hoạch của HS.

– GV có thể tóm tắt những cách duy trì ý chí khi thực hiện công việc, HS ghi vào SBT:

+ Chia nhỏ công việc thành nhiều bước để thực hiện.

+ Xây dựng thời gian thực hiện công việc và dùng màu sắc đánh dấu mức độ thực hiện.

+ Chia sẻ kết quả thực hiện kế hoạch với người thân hoặc bạn bè như một cam kết hoặc một sự động viên khuyến khích.

+ Tự khen mình khi đã hoàn thành một công việc.

+ ...

HOẠT ĐỘNG 8. Thể hiện khả năng tư duy độc lập

a. Mục tiêu: HS thể hiện được khả năng tư duy độc lập trong những tình huống khác nhau.

b. Tổ chức thực hiện

* *Nhiệm vụ 1:* Tranh biện về hai nhận định.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

– GV yêu cầu HS đọc và chuẩn bị tranh biện về những nhận định dưới đây:

+ Nên chọn nghề nghiệp theo lời khuyên của bố mẹ hơn là theo sở thích, khả năng của bản thân.

+ Chỉ nên chơi với những bạn giỏi hơn mình vì "gần mực thì đen, gần đèn thì rạng".

– GV cho bầu tổ trọng tài.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS chuẩn bị ý kiến lập luận theo nhóm đồng thuận và phản đối về những nhận định trên.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– GV cho hai nhóm HS tiến hành tranh biện.

+ Nên chọn nghề nghiệp theo lời khuyên của bố mẹ hơn là theo sở thích, khả năng của bản thân.

Gợi ý:

Tán thành	Phản đối
– Bố mẹ là những người từng trải, hiểu biết xã hội nên biết chọn nghề có nhiều triển vọng hơn hoặc về thu nhập, hoặc về cơ hội có việc làm ổn định. – Bố mẹ luôn lo lắng cho con, nên mọi chọn lựa của bố mẹ đều mang lại những điều tốt cho con. – …	– Bố mẹ chưa hiểu hết khả năng và nguyện vọng của con nên lựa chọn của bố mẹ có thể không phù hợp. – Bố mẹ chỉ có trải nghiệm về nghề nghiệp của bản thân. Bố mẹ có thể chưa biết hết về những ngành nghề mới, về triển vọng của ngành nghề đó, nên lời khuyên có thể không thích hợp. – Nên nghe lời khuyên của bố mẹ với sự cân nhắc riêng của bản thân trước khi quyết định. – …

+ Chỉ nên chơi với những bạn giỏi hơn mình vì "gần mực thì đen, gần đèn thì rạng".

Gợi ý:

Tán thành	Phản đối
– Chơi với bạn giỏi sẽ học hỏi được nhiều điều hay. – Chơi với bạn giỏi sẽ được thơm lây. – …	– Mỗi người đều có những ưu điểm và nhược điểm, không thể có người chỉ toàn ưu điểm. – Người giỏi chưa chắc đã chấp nhận kết bạn với mình. – Lựa chọn những điều tốt và chấp nhận những điều chưa hoàn thiện ở bạn, cũng như bạn chấp nhận điều chưa hoàn thiện ở mình. – …

– Từng thành viên tổ trọng tài lắng nghe và chấm điểm độc lập trong quá trình tranh biện.

– Tính điểm kết quả tranh biện sau khi kết thúc tranh biện và thông báo điểm.

– Thành viên của lớp chia sẻ quan điểm của mình về những ý kiến của hai nhóm tranh biện.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV nhận xét quá trình tranh biện của hai nhóm, về hoạt động của tổ trọng tài.

Lưu ý: Cách tổ chức tranh biện tương tự như hướng dẫn trong hoạt động 3.

* *Nhiệm vụ 2:* Sắm vai xử lí các tình huống thể hiện là người có tư duy độc lập.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV đề nghị cả lớp đọc 3 tình huống trong SGK và đưa ra cách ứng xử thể hiện là người có tư duy độc lập nếu là nhân vật trong tình huống. Sau đó, yêu cầu các nhóm lựa chọn tình huống để sắm vai thể hiện cách ứng xử.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

– HS đọc tình huống, xác định cách ứng xử thể hiện là người có tư duy độc lập nếu là nhân vật trong tình huống đó.

– Phân công vai, chuẩn bị kịch bản và sắm vai.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– GV mời các nhóm lần lượt lên sắm vai.

– Các nhóm khác bày tỏ ý kiến về cách ứng xử mà các bạn đã thể hiện khi sắm vai. Các bạn có thể đặt câu hỏi về cách ứng xử, hoặc bổ sung những phương án ứng xử khác phù hợp hơn.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV nhận xét, kết luận về cách ứng xử phù hợp trong 3 tình huống, HS ghi kết luận vào SBT:

Tình huống 1: Thanh nên:

– Tìm hiểu về mâu thuẫn nảy sinh giữa hai bạn Phúc và Nhân.

– Tìm gặp từng bạn để làm rõ vấn đề và phân tích để bạn thấy lỗi của từng người trong tình huống đó.

– Giải thích cho hai bạn thấy tình bạn giữa ba người đã đủ dài lâu, tốt đẹp và bền chặt, nên không thể vì một xích mích mà chấm dứt tình bạn với bất cứ ai. Đó là một tổn thất và nỗi buồn cho bất kì ai trong tình bạn này.

– Đề nghị hai bạn trực tiếp gặp nhau để giải toả những vướng mắc.

Tình huống 2: Liên nên:

– Cảm ơn hàng xóm đã quan tâm và giới thiệu việc làm thêm cho bạn.

– Kiểm tra lại để đảm bảo mức độ tin cậy về việc làm đó, về độ rủi ro có thể bị lừa.

– Thuyết phục bố mẹ hãy bình tĩnh để đảm bảo không bị lừa nếu nhận việc.

– Có thể liên hệ với cơ quan chức năng, Trung tâm tìm kiếm việc làm địa phương để kiểm tra thông tin trước khi quyết định.

Tình huống 3: Hùng nên:

– Cảm ơn các bạn vì đã quan tâm đến mình.

– Xem xét khoảng thời gian còn dư của bản thân để cân nhắc khả năng tham gia câu lạc bộ hoặc làm thêm kiếm tiền giúp đỡ gia đình.

– Quyết định sau khi cân nhắc các lựa chọn trên không ảnh hưởng đến kết quả học tập của mình. Có thể tiến hành cả hai việc nếu thời gian và khả năng cho phép.

– Hỏi ý kiến bố mẹ để cân nhắc thêm.

– Khảo sát thời gian làm thêm và số tiền sẽ được nhận để xem có xứng đáng với thời gian và công sức bỏ ra.

– Cảm ơn các bạn sau khi ra quyết định và hẹn sẽ tham gia vào dịp khác nếu có điều kiện.

HOẠT ĐỘNG 9. Thể hiện khả năng thích ứng trước sự thay đổi

a. Mục tiêu: HS rèn luyện khả năng thích ứng trước sự thay đổi.

b. Tổ chức thực hiện

* *Nhiệm vụ 1:* Nêu những việc cần làm để thích ứng với sự thay đổi trong một số trường hợp.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS đọc những trường hợp trong SGK và nêu những việc cần làm phù hợp để thích ứng.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS đọc và thảo luận (theo nhóm hoặc theo cặp) xác định những việc cần làm để thích ứng trong từng trường hợp.

Bước 3. Báo cáo kết quả

Đại diện một số nhóm/cặp chia sẻ kết quả thảo luận trong từng trường hợp, các nhóm còn lại nhận xét, trao đổi ý kiến.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV nhận xét, kết luận về những việc cần làm trong từng trường hợp, HS ghi kết luận vào SBT:

Trường hợp 1. Minh cần:

– Xem lại nội dung những môn học cần thay đổi và lập đề cương ôn tập từng môn học.

– Lập kế hoạch học tập trong những tháng còn lại để đảm bảo ưu tiên những môn học cần bổ sung nhưng vẫn không quên những môn cần thiết khác.

– Trao đổi để lập danh sách những người có thể hỗ trợ (giải thích, hướng dẫn, luyện tập,…) khi cần thiết.

– Thực hiện tuân thủ theo kế hoạch học tập đã lập và theo dõi sát các mục tiêu học tập để hoàn thành đúng tiến độ.

– Giữ gìn sức khoẻ và ăn uống đủ dinh dưỡng để có sức khoẻ học tập trong thời gian chuẩn bị thi đại học.

Trường hợp 2. Tùng cần:

– Chủ động thời gian để đi học đúng giờ.

– Sắp xếp thời gian để vừa tham gia làm việc nhà giúp ông bà vừa có thể tự học ở nhà.

– Khi ở trường, cố gắng sử dụng mạng internet phục vụ việc học tập của mình.

– Nhờ ông bà nâng cấp đường truyền khi cần thiết.

– Hằng ngày nhắn tin, gọi điện báo tin về ông bà và bản thân để bố mẹ yên tâm.

Trường hợp 3. Chiến cần:

– Học cách tự chăm sóc bản thân từ giặt quần áo, đi chợ, nấu cơm.

– Học cách mua sắm, sắp xếp và quản lí tài sản cá nhân (tủ, vali,...).

– Học cách nhận biết dấu hiệu đau ốm và cách điều trị cơ bản.

– Học cách sử dụng và tính toán tài chính cá nhân hợp lí, phù hợp với ngân sách của mình.

– Duy trì thông tin với gia đình thường xuyên.

– Tìm hiểu và thực hiện các quy định, nội quy trong cộng đồng nơi mình sinh sống.

* *Nhiệm vụ 2:* Liệt kê những thay đổi đang và sẽ diễn ra trong cuộc sống của em và chỉ ra những việc bản thân cần làm để thích ứng với những thay đổi.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS liệt kê những thay đổi đang và sẽ diễn ra trong cuộc sống và chỉ ra những việc cần làm để thích ứng với những thay đổi đó.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS suy ngẫm và liệt kê theo yêu cầu của GV.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– GV mời một số HS chia sẻ với cả lớp kết quả làm việc của mình.

– HS trao đổi bảng liệt kê của mình với bạn để nhận góp ý từ bạn.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV nhận xét, tổng kết những thay đổi đang và sẽ diễn ra với HS lớp 12; Đồng thời nêu những việc cần làm để thích ứng với những thay đổi, HS ghi vào SBT:

– Tập nấu các món ăn đơn giản, đủ dinh dưỡng và phù hợp khả năng tài chính.

– Biết cách chăm sóc bản thân: đảm bảo dinh dưỡng, sử dụng đúng thuốc khi đau ốm,…

– Tập thể dục để nâng cao sức khoẻ.

– Lập kế hoạch chi tiêu phù hợp với số tiền mình có.

– Biết sử dụng tài khoản ngân hàng.

– Biết cách đọc sơ đồ các tuyến giao thông công cộng.

– …

HOẠT ĐỘNG 10. Lập và thực hiện kế hoạch rèn luyện phẩm chất ý chí, sự đam mê, tư duy độc lập và khả năng thích ứng của bản thân

a. Mục tiêu: HS xây dựng và thực hiện được những việc làm để rèn luyện phẩm chất ý chí, sự đam mê, tư duy độc lập và khả năng thích ứng của bản thân.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV hướng dẫn và yêu cầu từng HS về nhà:

– Lập kế hoạch rèn luyện phẩm chất ý chí, sự đam mê, tư duy độc lập và khả năng thích ứng của bản thân (Ví dụ: học cách nấu cơm, tham gia công việc gia đình,…).

Lưu ý: Xác định những mục tiêu cần đạt của bản thân trong thời gian tới (ngắn hạn và dài hạn) và sắp xếp theo thứ tự ưu tiên; Liệt kê những vấn đề cần ưu tiên khi rèn luyện phẩm

chất ý chí, sự đam mê, tư duy độc lập và khả năng thích ứng của bản thân; Dự kiến kết quả cần đạt sau từng khoảng thời gian.

– Thực hiện kế hoạch và ghi chép kết quả.

Lưu ý: HS cần ghi chép kết quả thực hiện, cảm xúc và những khó khăn cũng như cách khắc phục vào SBT để báo cáo và chia sẻ, phản hồi trong hoạt động sau.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

– Từng HS tiếp nhận nhiệm vụ, ghi chép các yêu cầu vào SBT để thực hiện.

– Thực hiện các yêu cầu GV đã nêu ở bước trên.

BÁO CÁO, ĐÁNH GIÁ

1. Báo cáo

– GV tổ chức cho HS báo cáo, trình bày kết quả thực hiện theo kế hoạch đã lập.

– HS phân tích và báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch rèn luyện phẩm chất ý chí, sự đam mê, tư duy độc lập và khả năng thích ứng của bản thân với sự thay đổi trong cuộc sống (Đánh giá kết quả thực hiện, những điểm mạnh và những tồn tại khi thực hiện kế hoạch; Phân tích và xác định nguyên nhân dẫn đến việc thực hiện kế hoạch chưa thành công; Điều chỉnh kế hoạch để tiếp tục rèn luyện sau khi phân tích, đánh giá kết quả thực hiện và thực hiện theo kế hoạch mới).

– GV khích lệ HS chia sẻ cảm xúc, bài học kinh nghiệm với các bạn trong lớp.

– GV nhận xét kết quả thực hiện của HS.

– GV tuyên dương những em đã thực hiện tốt yêu cầu và báo cáo kết quả gây ấn tượng.

2. Đánh giá cuối chủ đề

– GV hướng dẫn HS tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng trong nhóm theo các tiêu chí trong SGK:

+ Nêu được các biểu hiện và việc làm thể hiện sự trưởng thành của cá nhân.

+ Trình bày được các biểu hiện phẩm chất ý chí và sự đam mê của cá nhân.

+ Chỉ ra được các đặc điểm của người có tư duy độc lập.

+ Kể được các hành động thể hiện khả năng thích ứng của cá nhân với sự thay đổi.

+ Giới thiệu được đam mê của bản thân và quá trình thực hiện đam mê đó.

+ Thể hiện được việc làm chứng tỏ sự trưởng thành của bản thân.

+ Thể hiện được ý chí của bản thân trong cuộc sống.

+ Thể hiện được tư duy độc lập khi trình bày quan điểm của bản thân.

+ Thực hiện được kế hoạch rèn luyện sự trưởng thành, phẩm chất ý chí, đam mê và tư duy độc lập của bản thân và nhận xét được kết quả rèn luyện theo kế hoạch.

Xếp loại Đạt: Nếu HS đạt được từ 5 tiêu chí trở lên.

Xếp loại Chưa đạt: Nếu HS chỉ đạt được từ 4 tiêu chí trở xuống.

– Xin ý kiến nhận xét của gia đình, có thể thông qua phiếu sau:

PHIẾU XIN Ý KIẾN NHẬN XÉT CỦA GIA ĐÌNH

+ Kính gửi phụ huynh em: .....Lớp: .....Trường: .....

+ Để giúp việc đánh giá sự trưởng thành, phẩm chất ý chí, sự đam mê và tư duy độc lập, khả năng thích ứng với thay đổi của từng HS, kính mong ông/bà hãy cho ý kiến nhận xét bằng cách đánh dấu x vào các cột có mức độ tương ứng, đồng thời có thể ghi thêm những nhận xét khác vào cột ghi chú.

Nội dung nhận xét	Đạt	Chưa đạt	Ghi chú
1. Thể hiện được việc làm chứng tỏ sự trưởng thành của bản thân.			
2. Thể hiện được ý chí của bản thân trong cuộc sống.			
3. Thể hiện được tư duy độc lập khi trình bày quan điểm của bản thân.			
4. Biết được đam mê và theo đuổi đam mê đó của bản thân.			
5. Thể hiện được khả năng thích ứng trước thay đổi trong cuộc sống.			

Xin trân trọng cảm ơn!

– GV tổng hợp kết quả tự đánh giá của HS, đánh giá đồng đẳng của HS, nhận xét của cha mẹ HS, kết hợp với kết quả đánh giá của bản thân trên cơ sở quan sát các hoạt động của HS và nghiên cứu sản phẩm hoạt động của HS để từ đó đưa ra đánh giá cuối cùng.

** Lưu ý:*

Trên đây là một phương án tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo thứ tự các hoạt động trong SGK. Tuy nhiên, tuỳ tình hình thực tế của nhà trường, lớp học, sau khi HS Khám phá – Kết nối, lĩnh hội được kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm mới nào, GV có thể tổ chức cho các em thực hành rèn luyện luôn kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm mới đó. Cụ thể là, tổ chức cho HS trải nghiệm các hoạt động trong SGK theo trình tự sau:

HĐ 1 → HĐ 5

HĐ 2 → HĐ 6 → HĐ 7

HĐ 3 → HĐ 8

HĐ 4 → HĐ 9

HĐ 10

TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ:

– GV yêu cầu một số HS trong lớp chia sẻ về những trải nghiệm, những bài học đã thu nhận được và cảm nhận của bản thân sau chủ đề "Tôi trưởng thành".

– GV nhận xét chung và kết luận: Khi em 18 tuổi, em đã nhận những nghĩa vụ và quyền của người công dân, chịu trách nhiệm về mọi hành vi và việc làm của bản thân với xã hội, với cộng đồng và với gia đình. Do đó, em cần học hỏi, rèn luyện để trưởng thành, có khả năng tư duy độc lập, có ý chí và đam mê trong cuộc sống. Em luôn chuẩn bị và sẵn sàng thích ứng với những thay đổi trong sinh hoạt, trong học tập và trong cuộc sống sau này.

Chủ đề 3. HOÀN THIỆN BẢN THÂN (15 tiết)

I MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

Sau chủ đề này, HS có khả năng:

– Thể hiện được tinh thần trách nhiệm, sự trung thực, tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống.

– Thực hiện được công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và thực hiện cam kết đề ra.

– Điều chỉnh được cảm xúc của bản thân và ứng xử hợp lí trong những tình huống giao tiếp khác nhau.

– Lập và thực hiện được kế hoạch phát triển tài chính cho bản thân trong điều kiện phù hợp.

Góp phần phát triển

– Năng lực đặc thù: Năng lực lập và thực hiện kế hoạch thông qua lập và thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân; Năng lực thích ứng với cuộc sống thông qua ứng xử hợp lí trong các tình huống, điều chỉnh công việc để thực hiện theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và thực hiện cam kết đề ra.

– Năng lực chung: Năng lực giao tiếp qua quản lí cảm xúc và ứng xử hợp lí trong các tình huống; Năng lực giải quyết vấn đề qua xử lí các tình huống về tuân thủ thời gian và cam kết đã đề ra trong kế hoạch, quản lí cảm xúc và ứng xử hợp lí và tham gia kịch tương tác thể hiện tính trung thực và trách nhiệm.

– Phẩm chất trách nhiệm, trung thực trong tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống; Phẩm chất chăm chỉ khi tuân thủ thời gian và cam kết đã đề ra trong kế hoạch; Phẩm chất nhân ái khi quản lí cảm xúc và ứng xử hợp lí trong các tình huống.

II GỢI Ý TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRONG CHỦ ĐỀ

A. TỔ CHỨC THEO QUY MÔ TRƯỜNG/KHỐI LỚP

Gợi ý một số hoạt động:

1. Báo cáo điển hình của những tấm gương về "Tự hoàn thiện bản thân".

2. Giao lưu chia sẻ kinh nghiệm về "Rèn luyện bản thân".

3. Kịch tương tác về ý chí vượt khó của HS để rèn luyện bản thân/tự hoàn thiện.

4. ...

Ví dụ:

BÁO CÁO ĐIỂN HÌNH CỦA NHỮNG TẤM GƯƠNG VỀ "TỰ HOÀN THIỆN BẢN THÂN"

I. MỤC TIÊU

HS có kết quả tự hoàn thiện tốt chia sẻ được những thành công và bài học kinh nghiệm với thầy cô, bạn bè để lan toả, tạo động lực cho HS trong toàn trường cố gắng rèn luyện, phát huy hết những điểm mạnh và khắc phục những hạn chế của bản thân.

II. CHUẨN BỊ

1. GV chuẩn bị

– Thành lập Ban tổ chức – có trách nhiệm xây dựng chương trình và kịch bản tổ chức. Phân công GV chịu trách nhiệm tổng kết sau khi HS đã báo cáo, chia sẻ xong. Lựa chọn HS làm NDCT và thống nhất kịch bản với NDCT.

– Lựa chọn những HS có kết quả tự hoàn thiện nổi bật ở các lớp trong trường dựa trên danh sách các lớp đưa lên để báo cáo điển hình.

– Thông báo cho những HS được lựa chọn chuẩn bị báo cáo/sản phẩm thể hiện kết quả tự hoàn thiện dưới các hình thức khác nhau (bài thuyết trình; hình ảnh; video, hoặc các sản phẩm khác). Trong thông báo có thể gợi ý cụ thể về nội dung báo cáo như: tự nhận thức điểm mạnh, điểm yếu; đặt mục tiêu rèn luyện; biện pháp rèn luyện; quá trình vượt qua khó khăn, thử thách, những bài học kinh nghiệm được rút ra,... HS cũng có thể tạo sản phẩm bằng cách mô tả về chân dung (sự thay đổi) của mình trước và sau khi thực hiện mục tiêu, kế hoạch rèn luyện để tự hoàn thiện bản thân.

– Phân công nhiệm vụ chuẩn bị các tiết mục văn nghệ cho GV và HS từng lớp/khối lớp để biểu diễn đan xen các báo cáo, chia sẻ.

– Chuẩn bị địa điểm, hệ thống âm thanh, phương tiện nghe nhìn và điều kiện cần thiết để tổ chức các hoạt động.

– Phổ biến kế hoạch tổ chức báo cáo điển hình về "Tự hoàn thiện bản thân" cho HS toàn trường.

2. HS chuẩn bị

– Các lớp đăng kí và chuẩn bị các tiết mục văn nghệ biểu diễn xen kẽ giữa các hoạt động.

– HS các lớp được lựa chọn báo cáo chuẩn bị báo cáo/sản phẩm để trình bày và chia sẻ.

– HS trong trường chuẩn bị các câu hỏi để tham gia giao lưu với tác giả của những báo cáo.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC

– NDCT tuyên bố lí do tổ chức buổi báo cáo là để tạo cơ hội cho những HS rèn luyện bản thân thành công báo cáo kết quả/sản phẩm và chia sẻ kinh nghiệm tự hoàn thiện bản thân cho HS toàn trường nhằm tạo ra sức lan toả và động lực cho các bạn cố gắng rèn luyện, tự hoàn thiện.

– NDCT giới thiệu từng HS tiêu biểu báo cáo hoặc trình bày sản phẩm về tự hoàn thiện bản thân của mình. Sau mỗi phần trình bày của từng HS, NDCT khuyến khích HS toàn trường đặt câu hỏi cho bạn.

– NDCT giới thiệu đan xen các tiết mục văn nghệ giữa các báo cáo.

– NDCT khích lệ HS trong trường chia sẻ cảm xúc về những thành công của bạn, đồng thời chia sẻ suy nghĩ về mục tiêu, kế hoạch rèn luyện/hoàn thiện bản thân của mình.

– GV thay mặt ban tổ chức khái quát những thành quả tự hoàn thiện và những bài học kinh nghiệm được rút ra trong quá trình rèn luyện và tự hoàn thiện bản thân qua những báo cáo.

– Đại diện BGH nhà trường tặng quà cho những HS có sự thay đổi nổi trội/thành công trong quá trình rèn luyện/tự hoàn thiện vừa qua. Đồng thời tiếp tục phát động thi đua hoàn thiện bản thân trong toàn trường.

B. TỔ CHỨC THEO QUY MÔ LỚP

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

– Thể hiện được tinh thần trách nhiệm, sự trung thực, tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống.

– Thực hiện được công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và thực hiện cam kết đề ra.

– Điều chỉnh được cảm xúc của bản thân và ứng xử hợp lí trong những tình huống giao tiếp khác nhau.

– Lập và thực hiện được kế hoạch phát triển tài chính cho bản thân trong điều kiện phù hợp.

II. CHUẨN BỊ

1. GV chuẩn bị

– Máy chiếu, máy tính để có thể sử dụng cho nhiều hoạt động.

– Video, bài hát hoặc trò chơi phù hợp với nội dung chủ đề để tổ chức hoạt động khởi động.

– Một quả bóng nhỏ, hoặc một nắm giấy vo tròn để có thể dùng khi khích lệ mọi HS tham gia.

– Những trường hợp thể hiện tinh thần trách nhiệm, sự trung thực, tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống.

– Những trường hợp thực hiện công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và thực hiện cam kết đề ra trong thực tế cuộc sống.

– Những tình huống đòi hỏi biết quản lí cảm xúc và ứng xử phù hợp trong thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình và cộng đồng.

– Kế hoạch phát triển tài chính cá nhân của bản thân hoặc của người khác để minh hoạ cho HS hiểu thêm.

– Video về thực trạng văn hoá ứng xử nơi công cộng theo Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT.

2. HS chuẩn bị

– SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 12; SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 12.

– Nhớ lại những tình huống, trường hợp trải nghiệm của bản thân hoặc của người khác về: tinh thần trách nhiệm, sự trung thực, tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống; thực hiện được công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và thực hiện cam kết đề ra; biết quản lí cảm xúc và ứng xử phù hợp trong thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình và cộng đồng.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế, động lực cho HS khi bước vào các hoạt động trong chủ đề.

b. Tổ chức thực hiện

GV tổ chức cho HS xem video/nghe bài hát/câu chuyện/chơi trò chơi,... phù hợp với nội dung của chủ đề; sau đó khai thác cảm xúc của HS hoặc yêu cầu HS rút ra thông điệp về sự cần thiết phải tự hoàn thiện bản thân.

TÌM HIỂU NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TRẢI NGHIỆM CỦA CHỦ ĐỀ/KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

HOẠT ĐỘNG 1. Xác định những biểu hiện về tinh thần trách nhiệm, sự trung thực, tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống

a. Mục tiêu: HS nêu được các biểu hiện của tinh thần trách nhiệm, sự trung thực, tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống.

b. Tổ chức thực hiện

* *Nhiệm vụ 1:* Nhận biết các biểu hiện về tinh thần trách nhiệm, sự trung thực, tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

– GV yêu cầu HS phân tích tinh thần trách nhiệm, sự trung thực, tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống của bạn An ở trường hợp trong SGK theo gợi ý sau:

+ Khi bạn An vô tình làm vỡ gương xe ô tô đang đỗ ven đường trong khi chủ xe không có ở đó, theo kinh nghiệm của các em, cách ứng xử phổ biến sẽ là như thế nào?

+ Những biểu hiện nào thể hiện sự trung thực và trách nhiệm của bạn trong tình huống đó?

+ Những biểu hiện trung thực và trách nhiệm của bạn An thể hiện sự tuân thủ quy định của nội quy hay pháp luật?

– GV yêu cầu HS chỉ ra ý thức tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống của bạn Bích ở trường hợp trong SGK.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS suy ngẫm, phân tích và có thể viết ra những câu trả lời cho những yêu cầu GV đặt ra trong bước 1.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả phân tích trường hợp của bạn An và bạn Bích về tinh thần trách nhiệm, sự trung thực, tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống.

– GV khích lệ HS chia sẻ và yêu cầu HS trong lớp lắng nghe tích cực.

– GV tiếp tục yêu cầu HS chia sẻ về những trường hợp thể hiện tinh thần trách nhiệm, sự trung thực, tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống mà các em biết.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV nhận xét và cùng HS chốt lại những điều cơ bản về tinh thần trách nhiệm, sự trung thực, tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống mà HS đã phân tích và chia sẻ.

* *Nhiệm vụ 2:* Thảo luận xác định các biểu hiện của tinh thần trách nhiệm, sự trung thực, tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV chia lớp thành 3 hoặc 6 nhóm, phân công mỗi nhóm thực hiện 1 trong 3 nhiệm vụ sau:

– Thảo luận xác định các biểu hiện của tinh thần trách nhiệm.

– Thảo luận xác định các biểu hiện của sự trung thực.

– Thảo luận xác định các biểu hiện của tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc theo nhóm, dựa vào gợi ý trong SGK tiếp tục xác định bổ sung các biểu hiện về vấn đề mà nhóm được phân công.

Bước 3. Báo cáo kết quả

Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. Nhóm sau chỉ bổ sung những biểu hiện mà nhóm trước chưa nêu.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV nhận xét và lôi cuốn HS tham gia phân tích, tổng hợp, bổ sung và kết luận, HS ghi kết luận vào SBT:

– Những biểu hiện của tinh thần trách nhiệm:

+ Luôn chủ động trong thực hiện những công việc đảm nhận.

+ Luôn nỗ lực, cố gắng thực hiện các nhiệm vụ của mình.

+ Cố gắng khắc phục khó khăn, trở ngại để thực hiện nhiệm vụ/công việc được giao.

+ Có ý thức hoàn thành các công việc đảm nhiệm ở mức tốt nhất trong khả năng có thể.

+ Biết lập kế hoạch thực hiện công việc.

+ Không viện cớ, bao biện để né tránh trách nhiệm.

+ Sẵn sàng chịu trách nhiệm về những việc mình làm.

+ Hành động khắc phục những hậu quả do mình gây ra

+ Luôn giữ lời hứa.

+ …

– Những biểu hiện của sự trung thực:

+ Luôn tôn trọng sự thật và lẽ phải.

+ Dũng cảm bảo vệ lẽ phải và sự thật khi cần thiết.

+ Khách quan trong tự đánh giá bản thân và người khác.

+ Dũng cảm nhận lỗi, khuyết điểm, sai lầm của bản thân.

+ Lời nói và hành động thống nhất với nhau.

+ Có thể nói những lời nói dối vô hại để tránh làm người khác buồn hoặc tổn thương.

+ ...

– Những biểu hiện của tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống:

+ Biết rõ các quy định của nội quy và pháp luật về các lĩnh vực của đời sống.

+ Nhận thức được sự tất yếu phải tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống.

+ Thực hiện những điều đã quy định trong nội quy và pháp luật.

+ Không thực hiện những hành vi mà pháp luật không cho phép.

+ Tự giác tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật.

+ Kiểm soát/làm chủ bản thân trong những tình huống có nguy cơ vi phạm nội quy và quy định của pháp luật.

+ Nhắc nhở những người xung quanh tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống

+ ...

HOẠT ĐỘNG 2. Tìm hiểu cách thực hiện công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và thực hiện cam kết đề ra

a. Mục tiêu: HS nêu được các biểu hiện và cách thực hiện công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và thực hiện cam kết đề ra.

b. Tổ chức thực hiện

* *Nhiệm vụ 1:* Nhận diện những biểu hiện thực hiện công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và thực hiện cam kết.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS đọc, suy ngẫm về trường hợp trong SGK để xác định và chỉ ra những biểu hiện thực hiện công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và thực hiện cam kết của bạn Hiếu.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS đọc trường hợp, suy nghĩ và nhận diện những biểu hiện thực hiện công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và thực hiện cam kết của Hiếu.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– GV tổ chức cho HS chia sẻ suy ngẫm của mình về những biểu hiện thực hiện công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và thực hiện cam kết của Hiếu.

– GV lưu ý HS không đưa ra ý kiến trùng lặp với những người đã phát biểu trước.

– GV dựa vào ý kiến chia sẻ của HS phân tích, bổ sung (nếu cần) và chốt lại các biểu hiện thực hiện công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và thực hiện cam kết của bạn Hiếu:

+ Điều chỉnh kế hoạch thực hiện công việc đã dự kiến làm khi có việc phát sinh.

+ Kiên định không thay đổi kế hoạch khi không có lí do chính đáng.

– GV tiếp tục yêu cầu HS chia sẻ những tình huống mà em đã cố gắng thực hiện công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và thực hiện cam kết đề ra.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV ghi nhận thêm những biểu hiện thực hiện công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và thực hiện cam kết của HS để kết luận, HS ghi kết luận vào SBT:

Những biểu hiện thực hiện công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và thực hiện cam kết:

+ Thực hiện đầy đủ những công việc/hoạt động đã đề ra trong kế hoạch và những khoảng thời gian dành cho các công việc/hoạt động

+ Xem việc sắp xếp các công việc/hoạt động dự kiến là những cam kết với bản thân, gia đình,… phải thực hiện.

+ Trong trường hợp có việc phát sinh, cần thu xếp những công việc/hoạt động chưa thực hiện được theo kế hoạch bù vào lúc khác

+…

* *Nhiệm vụ 2:* Thảo luận xác định cách thực hiện công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và thực hiện cam kết đề ra.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS dựa vào các gợi ý trong SGK, thảo luận xác định cách thực hiện công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và thực hiện cam kết đề ra.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS dựa vào các gợi ý trong SGK, thảo luận xác định bổ sung cách thực hiện công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và thực hiện cam kết đề ra.

Bước 3. Báo cáo kết quả

Đại diện từng nhóm trình bày kết quả thảo luận, nhóm sau chỉ bổ sung những ý kiến khác những nhóm trước.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV cùng HS phân tích tổng hợp ý kiến của các nhóm và kết luận về các cách thực hiện công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và thực hiện cam kết đề ra, HS ghi kết luận vào SBT:

– Xác định những điều kiện thực hiện từng công việc cụ thể.

– Cố gắng không để việc hôm nay sang những ngày sau.

– Kiên định thực hiện những công việc trong kế hoạch và những cam kết đặt ra.

– Điều chỉnh công việc trong kế hoạch cho phù hợp với thực tiễn.

– Quý trọng thời gian và quản lí thời gian thực hiện từng công việc theo thời lượng đã dự định.

– Tạo thói quen thực hiện các công việc/hoạt động đã đưa vào kế hoạch.

– Coi việc thực hiện kế hoạch là những cam kết với bản thân, gia đình,…

– …

HOẠT ĐỘNG 3. Xác định cách điều chỉnh cảm xúc và ứng xử hợp lí trong những tình huống giao tiếp khác nhau

a. Mục tiêu: HS nêu được những trải nghiệm về cách ứng xử trong các tình huống và xác định được cách điều chỉnh cảm xúc, ứng xử hợp lí trong các tình huống giao tiếp khác nhau.

b. Tổ chức thực hiện

* *Nhiệm vụ 1:* Kể lại cách em đã điều chỉnh cảm xúc và ứng xử hợp lí trong một tình huống giao tiếp cụ thể.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS nhớ lại và chia sẻ với các bạn trong lớp về những cách em đã điều chỉnh cảm xúc và ứng xử hợp lí trong một tình huống giao tiếp cụ thể.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ.

HS suy ngẫm và có thể viết ra tình huống cần điều chỉnh cảm xúc và cách em đã điều chỉnh để chia sẻ trong lớp.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– GV tổ chức cho HS kể lại cách điều chỉnh cảm xúc của mình trong trường hợp cụ thể.

– GV yêu cầu các bạn khác trong lớp lắng nghe và bổ sung.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV nhận xét và khái quát hoá những cách điều chỉnh cảm xúc mà HS đã chia sẻ.

* *Nhiệm vụ 2:* Thảo luận về cách điều chỉnh cảm xúc và ứng xử hợp lí trong những tình huống giao tiếp khác nhau.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS dựa vào các gợi ý trong SGK, thảo luận xác định cách điều chỉnh cảm xúc và ứng xử hợp lí trong các tình huống giao tiếp khác nhau.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS dựa vào các gợi ý trong SGK, thảo luận (có thể theo nhóm) bổ sung cách điều chỉnh cảm xúc và ứng xử hợp lí trong các tình huống giao tiếp khác nhau.

Bước 3. Báo cáo kết quả

Đại diện từng nhóm trình bày kết quả thảo luận, nhóm sau chỉ bổ sung những ý kiến khác những nhóm trước.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV cùng HS tổng hợp ý kiến của các nhóm và kết luận về cách điều chỉnh cảm xúc và ứng xử hợp lí trong những tình huống giao tiếp khác nhau, HS ghi kết luận vào SBT:

– Nhận biết được cảm xúc của bản thân trong tình huống để có thể làm chủ cảm xúc.

– Điều chỉnh cảm xúc, không để cảm xúc của bản thân vượt ra khỏi tầm kiểm soát (điều chỉnh lại cảm xúc bằng một số hành động cơ thể đơn giản: thả lỏng cơ thể, hít thở sâu, thay đổi tư thế đứng, ngồi sao cho thoải mái nhất,...).

– Giữ lại cảm xúc tích cực, chuyển hoá và loại trừ cảm xúc tiêu cực, không để những cảm xúc tiêu cực chi phối hành động, lời nói của bản thân.

– Lựa chọn cách ứng xử phù hợp theo nguyên tắc tôn trọng người cùng giao tiếp.

– Chú ý đến đặc điểm của người cùng giao tiếp và bối cảnh giao tiếp.

– Lắng nghe tích cực để hiểu đúng ý của đối tượng giao tiếp, tránh hiểu lầm.

– Đặt mình vào vị trí của người cùng giao tiếp để hiểu cảm xúc của họ và có ứng xử phù hợp.

– Thể hiện thái độ, lời nói, hành vi giao tiếp đúng mực.

– Quan tâm đến việc đem lại cảm xúc tích cực cho người cùng giao tiếp.

– Thể hiện sự thiện chí trong quá trình giao tiếp.

– ...

HOẠT ĐỘNG 4. Tìm hiểu về kế hoạch phát triển tài chính phù hợp cho bản thân

a. Mục tiêu: HS tìm hiểu và xác định được cách lập kế hoạch phát triển tài chính phù hợp cho bản thân.

b. Tổ chức thực hiện:

* *Nhiệm vụ 1:* Tìm hiểu kế hoạch phát triển tài chính của bạn Hồng.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

– GV yêu cầu HS làm việc cá nhân: Đọc quá trình xây dựng kế hoạch phát triển tài chính của bạn Hồng trong SGK để tìm hiểu về kế hoạch và các biện pháp phát triển tài chính cá nhân phù hợp.

– GV có thể gợi ý HS:

+ Bạn Hồng muốn trong một năm tài chính của mình gia tăng thêm bao nhiêu?

+ Để đạt được mục tiêu đó, bạn Hồng đã sử dụng các biện pháp nào?

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc cá nhân đọc và suy ngẫm về quá trình xây dựng kế hoạch phát triển tài chính của bạn Hồng để tìm hiểu về các biện pháp phát triển tài chính.

Bước 3. Báo cáo kết quả

GV tổ chức cho HS chia sẻ ý kiến, GV lưu ý HS nói sau chỉ bổ sung những ý kiến khác những HS nói trước.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV nhận xét và tổng hợp ý kiến của HS về kế hoạch phát triển tài chính.

* *Nhiệm vụ 2:* Thảo luận về cách lập kế hoạch phát triển tài chính phù hợp cho bản thân.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV chia nhóm và yêu cầu HS dựa vào các gợi ý trong SGK, thảo luận xác định cách lập kế hoạch phát triển tài chính phù hợp cho bản thân.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc (có thể theo nhóm) dựa vào các gợi ý trong SGK, thảo luận xác định cách lập kế hoạch phát triển tài chính phù hợp cho bản thân.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận về cách lập kế hoạch phát triển tài chính phù hợp cho bản thân.

– GV lưu ý nhóm trình bày sau chỉ bổ sung những ý kiến khác những nhóm HS đã trình bày trước.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV cùng HS tổng hợp ý kiến của HS và kết luận, HS ghi kết luận vào SBT:

Cách lập kế hoạch phát triển tài chính phù hợp cho bản thân:

– Xác định mục tiêu phát triển tài chính/số tiền cần gia tăng.

– Xác định thời hạn hoàn thành mục tiêu phát triển tài chính.

– Xác định biện pháp phát triển tài chính phù hợp với điều kiện của bản thân (lường trước các biện pháp có thể xảy ra rủi ro để tránh).

– Tính toán, cân đối các nguồn gia tăng tài sản dự kiến có được từ thực hiện các biện pháp để đạt được mục tiêu phát triển tài chính.

– Thể hiện các yếu tố trên dưới dạng bản kế hoạch.

– Rà soát, điều chỉnh khi cần.

– ...

THỰC HÀNH – TRẢI NGHIỆM/RÈN LUYỆN – VẬN DỤNG

HOẠT ĐỘNG 5. Thể hiện sự trung thực, tinh thần trách nhiệm trong đời sống

a. Mục tiêu: HS thể hiện được tính trung thực và trách nhiệm trong đời sống.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

– GV yêu cầu HS cả lớp nghiên cứu tình huống và gợi ý trong SGK; sau đó GV khích lệ một nhóm HS xung phong xây dựng kịch bản, sắm vai Sinh, các bạn của Sinh, người phụ xe,... và thể hiện kịch bản,

– GV yêu cầu tất cả HS còn lại trong lớp suy nghĩ về đặc điểm của loại thẻ tiêu trước trả sau để đóng góp ý kiến thể hiện tính trách nhiệm, trung thực.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

Nhóm HS xung phong thể hiện tình huống, thảo luận xây dựng kịch bản và phân công sắm vai các nhân vật trong kịch bản theo gợi ý trong SGK; các bạn còn lại trong lớp suy nghĩ những việc cần làm để thể hiện tính trung thực, tinh thần trách nhiệm đảm bảo thẻ ngân hàng được trả lại người đánh rơi mà không bị mất đồng nào.

Bước 3. Báo cáo kết quả

Nhóm HS thể hiện kịch bản để nêu vấn đề cần giải quyết trong tình huống; HS còn lại trong lớp suy nghĩ để đưa ra cách giải quyết tình huống theo gợi ý:

+ Nếu người phụ xe không tìm được người đánh rơi.

+ Nếu người phụ xe không trả người đánh rơi mà tranh thủ sử dụng chi tiêu khi chủ thẻ chưa biết thẻ bị mất để khoá thẻ.

– Các phương án giải quyết có thể được HS đề xuất:

+ Đưa thẻ cho phụ xe

+ Không đưa thẻ cho phụ xe

+ Giao nộp thẻ cho công an

+ Giao nộp thẻ cho ngân hàng và đề nghị thông báo cho chủ thẻ hoặc khoá thẻ để đảm bảo an toàn cho chủ thẻ.

+ …

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV cùng HS phân tích và kết luận về cách giải quyết vừa thể hiện tính trung thực và tinh thần trách nhiệm để số tiền trong thẻ không bị sử dụng. Đó là giao nộp cho ngân hàng và đề nghị thông báo cho chủ thẻ hoặc khoá thẻ để đảm bảo an toàn cho chủ thẻ. Qua đó, GV củng cố thêm trong một số trường hợp tính trung thực cần phải kết hợp với tính trách nhiệm thì mới hiệu quả.

HOẠT ĐỘNG 6. Rèn luyện thói quen tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống

a. Mục tiêu: HS tự nhận thức được những hạn chế ảnh hưởng đến việc tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống của bản thân và xác định được biện pháp phù hợp để rèn luyện thói quen tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

– GV yêu cầu từng HS dựa vào gợi ý trong SGK xác định những điều còn hạn chế của bản thân ảnh hưởng đến việc tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống.

– Xác định các biện pháp khắc phục hạn chế của bản thân để rèn luyện thói quen tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

– Từng HS suy ngẫm, tự nhận thức bản thân và viết ra những hạn chế của bản thân ảnh hưởng đến việc tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống.

– HS thảo luận theo cặp để xác định các biện pháp khắc phục hạn chế của bản thân để tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống.

Bước 3. Báo cáo kết quả.

GV tổ chức cho HS chia sẻ/báo cáo:

– Những hạn chế của bản thân và các biện pháp khắc phục.

– Chia sẻ một tình huống cụ thể bản thân đã tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

– GV dựa vào những hạn chế của bản thân mà HS đã viết ra, hướng dẫn HS làm bảng biện pháp khắc phục hạn chế của bản thân để tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống.

– GV kết luận: Ai cũng còn có những hạn chế nào đó ảnh hưởng đến việc tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống, nên mỗi chúng ta cần tự nhận thức được hạn chế đó để để xuất được biện pháp khắc phục phù hợp.

HOẠT ĐỘNG 7. Thực hiện công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và cam kết đề ra

a. Mục tiêu: HS xử lí được các tình huống đòi hỏi sự tuân thủ thời gian và cam kết đã đề ra trong kế hoạch.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS làm việc nhóm, phân công mỗi nhóm thảo luận xác định cách giải quyết một trong số các tình huống trong SGK và sắm vai thể hiện cách giải quyết đó (hoặc GV có thể lựa chọn thêm các tình huống trong thực tiễn phù hợp với mục tiêu của hoạt động).

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc theo nhóm:

– Thảo luận xác định cách xử lí tình huống được giao thể hiện thực hiện công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và cam kết đề ra.

– Phân công đại diện nhóm trình bày kết quả hoặc phân công sắm vai thể hiện cách giải quyết theo hướng thực hiện công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và cam kết đề ra.

Bước 3. Báo cáo kết quả

Làm việc chung toàn lớp:

– GV có thể yêu cầu các nhóm trình bày hoặc sắm vai thể hiện cách giải quyết của nhóm. Trong khi đại diện các nhóm trình bày/thể hiện cách giải quyết của nhóm, GV yêu cầu các nhóm khác lắng nghe tích cực để có thể đặt câu hỏi, góp ý hoặc bổ sung.

– GV yêu cầu HS thảo luận trao đổi về ý nghĩa của việc thực hiện công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và cam kết đề ra.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

– GV phân tích, bổ sung (nếu cần) và chốt lại, HS ghi cách xử lí vào SBT:

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Tình huống 1. Nếu là Sơn, em phải dậy lúc 6 giờ theo kế hoạch để rèn tính kỉ luật. Hơn nữa 6 giờ không phải là sớm, đó là thời gian thức dậy có tác dụng tốt cho sức khoẻ. Sơn nên tranh thủ ngủ vào buổi trưa sẽ tốt hơn.

Tình huống 2. Nếu là Long, em không nên để việc phác thảo kế hoạch phát triển tài chính của bản thân đến cuối tuần, mà cần phải làm luôn theo kế hoạch vừa để rèn tính kỉ luật (tuân thủ thời gian và kế hoạch), hơn nữa cuối tuần lại có thể phải thực hiện những công việc phát sinh khác.

– GV kết luận chung: Việc thực hiện công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và cam kết để ra tạo ra thói quen làm việc kỉ luật và khoa học, tạo ra sự tự chủ, tự tin cho bản thân và niềm tin cho mọi người.

HOẠT ĐỘNG 8. Thực hành điều chỉnh cảm xúc và ứng xử hợp lí trong những tình huống giao tiếp khác nhau

a. Mục tiêu: HS luyện tập và thể hiện được kĩ năng điều chỉnh cảm xúc và ứng xử hợp lí trong một số tình huống giao tiếp.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS làm việc nhóm và phân công nhiệm vụ cho từng nhóm. Mỗi nhóm sắm vai xử lí một tình huống trong SGK hoặc GV lựa chọn các tình huống trong thực tiễn phù hợp với mục tiêu của hoạt động này.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc theo nhóm:

– Thảo luận, cân nhắc và quyết định lựa chọn cách xử lí phù hợp nhất trong tình huống được phân công.

– Phân công các bạn sắm vai và thể hiện cách xử lí.

Bước 3. Báo cáo kết quả

Làm việc chung toàn lớp.

– GV mời đại diện nhóm thể hiện cách điều chỉnh cảm xúc và ứng xử phù hợp trong tình huống nhóm được phân công. Đồng thời yêu cầu HS các nhóm khác lắng nghe tích cực.

– GV để nghị các nhóm tham gia chia sẻ ý kiến của nhóm mình về cách thể hiện của nhóm bạn.

– GV có thể đặt thêm câu hỏi gắn tình huống với bối cảnh/hoàn cảnh đã thay đổi để rèn tư duy biện chứng và cách ứng xử linh hoạt cho HS.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV cùng HS tổng hợp ý kiến và kết luận về cách ứng xử phù hợp nhất trong từng tình huống, HS ghi cách ứng xử vào SBT:

Tình huống 1. Nếu là Nam, em sẽ điều chỉnh cảm xúc bằng cách hít thở sâu kết hợp với suy nghĩ tích cực, tự nhủ những biểu hiện của Ngọc và Tuấn chỉ là cử chỉ, thái độ tự nhiên của tình bạn.

Tình huống 2. Nếu là Hạnh, em sẽ điều chỉnh cảm xúc bằng cách hít thở sâu kết hợp với suy nghĩ tích cực là do em không biết mình đang ốm và cách ứng xử tốt nhất là bình tĩnh nói cho em trai biết là chị đang rất mệt nên chưa nấu bữa tối được, và nhờ em chuẩn bị bữa tối giúp chị.

Tình huống 3. Minh có thể điều chỉnh và giấu đi cảm xúc vui mừng của mình khi nhìn thấy các bạn bày tỏ sự cảm thông, chia sẻ với bạn Huyền. Đồng thời Minh cũng thể hiện sự đồng cảm, chia sẻ nỗi buồn với Huyền, còn thông tin đoạt giải sẽ thông báo cho các bạn vào lúc khác.

HOẠT ĐỘNG 9. Lập và thực hiện kế hoạch phát triển tài chính của bản thân

a. Mục tiêu: HS lập và thực hiện được kế hoạch phát triển tài chính phù hợp với bản thân.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu từng HS dựa vào gợi ý trong SGK để tự nhận xét về việc thực hiện phát triển tài chính của bản thân trong thời gian qua. Trên cơ sở đó rút kinh nghiệm và dựa vào "Cách lập kế hoạch phát triển tài chính phù hợp cho bản thân" ở hoạt động 4 để lập kế hoạch phát triển tài chính trong năm tới.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

– Từng HS tự nhận xét sự phù hợp hay chưa phù hợp trong việc thực hiện phát triển tài chính của bản thân trong thời gian qua dựa vào các gợi ý:

+ Mục tiêu phát triển tài chính của bản thân.

+ Biện pháp thực hiện.

+ Thời gian thực hiện mục tiêu.

+…

– Dựa vào "Cách lập kế hoạch phát triển tài chính phù hợp cho bản thân" và rút kinh nghiệm từ tự nhận xét việc thực hiện phát triển tài chính của bản thân trong thời gian qua, từng HS xây dựng kế hoạch phát triển tài chính phù hợp cho bản thân trong một năm tới theo gợi ý sau:

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TÀI CHÍNH CÁ NHÂN

(Đơn vị: Triệu đồng)

Mục tiêu	Biện pháp	Kết quả												
		T1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Tổng
Số tiền gia tăng														

Bước 3. Báo cáo kết quả

Làm việc chung toàn lớp

– HS báo cáo kết quả/trình bày sản phẩm.

– GV yêu cầu HS xung phong chia sẻ kế hoạch phát triển tài chính cá nhân với lớp, đồng thời yêu cầu HS trong lớp lắng nghe tích cực sự trình bày của bạn để có thể đặt ra câu hỏi, góp ý.

– GV nhận xét, góp ý, bổ sung cho những bạn đã trình bày.

– GV yêu cầu HS cả lớp trên cơ sở rút kinh nghiệm các bản kế hoạch của các bạn đã trình bày để tự hoàn thiện kế hoạch phát triển tài chính cá nhân của mình.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV yêu cầu từng HS sau khi hoàn thiện kế hoạch phát triển tài chính của mình tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch và theo dõi kết quả thực hiện để điều chỉnh kịp thời nhằm đạt mục tiêu phát triển tài chính.

HOẠT ĐỘNG 10. Tự hoàn thiện bản thân

a. Mục tiêu: HS vận dụng được những biện pháp đã thu hoạch và kĩ năng bước đầu được rèn luyện vào thực tiễn cuộc sống để tự hoàn thiện bản thân.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

– GV hướng dẫn và yêu cầu từng HS về nhà thực hiện các hoạt động sau để phát triển bản thân:

+ Tuân thủ được nội quy, quy định của pháp luật, thể hiện được tinh thần trách nhiệm, sự trung thực trong các tình huống của đời sống.

+ Thực hiện công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và thực hiện cam kết để ra để sử dụng thời gian hữu ích.

+ Điều chỉnh cảm xúc, ứng xử hợp lí trong các tình huống hằng ngày để giao tiếp hiệu quả.

+ Thực hiện kế hoạch phát triển tài chính cá nhân và điều chỉnh biện pháp phát triển tài chính để đạt mục tiêu.

– GV nhắc HS ghi chép các kết quả thực hiện, cảm xúc và những khó khăn cũng như cách khắc phục vào SBT để báo cáo và chia sẻ, phản hồi trong hoạt động sau.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

– Từng HS tiếp nhận nhiệm vụ và tự thực hiện các hoạt động để hoàn thiện bản thân.

– Thực hiện các yêu cầu GV đã nêu ở bước trên và ghi chép lại kết quả đạt được vào SBT.

BÁO CÁO, ĐÁNH GIÁ

1. Báo cáo

– GV yêu cầu từng HS trình bày sản phẩm tự hoàn thiện bản thân, khích lệ HS chia sẻ cảm xúc khi thực hiện thành công, những khó khăn và cách vượt qua những khó khăn đó, những bài học kinh nghiệm được rút ra.

– HS dựa vào những kết quả thực hiện đã được ghi chép và chia sẻ cảm xúc, bài học kinh nghiệm của bản thân để GV nắm được và HS có thể học hỏi lẫn nhau.

– GV lắng nghe tích cực để nhận biết được những kết quả độc đáo, kinh nghiệm hay để tuyên dương những HS nghiêm túc và thành công trong việc tự hoàn thiện bản thân.

– GV nhận xét và rút ra các bài học kinh nghiệm.

– GV tuyên dương những em đã thực hiện tốt yêu cầu và báo cáo kết quả gây ấn tượng.

2. Đánh giá cuối chủ đề

GV hướng dẫn HS tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng trong nhóm theo các tiêu chí trong SGK:

– Nêu được các biểu hiện trách nhiệm, trung thực, tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống.

– Nêu được cách thực hiện công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và thực hiện cam kết.

– Nêu được cách điều chỉnh cảm xúc và ứng xử hợp lí trong những tình huống giao tiếp khác nhau.

– Nêu được những việc cần làm khi lập kế hoạch phát triển tài chính cá nhân.

– Thể hiện được tinh thần trách nhiệm trong các nhiệm vụ được giao.

– Thể hiện được sự trung thực trong đời sống hằng ngày.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– Rèn luyện được thói quen tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống.

– Thực hiện được công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và thực hiện cam kết.

– Điều chỉnh được cảm xúc và ứng xử hợp lí trong những tình huống giao tiếp khác nhau.

– Lập được kế hoạch phát triển tài chính của bản thân trong điều kiện phù hợp.

– Thực hiện được kế hoạch phát triển tài chính của bản thân trong điều kiện phù hợp.

– Có sản phẩm thể hiện sự thay đổi bản thân sau khi tự hoàn thiện.

Xếp loại Đạt: Nếu HS đạt được từ 6 tiêu chí trở lên.

Xếp loại Chưa đạt: Nếu HS chỉ đạt được từ 5 tiêu chí trở xuống.

* *Lưu ý:*

Trên đây là một phương án tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo thứ tự các hoạt động trong SGK. Tuy nhiên, tuỳ tình hình thực tế của nhà trường, lớp học, sau khi HS Khám phá – Kết nối, lĩnh hội được kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm mới nào, GV có thể tổ chức cho các em thực hành rèn luyện luôn kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm mới đó. Cụ thể là, tổ chức cho HS trải nghiệm các hoạt động trong SGK theo trình tự sau:

HĐ 1 → HĐ 5 → HĐ 6

HĐ 2 → HĐ 7

HĐ 3 → HĐ 8

HĐ 4 → HĐ 9

HĐ 10

TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ:

– GV yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được, cảm nhận của bản thân sau khi tham gia các hoạt động trong chủ đề.

– GV nhận xét, kết luận: Rèn luyện để hoàn thiện và phát triển bản thân là nhu cầu của những người sống có mục đích và hiểu được ý nghĩa, giá trị của cuộc đời. Đối với HS lứa tuổi lớp 12, các em cần phải tiếp tục rèn luyện tính trách nhiệm, sự trung thực, tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống; thực hiện được công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và thực hiện cam kết để ra; điều chỉnh được cảm xúc của bản thân và ứng xử hợp lí trong những tình huống giao tiếp khác nhau; lập và thực hiện được kế hoạch phát triển tài chính cho bản thân trong điều kiện phù hợp để hoàn thiện bản thân.

Chủ đề 4. TRÁCH NHIỆM VỚI GIA ĐÌNH (9 tiết)

I MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

Sau chủ đề này, HS có khả năng:

– Thể hiện sự chăm sóc chu đáo đến các thành viên trong gia đình.

– Thể hiện sự chủ động tham gia giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình.

– Thực hiện được vai trò, trách nhiệm của bản thân trong việc tổ chức cuộc sống gia đình và thấy được giá trị gia đình đối với cá nhân và xã hội.

– Phân tích được chi phí sinh hoạt trong gia đình có thể bị ảnh hưởng bởi thu nhập thực tế, quyết định chi tiêu và lối sống.

Góp phần phát triển:

– Năng lực chung: Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, hợp tác và giao lưu thông qua xử lí các tình huống, kịch tương tác giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình.

– Năng lực đặc thù: Năng lực thích ứng với cuộc sống thông qua giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình; phân tích chi phí sinh hoạt trong gia đình có thể bị ảnh hưởng bởi thu nhập thực tế, quyết định chi tiêu, lối sống và điều chỉnh chi phí sinh hoạt của gia đình cho phù hợp.

– Phẩm chất trách nhiệm, nhân ái thông qua các tình huống thể hiện sự chăm sóc chu đáo đến các thành viên trong gia đình, thực hiện được vai trò, trách nhiệm của bản thân trong việc tổ chức cuộc sống gia đình.

II GỢI Ý TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRONG CHỦ ĐỀ

A. TỔ CHỨC THEO QUY MÔ TRƯỜNG/KHỐI LỚP

Gợi ý một số hoạt động:

1. Triển lãm sản phẩm về "Trách nhiệm với gia đình".

2. Giao lưu về "Học tập những tấm gương điển hình trong trường về thể hiện trách nhiệm với gia đình".

3. Trao đổi về "Kinh nghiệm tham gia phát triển kinh tế gia đình" của HS.

4. ...

Ví dụ:

TRIỂN LÃM SẢN PHẨM VỀ "TRÁCH NHIỆM VỚI GIA ĐÌNH"

I. MỤC TIÊU

HS có cơ hội trưng bày sản phẩm thể hiện trách nhiệm với gia đình để khích lệ, lan toả ý thức trách nhiệm với gia đình của HS trong toàn trường.

II. CHUẨN BỊ

1. GV chuẩn bị

1. Thành lập Ban tổ chức: Đại diện BGH nhà trường; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; GV tổ chức chủ đề "Trách nhiệm với gia đình" ở 3 khối lớp; Đại diện Ban PHHS, đại diện HS các khối lớp,…

2. Thông báo về triển lãm:

– Gửi thông báo về các lớp khối 10, 11, 12, trong đó cần nêu rõ mục tiêu; nội dung; thời gian nộp sản phẩm; địa chỉ gửi sản phẩm triển lãm (ví dụ: Ban tổ chức tại phòng Hội đồng nhà trường); thời gian mở cửa triển lãm (từ... đến...).

+ Nội dung triển lãm: Các loại sản phẩm của HS (kế hoạch thực hiện công việc gia đình; biện pháp phát triển kinh tế gia đình; vật thật là sản phẩm mà HS làm ra;…) thể hiện trách nhiệm với gia đình của HS.

+ Đối tượng tham gia: Tất cả HS các khối 10, 11, 12 trong trường.

– Gửi giấy mời đến Ban đại diện PHHS.

3. Lựa chọn nơi trưng bày sản phẩm và trang trí (nhà đa năng hoặc phân chia mỗi lớp một khoảng tại hành lang các lớp học; hay ở tại sân trường và trưng bày sản phẩm của HS trong một buổi).

4. Thu nhận sản phẩm.

Ban tổ chức có trách nhiệm thu nhận, lựa chọn những sản phẩm; sắp xếp, trưng bày sản phẩm (có thể theo khối lớp hoặc theo loại sản phẩm,…).

5. Xây dựng lịch xem triển lãm cho các khối lớp.

2. HS chuẩn bị

HS đăng kí tham gia triển lãm chuẩn bị sản phẩm theo yêu cầu của ban tổ chức.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC

1. Khai mạc triển lãm

– Địa điểm: Tại sân trường hoặc nhà đa năng.

– Thời gian: 7h30p ngày…tháng…năm…

– NDCT giới thiệu thành phần tham gia.

– Trưởng ban tổ chức đọc diễn văn khai mạc triển lãm (trong đó nêu mục tiêu của triển lãm và tổng quan về các loại sản phẩm của các khối lớp được trưng bày trong triển lãm; những sản phẩm đặc sắc, độc đáo,…).

2. Mở cửa triển lãm

– Mời Ban đại diện PHHS, thầy, cô giáo và HS vào xem triển lãm các sản phẩm của HS.

– GV cùng HS xem triển lãm và bàn luận về các sản phẩm.

– GV yêu cầu HS chia sẻ cảm xúc, thu hoạch của mình sau khi xem triển lãm.

3. Đánh giá, rút kinh nghiệm sau triển lãm

– Tổng hợp, phân tích thu hoạch, cảm xúc của HS sau triển lãm để đối chiếu với mục tiêu đặt ra.

– Khẳng định những thành công và rút ra những bài học kinh nghiệm để lần sau tổ chức thành công hơn.

B. TỔ CHỨC THEO QUY MÔ LỚP

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

– Thể hiện sự chăm sóc chu đáo đến các thành viên trong gia đình.

– Thể hiện sự chủ động tham gia giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình.

– Thực hiện được vai trò, trách nhiệm của bản thân trong việc tổ chức cuộc sống gia đình và thấy được giá trị gia đình đối với cá nhân và xã hội.

– Phân tích được chi phí sinh hoạt trong gia đình có thể bị ảnh hưởng bởi thu nhập thực tế, quyết định chi tiêu và lối sống.

II. CHUẨN BỊ

1. GV chuẩn bị

– Máy chiếu, máy tính để có thể sử dụng cho nhiều hoạt động.

– Video, bài hát hoặc trò chơi đơn giản phù hợp với nội dung chủ đề.

– Các tình huống thể hiện trách nhiệm đối với gia đình hoặc thiếu trách nhiệm đối với gia đình của HS về các khía cạnh chăm sóc người thân và tham gia giải quyết các vấn đề nảy sinh trong gia đình, việc tổ chức cuộc sống gia đình ở thực tiễn địa phương để có thể sử dụng thay thế cho các tình huống trong SGK (nếu cần).

– Những ví dụ minh hoạ về ảnh hưởng của thu nhập thực tế, quyết định chi tiêu và lối sống đến chi phí sinh hoạt trong gia đình.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2. HS chuẩn bị

– SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 12; SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 12.

– Nhớ lại các tình huống thể hiện trách nhiệm đối với gia đình hoặc thiếu trách nhiệm đối với gia đình về các khía cạnh chăm sóc người thân và tham gia giải quyết các vấn đề nảy sinh trong gia đình, việc tổ chức cuộc sống gia đình ở thực tiễn địa phương để chia sẻ.

– Nhớ lại những trường hợp/tình huống thể hiện ảnh hưởng của thu nhập thực tế, quyết định chi tiêu và lối sống đến chi phí sinh hoạt trong gia đình.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế, động lực cho HS khi bước vào các hoạt động trong chủ đề.

b. Tổ chức thực hiện

GV tổ chức cho HS xem video/nghe bài hát/câu chuyện/chơi trò chơi,... phù hợp với nội dung của chủ đề; sau đó khai thác cảm xúc của HS, hoặc yêu cầu HS rút ra thông điệp về trách nhiệm với gia đình.

TÌM HIỂU NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TRẢI NGHIỆM CỦA CHỦ ĐỀ/KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

HOẠT ĐỘNG 1. Tìm hiểu những việc làm thể hiện sự chủ động tham gia giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình

a. Mục tiêu: HS nêu được những việc cần làm để thể hiện sự chủ động tham gia giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình.

b. Tổ chức thực hiện

* *Nhiệm vụ 1:* Thảo luận về những việc cần làm thể hiện sự chủ động tham gia giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV chia lớp thành các nhóm và yêu cầu HS dựa vào những gợi ý trong SGK thảo luận các việc cần làm thể hiện sự chủ động tham gia giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc theo nhóm thảo luận, bổ sung các việc cần làm thể hiện sự chủ động tham gia giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình dựa vào các gợi ý trong SGK.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– GV mời đại diện từng nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình. Lưu ý nhóm sau chỉ bổ sung những ý kiến khác các nhóm đã trình bày trước.

– GV yêu cầu HS lắng nghe tích cực và khuyến khích HS đặt câu hỏi cho từng nhóm.

– GV hướng dẫn HS thảo luận về những ý kiến khác biệt/bất đồng của các nhóm để đi đến sự đồng thuận, thống nhất.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

– GV nhận xét, đánh giá và kết luận dựa trên báo cáo của HS và bổ sung điều chỉnh, HS ghi kết luận vào SBT:

Những việc cần làm thể hiện sự chủ động tham gia giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình:

– Tự nguyện tham gia bàn cách khắc phục rủi ro gặp phải về kinh tế gia đình.

– Đề xuất những vấn đề nảy sinh trong gia đình cần giải quyết.

– Sẵn sàng đảm nhận một phần công việc để giải quyết vấn đề nảy sinh trong gia đình.

– Tích cực tham gia giải quyết mâu thuẫn nảy sinh trong gia đình.

– Tự giác tham gia đề xuất các giải pháp giải quyết vấn đề nảy sinh trong gia đình.

– …

* *Nhiệm vụ 2:* Chỉ ra những việc làm thể hiện sự chủ động tham gia giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình ở trường hợp trong SGK.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS dựa vào những việc làm thể hiện sự chủ động tham gia giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình ở nhiệm vụ 1 để nhận diện và chỉ ra những việc làm thể hiện sự chủ động tham gia giải quyết vấn đề nảy sinh trong gia đình của bạn Chi.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS đọc trường hợp diễn ra trong gia đình Chi và suy ngẫm để chỉ ra những việc làm thể hiện sự chủ động tham gia giải quyết vấn đề nảy sinh trong gia đình của bạn Chi.

Bước 3. Báo cáo kết quả.

– HS xung phong trình bày ý kiến của mình về những lời nói thể hiện sự chủ động tham gia giải quyết vấn đề nảy sinh trong gia đình của Chi.

– GV lưu ý HS lắng nghe tích cực những ý kiến chia sẻ của bạn, chỉ bổ sung những ý kiến khác với bạn.

– GV khích lệ HS chia sẻ cho đến khi không còn ý kiến khác nữa.

Bước 4. Nhận xét, kết luận.

GV cùng HS chốt lại những lời nói thể hiện sự chủ động tham gia giải quyết vấn đề nảy sinh trong gia đình của Chi: Chi đã đề xuất với bố mẹ: "Bà có thể ngủ cùng với con, lúc bà mệt hay ốm con và em có thể tham gia chăm sóc bà cùng với bố mẹ".

HOẠT ĐỘNG 2. Tìm hiểu vai trò, trách nhiệm của bản thân trong việc tổ chức cuộc sống gia đình và thấy được giá trị gia đình đối với cá nhân và xã hội

a. Mục tiêu: HS nêu được vai trò, trách nhiệm của bản thân trong việc tổ chức cuộc sống gia đình, giá trị gia đình đối với cá nhân và xã hội.

b. Tổ chức thực hiện

* *Nhiệm vụ 1:* Chia sẻ về vai trò, trách nhiệm mà em đã tham gia vào tổ chức cuộc sống gia đình.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS cả lớp suy ngẫm để chia sẻ về vai trò, trách nhiệm mà em đã thể hiện hoặc tham gia vào tổ chức cuộc sống gia đình theo những gợi ý trong SGK.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

– HS làm việc cá nhân, thực hiện các nhiệm vụ mà GV đã yêu cầu.

– GV hướng dẫn HS có thể ghi kết quả suy ngẫm của mình vào giấy hoặc SBT.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– GV khuyến khích HS xung phong chia sẻ về vai trò, trách nhiệm từng HS đã thể hiện hoặc tham gia vào tổ chức cuộc sống gia đình.

– GV lưu ý HS lắng nghe tích cực những ý kiến chia sẻ của bạn để chỉ bổ sung những ý kiến khác với bạn.

– GV khích lệ HS chia sẻ đến khi không còn ý kiến khác nữa.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV cùng HS chốt lại những ý kiến tích cực, phù hợp về vai trò, trách nhiệm mà các em đã thể hiện hoặc tham gia vào tổ chức cuộc sống gia đình.

* *Nhiệm vụ 2:* Thảo luận về vai trò, trách nhiệm của bản thân trong việc tổ chức cuộc sống gia đình và giá trị của gia đình đối với cá nhân và xã hội.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

– GV yêu cầu các nhóm thảo luận, bổ sung về vai trò, trách nhiệm của bản thân trong việc tổ chức cuộc sống gia đình dựa vào gợi ý trong SGK.

– GV yêu cầu các nhóm thảo luận, bổ sung về giá trị gia đình đối với cá nhân và xã hội dựa vào gợi ý trong SGK.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

– HS thảo luận để đưa ra ý kiến bổ sung về vai trò, trách nhiệm của bản thân trong việc tổ chức cuộc sống gia đình (người tham gia, người tổ chức) dựa vào gợi ý trong SGK.

– HS thảo luận để đưa ra ý kiến bổ sung về giá trị gia đình đối với cá nhân và xã hội.

– GV lưu ý và giám sát HS làm việc hợp tác để có kết quả tốt nhất.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– GV yêu cầu đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận mà nhóm đã xác định được thêm về:

+ Vai trò, trách nhiệm của bản thân trong việc tổ chức cuộc sống gia đình.

+ Về giá trị gia đình đối với cá nhân và xã hội.

– GV yêu cầu HS lắng nghe tích cực khi các nhóm trình bày.

– GV lưu ý các nhóm chỉ bổ sung những ý kiến khác với các nhóm đã trình bày, tránh trùng lặp.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

– GV nhận xét kết quả làm việc của các nhóm.

– GV cùng HS tổng hợp, khái quát và chốt lại những ý kiến bổ sung xác đáng, HS ghi những kết luận này vào SBT:

Vai trò, trách nhiệm của HS trong việc tổ chức cuộc sống gia đình:

+ Trang trí nhà cửa, sắp xếp ngăn nắp đồ dùng, vật dụng trong gia đình.

+ Tham gia tổ chức và thực hiện các hoạt động sinh hoạt chung hằng ngày của gia đình.

+ Tham gia xây dựng kế hoạch chi tiêu và thực hiện mục tiêu tiết kiệm trong gia đình.

+ Tham gia đề xuất cách thức phát triển kinh tế gia đình.

+ Tham gia thực hiện các biện pháp phát triển kinh tế gia đình.

+ Chăm sóc người thân trong gia đình.

+ Tham gia xây dựng kế hoạch và tổ chức các sự kiện trong gia đình.

+ Tham gia xây dựng kế hoạch và tổ chức đi tham quan, du lịch cùng gia đình.

+ Tham gia tổ chức các hoạt động vui chơi và giải trí lành mạnh.

+ Tổ chức và tham gia đi thăm họ hàng.

+ ...

Giá trị gia đình đối với cá nhân và xã hội:

+ Gia đình là môi trường nuôi dưỡng và giáo dục mỗi người.

+ Gia đình giúp cá nhân thoả mãn nhu cầu tinh thần, tình cảm và chăm sóc sức khoẻ.

+ Gia đình là tế bào của xã hội, góp phần phát triển kinh tế cho đất nước.

+ Gia đình góp phần tạo ra nguồn nhân lực cho xã hội.

+ ...

HOẠT ĐỘNG 3. Tìm hiểu ảnh hưởng của thu nhập thực tế, quyết định chi tiêu và lối sống đến chi phí sinh hoạt trong gia đình

a. Mục tiêu: HS nêu được ảnh hưởng của thu nhập thực tế, quyết định chi tiêu và lối sống trong gia đình đến chi phí sinh hoạt của gia đình và ý nghĩa của việc chi tiêu phù hợp trong gia đình.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

– GV yêu cầu HS trong lớp nghiên cứu các trường hợp trong SGK để tìm hiểu ảnh hưởng của thu nhập thực tế, quyết định chi tiêu và lối sống đến chi phí sinh hoạt của gia đình.

– GV lưu ý HS phân tích những yếu tố tác động đến chi phí sinh hoạt hằng tháng của từng gia đình theo các cặp quan hệ sau:

+ Ảnh hưởng của thu nhập thực tế đến lối sống.

+ Ảnh hưởng của lối sống đến quyết định chi tiêu.

+ Ảnh hưởng của thu nhập thực tế, lối sống và quyết định chi tiêu đến chi phí sinh hoạt của gia đình.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

– HS làm việc cá nhân, thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của GV.

– Tìm mối quan hệ giữa ảnh hưởng của thu nhập thực tế, lối sống và quyết định chi tiêu đến chi phí sinh hoạt của gia đình trong từng trường hợp.

Bước 3. Báo cáo kết quả

Làm việc chung toàn lớp

– GV khuyến khích HS xung phong trình bày phân tích của mình về ảnh hưởng của thu nhập thực tế, lối sống và quyết định chi tiêu đến chi phí sinh hoạt của gia đình trong từng trường hợp.

– GV yêu cầu HS lắng nghe tích cực và khuyến khích HS đặt câu hỏi cho bạn.

– GV hướng dẫn HS thảo luận về những ý kiến khác nhau của HS (nếu có) để đi đến sự đồng thuận, thống nhất.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

– GV phân tích, bổ sung (nếu cần) và kết luận, HS ghi kết luận vào SBT:

+ Giữa thu nhập, lối sống, quyết định chi tiêu và chi phí sinh hoạt của gia đình có mối quan hệ chặt chẽ với nhau.

+ Thu nhập thực tế có ảnh hưởng đến lối sống, lối sống lại ảnh hưởng đến quyết định chi tiêu của mỗi gia đình và tất cả các yếu tố đó có ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí sinh hoạt của mỗi gia đình.

– GV yêu cầu HS trao đổi thêm về ý nghĩa của việc chi tiêu phù hợp trong gia đình, HS ghi kết luận vào SBT:

+ Việc chi tiêu phù hợp trong gia đình giúp ổn định cuộc sống gia đình.

+ Việc chi tiêu phù hợp trong gia đình giúp nâng cao chất lượng cuộc sống của gia đình.

+ Việc chi tiêu phù hợp trong gia đình giúp đạt được mục tiêu tiết kiệm tài chính cho gia đình.

THỰC HÀNH – TRẢI NGHIỆM/RÈN LUYỆN – VẬN DỤNG

HOẠT ĐỘNG 4. Thể hiện sự chăm sóc chu đáo đến các thành viên trong gia đình

a. Mục tiêu: HS thể hiện được sự chăm sóc chu đáo đến các thành viên trong gia đình thông qua sắm vai xử lí các tình huống.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

– GV chia lớp thành các nhóm và yêu cầu HS làm việc theo nhóm thảo luận xác định cách giải quyết các tình huống trong SGK.

– GV có thể lấy thêm các tình huống trong thực tiễn (hoặc tham khảo trong SBT) để mỗi nhóm có một tình huống để giải quyết.

– Yêu cầu HS trong nhóm phân công nhau sắm vai thể hiện sự chăm sóc chu đáo đến các thành viên trong gia đình trong các tình huống trên.

– GV lưu ý HS: Khi phân công cần luân phiên vai trò sao cho bạn nào cũng có cơ hội tham gia sắm vai để rèn tính tự tin và sáng tạo.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

– Thảo luận xác định cách giải quyết tình huống mà nhóm được phân công để tìm ra cách giải quyết phù hợp, tối ưu nhất thể hiện sự chăm sóc chu đáo đến người thân trong gia đình.

– Phân công các bạn sắm vai thể hiện sự chăm sóc chu đáo đến các thành viên trong gia đình trong tình huống được phân công.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– Đại diện từng nhóm trình bày cách xử lí tình huống của nhóm mình thể hiện qua sắm vai.

– GV yêu cầu HS lắng nghe tích cực và khuyến khích HS đặt câu hỏi cho từng nhóm, hoặc đưa ra các cách giải quyết khác phù hợp hơn.

– GV hướng dẫn HS thảo luận về những cách giải quyết khác nhau của các nhóm để đi đến sự đồng thuận, thống nhất.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

– GV phân tích, nhận xét các cách giải quyết tình huống của từng nhóm.

– GV kết luận về cách giải quyết phù hợp của từng tình huống, HS ghi những kết luận này vào SBT:

Tình huống 1. Nếu là An, em sẽ thuyết phục mẹ đồng ý để em ở lại theo dõi quá trình truyền cho mẹ bởi vì em đã ôn bài rồi, sau khi mẹ truyền xong em về chỉ cần xem lại bài một lần nữa là yên tâm. Nếu mẹ không đồng ý cho em ở lại thì dù có về nhà, em cũng không thể an tâm để học.

Tình huống 2. Nếu là Phương, em sẽ thương lượng với nhóm chuyển kế hoạch sưu tầm tư liệu cho dự án về môi trường sang thời gian khác, hoặc nhờ nhóm phân công nhiệm vụ cụ thể, em sẽ chịu trách nhiệm phần công việc của mình.

– GV yêu cầu HS chia sẻ về những việc các em đã làm để thể hiện sự chăm sóc chu đáo đến các thành viên trong gia đình.

– GV khen ngợi những HS đã có những hành động phù hợp thể hiện sự chăm sóc chu đáo đến các thành viên trong gia đình.

HOẠT ĐỘNG 5. Thể hiện sự chủ động tham gia giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình

a. Mục tiêu: Thông qua lời thoại, lí lẽ và diễn xuất trong kịch tương tác, HS thể hiện được sự chủ động tham gia giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình Hiền.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

– GV yêu cầu HS cả lớp cùng nghiên cứu trường hợp trong SGK.

– GV mời một HS xung phong đọc lời dẫn vào nội dung kịch tương tác; 4 HS sắm vai là bố, mẹ, Hiền, em Hiền.

– Nhiệm vụ của 4 HS sắm vai là nghiên cứu nội dung gợi ý trong SGK để xây dựng kịch bản thể hiện nội dung của trường hợp trong gia đình Hiền, đồng thời kịch bản cần xoay quanh các vấn đề sau:

1. Con cái có nên chủ động đề xuất được tham gia bàn bạc và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong gia đình hay không?

2. Rút tiền trước hạn hay đi vay? Dùng sổ ngân hàng thế chấp để vay hay vay ai? Vì sao nên làm như vậy?

3. Người nhà thay nhau chăm sóc ông hay thuê người chăm ông? Vì sao nên làm như vậy?

– Các nhân vật tham gia kịch phải chuẩn bị và thể hiện lời thoại sao cho phù hợp.

– Nhiệm vụ của các HS còn lại trong lớp là đặt mình vào vị trí của các nhân vật bố, mẹ, Hiền, em Hiền suy nghĩ về những cách giải quyết vấn đề nảy sinh trong gia đình Hiền.

– Từng HS chuẩn bị ý kiến, lí lẽ để có thể nhờ bạn sắm vai Hiền thể hiện giúp, hoặc chuẩn bị câu thoại để tham gia diễn xuất thể hiện sự chủ động tham gia giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

– HS được phân công đọc lời dẫn suy nghĩ xem sẽ đọc đến đoạn nào, còn từ đoạn nào để nêu các vấn đề nảy sinh trong gia đình Hiền.

– HS đóng vai là bố mẹ chuẩn bị lời thoại thể hiện sự bất đồng quan điểm trong việc giải quyết vấn đề nảy sinh.

– HS đóng vai Hiền và em Hiền chuẩn bị lời thoại tranh luận về việc chủ động tham gia bàn bạc giải quyết vấn đề nảy sinh hay để bố mẹ tự giải quyết.

– HS còn lại suy nghĩ để đưa ra các ý kiến và lí lẽ để tham gia đề xuất cách giải quyết vấn đề nảy sinh trong gia đình Hiền. Để ý kiến của mình được bố mẹ chấp thuận, HS lưu ý cần phải đưa ra những lí lẽ mang tính thuyết phục cùng với thái độ thể hiện phù hợp.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– HS được phân công đọc lời dẫn "Ông nội của Hiền bị ốm và phải nằm viện. Gia đình Hiền lúc này cần tiền đóng viện phí, bồi dưỡng cho ông, đồng thời cần người chăm sóc ông. Khi bàn cách giải quyết những vấn đề trên đã nảy sinh bất đồng ý kiến giữa bố và mẹ".

– Hai bạn sắm vai bố mẹ, thể hiện sự bất đồng quan điểm trong việc giải quyết để có tiền và lựa chọn phương án chăm sóc ông.

– Hai bạn sắm vai Hiền và em Hiền thể hiện sự bất đồng quan điểm trong việc chủ động tham gia giải quyết vấn đề nảy sinh trong gia đình.

– Bạn sắm vai bố, mẹ thể hiện sự khích lệ các con đề xuất cách giải quyết vấn đề nảy sinh trong gia đình.

– Bạn sắm vai Hiền thể hiện ý kiến của mình về vấn đề tiền, mẹ đồng thuận với Hiền và phân tích vì sao nên đi vay.

– Bố nêu vấn đề về giải pháp chăm sóc ông sao cho chu đáo.

– Các bạn HS khác trong lớp tiếp tục đưa ra những ý kiến khác cùng với những lí lẽ mang tính thuyết phục để bảo vệ ý kiến của mình, hoặc phản biện những ý kiến đã nêu trước.

– Hai bạn sắm vai bố mẹ thể hiện sự lắng nghe tích cực những ý kiến của con để chọn ra phương án phù hợp, thuyết phục nhất để đi đến sự đồng thuận.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

– GV phân tích, nhận xét các phương án cùng với những lí lẽ, sự lập luận mà HS chủ động tham gia giải quyết vấn đề nảy sinh trong gia đình Hiền.

– GV kết luận về cách giải quyết phù hợp trong gia đình Hiền, HS ghi kết luận vào SBT:

+ Là con cần chủ động tham gia giải quyết các vấn đề nảy sinh trong gia đình.

+ Nếu không vay được người thân, thì gia đình Hiền nên thế chấp sổ tiết kiệm để vay tiền, không nên rút tiền trước kì hạn. Bởi vì rút trước hạn sẽ thiệt hơn so với thế chấp sổ để vay.

+ Nếu mọi người trong gia đình (bố, mẹ, Hiền và em) thu xếp được thời gian thì mọi người sẽ lần lượt thay nhau chăm sóc ông cho tình cảm. Còn trong trường hợp không thu xếp được thời gian thì nên thuê người chăm sóc ông cho chu đáo.

HOẠT ĐỘNG 6. Thể hiện vai trò, trách nhiệm của bản thân trong việc tổ chức cuộc sống gia đình

a. Mục tiêu: HS thiết kế được sản phẩm thể hiện vai trò, trách nhiệm của bản thân trong việc tổ chức cuộc sống gia đình.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

– GV chia HS thành các cặp hoặc nhóm, yêu cầu từng nhóm lựa chọn và thực hiện một hoạt động thể hiện vai trò, trách nhiệm của bản thân trong tổ chức cuộc sống gia đình theo những nội dung gợi ý sau:

+ Trang trí, dọn dẹp nhà cửa, sắp xếp đồ dùng, vật dụng trong gia đình.

+ Tổ chức sinh nhật cho người thân trong gia đình.

+ Thực hiện kế hoạch chi tiêu và mục tiêu tiết kiệm trong gia đình.

+ Tổ chức và thực hiện chăm sóc chu đáo người thân trong gia đình.

+ …

– Chuẩn bị để báo cáo kết quả hoạt động dưới hình thức khác nhau (ví dụ: bài thuyết trình có các hình ảnh minh hoạ về hoạt động; video về hoạt động đã tổ chức thực hiện; hoặc các sản phẩm khác).

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

– Từng nhóm lựa chọn thực hiện một hoạt động thể hiện vai trò, trách nhiệm của bản thân trong việc tổ chức cuộc sống gia đình.

– Thực hiện hoạt động đã lựa chọn để thể hiện vai trò, trách nhiệm của bản thân trong việc tổ chức cuộc sống gia đình (ở gia đình hoặc ở địa điểm phù hợp).

– Ghi chép cảm xúc trong quá trình thực hiện hoạt động vào SBT.

– Chuẩn bị để báo cáo kết quả hoạt động dưới các hình thức mà GV yêu cầu.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– GV đề nghị các nhóm xung phong báo cáo kết quả hoạt động dưới dạng bài viết; video; sản phẩm;…

– Yêu cầu HS cả lớp lắng nghe tích cực để học tập kinh nghiệm và góp ý cho nhóm bạn và rút ra những bài học kinh nghiệm từ những sản phẩm của nhóm bạn.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV nhận xét về kết quả hoạt động của các nhóm:

– Về ý nghĩa của những hoạt động các em đã lựa chọn và thực hiện.

– Về nội dung, hình thức của các sản phẩm đã được trình bày, báo cáo.

HOẠT ĐỘNG 7. Phân tích ảnh hưởng của thu nhập thực tế, quyết định chi tiêu và lối sống đến chi phí sinh hoạt trong gia đình em

a. Mục tiêu: HS phân tích và trình bày được ảnh hưởng của thu nhập thực tế, quyết định chi tiêu và lối sống đến chi phí sinh hoạt trong gia đình mình và biết điều chỉnh cho phù hợp.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu từng HS trong lớp:

– Phân tích ảnh hưởng của thu nhập thực tế, quyết định chi tiêu và lối sống của gia đình em đến chi phí sinh hoạt trong gia đình dựa trên những gợi ý trong SGK.

– Trình bày kết quả phân tích ảnh hưởng của thu nhập thực tế, quyết định chi tiêu và lối sống của gia đình em đến chi phí sinh hoạt trong gia đình và những điều chỉnh cần thiết.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

– Phân tích ảnh hưởng của thu nhập thực tế, quyết định chi tiêu và lối sống của gia đình mình đến chi phí sinh hoạt trong gia đình dựa trên:

+ Xác định thu nhập thực tế của gia đình; lối sống và các quyết định chi tiêu của gia đình em.

+ Tìm ra ảnh hưởng của các yếu tố này đến chi phí sinh hoạt trong gia đình em.

+ Xác định những vấn đề cần điều chỉnh để chi phí sinh hoạt của gia đình em hợp lí hơn.

– Trình bày kết quả phân tích ảnh hưởng của thu nhập thực tế, quyết định chi tiêu và lối sống của gia đình mình đến chi phí sinh hoạt trong gia đình và những điều chỉnh cần thiết trong nhóm.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– GV đề nghị HS xung phong trình bày kết quả phân tích ảnh hưởng của thu nhập thực tế, quyết định chi tiêu và lối sống của gia đình mình đến chi phí sinh hoạt trong gia đình và những điều chỉnh cần thiết để nhận được ý kiến góp ý từ các bạn.

– Nếu HS không xung phong, GV có thể mời những HS đã có kết quả phân tích, đặc biệt là những em thiếu tự tin chia sẻ.

– Yêu cầu HS cả lớp lắng nghe tích cực để học tập kinh nghiệm và góp ý cho bạn.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

HOẠT ĐỘNG 8. Thể hiện trách nhiệm đối với gia đình

a. Mục tiêu: HS thực hiện được những việc làm thể hiện trách nhiệm đối với gia đình.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

– GV hướng dẫn và yêu cầu từng HS về nhà:

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

+ Suy ngẫm, đề xuất ý tưởng em muốn thể hiện là người con có trách nhiệm trong gia đình (Ví dụ: Tổ chức sinh nhật cho người thân; Tổ chức kỉ niệm ngày cưới của bố mẹ; Tổ chức mừng thọ cho ông bà;…).

+ Trình bày với gia đình về những dự định thể hiện là người con có trách nhiệm.

+ Thực hiện ý tưởng và báo cáo kết quả.

– GV nhắc HS cần ghi chép các kết quả thực hiện, cảm xúc và những khó khăn cũng như cách khắc phục vào SBT để báo cáo và chia sẻ, phản hồi trong hoạt động sau.

– Từng HS tiếp nhận nhiệm vụ, ghi chép các yêu cầu vào SBT để thực hiện.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

– Từng HS thực hiện các yêu cầu GV đã nêu ở trên.

– Ghi chép, chụp ảnh/quay video thể hiện quá trình và kết quả thực hiện và cảm xúc trong quá trình thực hiện.

BÁO CÁO, ĐÁNH GIÁ

1. Báo cáo

– GV khích lệ HS báo cáo kết quả, chia sẻ cảm xúc, bài học kinh nghiệm rút ra trong quá trình vận dụng và yêu cầu các bạn lắng nghe tích cực để chia sẻ, bổ sung.

– HS dựa vào những kết quả thực hiện đã được ghi chép, ghi hình và chia sẻ cảm xúc, bài học kinh nghiệm của bản thân để GV nắm được và HS có thể học hỏi lẫn nhau.

– GV tuyên dương những HS nghiêm túc và thành công trong thực hiện hoạt động vận dụng.

– GV cùng HS nhận xét, rút ra các bài học kinh nghiệm.

2. Đánh giá cuối chủ đề

– GV hướng dẫn HS tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng trong nhóm theo các tiêu chí trong SGK:

+ Nêu được các việc làm thể hiện sự chủ động tham gia giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình.

+ Nêu được những việc làm thể hiện vai trò, trách nhiệm của bản thân trong việc tổ chức cuộc sống gia đình.

+ Nêu được các giá trị gia đình đối với cá nhân và xã hội.

+ Phân tích được ảnh hưởng của thu nhập thực tế, quyết định chi tiêu và lối sống đối với chi phí sinh hoạt trong gia đình.

+ Thể hiện được sự chủ động tham gia giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình.

+ Thể hiện được sự chăm sóc chu đáo đến các thành viên trong gia đình.

+ Thực hiện được vai trò, trách nhiệm của bản thân trong việc tổ chức cuộc sống gia đình.

+ Phân tích được ảnh hưởng của thu nhập thực tế, quyết định chi tiêu và lối sống đến chi phí sinh hoạt trong gia đình mình và điều chỉnh nếu chưa phù hợp.

+ Thực hiện được trách nhiệm của người con đối với gia đình.

Xếp loại Đạt: Nếu HS đạt được từ 5 tiêu chí trở lên.

Xếp loại Chưa đạt: Nếu HS chỉ đạt được từ 4 tiêu chí trở xuống.

– Kết hợp với nhận xét của gia đình.

Gợi ý:

PHIẾU XIN Ý KIẾN NHẬN XÉT CỦA GIA ĐÌNH

– Kính gửi phụ huynh em: .....HS lớp: .....Trường: .....

– Để giúp việc đánh giá trách nhiệm đối với gia đình của từng HS, kính mong ông/bà hãy cho ý kiến nhận xét bằng cách đánh dấu x vào các cột có mức độ tương ứng, đồng thời có thể ghi thêm những nhận xét khác vào cột ghi chú.

Nội dung nhận xét	Đạt	Chưa đạt	Ghi chú
1. Thể hiện được sự chủ động tham gia giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình.			
2. Thể hiện được sự chăm sóc chu đáo đến các thành viên trong gia đình.			
3. Thực hiện được vai trò, trách nhiệm của bản thân trong việc tổ chức cuộc sống gia đình.			
4. Phân tích được ảnh hưởng của thu nhập thực tế, quyết định chi tiêu và lối sống đến chi phí sinh hoạt trong gia đình mình và điều chỉnh nếu chưa phù hợp.			
5. Thực hiện được trách nhiệm của người con đối với gia đình.			

Xin trân trọng cảm ơn!

– GV tổng hợp kết quả tự đánh giá của HS, đánh giá đồng đẳng của HS, nhận xét của cha mẹ HS, kết hợp với kết quả đánh giá của bản thân trên cơ sở quan sát các hoạt động của HS và nghiên cứu sản phẩm hoạt động của HS để từ đó đưa ra đánh giá cuối cùng.

* *Lưu ý:*

Trên đây là một phương án tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo thứ tự các hoạt động trong SGK. Tuy nhiên, tuỳ tình hình thực tế của nhà trường, lớp học, sau khi HS Khám phá – Kết nối, lĩnh hội được kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm mới nào, GV có thể tổ chức cho các em thực hành rèn luyện luôn kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm mới đó.

Cụ thể là, tổ chức cho HS trải nghiệm các hoạt động trong SGK theo trình tự sau:

HĐ 1 → HĐ 5 → HĐ 4

HĐ 2 → HĐ 6

HĐ 3 → HĐ 7

HĐ 8

TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ:

– GV yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được, cảm nhận của bản thân sau khi tham gia các hoạt động trong chủ đề.

– GV nhận xét, kết luận: Gia đình là giá trị quan trọng đối với mỗi người. Chúng ta cần chủ động chăm sóc người thân chu đáo, tham gia giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình. Đồng thời, chúng ta cần phải thể hiện được vai trò, trách nhiệm tổ chức cuộc sống gia đình, phân tích và điều chỉnh chi phí sinh hoạt trong gia đình hợp lí ngay từ lứa tuổi học sinh THPT.

Chủ đề 5. XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG (9 tiết)

I MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

Sau chủ đề này, HS có khả năng:

– Thể hiện được sự chủ động và tự tin trong thiết lập các mối quan hệ xã hội, sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ cộng đồng.

– Thực hiện được các hoạt động giáo dục tinh thần đoàn kết dân tộc, hoà bình, hữu nghị.

– Thể hiện được sự hứng thú, ham hiểu biết khi khám phá các nền văn hoá khác nhau; thể hiện được thái độ tôn trọng sự khác biệt giữa các nền văn hoá.

– Xây dựng và triển khai được dự án hoạt động tình nguyện nhân đạo và quản lí dự án hiệu quả.

– Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động xã hội.

Góp phần phát triển:

– Năng lực chung: Năng lực hợp tác trong công việc thông qua việc khám phá, tìm hiểu các nền văn hoá, chia sẻ, giúp đỡ cộng đồng; kĩ năng giao tiếp thông qua việc chủ động và tự tin trong thiết lập các mối quan hệ xã hội.

– Năng lực đặc thù: Năng lực lập và thực hiện kế hoạch thông qua xây dựng và thực hiện dự án hoạt động tình nguyện nhân đạo và cách quản lí dự án.

– Phẩm chất trách nhiệm thông qua các hoạt động tình nguyện nhân đạo, xây dựng cộng đồng và phẩm chất nhân ái, đoàn kết qua hoạt động giáo dục tình đoàn kết dân tộc, hoà bình, hữu nghị; thái độ tôn trọng qua khám phá các nền văn hoá khác nhau và tôn trọng sự khác biệt giữa các nền văn hoá.

II GỢI Ý TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRONG CHỦ ĐỀ

A. TỔ CHỨC THEO QUY MÔ TRƯỜNG/KHỐI LỚP

Gợi ý một số hoạt động

1. Biểu diễn trang phục các dân tộc Việt Nam hoặc thế giới.
2. Thi hát dân ca các dân tộc Việt Nam.
3. Biểu diễn dân vũ của các nước trên thế giới.
4. Triển lãm tranh với chủ đề "Đoàn kết, hợp tác cùng phát triển".
5. …

Ví dụ:

THI HÁT DÂN CA CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM

I. MỤC TIÊU

HS có cơ hội được khám phá các làn điệu dân ca của các dân tộc trên đất nước Việt Nam; khích lệ sự tự tin với bản thân; trách nhiệm với trường lớp.

II. CHUẨN BỊ

1. GV chuẩn bị

1. Thành lập Ban tổ chức: Đại diện BGH nhà trường; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; GV tổ chức chủ đề "Xây dựng cộng đồng" ở 3 khối lớp; đại diện HS các khối lớp,…

2. Thông báo về cuộc thi

– Gửi thông báo về các lớp khối 10, 11, 12, trong đó cần nêu rõ mục tiêu, nội dung, thời gian đăng kí tiết mục, thời gian sơ khảo, chung khảo, biểu điểm chấm tiết mục, cơ cấu giải thưởng.

– Thành lập BGK theo thành phần do nhà trường quy định.

3. Tổ chức sơ khảo: BGK làm việc, chấm tiết mục của các lớp, lựa chọn các tiết mục đủ điểm quy định vào vòng chung khảo.

4. Tổ chức chung khảo

– BTC chuẩn bị hệ thống âm thanh, loa đài, sân khấu.

– Phần thưởng cho các tiết mục đạt giải.

2. HS chuẩn bị

HS các lớp chuẩn bị và luyện tập các làn điệu dân ca để tham gia cuộc thi.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC

1. Sơ khảo cuộc thi

– Địa điểm: Tại sân trường/nhà đa năng.

– Thời gian: 7h30p ngày… tháng... năm...

– NDCT giới thiệu thành phần tham gia; mục đích, nội dung, thể lệ cuộc thi, BGK, biểu điểm.

– NDCT mời lần lượt các tiết mục sơ khảo.

– Cuối sơ khảo, BGK tổng kết điểm, công bố các tiết mục tiếp tục vào chung khảo.

2. Chung khảo cuộc thi

– BTC giới thiệu đại biểu về tham dự.

– Tóm tắt kết quả sơ khảo, công bố số lượng các tiết mục chung khảo.

– Giới thiệu BGK cuộc thi.

– Các tiết mục dự thi.

– BGK tổng kết, công bố và trao giải thưởng cho các tiết mục đạt giải, quà lưu niệm cho các tiết mục khác.

– Yêu cầu HS chia sẻ cảm xúc, thu hoạch của mình sau khi xem biểu diễn.

3. Đánh giá, rút kinh nghiệm sau khi thi hát dân ca

– Tổng hợp thu hoạch, cảm xúc của HS sau khi xem biểu diễn để đối chiếu với mục tiêu đặt ra.

– Khẳng định những thành công và rút ra những bài học kinh nghiệm để những buổi tổ chức tiếp theo thành công hơn.

B. TỔ CHỨC THEO QUY MÔ LỚP

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

– Thể hiện được sự chủ động và tự tin trong thiết lập các mối quan hệ xã hội, sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ cộng đồng.

– Thực hiện được các hoạt động giáo dục tinh thần đoàn kết dân tộc, hoà bình, hữu nghị.

– Thể hiện được sự hứng thú, ham hiểu biết khi khám phá các nền văn hoá khác nhau; thể hiện được thái độ tôn trọng sự khác biệt giữa các nền văn hoá.

– Xây dựng và triển khai được dự án hoạt động tình nguyện nhân đạo và quản lí dự án hiệu quả.

– Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động xã hội.

II. CHUẨN BỊ

1. GV chuẩn bị

– Máy chiếu, máy tính để có thể sử dụng cho nhiều hoạt động.

– Video, bài hát các làn điệu dân ca, điệu dân vũ hoặc trò chơi phù hợp với nội dung chủ đề.

– Các tình huống thể hiện sự chủ động, tự tin trong việc thiết lập và phát triển các mối quan hệ xã hội.

– Hình ảnh minh hoạ các trang phục, đặc điểm sinh hoạt của các dân tộc Việt Nam và trên thế giới.

– Giấy khổ A0, A2.

2. HS chuẩn bị

– SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 12; SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 12.

– Nhớ lại các trường hợp, tình huống bản thân đã tạo lập các mối quan hệ với bạn bè, làng xóm,…

– Nhớ lại các hoạt động xã hội đã tham gia.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế, động lực cho HS khi bước vào các hoạt động trong chủ đề.

b. Tổ chức thực hiện: GV tổ chức cho HS hát, xem video/nghe bài hát/câu chuyện/chơi trò chơi/... phù hợp với nội dung của chủ đề. Sau đó khai thác cảm xúc của HS, hoặc yêu cầu HS rút ra thông điệp về trách nhiệm của bản thân với cộng đồng.

TÌM HIỂU NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TRẢI NGHIỆM CỦA CHỦ ĐỀ/KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

HOẠT ĐỘNG 1. Tìm hiểu biểu hiện của sự chủ động và tự tin thiết lập các mối quan hệ xã hội, sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ cộng đồng

a. Mục tiêu: HS nêu được những biểu hiện của sự chủ động, tự tin trong việc thiết lập các mối quan hệ xã hội, sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ cộng đồng.

b. Tổ chức thực hiện

* *Nhiệm vụ 1:* Chia sẻ các biểu hiện của sự chủ động, tự tin thiết lập các mối quan hệ xã hội và sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ cộng đồng.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS làm việc nhóm dựa vào những gợi ý trong SGK thảo luận những nội dung sau:

– Chia sẻ các biểu hiện của sự chủ động, tự tin thiết lập các mối quan hệ xã hội.

– Chia sẻ các biểu hiện của sự sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ cộng đồng.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc theo nhóm, thảo luận bổ sung các biểu hiện của sự chủ động, tự tin thiết lập các mối quan hệ xã hội và sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ cộng đồng dựa vào các gợi ý trong SGK.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. Yêu cầu HS cả lớp lắng nghe.

– GV yêu cầu các nhóm bổ sung ý kiến (yêu cầu ý kiến không trùng lặp).

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV nhận xét, đánh giá nội dung chia sẻ, tổng kết các ý kiến về biểu hiện của sự chủ động, tự tin trong việc thiết lập các mối quan hệ xã hội; chia sẻ, giúp đỡ cộng đồng.

– Biểu hiện của sự chủ động, tự tin thiết lập các mối quan hệ xã hội:

+ Mạnh dạn trong giao tiếp.

+ Cởi mở, tôn trọng các đối tượng khác nhau.

+ Thể hiện thái độ thiện chí khi làm quen với người khác.

+ …

– Biểu hiện của sự sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ cộng đồng:

+ Tự nguyện chia sẻ, hỗ trợ những người khác.

+ Tích cực tham gia các hoạt động quyên góp ủng hộ.

+ Chia sẻ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng mọi lúc, mọi nơi khi có thể.

+ ...

* *Nhiệm vụ 2:* Thảo luận xác định các biểu hiện của sự chủ động, tự tin thiết lập các mối quan hệ xã hội và sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ cộng đồng qua các trường hợp.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 trường hợp trong SGK.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

Các nhóm thảo luận để chỉ ra các biểu hiện của sự chủ động, tự tin thiết lập các mối quan hệ xã hội và sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ cộng đồng trong các trường hợp.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– GV mời các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận; yêu cầu cả lớp lắng nghe và bổ sung ý kiến.

– GV yêu cầu một vài HS chia sẻ thêm những biểu hiện của sự chủ động, tự tin thiết lập các mối quan hệ xã hội và sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ cộng đồng của bản thân mà em đã thể hiện.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV nhận xét và kết luận.

– *Trường hợp 1.* Bạn Tuấn đã có các biểu hiện chủ động, tự tin:

+ Chủ động làm quen với bạn bè để mở rộng mối quan hệ.

+ Chủ động học hỏi kinh nghiệm từ bạn bè.

+ Tích cực tham gia các hoạt động của trường để phát triển năng khiếu, đặc biệt là thể dục thể thao.

+ Chăm chỉ, tích cực học tập.

– *Trường hợp 2.* Bạn Tiến đã có biểu hiện sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ cộng đồng:

+ Biết cảm thông với người gặp khó khăn.

+ Chủ động chia sẻ thông tin về người gặp khó khăn với bạn bè, người thân.

+ Chủ động đề xuất, kêu gọi mọi người cùng chung tay giúp đỡ người gặp khó khăn.

– GV tổng hợp ý kiến, kết luận chung và yêu cầu HS cần chủ động, tự tin thiết lập mối quan hệ xã hội để kết nối với nhiều bạn bè, học hỏi nhiều kinh nghiệm và sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ cộng đồng.

HOẠT ĐỘNG 2. Tìm hiểu các hoạt động giáo dục tình đoàn kết dân tộc, hoà bình, hữu nghị

a. Mục tiêu: HS xác định được các hoạt động giáo dục tình đoàn kết dân tộc, hoà bình, hữu nghị phù hợp với lứa tuổi.

b. Tổ chức thực hiện

* *Nhiệm vụ 1:* Chia sẻ về các hoạt động giáo dục tình đoàn kết dân tộc, hoà bình, hữu nghị các em đã tham gia hoặc đã biết.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, nhớ lại những hoạt động giáo dục tình đoàn kết dân tộc, hoà bình, hữu nghị mà các em đã được tham gia, chứng kiến, đã biết đến theo gợi ý:

– Tên, thời gian, địa điểm, quy mô của từng hoạt động.

– Cảm nghĩ của bản thân về từng hoạt động.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc cá nhân thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của GV. HS có thể ghi câu trả lời vào giấy A4 để trình bày trước lớp.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– GV yêu cầu HS tự giác chia sẻ cho cả lớp được biết theo những gì đã chuẩn bị và yêu cầu HS cả lớp chú ý lắng nghe, bổ sung ý kiến (nếu cần).

– GV cử một HS ghi chép tổng hợp lại các hoạt động giáo dục tình đoàn kết dân tộc, hoà bình, hữu nghị mà cả lớp đã chia sẻ.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV tổng hợp và nhận xét các hoạt động giáo dục tình đoàn kết dân tộc, hoà bình, hữu nghị mà HS đã chia sẻ.

* *Nhiệm vụ 2:* Xác định những hoạt động giáo dục tình đoàn kết dân tộc, hoà bình, hữu nghị phù hợp với HS THPT.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ.

GV yêu cầu HS làm việc nhóm, dựa vào những gợi ý trong SGK thảo luận, bổ sung các hoạt động giáo dục tình đoàn kết dân tộc, hoà bình, hữu nghị phù hợp với HS THPT.

– Nhóm 1: Các hoạt động truyền thông.

– Nhóm 2: Các hoạt động giao lưu.

– Nhóm 3: Các hoạt động nhân đạo, từ thiện.

– Nhóm 4: Các hoạt động tham quan, dã ngoại.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc nhóm theo yêu cầu của GV. Chuẩn bị trình bày kết quả thảo luận có thể bằng máy chiếu hoặc trình bày trên giấy A0.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– GV mời đại diện từng nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình. Lưu ý nhóm sau chỉ bổ sung những ý kiến khác các nhóm đã trình bày trước.

– GV yêu cầu HS lắng nghe tích cực và khuyến khích HS đặt câu hỏi cho từng nhóm.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV phân tích, tổng hợp ý kiến của HS, bổ sung (nếu còn thiếu) và kết luận, HS ghi kết luận vào SBT:

Có nhiều hoạt động giáo dục tình đoàn kết dân tộc, hoà bình, hữu nghị như:

– Hoạt động truyền thông.

+ Thi tìm hiểu về quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc; văn hoá các dân tộc (ngôn ngữ, phong tục, tập quán, trang phục, làn điệu dân ca,...).

+ Vẽ tranh cổ động.

+ Thuyết trình về một thế giới hoà bình.

+ Tiểu phẩm tuyên truyền.

+...

– Hoạt động giao lưu.

+ Toạ đàm.

+ Biểu diễn văn nghệ.

+ Tham gia thi đấu giao hữu các môn thể thao.

+ Hội trại theo chủ đề.

+…

– Hoạt động nhân đạo, từ thiện.

+ Quyên góp giúp đỡ trẻ em vùng cao.

+ Tình nguyện vì an sinh xã hội.

+ Tặng quà cho người già neo đơn.

+…

– Hoạt động tham quan dã ngoại: đến thăm những vùng miền, nơi sinh sống của các dân tộc. Ví dụ lên Tây Bắc thăm địa bàn sinh sống của dân tộc Thái, H'Mông, vào Tây Nguyên thăm bản làng của người dân tộc K'ho, Bana,…

HOẠT ĐỘNG 3. Tìm hiểu cách quản lí dự án hoạt động tình nguyện nhân đạo

a. Mục tiêu: HS nêu được cách quản lí dự án hoạt động tình nguyện nhân đạo.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS chia sẻ theo cá nhân về cách quản lí dự án hoạt động tình nguyện nhân đạo mà bản thân đã tham gia hoặc đã biết; sau đó dựa trên kết quả chia sẻ của cả lớp, thảo luận nhóm xác định cách quản lí dự án hoạt động tình nguyện nhân đạo.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

– HS chia sẻ những kinh nghiệm mình đã có về cách quản lí dự án hoạt động tình nguyện nhân đạo.

– Các nhóm thảo luận thống nhất các cách quản lí dự án hoạt động tình nguyện nhân đạo. Chuẩn bị trình chiếu bằng Powerpoint hoặc trên giấy A0.

Bước 3. Báo cáo kết quả

GV mời cá nhân HS chia sẻ, sau đó mời các nhóm trình bày ý kiến thảo luận, cả lớp lắng nghe, bổ sung ý kiến.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV nhận xét, đánh giá kết quả thảo luận của các nhóm về cách quản lí dự án hoạt động tình nguyện nhân đạo, HS ghi kết luận vào SBT:

– Xác định mục tiêu, những công việc cần được hoàn thành, cách thực hiện và các nguồn lực cần thiết để thực hiện dự án.

– Lập kế hoạch cụ thể và chi tiết.

– Phân bổ các nguồn lực và phân công công việc cụ thể cho các thành viên.

– Cập nhật thông tin về tiến độ dự án và điều phối, hướng dẫn các thành viên.

– Kiểm tra, giám sát và hướng dẫn các thành viên nhằm đảm bảo tiến độ và mục tiêu của dự án.

– Kiểm soát việc sử dụng các nguồn lực của dự án.

– ...

THỰC HÀNH – TRẢI NGHIỆM/RÈN LUYỆN – VẬN DỤNG

HOẠT ĐỘNG 4. Thể hiện sự chủ động, tự tin trong thiết lập các mối quan hệ xã hội và sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ cộng đồng

a. Mục tiêu: HS chủ động xác định được rõ mục tiêu, tìm kiếm phương pháp, kĩ năng phù hợp trong việc thiết lập các mối quan hệ xã hội; lựa chọn được phương pháp và kết nối được nhiều người cùng chia sẻ, giúp đỡ cộng đồng.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu các nhóm thảo luận lựa chọn nội dung và xây dựng kịch bản thể hiện sự chủ động, tự tin trong thiết lập các mối quan hệ xã hội và sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ cộng đồng.

– Nhóm 1, 3: Dựa vào các gợi ý trong SGK, lựa chọn nội dung, xây dựng kịch bản thể hiện sự chủ động, tự tin trong thiết lập các mối quan hệ xã hội.

– Nhóm 2, 4: Dựa vào các gợi ý trong SGK, lựa chọn nội dung, xây dựng kịch bản thể hiện sự chủ động trong việc sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ cộng đồng.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

Các nhóm dựa vào gợi ý trong SGK để xây dựng nội dung kịch bản; phân vai, tập thoại để biểu diễn trước lớp.

Bước 3. Báo cáo kết quả

Dựa vào kịch bản đã xây dựng, các nhóm trình diễn tiểu phẩm thể hiện sự chủ động, tự tin trong thiết lập các mối quan hệ xã hội và sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ cộng đồng.

– GV cử mỗi nhóm 2 HS vào tổ chấm điểm. Điểm chấm theo thang điểm 10. Sau mỗi tiết mục chấm điểm, cộng điểm tổng.

– GV cho các nhóm rút thăm thứ tự biểu diễn tiểu phẩm.

– Các nhóm biểu diễn theo thứ tự rút thăm. Cả lớp theo dõi tích cực. HS được cử chấm điểm làm việc.

– GV yêu cầu HS phân tích, nhận xét các tiểu phẩm dựa trên gợi ý:

+ Đã thể hiện được sự chủ động thiết lập các mối quan hệ xã hội như thế nào? Chủ động tìm hiểu những hoàn cảnh khó khăn ở mức độ nào?

+ Các phương pháp, kĩ năng để thiết lập các mối quan hệ, sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ cộng đồng đã phù hợp chưa? Cần bổ sung gì?

+ Kết quả đạt được trong việc thiết lập các mối quan hệ xã hội, sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ cộng đồng như thế nào?

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV cùng HS phân tích, nhận xét tiểu phẩm của từng nhóm và kết luận: Trong quá trình phát triển, con người luôn có xu hướng thiết lập và duy trì các mối quan hệ xã hội. Chính sự tương tác với người khác giúp cá nhân phát triển về nhiều mặt. Chất lượng cuộc sống cũng nhờ đó mà dần được cải thiện. Vì vậy, các em phải luôn chủ động, tự tin trong thiết lập các mối quan hệ xã hội và sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ cộng đồng, góp phần thúc đẩy cộng đồng phát triển.

HOẠT ĐỘNG 5. Thực hiện hoạt động khám phá các nền văn hoá khác nhau

a. Mục tiêu: HS thiết kế, thực hiện được hoạt động khám phá một nền văn hoá.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, lựa chọn nội dung và thiết kế hoạt động khám phá một nền văn hoá.

– GV gợi ý các nhóm tìm hình thức thể hiện hoạt động phù hợp với nội dung khám phá. Ví dụ như tìm hiểu về lễ hội truyền thống cần có tranh ảnh minh hoạ; tìm hiểu phong tục, tập quán nên sử dụng hình thức thuyết trình; các làn điệu dân ca nên chọn hình thức biểu diễn văn nghệ; trang phục truyền thống nên chọn hình thức trình diễn thời trang;...

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

Các nhóm thiết kế hoạt động theo sự phân công của GV.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– GV mời các nhóm lần lượt báo cáo kết quả. Các nhóm khác lắng nghe tích cực.

– GV mời HS nhận xét nội dung và hình thức báo cáo của các nhóm.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV tổng kết, nhận xét hoạt động, biểu dương các nhóm có nội dung khám phá và hình thức thể hiện nội dung tốt.

HOẠT ĐỘNG 6. Thể hiện sự hứng thú, ham hiểu biết khi khám phá các nền văn hoá khác nhau và thái độ tôn trọng sự khác biệt giữa các nền văn hoá

a. Mục tiêu: HS thể hiện được sự hứng thú, ham hiểu biết và thái độ tôn trọng sự khác biệt giữa các nền văn hoá.

b. Tổ chức thực hiện

* *Nhiệm vụ 1:* Chia sẻ sự hứng thú, ham hiểu biết của bản thân khi khám phá các nền văn hoá khác nhau.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS cả lớp suy ngẫm để chia sẻ về sự hứng thú, ham hiểu biết của bản thân khi khám phá các nền văn hoá khác nhau theo những gợi ý trong SGK.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc cá nhân thực hiện các nhiệm vụ mà GV đã yêu cầu. HS có thể ghi kết quả suy ngẫm của mình vào giấy.

Bước 3. Báo cáo kết quả

GV mời HS chia sẻ sự hứng thú, ham hiểu biết của bản thân khi khám phá các nền văn hoá khác nhau.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV nhận xét và kết luận, biểu dương những HS đã thể hiện được sự hứng thú, ham hiểu biết khi khám phá các nền văn hoá khác nhau.

* *Nhiệm vụ 2:* Xây dựng bài thuyết trình về tôn trọng sự khác biệt giữa các nền văn hoá.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

– GV yêu cầu HS làm việc nhóm để xây dựng bài thuyết trình về tôn trọng sự khác biệt giữa các nền văn hoá theo gợi ý trong SGK. Một bài thuyết trình cần nêu rõ được các nội dung:

+ Những đặc điểm thể hiện sự khác biệt giữa các nền văn hoá.

+ Nguồn gốc của sự khác biệt văn hoá.

+ Ý nghĩa của sự đa dạng, khác biệt văn hoá.

+ Ý nghĩa, tầm quan trọng của việc tôn trọng sự khác biệt văn hoá.

+ Các hành vi, việc làm thể hiện thái độ tôn trọng sự khác biệt văn hoá.

+ …

– GV yêu cầu mỗi nhóm cần phân công các thành viên chuẩn bị một nội dung, sau đó tổng hợp thành bài hoàn chỉnh.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

– Các nhóm thảo luận chuẩn bị nội dung bài thuyết trình theo yêu cầu của GV.

– Các nhóm tập trình bày bài thuyết trình.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– GV mời các nhóm lần lượt lên thuyết trình.

– Các nhóm có thể cử 1 đại diện thuyết trình hoặc cả nhóm thuyết trình nối tiếp theo nội dung chuẩn bị; bài thuyết trình phải thể hiện được sự liền mạch, nội dung rõ ràng, diễn đạt lưu loát, dễ nghe, dễ hiểu.

– Cả lớp chú ý lắng nghe và nhận xét các bài thuyết trình.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV nhận xét, kết luận và biểu dương các nhóm đã có phần thuyết trình ấn tượng. Việc tôn trọng sự khác biệt giữa các nền văn hoá đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì hoà bình và ổn định trên thế giới. Khi chúng ta tôn trọng và chấp nhận sự khác biệt, chúng ta có thể xây dựng mối quan hệ hợp tác và hiểu biết sâu sắc hơn với các dân tộc, các quốc gia khác. Điều này giúp giảm thiểu xung đột và tạo ra một xã hội hoà bình, thịnh vượng cho tất cả mọi người.

HOẠT ĐỘNG 7. Thực hiện hoạt động giáo dục tình đoàn kết dân tộc, hoà bình, hữu nghị

a. Mục tiêu: HS thiết kế và thực hiện được hoạt động giáo dục tình đoàn kết dân tộc, hoà bình, hữu nghị.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu mỗi nhóm lựa chọn nội dung và thiết kế hoạt động giáo dục tình đoàn kết dân tộc, hoà bình, hữu nghị theo nội dung gợi ý trong SGK.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

Các nhóm tự thiết kế hoạt động theo nội dung đã chọn. Tập trình bày thiết kế đã chuẩn bị theo hình thức tự chọn. Nếu dùng tranh ảnh có thể treo, đính lên tường, bảng lớp học,…

Bước 3. Báo cáo kết quả

– GV mời lần lượt các nhóm báo cáo kết quả theo nội dung và hình thức đã chọn.

– GV mời HS góp ý bổ sung hoàn thiện thiết kế của các nhóm.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV tổng hợp ý kiến, nhận xét kết quả hoạt động, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế của từng nhóm để rút kinh nghiệm.

HOẠT ĐỘNG 8. Lập và thực hiện kế hoạch dự án hoạt động tình nguyện nhân đạo và biện pháp quản lí dự án

a. Mục tiêu: HS lập và thực hiện được kế hoạch một dự án hoạt động tình nguyện nhân đạo phù hợp và đề ra được các biện pháp quản lí dự án.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS làm việc theo tổ, mỗi tổ căn cứ vào gợi ý các dự án hoạt động trong SGK hoặc tự đề xuất để lựa chọn một hoạt động phù hợp; sau đó lập kế hoạch. Kế hoạch dự án cần có:

– Bối cảnh và sự cần thiết của dự án.

– Mục tiêu dự án.

– Đối tượng hưởng lợi của dự án.

– Nội dung dự án.

– Tiến độ thực hiện.

– Phân công trách nhiệm.

– Dự kiến kết quả đạt được của dự án.

– Cách quản lí dự án (xem hoạt động 3).

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

Các nhóm lựa chọn một hoạt động phù hợp để lập kế hoạch và đề xuất cách quản lí dự án. Chuẩn bị trình bày kế hoạch có thể bằng máy chiếu hoặc trên giấy A0.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– GV mời các nhóm trình bày kế hoạch và cách quản lí dự án. Các thành viên khác trong nhóm bổ sung ý kiến.

– GV yêu cầu HS lắng nghe để bổ sung góp ý.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV nhận xét, kết luận và hướng dẫn các nhóm tự triển khai thực hiện kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện, rút kinh nghiệm ở các hoạt động sau.

HOẠT ĐỘNG 9. Đánh giá ý nghĩa của hoạt động xã hội

a. Mục tiêu: HS tự đánh giá được ý nghĩa của hoạt động xã hội đối với bản thân, gia đình, xã hội.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS thảo luận đánh giá ý nghĩa của hoạt động xã hội theo gợi ý trong SGK.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

Các nhóm thảo luận theo yêu cầu của GV. Tổng hợp ý kiến thảo luận và chuẩn bị trình bày bằng máy chiếu hoặc trên giấy A0.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các thành viên khác trong nhóm bổ sung ý kiến.

– GV yêu cầu HS lắng nghe để bổ sung góp ý.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV nhận xét và kết luận về ý nghĩa của hoạt động xã hội:

– Đối với bản thân: Trưởng thành hơn về mặt xã hội, biết cách ứng xử trong các tình

huống xã hội, có nhận thức đúng về trách nhiệm của bản thân đối với cộng đồng và xã hội. Cuộc sống trở nên phong phú hơn, có ý nghĩa hơn, phát triển hơn các kĩ năng như giao tiếp, làm việc nhóm, giải quyết các vấn đề,…

– Đối với gia đình: Giúp gia đình mở rộng hơn các mối quan hệ xã hội, gắn kết với các thành viên trong cộng đồng, sống có trách nhiệm hơn với xã hội.

– Đối với xã hội: Giúp sự gắn kết cộng đồng ngày càng bền chặt, xã hội ngày càng tốt đẹp văn minh.

HOẠT ĐỘNG 10. Tham gia các hoạt động xây dựng cộng đồng nơi em sinh sống

a. Mục tiêu: HS tích cực, tự giác, có ý thức tham gia các hoạt động xây dựng cộng đồng nơi mình sinh sống.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

– GV hướng dẫn và yêu cầu HS tự lựa chọn các hoạt động cộng đồng mà bản thân có thể tham gia. Yêu cầu HS cần ghi chép các kết quả thực hiện, cảm xúc và những khó khăn cũng như cách khắc phục vào SBT để báo cáo và chia sẻ, phản hồi trong hoạt động sau.

– Từng HS tiếp nhận nhiệm vụ, ghi chép các yêu cầu vào SBT để thực hiện.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

– HS thực hiện các yêu cầu GV đã nêu ở bước trên.

– HS tham gia hoạt động xây dựng cộng đồng ở địa phương.

BÁO CÁO, ĐÁNH GIÁ

1. Báo cáo

– GV yêu cầu HS báo cáo kết quả và bài học kinh nghiệm của bản thân sau khi tham gia hoạt động xây dựng cộng đồng dựa trên gợi ý sau:

+ Tên hoạt động bản thân tham gia.

+ Nội dung và kết quả hoạt động: Sản phẩm, kết quả công việc,…

+ Các biện pháp đã tham gia.

+ Cảm xúc và bài học kinh nghiệm rút ra.

– HS dựa vào yêu cầu của GV và những kết quả thực hiện đã được ghi chép, chia sẻ cảm xúc, bài học kinh nghiệm của bản thân để GV nắm được và HS có thể học hỏi lẫn nhau.

– GV khích lệ HS báo cáo kết quả, chia sẻ cảm xúc, bài học kinh nghiệm rút ra trong quá trình vận dụng và yêu cầu các bạn lắng nghe tích cực để góp ý, bổ sung.

– GV tập hợp kết quả hoạt động của cả lớp để nhận xét, đánh giá cá nhân cuối hoạt động.

– GV nhận xét và kết luận những hoạt động HS có thể tham gia để xây dựng cộng đồng nơi em sinh sống như: Vệ sinh đường làng ngõ xóm; tuyên truyền bảo vệ môi trường, phòng

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

chống dịch bệnh; tham gia phong trào thể dục thể thao; tham gia lễ hội làng; phụ trách thiếu nhi ngày hè;…

– GV tuyên dương những em đã thực hiện tốt yêu cầu, có báo cáo kết quả ấn tượng và những HS nghiêm túc, thành công trong thực hiện hoạt động.

2. Đánh giá cuối chủ đề

– GV hướng dẫn HS tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng trong nhóm theo các tiêu chí trong SGK:

+ Nêu được các biểu hiện chủ động và tự tin thiết lập các mối quan hệ xã hội.

+ Nêu được các biểu hiện sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ cộng đồng.

+ Nêu được các hoạt động giáo dục tình đoàn kết dân tộc, hoà bình, hữu nghị.

+ Xác định được các biện pháp quản lí dự án hoạt động tình nguyện nhân đạo.

+ Thể hiện được sự chủ động, tự tin trong thiết lập các mối quan hệ xã hội và sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ cộng đồng.

+ Thực hiện được hoạt động khám phá các nền văn hoá khác nhau.

+ Thực hiện được hoạt động giáo dục tình đoàn kết dân tộc, hoà bình, hữu nghị.

+ Thể hiện được sự hứng thú, ham hiểu biết khi khám phá các nền văn hoá khác nhau và thái độ tôn trọng sự khác biệt giữa các nền văn hoá.

+ Lập và thực hiện được kế hoạch dự án hoạt động tình nguyện nhân đạo.

+ Thực hiện được các biện pháp quản lí dự án hoạt động tình nguyện nhân đạo.

+ Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động xã hội.

+ Tham gia được các hoạt động xây dựng cộng đồng nơi em sống.

Xếp loại Đạt: Nếu HS đạt được từ 6 tiêu chí trở lên.

Xếp loại Chưa đạt: Nếu HS chỉ đạt được từ 5 tiêu chí trở xuống.

– Kết hợp với nhận xét của tổ dân phố (xóm, ấp, bản).

Gợi ý:

PHIẾU XIN Ý KIẾN NHẬN XÉT CỦA TỔ DÂN PHỐ (XÓM, ẤP, BẢN)

+ Họ tên HS: .....Lớp: .....Trường: .....

+ Kính gửi: Ông (bà)...

Tổ trưởng Tổ dân phố (xóm, ấp, bản)...

+ Để giúp việc đánh giá mức độ tham gia các hoạt động xây dựng cộng đồng của từng HS tại địa phương, kính mong ông/bà cho ý kiến nhận xét bằng cách đánh dấu x vào các cột có mức độ tương ứng, đồng thời có thể ghi thêm những nhận xét khác vào cột ghi chú.

Nội dung nhận xét	Đạt	Chưa đạt	Ghi chú
1. Thể hiện được sự chủ động, tự tin trong thiết lập các mối quan hệ xã hội.			
2. Thể hiện được sự sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ cộng đồng.			
3. Thực hiện được hoạt động khám phá các nền văn hoá khác nhau.			
4. Thực hiện được hoạt động giáo dục tình đoàn kết dân tộc, hoà bình, hữu nghị.			
5. Tham gia được các hoạt động xây dựng cộng đồng nơi em sống.			

Xin trân trọng cảm ơn!

– GV tổng hợp kết quả tự đánh giá của HS, đánh giá đồng đẳng của HS, nhận xét của tổ dân phố (xóm, ấp, bản), kết hợp với kết quả đánh giá của bản thân trên cơ sở quan sát các hoạt động của HS và nghiên cứu sản phẩm hoạt động của HS để từ đó đưa ra đánh giá cuối cùng.

* *Lưu ý:*

Trên đây là một phương án tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo thứ tự các hoạt động trong SGK. Tuy nhiên, tuỳ tình hình thực tế của nhà trường, lớp học, sau khi HS Khám phá – Kết nối, lĩnh hội được kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm mới nào, GV có thể tổ chức cho các em thực hành rèn luyện luôn kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm mới đó. Cụ thể là, tổ chức cho HS trải nghiệm các hoạt động trong SGK theo trình tự sau:

HĐ 1 → HĐ 4

HĐ 2 → HĐ 7

HĐ 5 → HĐ 6

HĐ 3 → HĐ 8

HĐ 9

HĐ 10

TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ:

– GV yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được, cảm nhận của bản thân sau khi tham gia các hoạt động trong chủ đề.

– GV nhận xét, kết luận: Trong cuộc sống của mỗi con người, cộng đồng đóng vai trò đặc biệt quan trọng. Con người không thể sống đơn lẻ, độc lập mà phải dựa vào một cộng đồng nhất định. Cộng đồng có khả năng chăm lo cuộc sống của mỗi cá nhân, đảm bảo hỗ trợ mọi người cùng nhau phát triển, giải quyết các mối quan hệ giữa lợi ích chung và riêng, quyền và nghĩa vụ. Chúng ta cần có trách nhiệm với cộng đồng: đoàn kết,

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

thân ái, yêu thương, quý trọng, quan tâm, chia sẻ, sẵn sàng giúp đỡ mọi người. Có ý thức tham gia những hoạt động chung của cộng đồng. Tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo, xã hội, hoạt động từ thiện;...

Chủ đề 6. CHUNG TAY GÌN GIỮ, BẢO TỒN CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN (6 tiết)

I MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

Sau chủ đề này, HS có khả năng:

– Đánh giá được thực trạng bảo tồn một số danh lam thắng cảnh ở địa phương.

– Đề xuất và thực hiện được các giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

– Thực hiện được việc tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay gìn giữ cảnh quan thiên nhiên.

Góp phần phát triển:

– Năng lực chung: Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc đề xuất và thực hiện các giải pháp tích cực, sáng tạo để gìn giữ, bảo tồn cảnh quan thiên nhiên; Năng lực giao tiếp, hợp tác với bạn bè và mọi người thông qua quá trình thực hiện các hoạt động gìn giữ, bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

– Năng lực đặc thù: Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động thông qua việc thiết kế và tổ chức truyền thông trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay gìn giữ cảnh quan thiên nhiên; Năng lực tư duy phê phán thông qua việc nhận xét, đánh giá các hoạt động, hành vi, việc làm liên quan đến việc bảo tồn danh lam thắng cảnh ở địa phương.

– Phẩm chất yêu nước, tự hào về cảnh đẹp thiên nhiên của đất nước; có trách nhiệm trong việc gìn giữ, bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

II GỢI Ý TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRONG CHỦ ĐỀ

A. TỔ CHỨC THEO QUY MÔ TRƯỜNG/KHỐI LỚP

Gợi ý một số hoạt động:

1. Tiểu phẩm "Ngọc Hoàng du xuân".

2. Giao lưu với chuyên gia về "Cảnh quan thiên nhiên Việt Nam".

3. Tham gia trò chơi "Du lịch cảnh quan thiên nhiên qua màn ảnh nhỏ".

4. Tham gia cuộc thi "Sáng kiến bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương".

5. Thi tìm hiểu về "Cảnh quan thiên nhiên Việt Nam".

6. …

Ví dụ:

TIỂU PHẨM "NGỌC HOÀNG DU XUÂN"

I. MỤC TIÊU

HS thể hiện những hiểu biết của mình về thực trạng bảo tồn cảnh quan thiên nhiên Việt Nam; về những hành động cần thiết để gìn giữ, bảo tồn cảnh quan thiên nhiên của đất nước.

II. CHUẨN BỊ

1. GV chuẩn bị

– Địa điểm tổ chức trình diễn tiểu phẩm: nhà đa năng/sân trường/...

– Sân khấu và các phương tiện âm thanh, ánh sáng.

– Hỗ trợ cùng HS xây dựng kịch bản tiểu phẩm, dựa trên gợi ý sau:

Nhân dịp năm mới, Ngọc Hoàng quyết định đi du xuân. Ngọc Hoàng yêu cầu Táo Môi trường đưa đến tham quan một số cảnh quan thiên nhiên nổi tiếng của Việt Nam như: Vịnh Hạ Long, Vườn Quốc gia Cúc Phương, Bãi biển Mỹ Khê, Hang Sơn Đoòng, Thác Bản Giốc,… Tuy nhiên khi đến nơi, Ngọc Hoàng rất ngạc nhiên và thất vọng khi thấy một vài cảnh quan không còn giữ được vẻ đẹp tự nhiên như xưa. Ngọc Hoàng yêu cầu Táo Môi trường cho gọi các vị thần trông giữ các cảnh quan này đến để hỏi cho rõ. Khi đến trình diện, những vị thần này đã tâu với Ngọc Hoàng về những hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ du lịch; những hành vi, thói quen sinh hoạt của người dân địa phương;… đã tác động tiêu cực đến cảnh quan như thế nào. Ngọc Hoàng liền quay sang chất vấn Táo Môi trường tại sao lại để các cảnh quan thiên nhiên bị tác động tiêu cực như vậy... Táo Môi trường đã tâu với Ngọc Hoàng về các giải pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên đã và đang được thực hiện ở hạ giới. Nghe xong, Ngọc Hoàng đưa ra một số nhận xét và nhắc nhở Táo Môi trường cùng các vị thần cần phải tăng cường tuyên truyền, vận động mọi người dân thực hiện trách nhiệm gìn giữ, bảo tồn để các cảnh quan thiên nhiên luôn giữ được vẻ đẹp tự nhiên vốn có.

– Phân công HS là NDCT.

2. HS chuẩn bị

– Tìm hiểu những thông tin về các cảnh quan thiên nhiên của Việt Nam, thực trạng và các giải pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên đó.

– Cùng GV xây dựng kịch bản tiểu phẩm.

– Phân công sắm các vai diễn: Ngọc Hoàng, Táo Môi trường, Thần trông coi Vịnh Hạ Long,

Thần trông coi Vườn Quốc gia Cúc Phương, Thần trông coi Bãi biển Mỹ Khê, Thần trông coi Hang Sơn Đoòng, Thần trông coi Thác Bản Giốc,…

– Luyện tập theo kịch bản.

– Chuẩn bị trang phục cho các nhân vật (trang phục không cần quá cầu kì, có thể chỉ là chiếc mũ bằng giấy hoặc băng giấy đeo trước ngực, trên có ghi tên nhân vật hoặc gắn biểu tượng của nhân vật).

– Tập một số tiết mục văn nghệ ca ngợi vẻ đẹp của các cảnh quan thiên nhiên Việt Nam.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC

– NDCT tuyên bố lí do và giới thiệu chủ đề tiểu phẩm.

– Trình diễn một số tiết mục văn nghệ ca ngợi vẻ đẹp của các cảnh quan thiên nhiên Việt Nam.

– Trình diễn tiểu phẩm theo kịch bản đã xây dựng.

– Thảo luận, chia sẻ cảm nhận sau khi xem tiểu phẩm.

– Kết thúc chương trình:

+ NDCT cảm ơn sự tham gia của khán giả.

+ Cùng các "diễn viên" giơ cao mỗi người một tấm bìa trên có một từ, ghép thành một thông điệp kêu gọi mọi người hãy chung tay gìn giữ, bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

+ Tất cả mọi người cùng khoác tay nhau và hát bài hát "Điều đó tuỳ thuộc hành động của bạn", sáng tác: Vũ Kim Dung.

B. TỔ CHỨC THEO QUY MÔ LỚP

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

– Đánh giá được thực trạng bảo tồn một số danh lam thắng cảnh ở địa phương.

– Đề xuất và thực hiện được các giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

– Thực hiện được việc tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay gìn giữ cảnh quan thiên nhiên.

II. CHUẨN BỊ

1. GV chuẩn bị

– Giai điệu một số bài hát ca ngợi vẻ đẹp của các cảnh quan thiên nhiên Việt Nam.

– Tư liệu về các cảnh quan thiên nhiên nổi tiếng của Việt Nam; về thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh ở địa phương.

– Một chiếc chuông được bọc giấy vàng.

– Các giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

– Mục đích, đối tượng, nội dung và các hình thức tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay gìn giữ cảnh quan thiên nhiên.

– Một số tình huống liên quan đến việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

2. HS chuẩn bị

– SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 12; SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 12.

– Tìm hiểu tư liệu về một số cảnh quan thiên nhiên Việt Nam; về thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh ở địa phương.

– Nhớ lại kinh nghiệm đã có về một số giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, về các hoạt động trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay gìn giữ cảnh quan thiên nhiên.

– Bảng con, phấn viết.

– Giấy A0, bút dạ.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG: Chơi trò chơi Rung chuông vàng về cảnh quan thiên nhiên Việt Nam

a. Mục tiêu

– HS nêu được tên và vị trí địa lí của một số cảnh quan thiên nhiên nổi tiếng của Việt Nam qua nghe giai điệu bài hát về cảnh quan đó.

– Tạo không khí vui vẻ trong lớp học và tâm thế tích cực tham gia các hoạt động.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

– GV phổ biến cách chơi và luật chơi:

+ Quản trò lần lượt mở từng giai điệu bài hát có liên quan đến cảnh quan thiên nhiên của đất nước.

+ Sau 10 giây, HS phải ghi tên cảnh quan, vị trí địa lí của cảnh quan vào bảng con và giơ lên. Ai ghi sai hoặc giơ chậm sẽ bị loại khỏi cuộc chơi.

+ Những người chơi còn ở lại đến giai điệu cuối cùng sẽ là người thắng cuộc và được lên rung "chuông vàng".

– Cử một HS làm quản trò

– Tổ chức cho HS chơi thử.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS tiến hành chơi theo cách chơi và luật chơi đã được phổ biến.

Bước 3. Báo cáo kết quả

NDCT mời những HS thắng cuộc lên rung "chuông vàng".

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

– GV khen những HS đã chiến thắng trong cuộc chơi.

– GV kết luận về sự phong phú, đa dạng, vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên Việt Nam và giới thiệu chủ đề trải nghiệm.

TÌM HIỂU NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TRẢI NGHIỆM CỦA CHỦ ĐỀ/KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

HOẠT ĐỘNG 1. Tìm hiểu các giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên

a. Mục tiêu

– HS chia sẻ được kinh nghiệm đã có về giải pháp tích cực, sáng tạo trong bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

– Xác định được một số giải pháp tích cực, sáng tạo trong bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

b. Tổ chức thực hiện

* *Nhiệm vụ 1:* Chia sẻ về những giải pháp tích cực, sáng tạo trong bảo tồn cảnh quan thiên nhiên em đã biết hoặc đã tham gia thực hiện.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS nhớ lại và chia sẻ những giải pháp tích cực, sáng tạo trong bảo tồn cảnh quan thiên nhiên mà các em đã biết hoặc đã tham gia thực hiện.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

– HS suy nghĩ và viết những kinh nghiệm đã có vào SBT.

– HS chia sẻ kinh nghiệm trong nhóm.

– Thư kí nhóm tổng hợp những chia sẻ của các bạn trong nhóm.

Bước 3. Báo cáo kết quả

Đại diện các nhóm lần lượt báo cáo tổng hợp về những giải pháp tích cực, sáng tạo trong bảo tồn cảnh quan thiên nhiên mà các thành viên trong nhóm đã biết hoặc đã tham gia thực hiện.

Bước 4: Nhận xét, đánh giá

GV nhận xét chung về kết quả chia sẻ kinh nghiệm của các nhóm.

* *Nhiệm vụ 2:* Thảo luận, xác định các giải pháp tích cực, sáng tạo trong bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS làm việc nhóm, xác định các giải pháp tích cực, sáng tạo trong bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc nhóm thực hiện nhiệm vụ được giao và ghi kết quả ra giấy A0.

Bước 3. Báo cáo kết quả (theo Kĩ thuật Phòng tranh)

– Các nhóm trưng bày giấy A0 ghi kết quả thảo luận của nhóm lên tường lớp học.

– Cả lớp đi xem và ghi ý kiến nhận xét, bình luận, bổ sung lên chính sản phẩm của nhóm bạn.

– Thảo luận chung về các giải pháp.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV tổng kết các ý kiến và kết luận: Để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, có thể thực hiện các giải pháp tích cực, sáng tạo sau:

– Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân trong cộng đồng về trách nhiệm tham gia giữ gìn, bảo vệ cảnh quan.

– Phát triển du lịch gắn liền với việc bảo tồn cảnh quan; không phát triển du lịch một cách ồ ạt, thiếu kiểm soát, không bền vững.

– Tăng chế tài xử phạt những hành vi gây tổn hại đến cảnh quan.

– Phát động các phong trào, chiến dịch bảo tồn cảnh quan.

– Tăng cường việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định, luật pháp về bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

– Tổ chức các cuộc thi đề xuất các giải pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

– …

HOẠT ĐỘNG 2. Tìm hiểu về hoạt động tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay giữ gìn cảnh quan thiên nhiên

a. Mục tiêu: HS biết cách thiết kế một hoạt động tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay giữ gìn cảnh quan thiên nhiên.

b. Tổ chức thực hiện

* *Nhiệm vụ 1:* Chia sẻ về những hoạt động tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay giữ gìn cảnh quan thiên nhiên mà HS đã tham gia hoặc đã biết.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV giao nhiệm vụ cho HS nhớ lại và chia sẻ kinh nghiệm về những hoạt động tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay giữ gìn cảnh quan thiên nhiên mà HS đã tham gia hoặc đã biết: Tên hoạt động; mục đích tuyên truyền; đối tượng tuyên truyền; nội dung tuyên truyền; hình thức tuyên truyền;…

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

– HS suy nghĩ và viết vào SBT: Tên hoạt động tuyên truyền, mục đích tuyên truyền, đối tượng tuyên truyền, nội dung và hình thức hoạt động tuyên truyền mà các em đã tham gia hoặc đã biết.

– HS chia sẻ kinh nghiệm trong nhóm.

– Mỗi nhóm lựa chọn 1 ví dụ điển hình để báo cáo trước lớp.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– GV mời đại diện mỗi nhóm lên chia sẻ kinh nghiệm về hoạt động tuyên truyền trong

cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay giữ gìn cảnh quan thiên nhiên.

– Thảo luận chung.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

– GV nhận xét, khen những HS đã có kinh nghiệm quý về hoạt động tuyên truyền trong cộng đồng nói chung và hoạt động tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay giữ gìn cảnh quan thiên nhiên nói riêng.

* *Nhiệm vụ 2:* Thảo luận, xác định mục đích, đối tượng, nội dung và cách thức tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay giữ gìn cảnh quan thiên nhiên.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, xác định mục đích, đối tượng, nội dung và cách thức tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay giữ gìn cảnh quan thiên nhiên.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc nhóm, thực hiện nhiệm vụ và viết kết quả ra giấy A0.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– Các nhóm trưng bày kết quả thảo luận nhóm lên trên bảng.

– Đại diện một nhóm trình bày.

– Các nhóm khác lắng nghe và nhận xét, bổ sung.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV nhận xét kết quả làm việc của các nhóm và kết luận một số điểm quan trọng khi thiết kế hoạt động tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay giữ gìn cảnh quan thiên nhiên:

1. Mục đích tuyên truyền: Nâng cao nhận thức cho cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và trách nhiệm chung tay giữ gìn cảnh quan thiên nhiên.

2. Đối tượng tuyên truyền: Người dân trong cộng đồng, người thân trong gia đình, bạn bè trong trường, ngoài xã hội, trên mạng xã hội, khách du lịch.

3. Nội dung tuyên truyền:

– Ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên: Tạo ra hiệu ứng làm mát, ngăn chặn xói mòn, góp phần bảo vệ môi trường, góp phần phát triển bền vững.

– Trách nhiệm chung tay giữ gìn cảnh quan thiên nhiên:

+ Tuân thủ quy định về bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

+ Thực hiện các hành động cụ thể giữ gìn, bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

+ Tích cực tham gia các phong trào, chiến dịch bảo tồn, giữ gìn cảnh quan.

+ Ủng hộ, cổ vũ những hành vi, việc làm giữ gìn, bảo tồn cảnh quan; Thể hiện thái độ

không đồng tình, nhắc nhở hoặc báo cho người có trách nhiệm khi thấy hành vi làm tổn hại đến cảnh quan.

+ …

4. Hình thức tuyên truyền: toạ đàm; thuyết trình, tuyên truyền trên bảng tin hoặc trên loa phát thanh của nhà trường, thôn bản/địa bàn dân cư; trình diễn các tiểu phẩm, bài hát, bài thơ, đọc rap về chủ đề; triển lãm tranh ảnh, áp phích; viết bài, làm phóng sự ảnh, làm video tuyên truyền trên mạng xã hội;...

THỰC HÀNH – TRẢI NGHIỆM/RÈN LUYỆN – VẬN DỤNG

HOẠT ĐỘNG 3. Đánh giá thực trạng bảo tồn một số danh lam thắng cảnh ở địa phương

a. Mục tiêu: HS đánh giá được thực trạng bảo tồn một số danh lam thắng cảnh ở địa phương.

b. Tổ chức thực hiện

* *Nhiệm vụ 1:* Lập kế hoạch đánh giá thực trạng bảo tồn một số danh lam thắng cảnh ở địa phương.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV chia nhóm, giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm lập kế hoạch đánh giá thực trạng bảo tồn một số danh lam thắng cảnh ở địa phương.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

– HS thảo luận nhóm, lựa chọn danh sách các danh lam thắng cảnh ở địa phương nhóm sẽ tiến hành đánh giá.

– Xác định nội dung đánh giá.

– Lựa chọn phương pháp đánh giá.

– Xác định các công việc cụ thể, thời gian thực hiện mỗi công việc và sản phẩm/kết quả mong đợi,…

– Hoàn thành bản kế hoạch của nhóm.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– Đại diện các nhóm lần lượt trình bày kế hoạch đánh giá thực trạng bảo tồn một số danh lam thắng cảnh ở địa phương của nhóm mình.

– Các nhóm khác lắng nghe và góp ý kiến.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

– GV nhận xét về kế hoạch của từng nhóm.

– Các nhóm hoàn thiện lại kế hoạch theo góp ý của thầy, cô giáo, bạn bè và ghi kế hoạch vào SBT.

* *Nhiệm vụ 2:* Tiến hành đánh giá theo kế hoạch đã xây dựng.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu các nhóm tiến hành đánh giá thực trạng bảo tồn một số danh lam thắng cảnh ở địa phương theo kế hoạch đã hoàn thiện.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

– Các nhóm HS tiến hành đánh giá thực trạng bảo tồn một số danh lam thắng cảnh ở địa phương theo kế hoạch.

– Tổng hợp các thông tin, số liệu thu thập được qua khảo sát.

– Xử lí, phân tích thông tin, số liệu thu thập được từ khảo sát thực trạng.

– Viết báo cáo kết quả đánh giá thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh ở địa phương theo các gợi ý trong SGK.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– Đại diện các nhóm lần lượt trình bày kết quả khảo sát đánh giá thực trạng bảo tồn một số danh lam thắng cảnh ở địa phương của nhóm mình.

– Các nhóm khác lắng nghe và góp ý kiến bổ sung.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV nhận xét về kết quả khảo sát đánh giá thực trạng bảo tồn một số danh lam thắng cảnh ở địa phương của mỗi nhóm HS.

HOẠT ĐỘNG 4. Đề xuất và thực hiện các giải pháp tích cực, sáng tạo trong bảo tồn cảnh quan thiên nhiên

a. Mục tiêu: HS đề xuất và thực hiện được các giải pháp tích cực, sáng tạo trong bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

b. Tổ chức thực hiện

* *Nhiệm vụ 1:* Đề xuất giải pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên trong những trường hợp cụ thể.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS đọc hai trường hợp trong SGK và đề xuất các giải pháp để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên trong những trường hợp đó.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc nhóm, thực hiện nhiệm vụ được giao.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– Đại diện các nhóm báo cáo các giải pháp mà nhóm đề xuất.

– Thảo luận chung về giải pháp cho mỗi trường hợp.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV tổng kết các ý kiến và kết luận:

Giải pháp cho trường hợp 1:

– Xây kè xung quanh hồ để chống việc lấn chiếm.

– Tuyên truyền, vận động người dân và các cơ sở kinh doanh, dịch vụ không được xả rác và nước thải ra hồ.

– Xử lí nghiêm khắc các hành vi lấn chiếm hồ và gây ô nhiễm hồ.

– …

Giải pháp cho trường hợp 2:

– Xử phạt những người quản lí khu chế xuất đã làm ô nhiễm nước biển.

– Yêu cầu họ phải chịu trách nhiệm khắc phục sự cố đã xảy ra.

– Yêu cầu họ phải xây dựng hệ thống xử lí nước thải đáp ứng các tiêu chuẩn của Nhà nước Việt Nam.

– Tổ chức chiến dịch dọn sạch rác ở bãi biển.

– Tuyên truyền, vận động người dân và khách du lịch bỏ rác đúng nơi quy định.

– …

* *Nhiệm vụ 2:* Lựa chọn một cảnh quan thiên nhiên ở địa phương và thảo luận để xuất các giải pháp tích cực, sáng tạo để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên đó.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS làm việc nhóm, mỗi nhóm lựa chọn một cảnh quan thiên nhiên ở địa phương và thảo luận để xuất các giải pháp tích cực, sáng tạo để bảo tồn cảnh quan đó.

Lưu ý HS: Các giải pháp để xuất phải nhằm giải quyết những vấn đề thực tế của cảnh quan và phải khả thi, có thể thực hiện được.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc nhóm, thực hiện nhiệm vụ được giao.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– Đại diện các nhóm báo cáo các giải pháp tích cực, sáng tạo mà nhóm đề xuất để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên đã lựa chọn ở địa phương.

– Thảo luận chung về giải pháp đề xuất của mỗi nhóm.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV tổng kết các ý kiến, khen những nhóm đã có những giải pháp độc đáo và hiệu quả để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

* *Nhiệm vụ 3:* Thực hiện các giải pháp tích cực, sáng tạo đã đề xuất để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV giao nhiệm vụ cho các nhóm HS thực hiện các giải pháp mà nhóm đã đề xuất để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

– HS thực hiện các giải pháp.

– Ghi chép, chụp ảnh, quay video ghi lại quá trình thực hiện.

– Viết báo cáo kết quả thực hiện các giải pháp.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– Đại diện các nhóm trưng bày, giới thiệu kết quả thực hiện các giải pháp để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên đã lựa chọn ở địa phương, có thể dưới hình thức triển lãm.

– Cả lớp quan sát, lắng nghe và bình luận, nhận xét.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV nhận xét, khen những nhóm đã thực hiện tốt các giải pháp để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

HOẠT ĐỘNG 5. Thực hiện tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay giữ gìn cảnh quan thiên nhiên

a. Mục tiêu: HS lập và thực hiện được kế hoạch hoạt động tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay giữ gìn cảnh quan thiên nhiên.

b. Tổ chức thực hiện

* *Nhiệm vụ 1:* Xây dựng kế hoạch tuyên truyền về ý nghĩa cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay giữ gìn cảnh quan thiên nhiên.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm HS thảo luận, xây dựng kế hoạch hoạt động tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay giữ gìn cảnh quan thiên nhiên.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

– HS làm việc nhóm, dựa trên kinh nghiệm mới đã thu được từ hoạt động 2 và tham khảo ví dụ minh hoạ ở trang 56, SGK để xây dựng kế hoạch hoạt động tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay giữ gìn cảnh quan thiên nhiên.

– Viết kế hoạch hoạt động đã xây dựng ra giấy A0.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– Các nhóm triển lãm bản kế hoạch đã xây dựng xung quanh lớp học.

– HS cả lớp đi xem và ghi ý kiến bình luận, bổ sung.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

– GV nhận xét về kế hoạch của mỗi nhóm.

– Các nhóm hoàn thiện lại kế hoạch theo góp ý của thầy cô và bạn bè; sau đó ghi vào SBT.

* *Nhiệm vụ 2:* Thực hiện hoạt động tuyên truyền theo kế hoạch đã lập.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV giao nhiệm vụ cho các nhóm HS tiến hành hoạt động tuyên truyền theo kế hoạch đã xây dựng.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

– HS các nhóm tiến hành hoạt động tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay giữ gìn cảnh quan thiên nhiên theo kế hoạch.

– Viết báo cáo kết quả hoạt động tuyên truyền và chụp ảnh, quay video minh chứng quá trình thực hiện hoạt động.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– Đại diện các nhóm báo cáo kết quả hoạt động và các minh chứng trước lớp.

– HS cả lớp bình luận, nhận xét về kết quả hoạt động tuyên truyền của nhóm bạn.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

– GV nhận xét kết quả hoạt động tuyên truyền của các nhóm.

– Tuyên dương những nhóm đã thực hiện tốt hoạt động tuyên truyền.

HOẠT ĐỘNG 6. Thực hiện các việc làm bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương

a. Mục tiêu: HS thực hiện được những việc làm cụ thể trong thực tiễn để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà:

1. Thực hiện các việc làm cần thiết trong cuộc sống hằng ngày để giữ gìn, bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

2. Tuyên truyền tới người dân, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ,… trong cộng đồng và khách du lịch về các việc làm cần thiết để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

3. Ghi lại kết quả các việc làm bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương mà bản thân đã thực hiện và cảm xúc của em.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

– HS thực hiện những nhiệm vụ GV đã giao.

– Ghi vào SBT: Kết quả thực hiện những nhiệm vụ được giao; cảm xúc của em khi thực hiện; những khó khăn đã gặp phải trong quá trình thực hiện và biện pháp vượt qua khó khăn (nếu có).

BÁO CÁO, ĐÁNH GIÁ

1. Báo cáo

– HS báo cáo trong nhóm kết quả các việc làm bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương mà bản thân đã thực hiện; cảm xúc khi thực hiện; những khó khăn đã gặp phải trong quá trình thực hiện và biện pháp vượt qua khó khăn (nếu có).

– Mỗi nhóm cử một bạn báo cáo kết quả trước lớp.

– GV tổ chức cho HS thảo luận, rút kinh nghiệm chung.

– GV nhận xét kết quả vận dụng thực tiễn của HS trong lớp.

– Tuyên dương những HS đã có những việc làm, hoạt động tích cực để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên trong thực tiễn và nhắc nhở HS cả lớp tiếp tục vận dụng những kinh nghiệm mới đã tiếp thu được từ chủ đề vào trong cuộc sống.

2. Đánh giá cuối chủ đề

GV hướng dẫn HS tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng trong nhóm theo các tiêu chí trong SGK:

– Đề xuất được các giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

– Trình bày được mục đích, đối tượng, nội dung, hình thức hoạt động tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay gìn giữ cảnh quan thiên nhiên.

– Đánh giá được thực trạng bảo tồn một số danh lam thắng cảnh ở địa phương.

– Thực hiện được các giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

– Xây dựng được kế hoạch tuyên truyền về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay gìn giữ cảnh quan thiên nhiên.

– Thực hiện được hoạt động tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay gìn giữ cảnh quan thiên nhiên.

– Thực hiện được các việc làm bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

Xếp loại Đạt: Nếu HS đạt được từ 4 tiêu chí trở lên.

Xếp loại Chưa đạt: Nếu HS chỉ đạt được từ 3 tiêu chí trở xuống.

** Lưu ý:*

Trên đây là một phương án tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo thứ tự các hoạt động trong SGK. Tuy nhiên, tuỳ tình hình thực tế của nhà trường, lớp học, sau khi HS Khám phá – Kết nối, lĩnh hội được kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm mới nào, GV có thể tổ chức cho các em thực hành rèn luyện luôn kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm mới đó. Cụ thể là, tổ chức cho HS trải nghiệm các hoạt động trong SGK theo trình tự sau:

HĐ 3

HĐ 1 → HĐ 4

HĐ 2 → HĐ 5

HĐ 6

TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ:

– GV yêu cầu một số HS trong lớp chia sẻ những điều đã thu hoạch được và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia trải nghiệm chủ đề.

– GV nhận xét chung và kết luận:

Đất nước Việt Nam của chúng ta có rất nhiều cảnh quan thiên nhiên tuyệt đẹp, rất đáng trân trọng, tự hào. Tuy nhiên, hiện nay do nhiều nguyên nhân nên nhiều cảnh quan thiên

nhiên của nước ta đang bị mất dần vẻ đẹp tự nhiên vốn có. Vì vậy, trách nhiệm của mỗi người dân, mỗi HS chúng ta là phải chung tay gìn giữ, bảo tồn các cảnh quan thiên nhiên vì lợi ích của bản thân, gia đình, cộng đồng và đất nước.

Chủ đề 7. BẢO VỆ THẾ GIỚI TỰ NHIÊN (9 tiết)

I MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

Sau chủ đề này, HS có khả năng:

– Lập và thực hiện được kế hoạch khảo sát thực trạng thế giới động, thực vật và bảo vệ thế giới động, thực vật ở địa phương.

– Thực hiện và tuyên truyền đến người thân, cộng đồng các biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật.

– Nhận xét, đánh giá hành vi, việc làm của cá nhân, tổ chức trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.

Góp phần phát triển:

– Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua việc thực hiện hoạt động khảo sát thực trạng bảo vệ thế giới động, thực vật và tuyên truyền bảo vệ thế giới tự nhiên; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc đề xuất và thực hiện các biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật; qua việc tuyên truyền bảo vệ thế giới động, thực vật.

– Năng lực đặc thù: Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động thông qua việc lập kế hoạch khảo sát thế giới động, thực vật; lập kế hoạch tuyên truyền biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật; Năng lực tư duy phê phán thông qua việc nhận xét, đánh giá các hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã; trong việc phân tích kết quả khảo sát thực trạng biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật.

– Phẩm chất trách nhiệm trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã; trong việc bảo vệ thế giới động, thực vật.

II GỢI Ý TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRONG CHỦ ĐỀ

A. TỔ CHỨC THEO QUY MÔ TRƯỜNG/KHỐI LỚP

Gợi ý một số hoạt động:

1. Triển lãm về thực trạng bảo vệ thế giới động, thực vật.

2. Triển lãm về bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.

3. Tuyên truyền biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật.

4. …

Ví dụ

TRIỂN LÃM VỀ THỰC TRẠNG BẢO VỆ THẾ GIỚI ĐỘNG, THỰC VẬT

I. MỤC TIÊU

HS trưng bày, giới thiệu được kết quả khảo sát thực trạng bảo vệ thế giới động, thực vật.

II. CHUẨN BỊ

1. GV chuẩn bị

– Thành lập Ban tổ chức triển lãm về chủ đề "Thực trạng bảo vệ thế giới động, thực vật" dành cho HS lớp 12. Ban tổ chức triển lãm gồm đại diện BGH nhà trường, đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, GV phụ trách Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, đại diện HS khối lớp 12.

– Thông báo tới HS lớp 12 về nội dung triển lãm, thể thức nhận sản phẩm triển lãm (kích thước, hình thức, nội dung sản phẩm, thời gian nộp sản phẩm, nội dung bài thuyết trình kèm theo, nơi nhận sản phẩm).

– Phân chia khu vực trưng bày sản phẩm triển lãm.

– Tiếp nhận sản phẩm triển lãm, duyệt, chọn lọc sản phẩm đạt yêu cầu trưng bày.

– Tổ chức trưng bày sản phẩm.

– Chuẩn bị loa đài, hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.

2. HS chuẩn bị

– Viết bài truyền thông giới thiệu các sản phẩm triển lãm và đăng tải trên hệ thống truyền thông của nhà trường.

– Trang trí không gian triển lãm của nhóm/lớp và trưng bày tranh, ảnh, video clip, bài báo, pano, áp phích,...

– Phân công người thuyết trình, giới thiệu sản phẩm của lớp.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC

– Các lớp trưng bày kết quả khảo sát thực trạng bảo vệ thế giới động, thực vật.

– Ban tổ chức giới thiệu về chủ đề triển lãm "Thực trạng bảo vệ thế giới động, thực vật".

– HS các lớp tham quan các gian triển lãm và lắng nghe đại diện của lớp thuyết trình giới thiệu sản phẩm triển lãm.

– Người xem có thể đặt câu hỏi để tìm hiểu sâu hơn về sản phẩm triển lãm, bình luận, góp ý về nội dung, hình thức trình bày, về cách thuyết trình sản phẩm triển lãm.

– Kết thúc triển lãm: Đại diện Ban tổ chức cảm ơn các lớp đã nhiệt tình tham gia triển lãm và nhấn mạnh những việc làm tốt bảo vệ thế giới động, thực vật; nêu hậu quả của những việc làm tác động xấu đến thế giới động, thực vật.

B. TỔ CHỨC THEO QUY MÔ LỚP

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

– Lập và thực hiện được kế hoạch khảo sát thực trạng thế giới động, thực vật và bảo vệ thế giới động, thực vật ở địa phương.

– Thực hiện và tuyên truyền được đến người thân, cộng đồng các biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật.

– Nhận xét, đánh giá hành vi, việc làm của cá nhân, tổ chức trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.

II. CHUẨN BỊ

1. GV chuẩn bị

– Máy chiếu, máy tính.

– Video, bài hát, trò chơi phù hợp với chủ đề.

– Tư liệu về thế giới động, thực vật và bảo vệ thế giới động, thực vật; về bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã; về các tổ chức, cá nhân tham gia bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.

– Những ví dụ minh hoạ về các hành vi, việc làm bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã, bảo vệ thế giới động, thực vật tại địa phương.

2. HS chuẩn bị

– SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 12; SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 12.

– Tên các tổ chức, cá nhân tham gia bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã, những việc làm bảo vệ thế giới động, thực vật, bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.

– Tên các trang mạng, trang web, tên sách báo liên quan đến nội dung chủ đề.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế, động lực cho HS khi bước vào các hoạt động trong chủ đề.

b. Tổ chức thực hiện

GV tổ chức cho HS hát, nhảy theo giai điệu bài hát về hành tinh xanh, về bảo vệ môi trường, sau đó khai thác cảm xúc của HS và dẫn dắt vào chủ đề.

TÌM HIỂU NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TRẢI NGHIỆM CỦA CHỦ ĐỀ/KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

HOẠT ĐỘNG 1. Nhận diện hành vi, việc làm bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã

a. Mục tiêu: HS nêu được những hành vi, việc làm bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.

b. Tổ chức thực hiện

* *Nhiệm vụ 1:* Chia sẻ về những hành vi, việc làm của cá nhân, tổ chức để bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

– GV yêu cầu các nhóm dựa vào những gợi ý trong SGK thảo luận bổ sung các hành vi, việc cần làm để bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.

– GV có thể phân công một số nhóm thảo luận, bổ sung các hành vi, việc làm để bảo tồn thế giới tự nhiên; những nhóm còn lại thảo luận bổ sung các hành vi, việc làm để bảo tồn động vật hoang dã.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc theo nhóm, viết các hành vi, việc làm theo chủ đề lên các tờ giấy A0.

Bảo tồn thế giới tự nhiên	Bảo tồn động vật hoang dã
– Trồng cây xanh. – Tuyên truyền về tác hại của việc khai thác cạn kiệt những giống cây quý hiếm trong các khu rừng. – Thu gom rác thải, đặc biệt là đồ nhựa vùng biển, giảm thiểu việc động vật dưới biển bị tổn thương do bị thắt chặt bởi lưới hoặc nuốt phải đồ nhựa. – ...	– Gây nuôi, phát triển động vật hoang dã. – Thành lập các trung tâm giải cứu, bảo tồn động vật hoang dã. – Khoanh vùng những khu rừng dành cho động vật hoang dã sinh sống, đảm bảo đủ thức ăn và sự yên tĩnh. – ...

Bước 3. Báo cáo kết quả

GV mời đại diện từng nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình. Những nhóm khác bổ sung ý kiến hoặc nêu thêm những hành vi, việc làm bảo tồn chưa được nêu hoặc đặt câu hỏi nếu ý kiến của nhóm khác chưa chính xác.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

– GV nhận xét phần chia sẻ hoặc góp ý của các nhóm.

– GV nêu lại kết quả các nhóm đã chia sẻ, hoặc GV đề nghị đại diện thành viên nhóm đọc kết quả sau khi thảo luận cho cả lớp cùng nghe.

* *Nhiệm vụ 2:* Chỉ ra những hành vi, việc làm để bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã trong trường hợp cụ thể.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu nhóm HS đọc và phân tích 3 trường hợp về bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã trong SGK, tìm và liệt kê những hành vi, việc làm để bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

Từng nhóm HS đọc các trường hợp và tìm những hành vi, việc làm bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.

Bước 3. Báo cáo kết quả

GV mời đại diện từng nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình. Những nhóm khác bổ sung ý kiến hoặc nêu thêm những hành vi, việc làm bảo tồn chưa được nêu hoặc đặt câu hỏi (nếu ý kiến của nhóm khác chưa chính xác).

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV cùng HS chốt lại những hành vi, việc làm nhằm bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.

Trường hợp 1: Thu nhặt hạt giống cây quý hiếm, gieo hạt và trồng cây con vào rừng.

Trường hợp 2: Tuyên truyền thuyết phục các gia đình giao nộp gấu nuôi vào Trung tâm bảo tồn động vật hoang dã; cứu chữa phục hồi và dạy cách thích nghi với môi trường tự nhiên; thả về với tự nhiên.

Trường hợp 3: Thuyết phục người dân chấm dứt việc khai thác cây bừa bãi; tổ chức du lịch sinh thái tại địa phương.

THỰC HÀNH – TRẢI NGHIỆM/RÈN LUYỆN – VẬN DỤNG

HOẠT ĐỘNG 2. Lập và thực hiện kế hoạch khảo sát thực trạng thế giới động, thực vật và bảo vệ thế giới động, thực vật ở địa phương

a. Mục tiêu: HS lập và thực hiện được kế hoạch khảo sát thực trạng thế giới động, thực vật và bảo vệ thế giới động, thực vật ở địa phương.

b. Tổ chức thực hiện

* *Nhiệm vụ 1:* Thảo luận xác định nội dung, phương pháp khảo sát thực trạng thế giới động, thực vật và hành vi, việc làm bảo vệ thế giới động, thực vật ở địa phương.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

– GV yêu cầu HS thảo luận xác định nội dung, phương pháp khảo sát thực trạng thế giới động, thực vật và hành vi, việc làm bảo vệ thế giới động, thực vật ở địa phương theo gợi ý sau:

+ Nội dung khảo sát:

• Những loài động/thực vật nào hiện có ở địa phương?

• Chúng sinh sống ở những vùng nào?

• Có bao nhiêu cá thể/loài sống tại địa phương?

• Hiện nay, việc bảo vệ thế giới động, thực vật ở địa phương được thực hiện như thế nào?

• Em có nhận xét gì về hành vi, việc làm bảo vệ thế giới động, thực vật ở địa phương?

+ Phương pháp khảo sát:

• Quan sát: Quan sát cái gì? Quan sát như thế nào? Sử dụng những phương tiện quan sát nào? Định lượng như thế nào?

• Phỏng vấn: Phỏng vấn ai? Câu hỏi phỏng vấn như thế nào? Ghi chép câu trả lời phỏng vấn như thế nào?

• Khảo cứu: Khảo sát những nguồn tài liệu nào? Tên tổ chức, tên sách báo, tên trang web liên quan. Những thông tin nào cần quan tâm ghi chép?...

– GV giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm lựa chọn một nội dung khảo sát và phương pháp khảo sát phù hợp với nội dung đó.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc nhóm thảo luận theo nội dung đã lựa chọn khảo sát, có thể theo gợi ý sau:

– Nội dung khảo sát: + Tên những loài động vật hoặc thực vật hiện có ở địa phương. + Địa điểm sinh sống hoặc phát triển của những loài động, thực vật đó. + Số lượng loài/cá thể, diện tích, … hiện có của động, thực vật trên. + Những hành vi, việc làm bảo vệ thế giới động, thực vật đó tại địa phương. + Nhận xét thực trạng.	
– Phương pháp khảo sát:	
+ Quan sát	Địa điểm quan sát Phiếu quan sát (bảng kiểm,…) Nội dung quan sát Phương tiện quan sát
+ Phỏng vấn	Đối tượng phỏng vấn Câu hỏi phỏng vấn Thời gian phỏng vấn Biên bản phỏng vấn
+ Khảo cứu tư liệu	Tên trang web Tên báo giấy, báo mạng,… Nội dung ghi chép

Bước 3. Báo cáo kết quả

GV mời đại diện từng nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình. Những nhóm khác bổ sung ý kiến (nếu có) và tổng hợp thành một bản nếu có chung nội dung khảo sát với nhóm bạn.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV cùng HS tổng hợp thành bảng hướng dẫn khảo sát thực trạng thế giới động, thực vật và bảo vệ thế giới động, thực vật ở địa phương.

* *Nhiệm vụ 2:* Lựa chọn một loài thực vật hoặc động vật ở địa phương và lập kế hoạch khảo sát thực trạng.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, lựa chọn một vài loài động hoặc thực vật tại địa phương để lập kế hoạch khảo sát.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

Từng nhóm HS thảo luận để lập kế hoạch khảo sát thực trạng theo gợi ý trong SGK. HS cần lưu ý làm chi tiết các nội dung kế hoạch, ví dụ phiếu quan sát, phiếu phỏng vấn, các nguồn khảo cứu tư liệu.

Ví dụ:

Mẫu phiếu quan sát bao gồm:

Nội dung quan sát: ...

Địa điểm quan sát: ...

Thời gian quan sát: ...

Người quan sát: ...

Mẫu phiếu phỏng vấn bao gồm:

Đối tượng phỏng vấn: ...

Thời gian phỏng vấn: ...

Câu hỏi phỏng vấn: ...

Nội dung khảo sát:

– Thực trạng loài thực vật hoặc động vật...

+ Cây/con… hiện đang có ở vùng nào?

+ Số lượng cây/con… hiện có khoảng bao nhiêu?

+ ...

– Thực trạng bảo vệ loài thực vật hoặc động vật đó…

– ...

Bước 3. Báo cáo kết quả

Từng nhóm trình bày kế hoạch khảo sát thực trạng, tính khả thi của kế hoạch. Các nhóm khác góp ý hoặc đặt câu hỏi nếu còn băn khoăn.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

– GV nhận xét về kế hoạch của từng nhóm.

– Các nhóm hoàn thiện kế hoạch khảo sát theo góp ý đã nhận được.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

* *Nhiệm vụ 3:* Thực hiện kế hoạch khảo sát đã xây dựng.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu các nhóm tiến hành khảo sát thực trạng thế giới động vật hoặc thực vật và bảo vệ thế giới động, thực vật theo kế hoạch đã xây dựng.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

– Thực hiện khảo sát theo kế hoạch đã xây dựng, thu thập kết quả khảo sát và phân tích kết quả khảo sát đã thu được.

– Viết báo cáo kết quả khảo sát theo gợi ý sau:

Báo cáo kết quả khảo sát thực trạng cây/con… và bảo vệ cây/con… tại địa phương

Nhóm khảo sát:...

Thời gian khảo sát:...

Địa điểm khảo sát:...

1. Đặt vấn đề: Vì sao cần khảo sát thực trạng cây/con đó?

2. Thực trạng cây/con…

– Số lượng: …

– Điều kiện phát triển: …

– Nhận xét: …

– Phân tích và nguyên nhân: …

3. Thực trạng bảo vệ cây/con…

– Hành vi, việc làm tác động xấu đến cây/con…

– Hành vi, việc làm bảo vệ cây/con…

– Nhận xét…

– Phân tích và nguyên nhân…

4. Biện pháp bảo vệ cây/con…

5. Kết luận

Bước 3. Báo cáo kết quả

– Các nhóm trình bày kết quả khảo sát.

– Các nhóm khác góp ý hoặc đặt câu hỏi với nhóm trình bày.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV nhận xét về kết quả khảo sát, về tinh thần làm việc trong quá trình khảo sát của các nhóm.

HOẠT ĐỘNG 3. Nhận xét, đánh giá những hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã

a. Mục tiêu

– HS kể được tên một số tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tham gia bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– Sưu tầm, tìm hiểu được các hành vi, việc làm của các tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.

– Nhận xét, đánh giá được những hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.

b. Tổ chức thực hiện

* *Nhiệm vụ 1:* Xác định những tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tham gia bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, liệt kê danh sách những tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tham gia bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã. GV nên yêu cầu HS cần chuẩn bị và tìm hiểu trước về vấn đề này. GV phân công một số nhóm tìm hiểu các tổ chức bảo tồn thế giới tự nhiên, một số nhóm tìm hiểu các tổ chức bảo tồn động vật hoang dã.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc nhóm theo nhiệm vụ được giao: Tìm hiểu qua trang web, báo giấy, báo mạng và lập danh sách những tổ chức và cá nhân có trách nhiệm tham gia bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã đã tìm hiểu được trên drive để cùng theo dõi và bổ sung.

Bước 3. Báo cáo kết quả

GV mời đại diện từng nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình. Những nhóm khác bổ sung những tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tham gia hoạt động bảo tồn.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV tổng kết kết quả thảo luận của HS và kết luận:

Danh mục	Bảo tồn thế giới tự nhiên	Bảo tồn động vật hoang dã
– Cán bộ kiểm lâm	x	x
– Cán bộ kiểm ngư		x
– Trung tâm Bảo tồn động vật hoang dã		x
– Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường	x	x
– Tổ chức Quốc tế về Bảo tồn thiên nhiên tại Việt Nam WWF	x	x
– Trung tâm Bảo tồn động vật hoang dã tại Việt Nam (Save Vietnam's Wildlife – SVW)		x
– Ban quản lí Di sản thế giới Vịnh Hạ Long – Yên Tử	x	
– Trung tâm Bảo tồn Thiên nhiên và Phát triển	x	
– Hội Bảo vệ thiên nhiên và môi trường Việt Nam	x	

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– Trung tâm Giáo dục thiên nhiên EVN	x	x
– Ban quản lí các vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên ở Việt Nam	x	x
...		

* *Nhiệm vụ 2:* Sưu tầm, tìm hiểu các hành vi, việc làm của các tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu nhóm HS sưu tầm những hành vi, việc làm của các tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã. GV nên yêu cầu HS chuẩn bị và tìm hiểu trước về vấn đề này. GV có thể phân công một số nhóm tìm hiểu hành vi, việc làm bảo tồn thế giới tự nhiên của các tổ chức, cá nhân; một số nhóm khác tìm hiểu việc làm, hành vi bảo tồn động vật hoang dã.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc nhóm theo nhiệm vụ được giao: Tìm hiểu qua trang web, báo giấy, báo mạng và liệt kê những hành vi, việc làm của những tổ chức và cá nhân trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã đã tìm hiểu được trên drive để cùng theo dõi và bổ sung.

Bước 3. Báo cáo kết quả

GV mời đại diện từng nhóm chia sẻ kết quả sưu tầm, tìm hiểu của nhóm mình. Những nhóm khác bổ sung những hành vi, việc làm khác của tổ chức, cá nhân phù hợp và không phù hợp để bảo tồn (nếu có).

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV cùng HS liệt kê những hành vi, việc làm của những tổ chức, cá nhân tham gia bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.

* *Nhiệm vụ 3:* Nhận xét, đánh giá những hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân đã sưu tầm được trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu nhóm HS phân loại những hành vi, việc làm các em đã sưu tầm theo tiêu chí phù hợp và không phù hợp của các tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã; giải thích lí do phù hợp hay không phù hợp.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc nhóm để phân loại hành vi, việc làm phù hợp hay không phù hợp, lí do hoặc tác động của những hành vi, việc làm đó.

Bước 3. Báo cáo kết quả

GV mời đại diện từng nhóm chia sẻ kết quả phân loại hành vi, việc làm của nhóm mình. Những nhóm khác bổ sung ý kiến, nếu có.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV nhận xét về kết quả thảo luận của các nhóm và kết luận về những hành vi, việc làm của những tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã:

STT	Tên tổ chức, cá nhân	Bối cảnh	Hành vi/việc làm	Kết quả/ tác dụng
1	Khu bảo tồn	Nếu không thu gom trứng để ấp thì trứng rùa sẽ bị con người hoặc một số động vật ăn trứng.	Thu gom, ấp trứng rùa và thả rùa con về biển.	Thả hàng trăm rùa con về biển.
2	Người dân một số tỉnh	Đàn chim di cư đậu nghỉ chân trên đường khi bay qua Việt Nam.	Bẫy, chụp lưới bắt chim di cư.	Chim bị bắt để bán hoặc ăn thịt, số sâu bọ tăng lên phá hoại mùa màng.
3	Vườn quốc gia và người dân	Hạt giống cây bị con thú nhỏ hoặc côn trùng gặm nhấm.	Thu gom hạt giống cây quý hiếm, gieo trồng.	Tăng số lượng cây con được trồng ra rừng tự nhiên.
4	Vườn quốc gia Xuân Thuỷ	Chim di cư sẽ chết đói nếu dừng đậu dọc đường nhưng không có thức ăn.	Bảo đảm môi trường đầy đủ thức ăn và yên tĩnh cho chim di cư và động vật hoang dã.	Chim di cư có đủ thức ăn và nơi nghỉ dọc đường.
5	Người dân vùng núi	Người dân đặt bẫy kiếm sống.	Bẫy thú rừng.	Thú rừng bị chết hoặc bị người dân dùng làm thức ăn.
...	...	...	...	...

HOẠT ĐỘNG 4. Thực hiện các biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật

a. Mục tiêu

– HS lựa chọn được một số biện pháp phù hợp và lập được kế hoạch thực hiện các biện pháp đó để bảo vệ thế giới động, thực vật.

– HS thực hiện được kế hoạch hoạt động bảo vệ thế giới động, thực vật bằng một số biện pháp đã lựa chọn.

b. Tổ chức thực hiện

* *Nhiệm vụ 1:* Thảo luận lựa chọn biện pháp phù hợp để bảo vệ thế giới động, thực vật tại địa phương và lập kế hoạch để thực hiện biện pháp đó.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu từng nhóm HS lựa chọn một biện pháp đã đề xuất trong báo cáo khảo sát thực trạng bảo vệ thế giới động, thực vật tại địa phương để lập kế hoạch thực hiện biện pháp đó.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

Từng nhóm HS thảo luận, lựa chọn một biện pháp phù hợp, lập kế hoạch để thực hiện biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật đã đề xuất đó.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– Các nhóm trình bày kế hoạch thực hiện biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật đã đề xuất.

– Các nhóm khác góp ý hoặc đặt câu hỏi với nhóm trình bày.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV góp ý hoặc tư vấn để nhóm HS hoàn thiện kế hoạch.

* *Nhiệm vụ 2:* Thực hiện kế hoạch hoạt động bảo vệ thế giới động, thực vật tại địa phương bằng biện pháp cụ thể đã lựa chọn.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu các nhóm chủ động thực hiện kế hoạch đã lập.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

– Các nhóm thực hiện biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật theo kế hoạch đã lập.

– Phân tích, đánh giá kết quả nhóm thực hiện được.

Bước 3. Báo cáo kết quả

Các nhóm báo cáo, chia sẻ kết quả thực hiện kế hoạch dưới dạng báo cáo, tranh ảnh, đoạn phim ngắn, sơ đồ.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV nhận xét kết quả thực hiện biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật của từng nhóm; kĩ năng hợp tác, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề nảy sinh khi thực hiện kế hoạch cũng như giữa các thành viên nhóm trong quá trình thực hiện.

HOẠT ĐỘNG 5. Tuyên truyền các biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật

a. Mục tiêu: HS thực hiện được một số hoạt động tuyên truyền các biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật.

b. Tổ chức thực hiện

* *Nhiệm vụ 1:* Chia sẻ về những hoạt động tuyên truyền bảo vệ thế giới động, thực vật mà em đã tham gia hoặc đã biết.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS thảo luận nhóm chia sẻ những hoạt động tuyên truyền bảo vệ thế giới động, thực vật mà em đã tham gia hoặc đã biết.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc theo nhóm dưới những hình thức gợi ý sau: dạng trò chơi trên Quizizz, hoặc HS viết hoạt động tuyên truyền bảo vệ thế giới động, thực vật đã tham gia hoặc đã biết vào giấy.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– GV mời đại diện từng nhóm chia sẻ trải nghiệm của nhóm mình.

– Những nhóm khác bổ sung ý kiến hoặc nêu thêm hoạt động tuyên truyền đã biết hoặc đặt câu hỏi/điều chỉnh, bổ sung nếu ý kiến của nhóm khác chưa rõ/chưa đầy đủ, chưa chính xác.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV nhận xét phần chia sẻ trải nghiệm của các nhóm về hoạt động tuyên truyền biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật.

* *Nhiệm vụ 2:* Lựa chọn và thiết kế các hoạt động để tuyên truyền biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật đến người thân và cộng đồng.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu từng nhóm HS lựa chọn một biện pháp, tham khảo gợi ý trong SGK để thiết kế hoạt động tuyên truyền biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật đến người thân và cộng đồng.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

Từng nhóm HS thảo luận thiết kế hoạt động để tuyên truyền biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật đến người thân và cộng đồng.

Bước 3. Báo cáo kết quả

Các nhóm trình bày thiết kế hoạt động tuyên truyền. Các nhóm khác góp ý hoặc đặt câu hỏi với nhóm trình bày.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

– GV nhận xét những bản thiết kế hoạt động tuyên truyền của từng nhóm.

– Các nhóm hoàn thiện thiết kế hoạt động theo ý kiến tư vấn của GV.

* *Nhiệm vụ 3:* Thực hiện các hoạt động đã thiết kế để tuyên truyền biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật đến người thân, cộng đồng và báo cáo kết quả.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu các nhóm chủ động thực hiện các hoạt động đã thiết kế và báo cáo kết quả tuyên truyền.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

– Các nhóm thực hiện hoạt động tuyên truyền đã dự định.

– Các nhóm phân tích, đánh giá kết quả việc thực hiện hoạt động tuyên truyền biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật và rút kinh nghiệm.

Bước 3. Báo cáo kết quả

Các nhóm báo cáo, chia sẻ kết quả thực hiện hoạt động tuyên truyền thông qua ảnh, đoạn phim ngắn, kết quả phỏng vấn.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV nhận xét kết quả thực hiện hoạt động tuyên truyền biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật của từng nhóm và kĩ năng hợp tác, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề nảy sinh khi thực hiện hoạt động cũng như giữa các thành viên nhóm trong quá trình hoạt động.

HOẠT ĐỘNG 6. Lập và thực hiện kế hoạch bảo vệ thế giới động, thực vật tại địa phương

a. Mục tiêu: HS lập và thực hiện được kế hoạch bảo vệ thế giới động, thực vật ở địa phương.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

– GV yêu cầu HS lựa chọn hoạt động bảo vệ thế giới động, thực vật hoặc bảo tồn động vật hoang dã tại địa phương và lập kế hoạch tham gia hoạt động.

– GV yêu cầu các nhóm chia sẻ các ý tưởng hoạt động bảo vệ thế giới động, thực vật hoặc bảo tồn động vật hoang dã tại địa phương. Những người có cùng ý tưởng hoạt động thành lập nhóm mới.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

– Những nhóm mới thảo luận để lập kế hoạch thực hiện ý tưởng hoạt động bảo vệ thế giới động, thực vật hoặc bảo tồn động vật hoang dã tại địa phương.

– Các nhóm thực hiện kế hoạch đã lập.

BÁO CÁO, ĐÁNH GIÁ

1. Báo cáo

– Các nhóm HS báo cáo kết quả hoạt động bảo vệ thế giới động, thực vật.

– GV cho HS thảo luận, rút kinh nghiệm chung.

– GV nhận xét, đánh giá kết quả vận dụng của các nhóm, đánh giá những tác động từ hoạt động của HS.

– Tuyên dương những HS đã tích cực tham gia hoạt động bảo vệ thế giới tự nhiên trong thực tiễn và nhắc nhở các em tiếp tục vận dụng những kinh nghiệm mới vào hoạt động bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã, bảo vệ thế giới động, thực vật.

2. Đánh giá cuối chủ đề

– GV hướng dẫn HS tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng trong nhóm theo các tiêu chí trong SGK.

+ Liệt kê được các hành vi, việc làm cần thiết để bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.

+ Nêu được tên một số tổ chức, cá nhân tham gia bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã ở Việt Nam.

+ Nêu được các hành vi, việc làm góp phần bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.

+ Nhận xét, đánh giá được hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã tại địa phương.

+ Lập được kế hoạch khảo sát thực trạng thế giới động, thực vật và biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật tại địa phương.

+ Khảo sát được thực trạng thế giới động, thực vật và biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật tại địa phương.

+ Trình bày được các biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật.

+ Thực hiện được các biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật tại địa phương.

+ Thiết kế được các hoạt động tuyên truyền biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật tại địa phương.

+ Thực hiện được các hoạt động tuyên truyền biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật tại địa phương.

Xếp loại Đạt: Nếu HS đạt được từ 6 tiêu chí trở lên.

Xếp loại Chưa đạt: Nếu HS chỉ đạt được từ 5 tiêu chí trở xuống

– Xin ý kiến nhận xét của gia đình, có thể thông qua phiếu sau:

PHIẾU XIN Ý KIẾN NHẬN XÉT CỦA GIA ĐÌNH

+ Kính gửi phụ huynh em:.....Lớp: .....Trường: .....

+ Để giúp việc đánh giá mức độ tham gia bảo vệ thế giới động, thực vật và tuyên truyền bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã của từng HS, kính mong ông/bà hãy cho ý kiến nhận xét bằng cách đánh dấu x vào các cột có mức độ tương ứng, đồng thời có thể ghi thêm những nhận xét khác vào cột ghi chú.

Nội dung nhận xét	Đạt	Chưa đạt	Ghi chú
1. Thực hiện được việc làm bảo vệ thế giới động, thực vật.			
2. Thể hiện được thái độ ủng hộ các hành vi, việc làm bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.			
3. Thực hiện được việc làm nhằm bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.			
4. Tham gia tuyên truyền bảo vệ thế giới động, thực vật.			
5. Tham gia tuyên truyền bảo vệ thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.			

Xin trân trọng cảm ơn!

– GV tổng hợp kết quả tự đánh giá của HS, đánh giá đồng đẳng của HS, nhận xét của cha mẹ HS, kết hợp với kết quả đánh giá của bản thân trên cơ sở quan sát các hoạt động của HS và nghiên cứu sản phẩm hoạt động của HS để từ đó đưa ra đánh giá cuối cùng.

* *Lưu ý:*

Trên đây là một phương án tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo thứ tự các hoạt động trong SGK. Tuy nhiên, tuỳ tình hình thực tế của nhà trường, lớp học, sau khi HS Khám phá – Kết nối, lĩnh hội được kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm mới nào, GV có thể tổ chức cho các em thực hành rèn luyện luôn kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm mới đó. Cụ thể là, tổ chức cho HS trải nghiệm các hoạt động trong SGK theo trình tự sau:

HĐ 1 → HĐ 3

HĐ 2 → HĐ 4 → HĐ 5

HĐ 6

TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ:

– GV yêu cầu một số HS trong lớp chia sẻ về những trải nghiệm, những bài học đã thu nhận được và cảm nhận của bản thân sau khi trải nghiệm chủ đề.

– GV nhận xét chung và kết luận: Con người là một phần của thế giới tự nhiên, luôn gắn bó và chịu ảnh hưởng của thế giới tự nhiên. Thế giới động, thực vật đang đứng trước thách thức từ biến đổi khí hậu, từ hoạt động sản xuất và kinh doanh của con người dẫn đến mất cân bằng sinh thái, đe doạ đến sự đa dạng sinh học, sự biến mất của nhiều loài động, thực vật. Do đó, mỗi người chúng ta cần có trách nhiệm bảo vệ thế giới động, thực vật, thế giới tự nhiên và cũng là bảo vệ cuộc sống của chúng ta.

CHỦ ĐỀ 8. NGHỀ NGHIỆP VÀ NHỮNG YÊU CẦU VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG XÃ HỘI HIỆN ĐẠI (12 tiết)

I MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

Sau chủ đề này, HS có khả năng:

– Trình bày được xu hướng phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại.

– Chỉ ra được những phẩm chất và năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại.

– Tìm hiểu tính chuyên nghiệp trong công việc, đảm bảo yêu cầu về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp.

– Phân tích được những thông tin cơ bản về thị trường lao động, nhu cầu sử dụng của thị trường lao động.

Góp phần phát triển:

– Năng lực chung: Năng lực giải quyết vấn đề thông qua việc đề xuất cách ứng xử thể hiện tính chuyên nghiệp trong một số tình huống cụ thể; thông qua việc đề xuất cách thức rèn luyện tính chuyên nghiệp của bản thân đối với nghề mình quan tâm và thông qua việc đề xuất biện pháp đảm bảo yêu cầu về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp cho người lao động trong một số tình huống cụ thể; Năng lực tự chủ và tự học thông qua việc chủ động, tự tin tham gia trải nghiệm nghề nghiệp.

– Năng lực đặc thù: Năng lực hướng nghiệp thông qua việc phân tích xu hướng phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại; thông qua việc phân tích thị trường lao động và nhu cầu sử dụng của thị trường lao động; thông qua việc xác định những yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người lao động trong xã hội hiện đại, những yêu cầu về tính chuyên nghiệp, về đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp.

– Phẩm chất: Có trách nhiệm trong việc tìm hiểu về xu hướng phát triển nghề nghiệp và yêu cầu đối với người lao động trong xã hội hiện đại.

II GỢI Ý TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRONG CHỦ ĐỀ

A. TỔ CHỨC THEO QUY MÔ TRƯỜNG/KHỐI LỚP

Gợi ý một số hoạt động:

1. Nghe nói chuyện về xã hội hiện đại và xu hướng phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại.

2. Thi tìm hiểu về một số nghề có xu hướng phát triển trong xã hội hiện đại.

3. Giao lưu với chuyên gia hướng nghiệp, với các nhà tuyển dụng lao động về thị trường lao động, nhu cầu sử dụng của thị trường lao động ở địa phương, trong nước và trên thế giới.

4. ...

Ví dụ:

THI TÌM HIỂU VỀ MỘT SỐ NGHỀ CÓ XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN TRONG XÃ HỘI HIỆN ĐẠI

I. MỤC TIÊU

– HS sưu tầm, tìm kiếm thông tin, kiến thức về một số nghề có xu hướng phát triển trong xã hội hiện đại và thể hiện nhận thức của bản thân thông qua việc trả lời các câu hỏi có liên quan.

– Thông qua hoạt động thi tìm hiểu, HS được hình thành và phát triển nhiều kĩ năng như: kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin, kĩ năng trình bày, kĩ năng giải quyết vấn đề và kĩ năng hợp tác.

II. CHUẨN BỊ

1. GV chuẩn bị

– Xác định chủ đề, mục tiêu, nội dung cuộc thi và đặt tên cho cuộc thi.

– Thiết kế nội dung, câu hỏi, đáp án, cách cho điểm, đánh giá và thể lệ thi.

– Chuẩn bị địa điểm, phương tiện, kinh phí,… cho cuộc thi.

– Xác định thời gian tổ chức cuộc thi, bao gồm cả thời điểm thông tin, tuyên truyền, phổ biến về cuộc thi cho HS; thời điểm thu bài thi, thời gian chấm bài dự thi và thời điểm tổ chức tổng kết và công bố kết quả cuộc thi.

– Tổ chức tuyên truyền, phổ biến về mục đích, nội dung, thể lệ cuộc thi để HS nắm được. Đồng thời hướng dẫn, cung cấp cho HS các địa chỉ (tài liệu, báo cáo, trang web,…) để các em có thể lấy thông tin cần thiết phục vụ cho cuộc thi.

– Thành lập Ban tổ chức và BGK chấm thi. Số lượng thành viên Ban tổ chức và BGK tuỳ thuộc vào quy mô tổ chức cuộc thi.

– Họp BGK để thống nhất cách cho điểm, đánh giá các bài dự thi.

– Làm phiếu tổng hợp điểm cho thư kí cuộc thi.

– Giải thưởng cho các cá nhân, tập thể đạt thành tích cao.

2. HS chuẩn bị

– Sưu tầm thông tin, tư liệu cần thiết để tham gia cuộc thi.

– Đăng kí tham gia cuộc thi.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC

• ***Giai đoạn tổ chức cuộc thi***

– HS làm bài thi viết theo các câu hỏi đã được phổ biến và gửi bài dự thi đến Ban tổ chức cuộc thi theo đúng quy định.

– Ban tổ chức thu thập các bài thi và chuyển cho BGK.

– BGK chấm thi và tổng hợp kết quả.

• ***Giai đoạn tổng kết và đánh giá***

Việc tổng kết và đánh giá kết quả thi cần được tổ chức trang trọng. Việc tổng kết, đánh giá cần diễn ra như sau:

– Đại diện Ban tổ chức tổng kết, đánh giá chung về kết quả cuộc thi.

– Trưởng BGK công bố kết quả chấm thi.

– Trao giải thưởng cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong cuộc thi.

Một số lưu ý:

– Việc tuyên truyền, phổ biến về mục đích, nội dung, thể lệ dự thi cần được thực hiện

dưới nhiều hình thức (như: phổ biến trước toàn thể HS trong giờ chào cờ đầu tuần, dán thông báo trên bản tin của trường, gửi thông báo về các lớp,…) để đảm bảo mọi HS đều được biết và tiếp cận với cuộc thi.

– Đồng thời với việc cung cấp cho HS các địa chỉ để các em có thể lấy thông tin cần thiết phục vụ cho việc viết bài dự thi, Ban tổ chức cũng có thể cung cấp cho HS một số trang thông tin có liên quan, nếu cần thiết.

– Tổ chức cho HS viết bài dự thi theo cá nhân hoặc theo nhóm nhỏ.

– Thời gian từ lúc HS được phổ biến về cuộc thi đến thời điểm kết thúc việc thu bài dự thi diễn ra trong khoảng 1 tuần để HS có đủ thời gian để tìm kiếm thông tin và viết bài dự thi.

– Nên có phần thưởng cho những tập thể lớp, cá nhân/nhóm đạt giải cao.

B. TỔ CHỨC THEO QUY MÔ LỚP

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

– Trình bày được xu hướng phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại.

– Chỉ ra được những phẩm chất và năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại.

– Tìm hiểu tính chuyên nghiệp trong công việc, đảm bảo yêu cầu về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp.

– Phân tích được những thông tin cơ bản về thị trường lao động, nhu cầu sử dụng của thị trường lao động.

II. CHUẨN BỊ

1. GV chuẩn bị

– Ví dụ về nghề có xu hướng phát triển trong xã hội hiện đại, nghề có nguy cơ mai một, không tồn tại trong xã hội hiện đại.

– Yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người lao động làm một số nghề mà nhiều HS quan tâm.

– Ví dụ thực tế về người lao động có tính chuyên nghiệp.

– Một số thông tin cơ bản về thị trường lao động, nhu cầu sử dụng của thị trường lao động ở địa phương và ở Việt Nam.

– Giấy khổ lớn, bút dạ, băng dính 2 mặt.

– Bộ tranh về các nhóm nghề cơ bản; Video về nhóm ngành quản lí, xã hội; Video về an toàn lao động nghề nghiệp theo Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT.

2. HS chuẩn bị

– SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 12; SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 12.

– Ví dụ thực tế về nghề có xu hướng phát triển trong xã hội hiện đại, nghề có nguy cơ mai một, không tồn tại trong xã hội hiện đại.

– Yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người lao động làm nghề mà bản thân quan tâm.

– Ví dụ thực tế về người lao động có tính chuyên nghiệp.

– Một số thông tin cơ bản về thị trường lao động, nhu cầu sử dụng của thị trường lao động ở địa phương, trong nước hoặc một vài quốc gia có tuyển dụng lao động Việt Nam.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Khởi động

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế, động lực cho HS khi bước vào các hoạt động trong chủ đề.

b. Tổ chức thực hiện

GV tổ chức cho HS xem video/nghe bài hát/câu chuyện,... phù hợp với nội dung của chủ đề. Sau đó khai thác cảm xúc của HS, dẫn dắt vào nội dung hoạt động của chủ đề.

TÌM HIỂU NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TRẢI NGHIỆM CỦA CHỦ ĐỀ/KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

HOẠT ĐỘNG 1. Tìm hiểu về xu hướng phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại

a. Mục tiêu

– HS kể tên được một số nghề/lĩnh vực nghề có xu hướng phát triển trong xã hội hiện đại.

– Nêu được những yếu tố ảnh hưởng đến xu hướng phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại.

b. Tổ chức thực hiện

* *Nhiệm vụ 1:* Chơi trò chơi "Thi tiếp sức ghi tên các nghề".

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

– GV hướng dẫn cách chơi và luật chơi:

+ Chia lớp thành khoảng 3 – 4 đội chơi, mỗi đội khoảng 6 – 8 em, đứng thành các hàng dọc, hướng lên bảng, đúng vị trí phần bảng của đội mình.

+ Các thành viên của mỗi đội sẽ tiếp sức nhau lên ghi tên các nghề trên phần bảng dành cho đội mình. Người trước ghi xong, quay về chỗ, chuyển phấn cho người kế tiếp. Lưu ý: Tên các nghề mà mỗi đội ghi được phải chính xác và không trùng lặp.

+ Sau thời gian 5 phút, đội nào ghi được nhiều tên nghề nhất, đội đó sẽ thắng cuộc.

– Cử HS làm quản trò.

– Phân công phần bảng để ghi tên nghề cho các đội chơi.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

– Thành lập các đội chơi.

– Các đội chơi đứng thành hàng dọc theo quy định và tiến hành chơi theo hiệu lệnh của quản trò.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– Quản trò cùng cả lớp đánh giá kết quả chơi của mỗi đội.

– Công bố đội giành được thắng lợi trong cuộc chơi.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV nhận xét chung và kết luận: Có rất nhiều nghề trong xã hội. Tuy nhiên, có những nghề sẽ ngày càng phát triển và một số nghề sẽ bị mai một và biến mất trong xã hội hiện đại. Vậy những yếu tố nào sẽ ảnh hưởng đến xu hướng phát triển nghề trong xã hội hiện đại? Những nghề nào sẽ phát triển và những nghề nào có nguy cơ mai một?

* *Nhiệm vụ 2:* Thảo luận, phân tích xu hướng phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV giao nhiệm vụ cho các nhóm thảo luận theo các nội dung sau:

1. Những yếu tố ảnh hưởng đến xu hướng phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại.

2. Những nghề/lĩnh vực nghề có xu hướng phát triển trong xã hội hiện đại.

3. Những nghề có xu hướng dần bị mai một, không tồn tại trong xã hội hiện đại.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

Các nhóm HS thảo luận, ghi kết quả vào tờ A0 dưới các hình thức khác nhau.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– Đại diện các nhóm báo cáo kết quả.

– Thảo luận chung cả lớp.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

– GV tổng kết các ý kiến và kết luận:

1. Những yếu tố ảnh hưởng đến xu hướng phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại:

+ Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học – công nghệ.

+ Sự phát triển nhanh chóng của các nền tảng mạng xã hội.

+ Chất lượng cuộc sống ngày càng cao của người dân.

+ Áp lực tâm lí đối với con người trong xã hội hiện đại.

+ Cạnh tranh gia tăng và mong muốn tìm ra những cách thức mới để khác biệt hoá sản phẩm và dịch vụ của các doanh nghiệp.

+ Bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu đang là vấn đề sống còn của nhân loại.

+ …

2. Những lĩnh vực nghề có xu hướng phát triển trong xã hội hiện đại:

+ Lĩnh vực Chăm sóc sức khoẻ, đặc biệt là bác sĩ nha khoa, bác sĩ u bướu, bác sĩ tim mạch, điều dưỡng viên.

+ Lĩnh vực Công nghệ thông tin, đặc biệt là ngành An ninh mạng và phát triển phần mềm.

+ Lĩnh vực Trí tuệ nhân tạo.

+ Lĩnh vực Năng lượng thay thế (năng lượng mặt trời, năng lượng gió, điện địa nhiệt,...).

+ Lĩnh vực Tâm lí.

+ Lĩnh vực Marketing.

+ Lĩnh vực Sáng tạo nội dung.

+ …

3. Một số nghề có xu hướng dần bị mai một, không tồn tại trong xã hội hiện đại: nhân viên giao dịch ngân hàng, nhân viên thu ngân, nhân viên bán hàng tại cửa hàng, lái xe tắc xi truyền thống, đại lí du lịch,...

– GV yêu cầu HS ghi kết quả hoạt động 1 vào SBT.

HOẠT ĐỘNG 2. Xác định những phẩm chất, năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại

a. Mục tiêu: HS xác định được phẩm chất, năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại.

b. Tổ chức thực hiện

* *Nhiệm vụ 1:* Xác định những phẩm chất, năng lực cần có đối với người lao động làm một số nghề cụ thể trong xã hội hiện đại.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

– GV chia nhóm, giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm lựa chọn một nghề trong xã hội hiện đại và tìm hiểu, xác định những phẩm chất, năng lực cần có của người lao động làm nghề đó.

– GV có thể làm những chiếc thăm, trên mỗi thăm có ghi tên 1 nghề trong xã hội hiện đại và yêu cầu mỗi nhóm HS cử một đại diện lên bốc thăm. Hoặc GV cũng có thể chia nhóm gồm những HS có cùng sở thích với một nghề nào đó.

– GV hướng dẫn HS có thể tìm hiểu những thông tin này qua các tài liệu hướng nghiệp, qua trò chuyện, phỏng vấn những người làm nghề,…

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

Các nhóm HS làm việc, thực hiện nhiệm vụ được giao và viết kết quả ra giấy A1/A2.

Bước 3. Báo cáo kết quả

Các nhóm trưng bày kết quả thảo luận.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV nhận xét về kết quả làm việc của các nhóm; có thể bổ sung thêm những phẩm chất, năng lực của người lao động làm một số nghề, nếu HS liệt kê còn thiếu.

* *Nhiệm vụ 2:* Thảo luận, xác định những phẩm chất, năng lực đối với người lao động trong xã hội hiện đại.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS cả lớp cùng quan sát kết quả thảo luận của các nhóm (ở nhiệm vụ 1), tìm ra những yêu cầu chung về phẩm chất, năng lực đã có giữa các nghề. Sau đó thảo luận để bổ sung thêm những phẩm chất, năng lực cần thiết khác đối với người lao động trong xã hội hiện đại.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

– Cả lớp, dưới sự hướng dẫn của GV cùng đối chiếu kết quả thực hiện nhiệm vụ 1 của các nhóm và tìm ra những yêu cầu chung về phẩm chất, năng lực.

– Các nhóm HS tiếp tục thảo luận để bổ sung những yêu cầu về phẩm chất, năng lực khác.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– GV mời một nhóm trình bày kết quả.

– Các nhóm khác nhận xét, bổ sung những phẩm chất, năng lực còn thiếu.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

– GV nhận xét chung về kết quả làm việc của các nhóm và kết luận:

Người lao động trong xã hội hiện đại cần có những phẩm chất, năng lực sau:

+ Phẩm chất: trung thực; trách nhiệm; kỉ luật; ham học hỏi; tự tin, dám nghĩ, dám làm; chăm chỉ, kiên trì; vượt khó; tôn trọng sự đa dạng, khác biệt;…

+ Năng lực: giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, sáng tạo, tự chủ, tự học, thích ứng, làm chủ công nghệ, ngoại ngữ,…

– GV yêu cầu HS ghi kết luận hoạt động 2 vào SBT.

HOẠT ĐỘNG 3. Tìm hiểu biểu hiện của tính chuyên nghiệp trong công việc

a. Mục tiêu: HS trình bày được những biểu hiện của tính chuyên nghiệp trong công việc.

b. Tổ chức thực hiện

* *Nhiệm vụ 1:* Chỉ ra tính chuyên nghiệp của người lao động trong một số trường hợp.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS tự nghiên cứu cá nhân về hai trường hợp trong SGK; sau đó thảo luận nhóm, chỉ ra những biểu hiện về tính chuyên nghiệp của nhân vật trong mỗi trường hợp.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

– HS nghiên cứu cá nhân hai trường hợp trong SGK.

– Thảo luận nhóm tìm biểu hiện về tính chuyên nghiệp của nhân vật trong mỗi trường hợp.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– GV mời đại diện một nhóm báo cáo kết quả thảo luận trường hợp 1; một nhóm khác báo cáo kết quả thảo luận trường hợp 2.

– Các nhóm khác bổ sung ý kiến.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV tổng kết ý kiến của các nhóm và kết luận về biểu hiện tính chuyên nghiệp của nhân vật trong mỗi trường hợp:

– Biểu hiện tính chuyên nghiệp của bác sĩ Hùng trong trường hợp 1:

+ Kiến thức, kĩ năng chuyên môn giỏi.

+ Khả năng độc lập giải quyết vấn đề.

+ Tận tâm, nghiêm túc, có trách nhiệm, kỉ luật.

+ Nhân ái, yêu thương bệnh nhân, vì lợi ích của bệnh nhân.

+ Luôn tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn.

– Biểu hiện tính chuyên nghiệp của chị Nga trong trường hợp 2:

+ Có kiến thức, kĩ năng chuyên môn tốt.

+ Luôn chăm sóc bản thân để tạo sự tin tưởng và nâng cao hình ảnh của bản thân trước khách hàng.

+ Kĩ năng giao tiếp với khách hàng tốt.

+ Quan tâm đến quyền lợi của khách hàng.

+ Khả năng giải quyết vấn đề linh hoạt.

* *Nhiệm vụ 2:* HS chia sẻ về những người lao động có tính chuyên nghiệp trong công việc mà bản thân biết.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS chia sẻ ví dụ thực tế về người lao động có tính chuyên nghiệp mà các em đã biết hoặc đã nghe kể.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS chia sẻ theo nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ.

Bước 3. Báo cáo kết quả

GV mời một vài HS chia sẻ trước lớp.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

– GV nhận xét về các ví dụ thực tế mà HS đã chia sẻ.

– GV có thể giới thiệu thêm với HS một vài ví dụ thực tế khác mà bản thân đã chuẩn bị.

* *Nhiệm vụ 3:* Thảo luận xác định các biểu hiện của tính chuyên nghiệp trong công việc.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS dựa trên kết quả nhiệm vụ (1) và (2), thảo luận theo cặp hoặc theo nhóm nhỏ để xác định các biểu hiện của tính chuyên nghiệp trong công việc.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS thảo luận theo cặp đôi hoặc nhóm nhỏ.

Bước 3. Báo cáo kết quả

GV mời một vài HS chia sẻ trước lớp.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV tổng hợp các ý kiến của HS và kết luận về các biểu hiện của tính chuyên nghiệp trong công việc:

+ Có kiến thức, kĩ năng chuyên môn sâu.

+ Có đạo đức nghề nghiệp.

+ Tinh thần trách nhiệm cao.

+ Phong cách làm việc chủ động, linh hoạt, tận tâm, nghiêm túc.

+ Khả năng độc lập, chủ động giải quyết vấn đề phát sinh.

+ Kĩ năng giao tiếp, ứng xử với khách hàng, đối tác, đồng nghiệp.

+ Kĩ năng hợp tác với đồng nghiệp trong công việc.

+ Luôn học hỏi, nâng cao trình độ chuyên môn.

– GV yêu cầu HS ghi kết quả hoạt động 3 vào SBT.

HOẠT ĐỘNG 4. Tìm hiểu yêu cầu về đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp

a. Mục tiêu: HS trình bày được yêu cầu về đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp.

b. Tổ chức thực hiện

* *Nhiệm vụ 1:* Xác định yêu cầu về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp đối với một nghề cụ thể.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

– GV chia HS thành các nhóm có cùng nghề các em quan tâm.

– Giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm sưu tầm, tìm hiểu những yêu cầu về đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp của nghề mà nhóm đang quan tâm; sau đó, trình bày kết quả thảo luận ra giấy khổ lớn, dưới các hình thức khác nhau.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc nhóm và ghi kết quả sưu tầm, tìm hiểu được về những yêu cầu đối với việc đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp của nghề mà nhóm quan tâm.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– Đại diện các nhóm lần lượt trình bày kết quả làm việc của nhóm mình.

– Các nhóm khác lắng nghe, đặt câu hỏi và bình luận.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV nhận xét chung về kết quả làm việc của các nhóm và kết luận: Bất cứ nghề nào cũng có những quy định để đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp cho người lao động.

* *Nhiệm vụ 2:* Thảo luận những quy định chung về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu các nhóm: Tìm kiếm thông tin về những quy định chung về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp theo nội dung và nguồn thông tin đã gợi ý trong SGK. Sau đó ghi kết quả tìm hiểu được ra giấy A0.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc nhóm thực hiện nhiệm vụ được giao.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– GV mời một nhóm trình bày kết quả thảo luận về quy định đối với người sử dụng lao động và một nhóm trình bày quy định đối với người lao động.

– Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV nhận xét chung về kết quả làm việc của các nhóm và kết luận: Để đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp cho người lao động, pháp luật Việt Nam đã đề ra một số quy định chung như:

Quy định đối với người sử dụng lao động:

+ Phải đảm bảo môi trường làm việc đáp ứng các tiêu chuẩn cần thiết, cải thiện điều kiện lao động, chăm sóc sức khoẻ cho người lao động; đề ra các biện pháp loại trừ, giảm thiểu các mối nguy hiểm, có hại liên quan đến sức khoẻ và an toàn lao động.

+ Phải đảm bảo sự an toàn và sức khoẻ của người lao động và môi trường (bằng cách tuân thủ các tiêu chuẩn về an toàn và vệ sinh lao động) khi xây dựng mới hoặc cải tạo các cơ sở mới hoặc khi mua sắm các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn vệ sinh lao động.

+ Phải bảo đảm nơi làm việc đạt yêu cầu về không gian, độ thoáng, bụi, hơi, khí độc, phóng xạ, điện từ trường, sức nóng, độ ẩm, tiếng ồn, độ rung và các yếu tố có hại khác được quy định tại các quy chuẩn kĩ thuật liên quan và các yếu tố đó phải được định kì kiểm tra, đo lường.

+ Phải đảm bảo các tiêu chuẩn quốc gia về an toàn và vệ sinh lao động đã được công bố và áp dụng; phải kiểm tra, đánh giá các yếu tố nguy hiểm, có hại, cải thiện điều kiện lao động, chăm sóc sức khoẻ cho người lao động; định kì kiểm tra và bảo dưỡng các máy móc, thiết bị, nhà xưởng, kho tàng.

+ Phải cử người làm công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động. Đối với những cơ sở sản xuất, kinh doanh trong các lĩnh vực có nhiều nguy cơ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và sử dụng từ 10 lao động trở lên, người sử dụng lao động phải cử người có chuyên môn phù hợp làm cán bộ chuyên trách về công tác an toàn, vệ sinh lao động. Người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động trước tiên phải được huấn luyện về an toàn lao động, vệ sinh lao động.

+ Có nghĩa vụ xây dựng, tổ chức thực hiện và chủ động phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong việc bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc thuộc phạm vi trách nhiệm của mình cho người lao động và những người có liên quan; đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động.

+ Trang bị miễn phí các thiết bị bảo vệ cá nhân cho người lao động.

+ Tổ chức hướng dẫn để người lao động sử dụng thành thạo các phương tiện bảo hộ cá nhân thích hợp và phải giám sát chặt chẽ việc sử dụng các phương tiện này.

+ ...

* ***Quy định đối với người lao động:***

+ Chấp hành các quy định, quy trình, nội quy về an toàn lao động, vệ sinh lao động có liên quan đến công việc, nhiệm vụ được giao.

+ Sử dụng và bảo dưỡng các thiết bị bảo vệ cá nhân đã được trang cấp.

+ Báo cáo kịp thời với người có trách nhiệm khi phát hiện nguy cơ gây tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, gây độc hại hoặc sự cố nguy hiểm.

+ Tham gia cấp cứu và khắc phục sự cố, tai nạn lao động khi có yêu cầu của người sử dụng lao động.

+ ...

– GV yêu cầu HS ghi kết luận nhiệm vụ 2 vào SBT.

* *Nhiệm vụ 3:* Chia sẻ những trường hợp thực hiện hoặc không thực hiện yêu cầu về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp mà em biết.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

– GV yêu cầu HS liên hệ thực tế về những trường hợp thực hiện hoặc không thực hiện yêu cầu về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp mà em biết và chia sẻ theo cặp hoặc trong nhóm nhỏ.

– GV lưu ý HS cần nêu rõ hậu quả mà người lao động/người sử dụng lao động phải gánh chịu khi không thực hiện những quy định này.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

– HS làm việc cá nhân, nhớ lại những trường hợp mình đã chứng kiến/đã nghe kể/đã đọc trên báo, trên mạng/đã xem trên ti vi, trên mạng xã hội.

– HS chia sẻ theo cặp/trong nhóm nhỏ.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bước 3. Báo cáo kết quả

GV mời một vài HS chia sẻ ví dụ thực tế trước lớp.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

– GV nhận xét về những trường hợp thực tế mà HS đã chia sẻ và kết luận:

+ Việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp giúp bảo vệ sức khoẻ, tính mạng cho người lao động; giúp tăng năng suất lao động và giảm chi phí phát sinh cho người sử dụng lao động.

+ Ngược lại, nếu không thực hiện các quy định về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp, người lao động sẽ có nguy cơ mắc các bệnh nghề nghiệp, bị tai nạn ảnh hưởng đến sức khoẻ và tính mạng; Năng suất lao động xã hội bị giảm sút; Người sử dụng lao động cũng sẽ phải tốn kém kinh phí đền bù cho người lao động, phải nộp phạt,…

– GV yêu cầu HS ghi kết luận nhiệm vụ 4 vào SBT.

THỰC HÀNH – TRẢI NGHIỆM/RÈN LUYỆN – VẬN DỤNG

HOẠT ĐỘNG 5. Rèn luyện tính chuyên nghiệp trong công việc

a. Mục tiêu: HS đề xuất được cách thức, biện pháp để rèn luyện tính chuyên nghiệp trong công việc.

b. Tổ chức thực hiện

* *Nhiệm vụ 1:* Thảo luận, đề xuất cách giải quyết thể hiện tính chuyên nghiệp trong công việc của người lao động trong một số tình huống.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS tự nghiên cứu hai tình huống trong SGK. Sau đó thảo luận đề xuất cách giải quyết thể hiện tính chuyên nghiệp của người lao động trong tình huống.

Lưu ý: GV có thể phân công HS thảo luận giải quyết cả hai tình huống hoặc mỗi nhóm HS chỉ giải quyết 1 trong 2 tình huống.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

– HS tự nghiên cứu cá nhân hai tình huống trong SGK.

– Thảo luận nhóm đề xuất cách giải quyết thể hiện tính chuyên nghiệp trong mỗi tình huống.

Bước 3. Báo cáo kết quả

Mỗi tình huống, GV chỉ mời 1 nhóm trình bày kết quả. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến, nếu có cách giải quyết khác.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV nhận xét về cách giải quyết của các nhóm và kết luận:

Tình huống 1: Để đoàn khách du lịch có thể tiếp tục di chuyển đến tham quan một địa điểm khác được đúng giờ, trước khi khách tản đi mua sắm tự do, anh Nam cần:

+ Chọn nơi tập kết có nhiều điểm đặc biệt, dễ nhớ đối với khách du lịch và quy định thời gian mua sắm phù hợp với nhu cầu mua sắm của họ.

+ Phổ biến rõ với khách về quy định thời điểm cụ thể cần quay lại để đi tham quan tiếp và địa điểm tập kết. Yêu cầu khách quan sát kĩ địa điểm tập kết, có thể chụp ảnh để khỏi quên.

+ Lưu số điện thoại di động của các thành viên trong đoàn, nếu họ có dùng điện thoại di động.

+ Hướng dẫn khách không nên đi một mình mà nên đi theo nhóm để có thể hỗ trợ nhau khi cần thiết. Đồng thời lưu ý khách một số cách để liên lạc, tìm kiếm đoàn khi bị lạc.

Tình huống 2: Trong tình huống này, để đảm bảo an toàn cho bạn Huy, cô Hà nên:

+ Hỏi kĩ Huy về nguyên nhân mâu thuẫn để có cách giải quyết phù hợp về lâu dài.

+ Không để Huy ra về một mình mà đưa Huy đến một địa điểm an toàn trong trường.

+ Báo ngay sự việc xảy ra với Hiệu trưởng và BGH.

+ Đồng thời có thể gọi điện cho cảnh sát địa phương đến can thiệp, nếu cần thiết.

+ Gọi điện thông báo với gia đình HS và mời họ đến để cùng đưa con về nhà cho an toàn.

+ Cùng phối hợp với lãnh đạo nhà trường, gia đình HS và HS để có cách giải quyết mâu thuẫn, tránh không để HS tiếp tục bị đe doạ, hành hung,…

* *Nhiệm vụ 2:* Đề xuất cách thức rèn luyện tính chuyên nghiệp của nghề mà HS quan tâm.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

– GV yêu cầu HS dựa trên các biểu hiện của tính chuyên nghiệp và kết quả thực hiện nhiệm vụ 1 để đề xuất cách thức rèn luyện tính chuyên nghiệp của nghề mà bản thân quan tâm.

– GV hướng dẫn HS có thể trình bày kết quả làm việc theo gợi ý sau:

Nghề em quan tâm:…

Yêu cầu về tính chuyên nghiệp trong công việc	Cách thức rèn luyện	Thời gian thực hiện

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

– HS làm việc cá nhân:

+ Xác định một nghề mà bản thân hiện đang quan tâm nhất.

+ Xác định một số yêu cầu cụ thể về tính chuyên nghiệp đối với người lao động làm nghề đó.

+ Xác định cách thức rèn luyện của bản thân đối với các yêu cầu cụ thể đó.

– HS chia sẻ kết quả theo cặp đôi.

Bước 3. Báo cáo kết quả

GV mời một vài HS chia sẻ cách thức rèn luyện tính chuyên nghiệp của bản thân trước lớp.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV nhận xét chung về cách thức rèn luyện tính chuyên nghiệp của HS, đồng thời lưu ý các em cần kiên trì, chịu khó học hỏi, rèn luyện để trở thành người lao động có tính chuyên nghiệp trong công việc.

HOẠT ĐỘNG 6. Đề xuất biện pháp đảm bảo yêu cầu về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp

a. Mục tiêu: HS đề xuất được biện pháp đảm bảo yêu cầu về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp trong một số trường hợp.

b. Tổ chức thực hiện

* *Nhiệm vụ 1:* Chỉ ra nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp của người lao động trong một số trường hợp.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS quan sát các tranh trong SGK và chỉ ra những nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp của người lao động trong mỗi tranh.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc cá nhân, sau đó trao đổi theo cặp đôi.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– Mỗi tranh, GV mời một vài HS lên trình bày nhận định của bản thân.

– Cả lớp lắng nghe và bổ sung ý kiến.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV nhận xét về kết quả làm việc của HS và kết luận:

Tranh 1: Các nữ công nhân may không đeo khẩu trang bảo hộ khi làm việc nên có nguy cơ bị bệnh về đường hô hấp do hít phải nhiều bụi vải.

Tranh 2: Công nhân vệ sinh môi trường không đeo khẩu trang khi làm việc nên có thể bị bệnh về đường hô hấp do hít phải nhiều khí độc hại; không đeo găng tay dài nên có thể bị bệnh ngoài da, bị nhiễm trùng khi có vết thương hở do tiếp xúc với rác thải chứa nhiều vi trùng, vi khuẩn gây bệnh.

Tranh 3: Công nhân xây dựng không đội mũ bảo hiểm và đeo dây an toàn có thể bị ngã từ trên cao, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khoẻ và tính mạng.

Tranh 4: Nông dân phun thuốc bảo vệ thực vật nhưng không đeo khẩu trang, không có kính bảo hiểm và không đi ủng theo đúng quy định nên có thể bị nhiễm độc, mắc các bệnh ung thư, đặc biệt là ung thư đường hô hấp (khối u ác tính ở đường hô hấp).

* *Nhiệm vụ 2:* Đề xuất biện pháp đảm bảo yêu cầu về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp cho người lao động trong mỗi trường hợp.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận đề xuất biện pháp đảm bảo yêu cầu về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp cho người lao động trong mỗi trường hợp.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS thảo luận nhóm đôi, thực hiện nhiệm vụ được giao.

Bước 3. Báo cáo kết quả

GV mời HS trình bày kết quả.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV nhận xét kết quả làm việc của HS và kết luận:

Tranh 1: Các nữ công nhân may cần đeo khẩu trang khi làm việc.

Tranh 2: Công nhân vệ sinh môi trường cần đeo khẩu trang, đi găng tay bảo hộ đúng quy định khi làm việc.

Tranh 3: Công nhân xây dựng cần đội mũ bảo hiểm, mặc quần áo bảo hộ và đeo dây an toàn khi làm việc trên cao.

Tranh 4: Nông dân phun thuốc bảo vệ thực vật cần đeo khẩu trang, kính bảo hộ và đi ủng theo đúng quy định.

HOẠT ĐỘNG 7. Phân tích những yêu cầu đối với nghề trong xã hội hiện đại mà em quan tâm

a. Mục tiêu: HS hệ thống lại những kinh nghiệm mới tiếp thu được về những yêu cầu đối với nghề trong xã hội hiện đại mà bản thân quan tâm.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV giao nhiệm vụ cho HS:

– Xác định ngành nghề mà em quan tâm.

– Phân tích xu hướng phát triển của ngành nghề đó trong xã hội hiện đại.

– Phân tích các yêu cầu về phẩm chất, năng lực, tính chuyên nghiệp và quy định về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp đối với ngành nghề đó.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

– HS làm việc cá nhân thực hiện nhiệm vụ được giao và ghi kết quả vào SBT.

– Chia sẻ kết quả theo cặp đôi.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– GV mời một số HS trình bày trước lớp.

– Cả lớp lắng nghe và bình luận.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV nhận xét chung về kết quả thực hiện hoạt động của HS.

HOẠT ĐỘNG 8. Thực hành phân tích thông tin cơ bản về thị trường lao động, nhu cầu sử dụng của thị trường lao động

a. Mục tiêu: HS thu thập và phân tích được thông tin cơ bản về thị trường lao động, nhu cầu sử dụng của thị trường.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

– GV giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm HS thực hiện 1 trong các nhiệm vụ sau:

1. Thu thập và phân tích được thông tin cơ bản về thị trường lao động địa phương, nhu cầu sử dụng của thị trường lao động địa phương.

2. Thu thập và phân tích được thông tin cơ bản về thị trường lao động trong nước, nhu cầu sử dụng của thị trường lao động trong nước.

3. Thu thập và phân tích được thông tin cơ bản về thị trường lao động ở một vài quốc gia có nhu cầu tuyển dụng lao động Việt Nam, nhu cầu sử dụng của thị trường lao động đó (Ví dụ: Nhật Bản, Hàn Quốc, CHLB Đức,...).

– GV hướng dẫn HS về nội dung thông tin cần tìm hiểu và cách tìm hiểu thông tin.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

Các nhóm HS thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3. Báo cáo kết quả

Với mỗi nhiệm vụ, GV có thể yêu cầu 1 nhóm trình bày và các nhóm khác bổ sung ý kiến (nếu có).

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV nhận xét về kết quả phân tích thị trường lao động của các nhóm HS và nhấn mạnh việc phân tích thị trường lao động, nhu cầu sử dụng của thị trường lao động là một việc rất quan trọng trong quá trình định hướng nghề nghiệp của các em.

HOẠT ĐỘNG 9. Trải nghiệm thực tế nghề nghiệp

a. Mục tiêu: HS trải nghiệm được thực tế nghề nghiệp tại một cơ sở ở địa phương.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

– GV giao nhiệm vụ cho HS sau giờ học:

1. Lựa chọn một nghề và thực hiện trải nghiệm nghề đó.

2. Ghi chép lại những thông tin đã thu thập được khi trải nghiệm thực tế nghề nghiệp.

3. Báo cáo kết quả trải nghiệm thực tế nghề nghiệp.

– GV hướng dẫn HS về những yêu cầu cần thực hiện: trước, trong khi đi trải nghiệm thực tế và cách viết báo cáo sau khi trải nghiệm theo gợi ý trong SGK.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ trải nghiệm thực tế nghề nghiệp theo các yêu cầu của GV.

BÁO CÁO, ĐÁNH GIÁ

1. Báo cáo

– HS báo cáo kết quả trải nghiệm thực tế nghề nghiệp trong nhóm.

– GV mời một số HS trình bày kết quả trải nghiệm thực tế nghề nghiệp trước lớp.

– Cả lớp lắng nghe và nhận xét, bình luận.

– GV nhận xét về kết quả trải nghiệm thực tế nghề nghiệp của HS. Khen những HS đã có những thu hoạch tốt và động viên HS tích cực trải nghiệm thực tế nghề nghiệp thêm khi có điều kiện để giúp các em định hướng nghề nghiệp có kết quả.

2. Đánh giá cuối chủ đề

GV hướng dẫn HS tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng trong nhóm theo các tiêu chí trong SGK:

– Trình bày được các lĩnh vực nghề nghiệp có xu hướng phát triển trong xã hội hiện đại.

– Xác định được các phẩm chất và năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại.

– Nêu được các biểu hiện của tính chuyên nghiệp trong công việc.

– Nêu được một số yêu cầu về đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp.

– Đề xuất được cách giải quyết thể hiện tính chuyên nghiệp trong công việc của người lao động trong một số trường hợp.

– Đề xuất được biện pháp để đảm bảo yêu cầu về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp trong một số trường hợp.

– Phân tích được những yêu cầu đối với nghề trong xã hội hiện đại mà bản thân quan tâm.

– Phân tích được những thông tin cơ bản về thị trường lao động, nhu cầu sử dụng của thị trường lao động.

– Phân tích được những yêu cầu đối với nghề và xu hướng phát triển nghề đã trải nghiệm.

Xếp loại Đạt: Nếu HS đạt được từ 5 tiêu chí trở lên.

Xếp loại Chưa đạt: Nếu HS chỉ đạt được từ 4 tiêu chí trở xuống.

* *Lưu ý:*

Trên đây là một phương án tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo thứ tự các hoạt động trong SGK. Tuy nhiên, tuỳ tình hình thực tế của nhà trường, lớp học, sau khi HS Khám phá – Kết nối, lĩnh hội được kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm mới nào, GV có thể tổ

chức cho các em thực hành rèn luyện luôn kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm mới đó. Cụ thể là, tổ chức cho HS trải nghiệm các hoạt động trong SGK theo trình tự sau:

HĐ 1 → HĐ 2

HĐ 3 → HĐ 5

HĐ 4 → HĐ 6 → HĐ 7

HĐ 8

HĐ 9

TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ:

– GV yêu cầu một số HS trong lớp chia sẻ những điều đã thu hoạch được và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia trải nghiệm chủ đề.

– GV nhận xét chung và kết luận:

+ Do đặc trưng của xã hội hiện đại nên nhiều nghề/lĩnh vực nghề nghiệp có xu thế phát triển mạnh mẽ, trong khi nhiều nghề có nguy cơ mai một, không còn tồn tại. Đồng thời, xu thế phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại cũng đặt ra những yêu cầu đối với người lao động về phẩm chất, năng lực, tính chuyên nghiệp, yêu cầu đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp, khả năng phân tích thị trường lao động và nhu cầu sử dụng của thị trường.

+ Những kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm này là rất quan trọng, cần thiết cho các em trong quá trình định hướng nghề nghiệp cho bản thân.

Chủ đề 9. RÈN LUYỆN PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC PHÙ HỢP VỚI ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP (9 tiết)

I MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

Sau chủ đề này, HS có khả năng:

– Đánh giá được sự phù hợp của nghề với khả năng và sở thích của bản thân.

– Xác định những phẩm chất, năng lực, hứng thú, sở trường của bản thân phù hợp với ngành, nghề lựa chọn.

– Rèn luyện được một số phẩm chất và năng lực phù hợp với nghề định lựa chọn và có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết.

– Tự tin về bản thân và tự tin với định hướng nghề nghiệp của mình.

Góp phần phát triển:

– Năng lực chung: Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc đề xuất những giải pháp để người lao động có thể chuyển đổi nghề trong một số tình huống.

– Năng lực đặc thù: Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động thông qua việc lập và thực hiện kế hoạch rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân theo định hướng nghề nghiệp và có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết; Năng lực hướng nghiệp thông qua việc xác định những nghề/nhóm nghề phù hợp với khả năng, sở thích của bản thân.

– Phẩm chất: Có trách nhiệm với việc định hướng nghề nghiệp của bản thân và rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp.

II GỢI Ý TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRONG CHỦ ĐỀ

A. TỔ CHỨC THEO QUY MÔ TRƯỜNG/KHỐI LỚP

Gợi ý một số hoạt động:

1. Tham gia trao đổi về tầm quan trọng của việc lựa chọn nghề phù hợp với sở thích, khả năng của bản thân.

2. Giao lưu với chuyên gia tư vấn hướng nghiệp về các vấn đề:

+ Những yếu tố tác động đến xu thế phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại.

+ Yêu cầu về phẩm chất, năng lực của một số nghề trong xã hội hiện đại đối với người lao động.

+ Những yếu tố tác động đến nhu cầu chuyển đổi nghề của người lao động trong xã hội hiện đại.

3. Chơi trò chơi "Đoán tên nghề".

4. ...

Ví dụ:

CHƠI TRÒ CHƠI "ĐOÁN TÊN NGHỀ"

I. MỤC TIÊU

Qua trò chơi, HS biết được đặc điểm và yêu cầu về phẩm chất, năng lực, sức khoẻ đối với người lao động làm một số nghề trong xã hội hiện đại.

II. CHUẨN BỊ

1. GV chuẩn bị

– Cách chơi và luật chơi.

– Câu hỏi và đáp án cho trò chơi.

– Phần thưởng cho người thắng cuộc.

– Phổ biến trước cách chơi và luật chơi để HS các lớp chuẩn bị.

– Cử BGK và quản trò.

2. HS chuẩn bị

– Tìm hiểu trước về đặc điểm và yêu cầu về phẩm chất, năng lực, sức khoẻ đối với người lao động làm một số nghề trong xã hội hiện đại.

– Đăng kí tham gia trò chơi.

– Phấn, bảng con để ghi câu trả lời.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC

– Chia những người tham gia chơi thành 3 – 4 đội chơi, mỗi đội khoảng 5 – 6 người.

– Quản trò lần lượt nêu 4 – 5 đặc điểm và yêu cầu về phẩm chất, năng lực, sức khoẻ đối với người lao động làm một nghề nào đó.

Ví dụ, hãy đoán tên nghề mà đòi hỏi người làm nghề đó phải:

+ Đi nhiều nơi.

+ Tiếp xúc với nhiều người.

+ Có hiểu biết về một số nét văn hoá, kinh tế, xã hội đặc trưng của những vùng đất sẽ đến công tác.

+ Có kĩ năng giao tiếp tốt, đặc biệt là kĩ năng thuyết trình.

+ Có năng lực độc lập giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình làm việc.

– Sau thời gian khoảng 30 giây hội ý, các đội chơi phải viết tên nghề có những đặc điểm đó ra bảng đen và giơ lên.

– Sau mỗi câu hỏi, BGK sẽ cho điểm mỗi đội. Mỗi câu trả lời đúng được 1 điểm.

– Kết thúc cuộc chơi, BGK sẽ công bố tổng số điểm của mỗi đội. Đội có tổng số điểm cao nhất là đội thắng cuộc.

B. TỔ CHỨC THEO QUY MÔ LỚP

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

– Đánh giá được sự phù hợp của nghề với khả năng và sở thích của bản thân.

– Xác định những phẩm chất, năng lực, hứng thú, sở trường của bản thân phù hợp với ngành, nghề lựa chọn.

– Rèn luyện được một số phẩm chất và năng lực phù hợp với nghề định lựa chọn và có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết.

– Tự tin về bản thân và tự tin với định hướng nghề nghiệp của mình.

II. CHUẨN BỊ

1. GV chuẩn bị

– Các trường hợp thực tế về sự thuận lợi, thành công khi lựa chọn nghề phù hợp với sở thích, khả năng nghề nghiệp của bản thân.

– Một số trắc nghiệm về sở thích, khả năng nghề nghiệp.

– Các trường hợp thực tế về chuyển đổi nghề thành công hay thất bại.

– Giấy A0, bút dạ, kéo, băng keo.

2. HS chuẩn bị

– SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 12; SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 12.

– Một trường hợp thực tế về chuyển đổi nghề thành công hay thất bại mà bản thân đã biết hoặc nghe kể.

– Nguyên vật liệu, thiết bị cần thiết để thiết kế sản phẩm giới thiệu bản thân và định hướng nghề nghiệp của bản thân.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG: Chơi trò chơi "Tôi yêu các bạn"

a. Mục tiêu

– HS biết xác định những đặc điểm tính cách, sở thích, khả năng của bản thân.

– Tìm được những bạn có cùng đặc điểm tính cách, khả năng và sở thích.

– Tạo không khí vui vẻ, tâm thế tích cực cho HS bước vào trải nghiệm chủ đề mới.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

– GV phổ biến cách chơi:

+ HS ngồi dưới lớp, quản trò đứng phía trên bảng. Quản trò lần lượt hô to câu "Tôi yêu các bạn…" kèm theo một tính cách hoặc khả năng hay sở thích nào đó, ví dụ: "Tôi yêu các bạn hay cười"/"Tôi yêu các bạn học khá môn Toán"/"Tôi yêu những bạn chăm chỉ"/"Tôi yêu các bạn hát hay"/…

+ Sau mỗi lần hô của quản trò, những HS có đặc điểm như vậy sẽ đứng dậy và vẫy tay nói to "Có tôi! Có tôi!".

– GV có thể gợi ý HS một số ví dụ:

+ Ví dụ về tính cách: cẩn thận, chăm chỉ, chu đáo, hay giúp đỡ bạn bè, thẳng thắn,…

+ Ví dụ về sở thích: thích đá bóng, thích hát, thích đọc thơ, thích vẽ, thích học toán, thích nấu ăn, thích giao tiếp,…

+ Ví dụ về khả năng: hát hay, múa giỏi, chơi đàn hay, đá bóng giỏi, học giỏi văn, vẽ đẹp, thuyết trình tốt, giao tiếp tốt, phát âm tiếng Anh chuẩn,…

– Lớp cử 2 – 3 bạn thay nhau làm quản trò.

– Tổ chức cho lớp chơi thử 2 – 3 lần, nếu cần.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

Các quản trò lần lượt thay nhau điều khiển các bạn chơi.

Bước 3. Báo cáo kết quả

Một số HS chia sẻ về việc mình đã khẳng định được những tính cách, sở thích, khả năng của bản thân qua trò chơi; đồng thời đã biết có bao nhiêu bạn có cùng nét tính cách/ sở thích/khả năng giống mình.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

– GV nhận xét chung về những chia sẻ của HS.

– GV chuyển ý giới thiệu chủ đề 9.

TÌM HIỂU NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TRẢI NGHIỆM CỦA CHỦ ĐỀ/KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

HOẠT ĐỘNG 1. Xác định những nhóm nghề/nghề phù hợp với khả năng, sở thích của bản thân

a. Mục tiêu: HS xác định được những nghề/nhóm nghề phù hợp với sở thích, khả năng của bản thân.

b. Tổ chức thực hiện

* *Nhiệm vụ 1.* Xác định được khả năng, sở thích của bản thân và tìm hiểu về sự cần thiết phải lựa chọn nghề phù hợp với sở thích, khả năng nghề nghiệp của bản thân.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân theo các câu hỏi:

1. Khả năng, sở thích của em là gì?

2. Vì sao cần phải lựa chọn nghề phù hợp với sở thích, khả năng của bản thân? Hãy lấy ví dụ thực tế để chứng minh.

3. Có những cách nào để xác định những nghề/nhóm nghề phù hợp sở thích, khả năng của bản thân?

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ theo các câu hỏi GV đã nêu.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– GV mời một vài HS báo cáo kết quả.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV tổng kết các ý kiến và kết luận:

– Việc lựa chọn những nghề/nhóm nghề phù hợp với sở thích, khả năng của bản thân, là rất cần thiết, bởi vì:

+ Những người được làm công việc phù hợp với sở thích và khả năng của mình sẽ luôn có động lực làm việc; quan tâm, yêu thích và đam mê với công việc; luôn có cảm giác thoải mái và hạnh phúc trong công việc.

+ Những người được làm công việc phù hợp với khả năng của mình sẽ dễ dàng phát huy được thế mạnh của mình, luôn cảm thấy tự tin, thoải mái và thường đạt kết quả cao trong công việc. Ngược lại, nếu chọn công việc, nghề nghiệp mà bản thân hoàn toàn thiếu khả năng thì dù làm việc mất nhiều thời gian, nhiều công sức nhưng kết quả thực hiện công việc khó có thể đạt được như mong muốn, thậm chí có khi còn thất bại.

– Có nhiều cách để xác định nhóm nghề/nghề phù hợp với sở thích, khả năng của bản thân. Dưới đây là một số cách chủ yếu:

+ Tự đánh giá khả năng và kết quả học tập các môn học của em.

Muốn làm giỏi, làm thành thạo nghề gì cũng đòi hỏi phải có tri thức. Việc học tập các môn học ở trường phổ thông giúp các em có được những kiến thức, kĩ năng cơ bản, nền tảng để tiếp tục học nghề, học chuyên môn. Tuy nhiên, mỗi lĩnh vực nghề nghiệp lại đòi hỏi phải có kiến thức, kĩ năng của một số môn học nhất định. Do vậy, việc tự đánh giá khả năng và kết quả học tập các môn học của bản thân là một cách hữu hiệu để em tự khám phá sở thích và khả năng của mình khi lựa chọn hướng đi và chọn nghề.

+ Tham gia các hoạt động trải nghiệm có liên quan đến nghề nghiệp.

Chúng ta không thể biết rằng mình có thực sự thích hay thực sự có khả năng về một lĩnh vực hoạt động nào nếu không qua trải nghiệm thực tế. Vì vậy, để tự khám phá sở thích và khả năng của bản thân, em hãy tham gia các hoạt động khác nhau ở nhà, ở trường và ở cộng đồng, như: hoạt động lao động; hoạt động văn hoá – nghệ thuật; hoạt động thể thao; hoạt động du lịch; hoạt động xã hội như đền ơn đáp nghĩa, bảo vệ môi trường, phòng chống ma tuý và các tệ nạn xã hội,…

Trong và sau khi tham gia các hoạt động, em hãy cố gắng ghi lại những suy nghĩ, cảm xúc của bản thân; kết quả, sản phẩm hoạt động em đã đạt được và những bài học kinh nghiệm về khả năng, về yêu cầu của nghề mà em rút ra được sau mỗi hoạt động.

+ Làm bài tập trắc nghiệm.

Có nhiều loại trắc nghiệm khác nhau về sở thích, khả năng được giới thiệu trong các sách về hướng nghiệp hoặc trên mạng theo địa chỉ http://www.huongnghiepviet.com

Sau đây chúng ta sẽ thực hành khảo sát sở thích, khả năng của bản thân theo trắc nghiệm

dựa trên lí thuyết mật mã Holland – Lí thuyết hướng nghiệp mang tên của John Holland, nhà Tâm lí học người Mĩ, người đầu tiên đã khởi xướng ra lí thuyết này.

* *Nhiệm vụ 2:* Xác định những nhóm nghề/nghề phù hợp với khả năng, sở thích của bản thân.

Làm phiếu trắc nghiệm sở thích, khả năng nghề nghiệp, phần 1.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS mở SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 12 và hướng dẫn HS cách làm Phiếu trắc nghiệm sở thích, khả năng nghề nghiệp, phần 1 theo Lí thuyết Holland:

– Yêu cầu HS đọc câu hỏi và đánh dấu x vào ☐ cạnh mỗi câu mà em thấy phù hợp với mình. Đừng suy nghĩ quá nhiều khi lựa chọn câu trả lời.

– Mỗi ô được đánh dấu sẽ được tính là 1 điểm, không phải điểm cao là làm giỏi. Quan trọng là em phải lựa chọn theo đúng suy nghĩ của bản thân.

PHIẾU TRẮC NGHIỆM SỞ THÍCH, KHẢ NĂNG NGHỀ NGHIỆP

(phần 1)

Đánh dấu x vào ☐ cạnh mỗi câu mà em thấy phù hợp với mình trong 6 bảng dưới đây:

STT	Bảng A	Cho điểm
1	Tôi tự thấy mình là người khá về các môn thể thao.	☐
2	Tôi là người yêu thích thiên nhiên.	☐
3	Tôi là người hay tò mò về thế giới xung quanh mình (thiên nhiên, không gian, những sinh vật sống).	☐
4	Tôi là người độc lập.	☐
5	Tôi thích sửa chữa đồ vật, vật dụng xung quanh tôi.	☐
6	Tôi thích làm việc sử dụng tay chân (làm vườn, sửa chữa nhà cửa).	☐
7	Tôi thích tập thể dục.	☐
8	Tôi thích dành dụm tiền.	☐
9	Tôi thích làm việc cho đến khi công việc hoàn thành (không thích bỏ dở việc).	☐
10	Tôi thích làm việc một mình.	☐
	Tổng điểm bảng A	

STT	Bảng B	Cho điểm
1	Tôi là người cẩn thận, hay để ý tới chi tiết.	☐
2	Tôi tò mò về mọi thứ.	☐

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3	Tôi có thể tính những bài toán phức tạp.	☐
4	Tôi thích giải các bài tập toán.	☐
5	Tôi thích sử dụng máy tính.	☐
6	Tôi rất thích đọc sách.	☐
7	Tôi thích sưu tập (đá, tem, tiền đồng).	☐
8	Tôi thích trò chơi ô chữ.	☐
9	Tôi thích học các môn khoa học.	☐
10	Tôi thích những thách thức.	☐
	Tổng điểm bảng B	

STT	Bảng C	Cho điểm
1	Tôi rất sáng tạo.	☐
2	Tôi thích vẽ, tô màu và sơn.	☐
3	Tôi có thể chơi một nhạc cụ.	☐
4	Tôi thích tự thiết kế quần áo cho mình hoặc mặc những thời trang lạ và thú vị.	☐
5	Tôi thích đọc truyện viễn tưởng, kịch và thơ ca.	☐
6	Tôi thích mĩ thuật và thủ công.	☐
7	Tôi xem rất nhiều phim.	☐
8	Tôi thích chụp hình mọi thứ (chim, người, cảnh đẹp).	☐
9	Tôi thích học một ngoại ngữ.	☐
10	Tôi thích hát, đóng kịch và khiêu vũ.	☐
	Tổng điểm bảng C	

STT	Bảng D	Cho điểm
1	Tôi rất thân thiện.	☐
2	Tôi thích chỉ dẫn hoặc dạy người khác.	☐
3	Tôi thích nói chuyện trước đám đông.	☐

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

4	Tôi làm việc rất tốt trong nhóm.	☐
5	Tôi thích điều hành các cuộc thảo luận.	☐
6	Tôi thích giúp đỡ những người gặp khó khăn.	☐
7	Tôi chơi các môn thể thao có tính đồng đội.	☐
8	Tôi thích đi dự tiệc.	☐
9	Tôi thích làm quen với bạn mới.	☐
10	Tôi thích làm việc với các nhóm hoạt động xã hội tại trường học, nhà thờ, chùa, phường, xóm, hay cộng đồng.	☐
	Tổng điểm bảng D	

STT	Bảng E	Cho điểm
1	Tôi thích học hỏi về tài chính (tiền bạc).	☐
2	Tôi thích bán các sản phẩm (kẹo, bút viết,...).	☐
3	Tôi nghĩ mình thuộc dạng nổi tiếng ở trường.	☐
4	Tôi thích lãnh đạo nhóm và các cuộc thảo luận.	☐
5	Tôi thích được bầu vào các vị trí quan trọng trong nhóm hoặc câu lạc bộ trong và ngoài nhà trường.	☐
6	Tôi thích có quyền và thích ở vị trí lãnh đạo.	☐
7	Tôi muốn sở hữu một doanh nghiệp nhỏ.	☐
8	Tôi thích tiết kiệm tiền.	☐
9	Tôi thích làm việc cho tới khi công việc hoàn tất.	☐
10	Tôi thích mạo hiểm và tham gia các cuộc phiêu lưu mới.	☐
	Tổng điểm bảng E	

STT	Bảng G	Cho điểm
1	Tôi thích gọn gàng và ngăn nắp.	☐
2	Tôi thích phòng của tôi thường xuyên gọn gàng và ngăn nắp.	☐
3	Tôi thích sưu tầm các bài báo về các sự kiện nổi tiếng.	☐
4	Tôi thích lập những danh sách các việc cần làm.	☐

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

5	Tôi thích sử dụng máy tính.	☐
6	Tôi rất thực tế và cân nhắc mọi chi phí trước khi mua một thứ gì đó.	☐
7	Tôi thích đánh máy bài tập của trường lớp hơn là viết tay.	☐
8	Tôi thích đảm nhận công việc thư kí trong một câu lạc bộ hay nhóm.	☐
9	Khi làm toán, tôi hay kiểm tra lại bài làm nhiều lần.	☐
10	Tôi thích viết thư.	☐
	Tổng điểm bảng G	

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

– HS thực hành làm Phiếu trắc nghiệm phần 1 theo sự hướng dẫn của GV.

– Tính tổng điểm các em đạt được trong mỗi bảng A, B, C, D, E, G và ghi vào bảng tổng hợp sau trong SBT:

Bảng	Nhóm nghề	Số điểm em đạt
Bảng A	Nhóm Kĩ thuật	
Bảng B	Nhóm Nghiên cứu	
Bảng C	Nhóm Nghệ thuật	
Bảng D	Nhóm Xã hội	
Bảng E	Nhóm Quản lí	
Bảng G	Nhóm Nghiệp vụ	

Bước 3. Báo cáo kết quả

– HS chia sẻ trong nhóm về kết quả tổng điểm của bản thân đối với mỗi nhóm nghề.

– GV mời một vài HS chia sẻ trước lớp.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV nhận xét chung về kết quả làm Phiếu trắc nghiệm phần 1 của HS.

Làm phiếu trắc nghiệm sở thích, khả năng nghề nghiệp, phần 2.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS làm Phiếu trắc nghiệm sở thích, khả năng nghề nghiệp, phần 2 trong SBT.

– Từ kết quả làm trắc nghiệm phần 1, hãy xác định 2 nhóm nghề nghiệp mà em có số điểm cao nhất, cao thứ hai và ghi tên hai nhóm nghề đó vào Phiếu trắc nghiệm sở thích, khả năng nghề nghiệp, phần 2.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– Sau đó, xem ở các cột bên phải tương ứng với 2 nhóm nghề em có số điểm cao nhất, cao thứ hai đó và gạch chân dưới những nghề mà em yêu thích, muốn lựa chọn.

– Để thu hẹp danh sách những nghề em thích, muốn lựa chọn, hãy suy nghĩ, cân nhắc kĩ lí do vì sao em thích, muốn lựa chọn nghề đó. Nếu những nghề nào em không tìm ra được lí do xác đáng thì hãy loại bỏ nghề đó ra khỏi danh sách nghề yêu thích của mình.

PHIẾU TRẮC NGHIỆM SỞ THÍCH, KHẢ NĂNG NGHỀ NGHIỆP

(phần 2)

– Nhóm sở thích em đạt điểm cao nhất:

– Nhóm sở thích em đạt điểm cao thứ hai:

Hãy gạch dưới chân những nghề mà em thấy thích ở 2 cột bên phải.

Nhóm Kĩ thuật	**Nghề nghiệp em thích**	
	Trình độ sơ cấp, trung cấp	**Trình độ đại học, cao đẳng**
Những người: – có khả năng như một vận động viên thể thao hoặc có khả năng như một thợ máy. – thích làm với những vật cụ thể, máy móc, dụng cụ, cây cối, con vật, hoặc các hoạt động ngoài trời.	Vận hành máy, cơ khí ứng dụng, bảo trì và sửa chữa ô tô, thiết bị điện, lắp đặt điện, bảo hành, sửa chữa điện – điện tử, tin học, xây dựng, trồng trọt, chăn nuôi, trồng rừng, nuôi trồng thuỷ sản, mộc dân dụng, mộc mĩ nghệ, nấu ăn, làm vườn và chăm sóc cây xanh, cắt may, thêu, đan, móc, kĩ thuật phòng thí nghiệm, lái xe, lái tàu, công nghệ thông tin, y tá, điều dưỡng,... Các công việc hoạt động thuộc nhóm Kĩ thuật có từ công nhân bậc 2/7, 3/7, công nhân kĩ thuật trình độ Trung cấp nghề được đào tạo tại các cơ sở dạy nghề, các trường Trung cấp nghề, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên của địa phương.	Kĩ sư ô tô, kĩ sư chế tạo máy, kĩ sư ngành tự động hoá, kĩ sư nông, lâm, ngư nghiệp, kĩ sư thiết kế cảnh quan đô thị, công trình công cộng, kĩ sư công nghệ may, kĩ sư công nghệ thông tin, bác sĩ,... Các công việc này được đào tạo tại các trường đại học và cao đẳng trên toàn quốc.

Nhóm Nghiên cứu	**Nghề nghiệp em thích**	
	Trình độ sơ cấp, trung cấp	**Trình độ đại học, cao đẳng**
Những người: – thích quan sát, tìm tòi, khám phá, học hỏi. – thích điều tra, phân tích, đánh giá hoặc giải quyết vấn đề.	Lập trình viên, kĩ thuật viên y tế, kĩ thuật viên phòng thí nghiệm, chăn nuôi, thú y, kĩ thuật viên phục hồi răng, chuyên viên nghiên cứu thị trường, chuyên viên nghiên cứu các lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội. Các ngành nghề trên được đào tạo tại các cơ sở dạy nghề, các trường Trung cấp nghề, các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên của địa phương. Các ngành nghề này cũng được đào tạo trực tiếp tại đơn vị tuyển dụng sau một thời gian thực hành và làm việc trực tiếp tại đơn vị đó.	Nhà sinh vật học, nha sĩ, dược sĩ, kĩ sư phần mềm, nhà khảo cổ học, nhà hoá học, vật lí học, địa lí học, nhà nghiên cứu (địa chất, lịch sử, dân tộc học,...), bác sĩ, giảng viên đại học, thạc sĩ, tiến sĩ các ngành khoa học tự nhiên và khoa học xã hội. Các công việc này được đào tạo tại các trường đại học, cao đẳng và các học viện trên toàn quốc.

Nhóm Nghệ thuật	Nghề nghiệp em thích	
	Trình độ sơ cấp, trung cấp	**Trình độ đại học, cao đẳng**
Những người: – có khả năng nghệ thuật, sáng tác, trực giác. – thích làm việc trong các tình huống không có kế hoạch trước như dùng trí tưởng tượng và sáng tạo.	Thiết kế đồ hoạ, phóng viên, thợ chụp ảnh, ca sĩ, diễn viên (điện ảnh, kịch, chèo, cải lương, tuồng,...), thợ thủ công mĩ nghệ (chạm khắc gỗ, thêu tranh, làm đồ gốm sứ, chạm bạc,...), nhà báo, bình luận viên, dẫn chương trình, người mẫu, nghệ sĩ biểu diễn nhạc cụ, nhà thơ, đạo diễn, chuyên viên trang điểm, thiết kế thời trang, chăm sóc cây kiểng, cắm hoa, tỉa rau củ, làm hoa. Các ngành nghề trên được đào tạo tại các cơ sở dạy nghề, các trường Trung cấp nghề, các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên của địa phương, Hội Liên hiệp Phụ nữ, nhà văn hoá của địa phương.	Giám đốc quảng cáo, kĩ sư thiết kế đồ hoạ, kiến trúc sư, giáo viên dạy kịch, nhà văn, hoạ sĩ, nhạc sĩ, kĩ sư thiết kế mẫu, giảng viên văn học. Các công việc này được đào tạo tại các trường đại học, cao đẳng và các học viện, nhạc viện trên toàn quốc.
Nhóm Xã hội	**Nghề nghiệp em thích**	
	Trình độ sơ cấp, trung cấp	**Trình độ đại học, cao đẳng**
Những người: – thích làm việc cung cấp hoặc làm sáng tỏ thông tin. – thích giúp đỡ, huấn luyện, chữa trị hoặc chăm sóc sức khoẻ cho người khác. – có khả năng về ngôn ngữ.	Nhà hoạt động xã hội, y tá cộng đồng, dược tá, nhân viên các công ty du lịch, hướng dẫn viên du lịch, huấn luyện viên, tư vấn hướng nghiệp, dịch vụ khách hàng, cán bộ xã hội, cán bộ Hội Phụ nữ, nhân viên khách sạn/resort, nhân viên bảo hiểm. Các ngành nghề trên được đào tạo tại các cơ sở dạy nghề, các trường Trung cấp nghề, các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên của địa phương, Hội Liên hiệp Phụ nữ, nhà văn hoá của địa phương.	Giáo viên các cấp, tư vấn viên, bác sĩ, dược sĩ, luật sư, bác sĩ khoa tâm thần, thần kinh, chuyên gia tâm lí, chuyên gia tư vấn học đường, chuyên gia tư vấn bất động sản. Các công việc này được đào tạo tại các trường đại học, cao đẳng và các học viện trên toàn quốc.
Nhóm Quản lí	**Nghề nghiệp em thích**	
	Trình độ sơ cấp, trung cấp	**Trình độ đại học, cao đẳng**
Những người: – thích làm việc với những người khác. – có khả năng tác động, thuyết phục, lãnh đạo hoặc quản lí các mục tiêu của tổ chức, các lợi ích kinh tế.	Công an, quân đội, quản trị kinh doanh, kĩ thuật hệ thống thông tin, quản trị mạng, chủ doanh nghiệp, chủ đại lí kinh doanh, chuyên viên PR, quản lí khách sạn, bếp trưởng khách sạn cao cấp, kế toán. Các ngành nghề trên được đào tạo tại các cơ sở dạy nghề, các trường Trung cấp nghề, các trường Trung cấp Cảnh sát, Trung cấp Quân sự, các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên của địa phương, Hội Liên hiệp Phụ nữ, nhà văn hoá của địa phương.	Quản lí khách sạn, giám đốc tín dụng, ngân hàng, sĩ quan công an, quân đội, chánh án viện kiểm sát nhân dân, quản lí giáo dục các cấp, kế toán trưởng Các công việc này được đào tạo ở các trường đại học, cao đẳng và các học viện trên toàn quốc.

Nhóm Nghiệp vụ	Nghề nghiệp em thích	
	Trình độ sơ cấp, trung cấp	Trình độ đại học, cao đẳng
Những người: – thích làm việc với dữ liệu, con số. – có khả năng làm việc văn phòng, thống kê. – có khả năng thực hiện các công việc đòi hỏi chi tiết, tỉ mỉ, hoặc làm theo hướng dẫn của người khác.	Kế toán, thanh tra, thủ thư, thư kí, nhân viên lưu trữ, nhân viên văn phòng, chuyên viên thuế, thủ quỹ, kế toán viên, tiếp tân, nhân viên bưu điện, nhân viên ngân hàng. Các ngành nghề trên được đào tạo tại các cơ sở dạy nghề, các trường Trung cấp nghề, các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên của địa phương, Hội Liên hiệp Phụ nữ, nhà văn hoá của địa phương.	Cử nhân các ngành ngân hàng, tài chính, hành chính tổng hợp, tổ chức cán bộ, giáo viên, kiểm toán viên, nghiên cứu viên, luật sư, công an hình sự. Các công việc này được đào tạo tại các trường đại học, cao đẳng và các học viện trên toàn quốc.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

– HS ghi tên 2 nhóm nghề có số điểm cao nhất và cao thứ hai vào đầu Phiếu trắc nghiệm sở thích, khả năng nghề nghiệp, phần 2.

– Gạch chân dưới tên những nghề mà em thích trong các cột bên phải tương ứng với hai nhóm nghề đó.

– Cân nhắc lí do vì sao mình lại thích, muốn lựa chọn mỗi nghề đó. Loại bỏ những nghề ra khỏi danh sách yêu thích, nếu không tìm ra được lí do xác đáng.

– Ghi vào SBT những nghề em yêu thích, muốn lựa chọn và lí do em chọn nghề đó.

Tên nghề muốn xem xét lựa chọn	Lí do lựa chọn
1.	
2.	
3.	

Bước 3. Báo cáo kết quả

– HS chia sẻ kết quả trong nhóm.

– GV mời một vài HS lên trình bày kết quả trước lớp.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV nhận xét chung về kết quả thực hành khảo sát của HS.

HOẠT ĐỘNG 2. Tìm hiểu các yếu tố tác động đến việc chuyển đổi nghề

a. Mục tiêu: HS xác định được một số yếu tố tác động đến việc chuyển đổi nghề của người lao động trong xã hội hiện đại.

b. Tổ chức thực hiện

* *Nhiệm vụ 1:* Chỉ ra lí do chuyển đổi nghề của nhân vật trong một số trường hợp cụ thể.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, chỉ ra lí do chuyển đổi nghề của nhân vật trong hai trường hợp trong SGK.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS thảo luận, thực hiện nhiệm vụ được giao.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– GV mời đại diện một nhóm trình bày lí do chuyển đổi nghề của nhân vật trong trường hợp 1; và đại diện một nhóm khác trình bày lí do chuyển đổi nghề của nhân vật trong trường hợp 2.

– Thảo luận chung cả lớp.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV nhận xét kết quả thảo luận của HS và kết luận:

Trường hợp 1: Lí do người lao động phải chuyển đổi nghề là do hoàn cảnh gia đình.

Trường hợp 2: Lí do người lao động phải chuyển đổi nghề là do sức khoẻ giảm sút, không đáp ứng được yêu cầu công việc.

* *Nhiệm vụ 2:* Thảo luận, xác định một số yếu tố tác động đến việc chuyển đổi nghề của người lao động trong xã hội hiện đại.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

– GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, xác định một số yếu tố tác động đến việc chuyển đổi nghề trong xã hội hiện đại.

– Ghi kết quả ra giấy A0 dưới các hình thức tuỳ chọn: sơ đồ, sơ đồ tư duy, hình vẽ,... và trưng bày xung quanh tường lớp học (Kĩ thuật Phòng tranh).

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

– HS thảo luận nhóm.

– Ghi kết quả thảo luận ra giấy A0.

– Trưng bày kết quả thảo luận xung quanh lớp học.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– Cả lớp cùng xem "triển lãm" kết quả thảo luận của các nhóm, ghi ý kiến bình luận, bổ sung, nếu có.

– Thảo luận chung cả lớp.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

– GV nhận xét về kết quả làm việc của các nhóm và kết luận: Việc chuyển đổi nghề của người lao động trong xã hội hiện đại thường do các nguyên nhân chủ yếu sau:

+ Yếu tố chủ quan:

• Không đủ sức khoẻ để đáp ứng yêu cầu của nghề.

• Không còn sự nhiệt huyết với nghề nghiệp hiện tại.

• Bản thân không đáp ứng kịp với sự phát triển của nghề.

• Muốn tìm kiếm một công việc được thoả sức sáng tạo hơn.

• Mong muốn một công việc có thu nhập tốt hơn.

• Mong muốn có cơ hội thăng tiến rõ ràng hơn.

• Mong muốn được thay đổi, trải nghiệm nhiều công việc khác nhau.

• …

+ Yếu tố khách quan:

• Nghề đang làm không còn khả năng phát triển.

• Nghề đang làm phát triển quá nhanh về công nghệ, đòi hỏi nhiều phẩm chất, kĩ năng mới của người lao động.

• Do hoàn cảnh gia đình.

• …

– HS ghi kết luận của GV vào SBT.

HOẠT ĐỘNG 3. Tìm hiểu những phẩm chất, năng lực người lao động cần có để có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết

a. Mục tiêu: HS xác định được những phẩm chất, năng lực người lao động cần có để có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết.

b. Tổ chức thực hiện

* *Nhiệm vụ 1:* Chia sẻ về trường hợp một người thành công hoặc đã thất bại khi chuyển đổi nghề.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS:

– Chia sẻ trong nhóm nhỏ về trường hợp một người thành công hoặc đã thất bại khi chuyển đổi nghề mà HS đã biết hoặc đã nghe kể.

– Thảo luận phân tích những phẩm chất, năng lực của người đó liên quan đến việc thành công hay thất bại khi chuyển đổi nghề của họ.

– Chọn 1 – 2 trường hợp điển hình nhất để chia sẻ, phân tích trước lớp.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc nhóm, thực hiện nhiệm vụ được giao.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– Đại diện các nhóm trình bày về 1 – 2 trường hợp điển hình nhất nhóm đã lựa chọn.

– Thảo luận chung về lí do thành công hay thất bại khi chuyển đổi nghề liên quan đến phẩm chất và năng lực của người lao động trong mỗi trường hợp.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV tổng kết các ý kiến và kết luận về những phẩm chất và năng lực của người lao động trong mỗi trường hợp dẫn đến sự thành công hay thất bại của người đó khi chuyển đổi nghề.

* *Nhiệm vụ 2:* Xác định những phẩm chất, năng lực người lao động cần có để có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS làm việc nhóm, dựa trên kết quả nhiệm vụ 1 để khái quát về những phẩm chất, năng lực người lao động cần có để có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc nhóm thực hiện nhiệm vụ được giao.

Bước 3. Báo cáo kết quả

Đại diện một nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác bổ sung ý kiến.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV nhận xét chung và kết luận: Để có thể thành công khi cần chuyển đổi nghề, người lao động cần có những phẩm chất và năng lực sau:

– Phẩm chất: tự tin, chăm chỉ, kiên trì, vượt khó, cầu thị, ham học hỏi,…

– Năng lực: tự học, thích ứng, giải quyết vấn đề, năng động, sáng tạo, giao tiếp, hợp tác, tìm kiếm sự hỗ trợ,…

THỰC HÀNH – TRẢI NGHIỆM/RÈN LUYỆN – VẬN DỤNG

HOẠT ĐỘNG 4. Xác định những phẩm chất, năng lực, hứng thú, sở trường của bản thân phù hợp với nghề định lựa chọn

a. Mục tiêu: HS xác định được những phẩm chất, năng lực, hứng thú, sở trường của bản thân phù hợp với nghề định lựa chọn.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS tìm hiểu các yêu cầu của nghề mà bản thân định lựa chọn (kết quả hoạt động 1) qua các tài liệu hướng nghiệp, qua phỏng vấn những người làm nghề đó,... So sánh các phẩm chất, năng lực, hứng thú, sở trường của bản thân với những yêu cầu đó xem điểm nào là phù hợp, điểm nào chưa phù hợp và ghi kết quả vào SBT.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

– HS tiến hành tìm hiểu các yêu cầu của nghề mà bản thân định lựa chọn bằng các cách khác nhau.

– HS so sánh các phẩm chất, năng lực, hứng thú, sở trường của bản thân với những yêu cầu đã tìm hiểu được của mỗi nghề định lựa chọn và đánh dấu vào những điểm phù hợp.

– Tổng hợp và ghi kết quả vào SBT

Bước 3. Báo cáo kết quả

– HS chia sẻ kết quả trong nhóm.

– GV mời mỗi nhóm 1 – 2 HS báo cáo kết quả trước lớp.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV nhận xét chung về kết quả tự đánh giá của HS và kết luận: Các em không nên bi quan khi hiện tại bản thân chưa hội tụ đủ hết các yêu cầu của nghề định lựa chọn vì đó là điều hoàn toàn bình thường. Quan trọng là các em hãy quyết tâm, cố gắng học tập, rèn luyện để đạt được những yêu cầu đó trong thời gian sớm nhất.

HOẠT ĐỘNG 5. Đánh giá phẩm chất, năng lực của bản thân so với yêu cầu để có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết

a. Mục tiêu: HS xác định được những phẩm chất, năng lực bản thân cần rèn luyện để có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết.

b. Tổ chức thực hiện

* *Nhiệm vụ 1:* Xác định những phẩm chất, năng lực cần có của nhân vật trong mỗi trường hợp để có thể chuyển đổi nghề thành công.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS nghiên cứu 2 trường hợp trong SGK và thảo luận nhóm xác định những phẩm chất, năng lực, những việc nhân vật trong mỗi trường hợp cần làm để có thể chuyển đổi nghề thành công.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

– HS nghiên cứu cá nhân 2 trường hợp trong SGK.

– Trao đổi, thảo luận trong nhóm.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– GV mời đại diện một nhóm trình bày trường hợp 1, một nhóm khác trình bày trường hợp 2.

– Các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

– GV tổng kết các ý kiến của HS và kết luận:

Trường hợp 1: Để có thể chuyển sang làm GV dạy múa cho thiếu nhi, Thuỳ Dung cần rèn luyện về:

+ Năng lực sư phạm, cụ thể là năng lực giao tiếp với trẻ em và phương pháp dạy múa cho trẻ em.

+ Phẩm chất kiên trì, trách nhiệm trong công tác dạy múa cho trẻ em.

Trường hợp 2: Để có thể chuyển sang làm hướng dẫn viên du lịch, Đăng Nguyên cần rèn luyện về:

+ Năng lực giao tiếp với khách; năng lực giải quyết các vấn đề phát sinh; năng lực lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch cho các chuyến đi; kiến thức về lịch sử, văn hoá, kinh tế, xã hội của các vùng miền, địa phương, đất nước; khả năng thuyết trình; …

+ Phẩm chất tự tin, trách nhiệm, quan tâm, chu đáo với khách hàng, …

– GV yêu cầu HS ghi kết quả thực hiện nhiệm vụ 1 vào SBT.

* *Nhiệm vụ 2:* Đánh giá sự phù hợp của phẩm chất, năng lực hiện có của bản thân so với những yêu cầu về phẩm chất, năng lực cần có của người lao động để có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS so sánh, đối chiếu những yêu cầu về phẩm chất, năng lực cần có của người lao động để có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết với những phẩm chất, năng lực hiện có của bản thân, từ đó xác định những điểm phù hợp và những điểm chưa phù hợp để có hướng rèn luyện.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc cá nhân và ghi kết quả vào SBT.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– HS chia sẻ kết quả trong nhóm.

– GV mời mỗi nhóm 1 HS chia sẻ kết quả trước lớp.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV nhận xét chung về kết quả tự đánh giá của HS và động viên các em không nên quá lo lắng, tự ti khi thấy bản thân còn phải rèn luyện thêm nhiều phẩm chất, năng lực cần thiết.

HOẠT ĐỘNG 6. Rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân phù hợp với nghề định lựa chọn và có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết

a. Mục tiêu: HS lập và thực hiện được kế hoạch rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân phù hợp với nghề định lựa chọn và có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết.

b. Tổ chức thực hiện

* *Nhiệm vụ 1:* Lập kế hoạch để rèn luyện những phẩm chất, năng lực của bản thân theo yêu cầu của nghề định lựa chọn và yêu cầu để có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

– GV yêu cầu HS tham khảo gợi ý trong SGK, lập kế hoạch rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân phù hợp với nghề định lựa chọn và có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết.

– GV lưu ý HS cần đưa ra các biện pháp cụ thể, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế và mang lại kết quả thiết thực.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ và ghi vào SBT.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– HS chia sẻ kế hoạch rèn luyện trong nhóm.

– GV mời mỗi nhóm 1 HS chia sẻ kế hoạch trước lớp.

– Cả lớp nhận xét, góp ý kế hoạch rèn luyện của các bạn.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV nhận xét chung về kế hoạch rèn luyện của HS.

* *Nhiệm vụ 2:* Rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân theo kế hoạch đã xây dựng.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

– GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà thực hiện rèn luyện phẩm chất, năng lực theo kế hoạch đã lập.

– Ghi lại kết quả rèn luyện bước đầu để báo cáo trong tổ, trước lớp.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện rèn luyện phẩm chất, năng lực theo kế hoạch đã lập và ghi lại kết quả rèn luyện bước đầu.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– HS báo cáo kết quả rèn luyện trong nhóm.

– GV mời mỗi nhóm 1 HS báo cáo trước lớp.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV nhận xét chung về kết quả rèn luyện bước đầu của HS và nhắc nhở các em cần kiên trì rèn luyện để phù hợp với nghề định lựa chọn và có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết.

HOẠT ĐỘNG 7. Thể hiện sự tự tin về bản thân và tự tin với định hướng nghề nghiệp của mình

a. Mục tiêu: HS thể hiện được sự tự tin về bản thân và tự tin với định hướng nghề nghiệp của mình qua sản phẩm thiết kế và cách giới thiệu sản phẩm.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu mỗi HS thiết kế một sản phẩm để giới thiệu về bản thân theo nội dung và hình thức đã gợi ý trong SGK. Sau đó trưng bày, giới thiệu sản phẩm với các bạn một cách tự tin.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS lựa chọn hình thức sản phẩm và tiến hành thiết kế sản phẩm.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– HS triển lãm, giới thiệu sản phẩm theo vị trí GV đã phân công.

– Cả lớp lần lượt quan sát và lắng nghe phần giới thiệu của các thành viên trong lớp.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV tổ chức cho HS nhận xét, bình chọn sản phẩm ấn tượng nhất và người giới thiệu tự tin nhất.

HOẠT ĐỘNG 8. Rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân trong học tập và cuộc sống để bước vào thế giới nghề nghiệp

a. Mục tiêu: HS tiếp tục thực hiện được việc rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân trong học tập và cuộc sống để bước vào thế giới nghề nghiệp.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV hướng dẫn và yêu cầu từng HS về nhà:

– Tiếp tục rèn luyện luyện phẩm chất, năng lực của bản thân trong học tập và cuộc sống theo kế hoạch đã lập.

– Viết báo cáo, ghi lại kết quả, cảm xúc của em và những khó khăn, thách thức mà em đã gặp phải trong quá trình rèn luyện.

– Báo cáo kết quả rèn luyện của em với bạn bè, thầy, cô giáo, người thân trong gia đình và tìm kiếm sự hỗ trợ của mọi người khi cần thiết.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện các nhiệm vụ được giao và ghi kết quả vào SBT.

BÁO CÁO, ĐÁNH GIÁ

1. Báo cáo

– HS chia sẻ kết quả trong nhóm.

– GV mời một số HS chia sẻ kết quả trước lớp.

– GV nhận xét về kết quả rèn luyện của HS và lưu ý HS một số biện pháp để vượt qua khó khăn trong quá trình rèn luyện.

2. Đánh giá cuối chủ đề

GV hướng dẫn HS tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng trong nhóm theo các tiêu chí trong SGK:

– Xác định được những nhóm nghề/nghề phù hợp với khả năng và sở thích của bản thân.

– Nêu được các yếu tố tác động đến việc chuyển đổi nghề.

– Nêu được các phẩm chất và năng lực người lao động cần có để có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết.

– Xác định được những phẩm chất, năng lực, hứng thú, sở trường của bản thân phù hợp với nghề định lựa chọn.

– Đánh giá được phẩm chất, năng lực của bản thân so với yêu cầu để có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết.

– Rèn luyện được các phẩm chất, năng lực của bản thân phù hợp với nghề định lựa chọn và có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết.

– Thể hiện được sự tự tin về bản thân và tự tin về định hướng nghề nghiệp của mình qua sản phẩm đã thiết kế.

– Rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân trong học tập và trong cuộc sống để bước vào thế giới nghề nghiệp.

Xếp loại Đạt: Nếu HS đạt được từ 5 tiêu chí trở lên.

Xếp loại Chưa đạt: Nếu HS chỉ đạt được từ 4 tiêu chí trở xuống.

* *Lưu ý:*

Trên đây là một phương án tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo thứ tự các hoạt động trong SGK. Tuy nhiên, tuỳ tình hình thực tế của nhà trường, lớp học, sau khi HS Khám phá – Kết nối, lĩnh hội được kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm mới nào, GV có thể tổ chức cho các em thực hành rèn luyện luôn kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm mới đó. Cụ thể là, tổ chức cho HS trải nghiệm các hoạt động trong SGK theo trình tự sau:

HĐ 1 → HĐ 4

HĐ 2 → HĐ 3 → HĐ 5

HĐ 6 → HĐ 7

HĐ 8

TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ:

– GV yêu cầu một số HS trong lớp chia sẻ những điều đã thu hoạch được và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia trải nghiệm chủ đề.

– GV nhận xét chung và kết luận:

+ Việc lựa chọn những nghề/nhóm nghề phù hợp với sở thích, khả năng của bản thân là rất cần thiết giúp con người dễ dàng thành công trong nghề nghiệp. Mỗi nghề trong xã hội lại có những yêu cầu về phẩm chất, năng lực đối với người lao động, mà hiện tại chúng ta có thể đã phù hợp hoặc chưa phù hợp.

+ Đồng thời, trong xã hội hiện đại, do nhiều nguyên nhân, người lao động có lúc phải chuyển đổi nghề. Để chuyển đổi được nghề thành công, người lao động cần có một số phẩm chất và năng lực nhất định.

Vì vậy, để có thể theo đuổi được nghề mình định chọn và có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết, các em cần phải lập và thực hiện kế hoạch rèn luyện những phẩm chất, năng lực mà bản thân còn chưa phù hợp.

Chủ đề 10. QUYẾT ĐỊNH LỰA CHỌN NGHỀ PHÙ HỢP VÀ CHUẨN BỊ TÂM LÍ THÍCH ỨNG VỚI MÔI TRƯỜNG MỚI (12 tiết)

I MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

Sau chủ đề này, HS có khả năng:

– Phân tích và xử lí được các thông tin nghề nghiệp, thông tin về các cơ sở đào tạo và giáo dục nghề nghiệp.

– Tham khảo được ý kiến của gia đình, thầy cô, chuyên gia làm cơ sở cho việc chọn hướng học tập nghề nghiệp.

– Đưa ra được các quyết định lựa chọn nghề, nhóm nghề hoặc lựa chọn được ngành học, trường học và chuẩn bị tâm lí thích ứng với môi trường làm việc hoặc học tập tương lai.

– Có tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp, sẵn sàng tham gia và hoà nhập với lực lượng lao động xã hội.

– Thể hiện được bản lĩnh của bản thân trong việc thực hiện đam mê theo đuổi nghề yêu thích.

Góp phần phát triển

– Năng lực chung: Năng lực hợp tác trong công việc, giải quyết vấn đề nảy sinh, kĩ năng giao tiếp qua tham khảo được ý kiến của gia đình, thầy cô, chuyên gia về việc chọn hướng học tập, chọn nghề của bản thân.

– Năng lực đặc thù: Năng lực định hướng nghề nghiệp thông qua việc đưa ra quyết định lựa chọn ngành học, trường học, chọn nghề nghiệp phù hợp với bản thân và chuẩn bị tâm lí thích ứng với môi trường làm việc hoặc học tập tương lai và tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp, sẵn sàng tham gia và hoà nhập với lực lượng lao động xã hội.

– Phẩm chất trách nhiệm thông qua quyết định chọn nghề, chọn ngành học, chọn trường của bản thân, các hoạt động thực hiện việc học tập, rèn luyện để chuẩn bị tâm thế bước vào nghề nghiệp và thể hiện đam mê theo đuổi nghề nghiệp.

II GỢI Ý TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRONG CHỦ ĐỀ

A. TỔ CHỨC THEO QUY MÔ TRƯỜNG/KHỐI LỚP

Gợi ý một số hoạt động:

1. Toạ đàm, trao đổi cùng chuyên gia về việc phân tích và xử lí các thông tin nghề nghiệp của các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và quyết định chọn nghề phù hợp.

2. Toạ đàm về quyết định chọn trường, chọn ngành học, chọn nghề phù hợp với bản thân.

3. Giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm về chuẩn bị tâm lí thích ứng, tâm thế sẵn sàng và thể hiện bản lĩnh trong việc thực hiện đam mê theo đuổi nghề yêu thích.

4. ...

Ví dụ:

TOẠ ĐÀM, TRAO ĐỔI CÙNG CHUYÊN GIA VỀ VIỆC PHÂN TÍCH VÀ XỬ LÍ CÁC THÔNG TIN NGHỀ NGHIỆP CỦA CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC, GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP VÀ QUYẾT ĐỊNH CHỌN NGHỀ PHÙ HỢP

I. MỤC TIÊU

HS được trao đổi cùng chuyên gia và được giải đáp các băn khoăn về việc phân tích và xử lí các thông tin nghề nghiệp của các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và quyết định chọn nghề phù hợp.

II. CHUẨN BỊ

1. GV chuẩn bị

– Thành lập Ban tổ chức: Đại diện BGH nhà trường, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, GV tổ chức chủ đề, đại diện HS khối 12.

– Phân công người liên hệ mời các chuyên gia hướng nghiệp.

– Thông báo về buổi toạ đàm, trao đổi cùng chuyên gia tới HS các lớp 12. Để nghị các lớp gửi câu hỏi băn khoăn về việc phân tích và xử lí các thông tin nghề nghiệp của các cơ sở đào tạo và quyết định chọn nghề phù hợp để ban tổ chức tập hợp và trao đổi trước với chuyên gia.

– Phân công lớp chuẩn bị các tiết mục văn nghệ, cử một HS là NDCT.

– Chuẩn bị các phương tiện cần thiết cho buổi toạ đàm như: bàn ghế, loa đài, micro,… và quà tặng lưu niệm cho chuyên gia.

2. HS chuẩn bị

– Một số tiết mục văn nghệ theo sự phân công của GV.

– Những câu hỏi băn khoăn về việc phân tích và xử lí thông tin nghề nghiệp, thông tin về các cơ sở đào tạo và quyết định chọn nghề phù hợp.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC

– NDCT tuyên bố lí do, giới thiệu đại diện nhà trường và khách mời là những chuyên gia hướng nghiệp.

– HS của các lớp khối 12 sẽ lần lượt nêu ra những câu hỏi, băn khoăn về:

+ Phân tích và xử lí các thông tin nghề nghiệp.

+ Thông tin về các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp.

+ Quyết định chọn ngành, nghề, cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.

– Chuyên gia lần lượt giải đáp thắc mắc của HS.

– NDCT khuyến khích các bạn nêu hết những điều mình muốn hỏi và chia sẻ thu hoạch, cảm xúc của bản thân.

– Trong quá trình toạ đàm có xen kẽ các tiết mục văn nghệ để tăng thêm sự hứng thú, lôi cuốn.

– GV thay mặt ban tổ chức khái quát lại các vấn đề quan trọng gắn với nội dung buổi toạ đàm.

– Kết thúc buổi toạ đàm: Đại diện BGH nhà trường cảm ơn chuyên gia và tặng quà lưu niệm.

B. TỔ CHỨC THEO QUY MÔ LỚP

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

– Phân tích và xử lí được các thông tin nghề nghiệp, thông tin về các cơ sở đào tạo và giáo dục nghề nghiệp.

– Tham khảo được ý kiến của gia đình, thầy cô, chuyên gia làm cơ sở cho việc chọn hướng học tập nghề nghiệp.

– Đưa ra được các quyết định lựa chọn nghề, nhóm nghề hoặc lựa chọn được ngành học, trường học và chuẩn bị tâm lí thích ứng với môi trường làm việc hoặc học tập tương lai.

– Có tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp, sẵn sàng tham gia và hoà nhập với lực lượng lao động xã hội.

– Thể hiện được bản lĩnh của bản thân trong việc thực hiện đam mê theo đuổi nghề yêu thích.

II. CHUẨN BỊ

1. GV chuẩn bị

– Máy chiếu, máy tính.

– Video, bài hát hoặc trò chơi đơn giản phù hợp với nội dung chủ đề để tổ chức hoạt động khởi động.

– Các thông tin về nghề nghiệp, ngành học, cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp liên quan đến việc chọn ngành, chọn nghề, chọn trường của HS.

– Các tình huống về chuẩn bị tâm lí thích ứng, tâm thế sẵn sàng, thể hiện bản lĩnh thực hiện đam mê theo đuổi nghề yêu thích.

– Các ví dụ minh hoạ về quyết định chọn ngành, chọn nghề, chọn trường.

– Ví dụ về những biểu hiện đam mê và bản lĩnh theo đuổi đam mê nghề yêu thích trong thực tế.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2. HS chuẩn bị

– SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 12; SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 12.

– Nhớ lại các trường hợp, câu chuyện về chuẩn bị tâm lí thích ứng, tâm thế sẵn sàng, thể hiện bản lĩnh thực hiện đam mê theo đuổi nghề yêu thích.

– Nhớ lại các kết quả tham vấn, xin ý kiến về quyết định chọn ngành, chọn nghề, chọn trường.

– Nhớ lại và suy ngẫm về những biểu hiện đam mê và bản lĩnh theo đuổi đam mê nghề yêu thích của bản thân hoặc của người khác.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế, động lực cho HS khi bước vào các hoạt động trong chủ đề.

b. Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS xem video/nghe bài hát/câu chuyện,... phù hợp với nội dung của chủ đề.

– Khai thác kinh nghiệm của HS về quyết định lựa chọn nghề phù hợp và chuẩn bị tâm lí thích ứng với môi trường mới.

TÌM HIỂU NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TRẢI NGHIỆM CỦA CHỦ ĐỀ/KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

HOẠT ĐỘNG 1. Tìm hiểu cách thức chuẩn bị tâm lí thích ứng với môi trường làm việc và học tập tương lai

a. Mục tiêu: HS nêu được những việc cần làm để chuẩn bị tâm lí thích ứng với môi trường làm việc và học tập tương lai.

b. Tổ chức thực hiện

* *Nhiệm vụ 1:* Phân tích cách chuẩn bị tâm lí thích ứng với môi trường làm việc và học tập tương lai trong các trường hợp cụ thể.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS phân tích cách thức chuẩn bị tâm lí thích ứng với môi trường làm việc và học tập tương lai của bạn Nhật Linh (trường hợp 1) và bạn Hoàng Hải (trường hợp 2) trong SGK theo các câu hỏi sau:

+ Để chuẩn bị tâm lí thích ứng với việc học tập ở Trường Đại học Y, Nhật Linh đã chuẩn bị như thế nào?

+ Để chuẩn bị tâm lí thích ứng với việc trở thành phi công, Hoàng Hải đã chuẩn bị như thế nào?

+ Để chuẩn bị tâm lí thích ứng với môi trường làm việc và học tập tương lai, HS THPT cần chuẩn bị những gì?

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS suy ngẫm, phân tích và viết ra câu trả lời cho những yêu cầu của GV.

Bước 3. Báo cáo kết quả

GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả phân tích trường hợp của bạn Nhật Linh, Hoàng Hải về cách thức chuẩn bị tâm lí thích ứng với môi trường làm việc và học tập tương lai.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV nhận xét, tổng kết các ý kiến về cách thức chuẩn bị tâm lí thích ứng với môi trường làm việc và học tập tương lai, HS ghi vào SBT:

– Cách thức chuẩn bị tâm lí thích ứng với môi trường làm việc và học tập của bạn Nhật Linh (trường hợp 1):

+ Tìm hiểu thông tin về trường, ngành học, cụ thể là yêu cầu về học lực, phẩm chất để đáp ứng yêu cầu của ngành học, nghề nghiệp tương lai.

+ Chủ động tiến hành các hoạt động cần thiết để chuẩn bị cho việc thích ứng với ngành học, nghề nghiệp như:

• Học tập;

• Rèn luyện kĩ năng quản lí thời gian, ứng phó với căng thẳng;

• Rèn luyện sức khoẻ.

+ Chủ động trao đổi với những người có kinh nghiệm để hiểu rõ thông tin về ngành học, nghề nghiệp tương lai.

– Cách thức chuẩn bị tâm lí thích ứng với môi trường làm việc và học tập của bạn Hoàng Hải (trường hợp 2):

+ Chủ động tìm hiểu thông tin về ngành học, nghề nghiệp, trong đó có thông tin yêu cầu của ngành học, nghề nghiệp.

+ Lên kế hoạch cụ thể cho việc rèn luyện bản thân để đáp ứng yêu cầu của ngành học, nghề nghiệp: rèn luyện thể lực, học ngoại ngữ.

+ Chủ động trải nghiệm nghề nghiệp thông qua việc đăng kí khoá học trải nghiệm để hiểu hơn về ngành học, nghề nghiệp và có thông tin thực tế, chính xác.

+ Tăng cường tìm hiểu thêm thông tin qua các kênh khác nhau như diễn đàn, mạng internet, video,...

* *Nhiệm vụ 2:* Chia sẻ về những trường hợp chuẩn bị tâm lí thích ứng với môi trường làm việc và học tập tương lai mà em biết.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS nhớ lại những trường hợp đã biết chuẩn bị tâm lí thích ứng với môi trường làm việc và học tập tương lai để chia sẻ.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ GV giao.

Bước 3. Báo cáo kết quả

HS chia sẻ những trường hợp đã biết chuẩn bị tâm lí thích ứng với môi trường làm việc và học tập tương lai.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV nhận xét, tổng kết những ý kiến chia sẻ của HS.

* *Nhiệm vụ 3:* Thảo luận về những việc HS cần làm để chuẩn bị tâm lí thích ứng với môi trường học tập và làm việc tương lai.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu các nhóm lựa chọn 1 trong 2 nhiệm vụ sau đây:

– Thảo luận xác định những việc HS cần làm để chuẩn bị tâm lí thích ứng với môi trường học tập tương lai.

– Thảo luận xác định những việc HS cần làm để chuẩn bị tâm lí thích ứng với môi trường làm việc tương lai.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc theo nhóm, dựa vào gợi ý trong SGK, tiếp tục xác định bổ sung các việc cần làm mà nhóm chịu trách nhiệm.

Bước 3. Báo cáo kết quả

Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. Nhóm sau chỉ bổ sung những việc cần làm mà nhóm trước chưa nêu.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV lôi cuốn HS tham gia phân tích, tổng hợp, bổ sung và kết luận, HS ghi kết luận vào SBT:

Những việc HS cần làm để chuẩn bị tâm lí thích ứng với môi trường học tập và môi trường làm việc tương lai:

– Tìm hiểu về đặc điểm, yêu cầu của môi trường học tập và làm việc tương lai.

– Tìm hiểu về những thách thức, khó khăn của môi trường học tập và làm việc tương lai.

– Xác định và thực hiện các biện pháp học tập, rèn luyện để vượt qua những khó khăn, thách thức, đáp ứng được những yêu cầu của môi trường học tập và làm việc tương lai.

– Lựa chọn và chủ động tham gia các hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp.

– Chủ động trao đổi với các chuyên gia hướng nghiệp, những người có kinh nghiệm trong ngành học, nghề nghiệp.

– ...

HOẠT ĐỘNG 2. Tìm hiểu về tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp, tham gia và hoà nhập với lực lượng lao động xã hội

a. Mục tiêu:

– HS nêu được các biểu hiện của tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp.

– Chỉ ra được những việc HS cần làm để có tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp, tham gia và hoà nhập với lực lượng lao động xã hội.

b. Tổ chức thực hiện

* *Nhiệm vụ 1:* Chia sẻ hiểu biết của bản thân về những biểu hiện của tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp, sẵn sàng tham gia và hoà nhập với lực lượng lao động xã hội.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS dựa vào các gợi ý trong SGK, suy nghĩ và bổ sung các biểu hiện của tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp, tham gia và hoà nhập với lực lượng lao động xã hội.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS dựa vào các gợi ý trong SGK, suy nghĩ để bổ sung thêm những biểu hiện của tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp, sẵn sàng tham gia và hoà nhập với lực lượng lao động xã hội.

Bước 3. Báo cáo kết quả

GV khích lệ HS xung phong chia sẻ về nội dung đã tìm hiểu, đồng thời yêu cầu các HS khác lắng nghe tích cực và bổ sung ý kiến.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV cùng HS phân tích và rút ra kết luận.

Biểu hiện của tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp, sẵn sàng tham gia và hoà nhập với lực lượng lao động xã hội:

– Mong muốn được tham gia vào lĩnh vực nghề nghiệp cụ thể.

– Biết được những khó khăn, thách thức của hoạt động nghề nghiệp; khó khăn, thách thức khi tham gia và hoà nhập với lực lượng lao động xã hội.

– Hiểu và tôn trọng các đặc điểm của người lao động, quy định của nơi làm việc, văn hoá ứng xử, văn hoá tổ chức, kỉ luật lao động.

– Tự tin khi tham gia hoạt động nghề nghiệp và hoà nhập với lực lượng lao động xã hội.

– Chủ động tham gia và đáp ứng yêu cầu khi có cơ hội trải nghiệm ở các cơ sở hoạt động nghề nghiệp.

– ...

* *Nhiệm vụ 2:* Thảo luận về những việc HS cần làm để có tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp, tham gia và hoà nhập với lực lượng lao động xã hội.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS dựa vào các gợi ý trong SGK, thảo luận nhóm để xác định những việc

HS cần làm để có tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp, tham gia và hoà nhập với lực lượng lao động xã hội.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS dựa vào các gợi ý trong SGK, thảo luận xác định bổ sung những việc HS cần làm để có tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp, tham gia và hoà nhập với lực lượng lao động xã hội.

Bước 3. Báo cáo kết quả

Đại diện từng nhóm trình bày kết quả thảo luận, nhóm sau chỉ bổ sung những ý kiến khác những nhóm trước.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV cùng HS phân tích, tổng hợp ý kiến của các nhóm và kết luận, HS ghi kết luận vào SBT:

Những việc HS cần làm để có tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp, tham gia và hoà nhập với lực lượng lao động xã hội:

– Tìm hiểu những yêu cầu của nghề nghiệp, ý nghĩa của nghề nghiệp đối với bản thân và xã hội.

– Xác định rõ nhu cầu, mong muốn của bản thân trước khi bước vào thế giới nghề nghiệp, tham gia và hoà nhập với lực lượng lao động xã hội.

– Quyết định lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với bản thân.

– Xác định được những khó khăn, thách thức và các biện pháp vượt qua.

– Dự kiến được các cách ứng phó với những tình huống bản thân có thể gặp phải khi bước vào thế giới nghề nghiệp.

– Chủ động học tập, trang bị những kiến thức, kĩ năng, thường xuyên cập nhật các kiến thức mới.

– Xác định được những người có thể hỗ trợ khi bước vào thế giới nghề nghiệp và hoà nhập với lực lượng lao động xã hội.

– ...

HOẠT ĐỘNG 3. Tìm hiểu về bản lĩnh thực hiện đam mê theo đuổi nghề yêu thích

a. Mục tiêu: HS nhận diện và xác định được các biểu hiện của bản lĩnh thực hiện đam mê theo đuổi nghề yêu thích.

b. Tổ chức thực hiện

* *Nhiệm vụ 1:* Chỉ ra những biểu hiện của bản lĩnh thực hiện đam mê theo đuổi nghề yêu thích của bạn Hương.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc trường hợp của Hương trong SGK để chỉ ra những

biểu hiện của bản lĩnh thực hiện đam mê theo đuổi nghề yêu thích của bạn. Đồng thời chia sẻ những trường hợp thể hiện bản lĩnh thực hiện đam mê theo đuổi nghề yêu thích mà em biết.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc cá nhân:

– Đọc trường hợp của Hương, tìm những biểu hiện của bản lĩnh thực hiện đam mê theo đuổi nghề yêu thích của bạn.

– Hồi tưởng về những biểu hiện của bản lĩnh thực hiện đam mê theo đuổi nghề yêu thích của những người khác mà em biết.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– GV tổ chức cho HS chia sẻ ý kiến về những biểu hiện bản lĩnh thực hiện đam mê theo đuổi nghề yêu thích của Hương, của những người khác mà em biết.

– GV khích lệ HS xung phong chia sẻ.

– GV yêu cầu những HS khác lắng nghe tích cực để bổ sung, hoặc đặt câu hỏi cho bạn.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV nhận xét và chốt lại những biểu hiện đam mê theo đuổi nghề yêu thích của Hương và những biểu hiện khác trong các trường hợp mà HS chia sẻ.

* *Nhiệm vụ 2:* Thảo luận về biểu hiện của bản lĩnh thực hiện đam mê theo đuổi nghề yêu thích.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS thảo luận nhóm bổ sung những biểu hiện của bản lĩnh thực hiện đam mê theo đuổi nghề yêu thích dựa vào những gợi ý trong SGK.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS thảo luận bổ sung những biểu hiện của bản lĩnh thực hiện đam mê theo đuổi nghề yêu thích dựa vào những gợi ý trong SGK.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– GV mời đại diện HS chia sẻ kết quả thảo luận.

– GV yêu cầu HS lắng nghe tích cực và khuyến khích HS đặt câu hỏi cho từng bạn.

– GV hướng dẫn HS thảo luận về những ý kiến khác biệt/bất đồng để đi đến sự đồng thuận, thống nhất.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV nhận xét, đánh giá và kết luận dựa trên ý kiến của HS, HS ghi kết luận vào SBT:

Biểu hiện của bản lĩnh thực hiện đam mê theo đuổi nghề yêu thích:

– Hiểu được nghề yêu thích mà bản thân mong muốn theo đuổi.

– Nỗ lực học tập, làm việc chăm chỉ, biết khai thác thế mạnh của bản thân và phát triển đam mê.

– Tự tin, làm chủ, không dao động trước những ý kiến không tích cực về nghề yêu thích.

– Luôn cố gắng vượt qua những rào cản, những ý kiến không ủng hộ nghề mình yêu thích.

– Tìm mọi cách thuyết phục người thân nếu có sự ngăn cản từ họ.

– Kiên trì rèn luyện các phẩm chất và năng lực để đáp ứng yêu cầu của nghề yêu thích.

– ...

THỰC HÀNH – TRẢI NGHIỆM/RÈN LUYỆN – VẬN DỤNG

HOẠT ĐỘNG 4. Phân tích và xử lí các thông tin nghề nghiệp, thông tin về các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp

a. Mục tiêu: HS phân tích và xử lí được các thông tin nghề nghiệp, thông tin về các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp trong một số tình huống.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu mỗi nhóm thảo luận xác định cách giải quyết một trong số các trường hợp trong SGK.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc theo nhóm, thảo luận cách phân tích và xử lí thông tin nghề nghiệp, thông tin về các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp trong các trường hợp.

Bước 3. Báo cáo kết quả

GV yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận, bổ sung về phân tích và xử lí thông tin nghề nghiệp trong hai tình huống trong SGK (GV lưu ý các nhóm sau chỉ bổ sung ý kiến khác với các nhóm đã trình bày trước). Trên cơ sở đó, GV yêu cầu cả lớp thảo luận, khái quát hoá cách phân tích và xử lí các thông tin nghề nghiệp, thông tin về các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp để trình bày theo những gợi ý sau:

– Về yêu cầu

– Về nội dung trình bày

– Về hình thức trình bày

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV phân tích, bổ sung (nếu cần) và chốt lại, HS ghi kết luận vào SBT:

* Cách phân tích và xử lí phù hợp nhất trong từng trường hợp:

– *Trường hợp 1.* Nếu là An, em nên xác định nguồn thông tin trên mạng có thực sự tin cậy. Cần thu thập thông tin từ nhiều người trực tiếp làm nghề đó để có thông tin chính xác. Ngoài ra, có thể xác thực thông tin thông qua việc trao đổi trực tiếp với một số nhà tuyển dụng nghề quản lí khách sạn tại các cơ sở có uy tín.

– *Trường hợp 2.* Nếu là Hường, em nên chọn những thông tin có tính chất chính thống của các cơ sở giáo dục đại học như website của cơ sở đó, trang tư vấn tuyển sinh thông qua việc gọi điện thoại, đến trực tiếp cơ sở đó để được tư vấn.

* Khi phân tích và xử lí thông tin nghề nghiệp, thông tin về các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp cần chú ý:

Về yêu cầu:

– Thu thập đầy đủ các thông tin.

– Xác định nguồn thông tin đáng tin cậy, chính xác (dựa vào các thông tin chính thống từ các nguồn của chính cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp).

– So sánh, đối chiếu thông qua các kênh thông tin và các nguồn thông tin khác nhau: tìm hiểu gián tiếp (tài liệu, website, điện thoại), trực tiếp (trao đổi).

– Xác thực thông tin chính xác.

– Sử dụng thông tin đã được xác thực cho việc lựa chọn hoặc đưa ra quyết định nghề nghiệp.

Về nội dung trình bày:

– Các thông tin nghề nghiệp, thông tin về các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp như đặc trưng, yêu cầu, cơ hội việc làm của nghề hoặc mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo, yêu cầu về thi tuyển/xét tuyển, điều kiện học tập,...

– Nêu rõ các nguồn thông tin tin cậy.

Về hình thức trình bày:

– Trình bày dưới dạng văn bản.

– Trình bày dưới dạng bảng biểu.

HOẠT ĐỘNG 5. Thể hiện tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp và hoà nhập với lực lượng lao động xã hội

a. Mục tiêu: HS đề xuất được những việc cần làm để chuẩn bị tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp và hoà nhập với lực lượng lao động xã hội qua việc xử lí các tình huống cụ thể.

b. Tổ chức thực hiện:

* *Nhiệm vụ 1:* Đề xuất những việc cần làm để có tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp mà em lựa chọn và hoà nhập với lực lượng lao động xã hội trong các tình huống.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, thảo luận xác định cách giải quyết một trong số các tình huống trong SGK, sau đó sắm vai thể hiện cách giải quyết đó. (Hoặc GV có thể lựa chọn thêm các tình huống trong thực tiễn phù hợp với mục tiêu của hoạt động).

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc theo nhóm để thực hiện các nhiệm vụ:

– Thảo luận xác định cách xử lí tình huống được giao.

– Phân công các bạn trong nhóm sắm vai thể hiện cách giải quyết.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

– GV yêu cầu các nhóm lên sắm vai thể hiện cách giải quyết của nhóm. Trong khi các nhóm trình bày cách giải quyết của nhóm mình, GV yêu cầu các nhóm khác lắng nghe tích cực để có thể đặt câu hỏi, góp ý hoặc bổ sung.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV phân tích, bổ sung (nếu cần) và chốt lại, HS ghi kết luận vào SBT:

Cách xử lí phù hợp nhất trong từng tình huống:

– *Tình huống 1*: Nếu là Mai, em cần chủ động tham gia các hoạt động trong điều kiện cho phép để làm quen với các công việc của GV mầm non như quan sát, hỗ trợ các cô giáo (nếu cần thiết và được sự đồng ý của GV và nhà trường) trong việc dỗ dành, chỉ dẫn, giúp đỡ các bé và học hỏi kinh nghiệm của các cô giáo để có tâm thế sẵn sàng trở thành GV mầm non.

– *Tình huống 2:* Nếu là Cường, em cần xác định các biện pháp để vượt qua những khó khăn và thách thức của nghề xây dựng, chủ động học tập, trang bị những kiến thức, kĩ năng, thường xuyên cập nhật các kiến thức mới, chú trọng việc rèn luyện sức khoẻ, thể lực và có ý chí, quyết tâm để thể hiện tâm thế sẵn sàng tham gia hoạt động nghề nghiệp.

HOẠT ĐỘNG 6. Quyết định chọn nghề, chọn ngành học, chọn trường của bản thân

a. Mục tiêu: HS đưa ra được quyết định chọn nghề, chọn ngành học, chọn trường và xác định được những biện pháp học tập, rèn luyện theo quyết định chọn nghề, chọn ngành học, chọn trường của bản thân.

b. Tổ chức thực hiện

* *Nhiệm vụ 1:* Tham khảo ý kiến của gia đình, thầy cô, bạn bè, chuyên gia về việc chọn hướng học tập, chọn nghề của bản thân.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

– GV yêu cầu HS nhớ lại những vấn đề các em cần tham khảo ý kiến của gia đình, thầy cô, bạn bè, chuyên gia theo gợi ý trong SGK.

– GV yêu cầu HS tổng hợp và viết lại những ý kiến đã tham khảo được của gia đình, thầy cô, bạn bè, chuyên gia về việc chọn hướng học tập, chọn nghề của bản thân vào SBT.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS xin tham vấn và ghi lại kết quả tham vấn vào SBT.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– GV mời một số HS trình bày trước lớp kết quả các em tham vấn được.

– GV lưu ý HS khi báo cáo kết quả cần tập trung vào:

+ Những điều đồng thuận giữa các ý kiến mà em tham khảo được.

+ Những điều còn mâu thuẫn giữa ý kiến tham vấn của các chủ thể: gia đình, thầy, cô, bạn bè.

+ Cách xử lí của em trước vấn đề đó.

+ Lựa chọn các ý kiến tham vấn được về nghề nghiệp để làm cơ sở cho việc chọn hướng học tập, chọn nghề của em.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

– GV tổng kết, nhận xét ý kiến của HS.

– GV gợi ý HS một số lưu ý khi tham khảo ý kiến của gia đình, thầy cô, bạn bè, chuyên gia về việc chọn hướng học tập, chọn nghề của bản thân:

+ Xác định nội dung cần tham vấn phù hợp với chủ thể tham vấn.

+ Xác thực thông tin được tham vấn thông qua các kênh, các hình thức tìm hiểu thông tin khác nhau.

+ Yếu tố thuộc về bản thân là một trong những căn cứ quan trọng để chọn hướng học tập, chọn nghề.

+ ...

* *Nhiệm vụ 2:* Xác định những khó khăn, thách thức, rào cản em có thể đối mặt khi thực hiện quyết định chọn nghề, chọn ngành học, chọn trường.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS viết vào SBT những khó khăn, thách thức, rào cản các em có thể đối mặt khi thực hiện quyết định chọn nghề, chọn ngành học, chọn trường dựa vào một số gợi ý trong SGK.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

Dựa vào gợi ý trong SGK, HS thực hiện các nhiệm vụ GV đưa ra và bổ sung những khó khăn, thách thức, rào cản (nếu có).

Bước 3. Báo cáo kết quả

GV tổ chức cho HS chia sẻ ý kiến. GV lưu ý HS trình bày sau chỉ bổ sung những ý kiến khác những HS trình bày trước.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và chốt lại những khó khăn, thách thức, rào cản HS có thể đối mặt khi thực hiện quyết định chọn nghề, chọn ngành học, chọn trường, cụ thể là:

– Khó khăn liên quan đến quyết định của bản thân với mong muốn, kì vọng hoặc định hướng của gia đình.

– Khó khăn liên quan đến sự chưa phù hợp của năng lực, kết quả học tập, phẩm chất của bản thân với yêu cầu của nghề nghiệp.

– Khó khăn khi thu thập và xử lí các thông tin liên quan đến nghề nghiệp.

– ...

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

* *Nhiệm vụ 3:* Ra quyết định chọn nghề, chọn ngành học, chọn trường của bản thân.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, tổng hợp đối chiếu các thông tin thu thập về nghề nghiệp, về bản thân, các kết quả tham khảo ý kiến từ gia đình, thầy cô, bạn bè, chuyên gia để chọn nghề, chọn ngành học.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS viết vào SBT quyết định lựa chọn ngành học, chọn nghề theo các gợi ý:

– Nghề/ngành học/trường.

– Lí do lựa chọn.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– GV khích lệ HS chia sẻ quyết định lựa chọn ngành học, chọn nghề, chọn trường và giải thích lí do lựa chọn.

– HS chia sẻ trước lớp về quyết định chọn nghề, chọn ngành học, chọn trường học của bản thân. Đồng thời phân tích những cơ sở để đưa ra quyết định như vậy.

– GV yêu cầu HS lắng nghe tích cực và khuyến khích các em đặt câu hỏi cho bạn.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV nhận xét, đánh giá và kết luận về cách ra quyết định chọn nghề, chọn ngành học phù hợp, HS ghi kết luận vào SBT:

Khi ra quyết định lựa chọn nghề chúng ta cần dựa vào:

– Các thông tin thu thập được về nghề.

– Sở thích, phẩm chất, năng lực của bản thân.

– Nhu cầu của xã hội.

– Ý kiến tư vấn của chuyên gia, thầy cô và gia đình.

– ...

* *Nhiệm vụ 4:* Xác định những biện pháp học tập, rèn luyện theo quyết định chọn nghề, chọn ngành học, chọn trường của bản thân.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS tham khảo theo gợi ý trong SGK để xác định biện pháp học tập, rèn luyện theo quyết định chọn nghề, chọn ngành học, chọn trường phù hợp với bản thân.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS đề xuất các biện pháp phù hợp với bản thân dựa trên các gợi ý trong SGK.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– GV tổ chức để HS chia sẻ ý kiến của bản thân; khích lệ HS xung phong chia sẻ.

– GV yêu cầu các HS khác lắng nghe tích cực để học tập kinh nghiệm hoặc đặt ra câu hỏi cho bạn.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV nhận xét và kết luận:

– Mỗi HS cần xây dựng các biện pháp học tập và rèn luyện phù hợp đáp ứng yêu cầu với ngành, nghề lựa chọn.

– Biện pháp liên quan đến học tập:

+ Xác định mục tiêu học tập cụ thể, có thể đánh giá được trong khoảng thời gian rõ ràng và có tính khả thi.

+ Lựa chọn phương pháp học tập phù hợp.

+ Phân bổ thời gian khoa học.

+ Tìm kiếm sự hỗ trợ từ cha mẹ, thầy cô, bạn bè,...

+ Thường xuyên đánh giá và điều chỉnh phương pháp học tập.

+ ...

– Biện pháp liên quan đến rèn luyện:

+ Xác định mục tiêu rèn luyện cụ thể, có thể đánh giá được trong khoảng thời gian rõ ràng và có tính khả thi.

+ Xây dựng kế hoạch cụ thể.

+ Thực hiện phát huy những điểm mạnh và hạn chế những điểm yếu nhằm đáp ứng với yêu cầu nghề nghiệp.

+ Đánh giá rút kinh nghiệm và điều chỉnh để đạt được mục tiêu.

+ ...

HOẠT ĐỘNG 7. Thể hiện bản lĩnh, đam mê theo đuổi nghề yêu thích

a. Mục tiêu: HS đề xuất được những việc cần làm để thể hiện bản lĩnh, đam mê theo đuổi nghề yêu thích trong một số tình huống.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, thảo luận xác định cách giải quyết các tình huống trong SGK. Đồng thời yêu cầu HS phân công nhau sắm vai thể hiện cách giải quyết.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

– HS thảo luận xác định cách giải quyết tình huống mà nhóm được phân công để tìm ra cách giải quyết phù hợp, tối ưu nhất thể hiện được bản lĩnh, đam mê theo đuổi nghề yêu thích.

– Phân công các bạn sắm vai thể hiện cách giải quyết của nhóm.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– Từng nhóm thể hiện cách xử lí tình huống của nhóm mình qua sắm vai.

– GV yêu cầu HS xem, lắng nghe tích cực để đặt câu hỏi cho từng nhóm, hoặc đưa ra các cách giải quyết khác phù hợp hơn.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

– GV cùng HS phân tích, nhận xét các cách giải quyết tình huống của từng nhóm.

– GV kết luận về cách giải quyết phù hợp của từng tình huống, HS ghi kết luận vào SBT:

Tình huống 1. Nếu là Long, trước hết em cần thuyết phục gia đình đồng ý cho thi và học sư phạm bởi vì nghề GV là nghề em yêu thích và cũng là nghề có ý nghĩa xã hội cao. Sau đó, em cần lập kế hoạch, dành thời gian cho luyện tập sửa nói ngọng.

Tình huống 2. Nếu là Hà, em cần thuyết phục bố mẹ đồng ý cho mình thi vào Trường Đại học An ninh vì đó là nghề em yêu thích, đồng thời phân tích để bố mẹ hiểu việc luyện tập vất vả của nghề giúp em có bản lĩnh và nghị lực cao để vượt qua mọi khó khăn trong cuộc sống. Đồng thời, em cũng cần đối mặt vượt qua sự sợ hãi trong các tình huống của cuộc sống để khắc phục tính nhút nhát của mình, chuẩn bị tâm thế bước vào học tập nghề mà bản thân yêu thích.

HOẠT ĐỘNG 8. Trải nghiệm thực tế và chuẩn bị tâm thế bước vào nghề nghiệp tương lai

a. Mục tiêu: HS chủ động tham gia trải nghiệm thực tế và chuẩn bị tâm thế để tự tin bước vào nghề nghiệp tương lai.

b. Tổ chức thực hiện

* *Nhiệm vụ 1:* Xác định một cơ sở nghề nghiệp mà em định lựa chọn và xây dựng kế hoạch trải nghiệm.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

GV hướng dẫn và yêu cầu HS xác định một cơ sở có nghề mà HS định lựa chọn và xây dựng kế hoạch trải nghiệm theo gợi ý trong SGK.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

– Lựa chọn cơ sở đi trải nghiệm.

– Xây dựng kế hoạch trải nghiệm dựa trên gợi ý trong SGK.

Bước 3. Báo cáo kết quả

– GV tổ chức cho HS báo cáo, trình bày kế hoạch trải nghiệm.

– GV yêu cầu cả lớp lắng nghe tích cực để góp ý cho bạn.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá

GV biểu dương những HS có kế hoạch khả thi, lưu ý những hạn chế trong các kế hoạch và gợi ý cách hoàn thiện.

* *Nhiệm vụ 2:* Trải nghiệm thực tế, viết thu hoạch và báo cáo kết quả.

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

– GV yêu cầu HS thực hiện trải nghiệm nghề theo kế hoạch và viết bài thu hoạch để báo cáo trước lớp.

– GV yêu cầu HS ghi lại những trải nghiệm thực tế, những khó khăn, rào cản,... để báo cáo.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS tham gia hoạt động trải nghiệm thực tế tại cơ sở nghề nghiệp theo kế hoạch đã xây dựng và thực hiện các yêu cầu GV đã nêu ở bước trên.

BÁO CÁO, ĐÁNH GIÁ

1. Báo cáo

– GV tổ chức cho HS báo cáo, trình bày kết quả, sản phẩm vận dụng theo yêu cầu.

– GV yêu cầu HS báo cáo kết quả và bài học kinh nghiệm của bản thân khi trải nghiệm dựa trên gợi ý sau:

+ Các hoạt động trải nghiệm tại cơ sở nghề nghiệp.

+ Nội dung và kết quả hoạt động trải nghiệm: sản phẩm, kết quả công việc.

+ Cảm xúc và bài học kinh nghiệm rút ra.

– HS dựa vào yêu cầu của GV và những kết quả đã ghi chép được để chia sẻ cảm xúc, bài học kinh nghiệm của bản thân để GV nắm được và HS có thể học hỏi lẫn nhau.

– GV khích lệ HS báo cáo kết quả, chia sẻ cảm xúc, bài học kinh nghiệm rút ra trong quá trình vận dụng và yêu cầu các bạn lắng nghe tích cực để chia sẻ bổ sung.

– GV tập hợp kết quả hoạt động của cả lớp để nhận xét đánh giá cá nhân cuối hoạt động.

– GV nhận xét và tuyên dương những em đã thực hiện tốt yêu cầu và báo cáo kết quả tạo ấn tượng; tuyên dương những HS nghiêm túc và thành công trong hoạt động trải nghiệm nghề.

2. Đánh giá cuối chủ đề

– GV hướng dẫn HS tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng trong nhóm theo các tiêu chí trong SGK:

+ Liệt kê được cách thức chuẩn bị tâm lí thích ứng với môi trường làm việc hoặc học tập tương lai.

+ Nêu được những việc HS cần làm để có tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp, tham gia và hoà nhập với lực lượng lao động xã hội.

+ Kể được các biểu hiện về bản lĩnh thực hiện đam mê theo đuổi nghề yêu thích.

+ Phân tích và xử lí được các thông tin nghề nghiệp, thông tin về các cơ sở đào tạo, giáo dục nghề nghiệp.

+ Thể hiện được tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp qua các tình huống.

+ Đưa ra được quyết định chọn nghề, chọn ngành học, chọn trường của bản thân.

+ Thể hiện được bản lĩnh của bản thân trong việc thực hiện đam mê theo đuổi nghề yêu thích.

+ Lập được kế hoạch cụ thể, thực hiện việc học tập, rèn luyện để chuẩn bị tâm thế bước vào nghề nghiệp tương lai và thể hiện đam mê theo đuổi nghề yêu thích.

+ Trải nghiệm thực tế và chuẩn bị tâm thế bước vào thế giới nghề nghiệp.

Xếp loại Đạt: Nếu HS đạt được từ 5 tiêu chí trở lên.

Xếp loại Chưa đạt: Nếu HS chỉ đạt được từ 4 tiêu chí trở xuống.

– Kết hợp với nhận xét của cơ sở HS tham gia trải nghiệm.

PHIẾU XIN Ý KIẾN NHẬN XÉT CỦA CƠ SỞ TRẢI NGHIỆM

Họ tên HS:.....Lớp:.....

Trường:.....

Cơ sở HS tham gia trải nghiệm:.

Thời gian trải nghiệm:

Nhận xét của cơ sở trải nghiệm:

– Về tinh thần, thái độ:

– Về ý thức kỉ luật:

– Về kết quả thực hiện theo kế hoạch trải nghiệm:

Xác nhận của cơ sở trải nghiệm

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

– GV tổng hợp kết quả tự đánh giá của HS, đánh giá đồng đẳng của HS, nhận xét của cha mẹ HS, kết hợp với kết quả đánh giá của bản thân trên cơ sở quan sát các hoạt động của HS và nghiên cứu sản phẩm hoạt động của HS để từ đó đưa ra đánh giá cuối cùng.

* *Lưu ý:*

Trên đây là một phương án tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo thứ tự các hoạt động trong SGK. Tuy nhiên, tuỳ tình hình thực tế của nhà trường, lớp học, sau khi HS Khám phá – Kết nối, lĩnh hội được kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm mới nào, GV có thể tổ chức cho các em thực hành rèn luyện luôn kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm mới đó. Cụ thể

là, tổ chức cho HS trải nghiệm các hoạt động trong SGK theo trình tự sau:

HĐ 1 → HĐ 2 → HĐ 5

HĐ 3 → HĐ 7

HĐ 4

HĐ 6

HĐ 8

TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ:

– GV yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được, cảm nhận của bản thân sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề.

– GV bổ sung và kết luận chung:

+ Việc đưa ra quyết định chọn nghề, chọn ngành, chọn trường học rất quan trọng đối với mỗi cá nhân. Việc quyết định chọn nghề cần dựa trên nhiều thông tin quan trọng: thông tin về bản thân, thông tin về ngành học, nghề học, trường học. Những thông tin này cần được xác thực, kiểm tra một cách chính xác, đúng đắn, khách quan.

+ Để chuẩn bị tâm lí thích ứng và tâm thế sẵn sàng cho việc bước vào thế giới nghề nghiệp, tham gia và hoà nhập với lực lượng lao động xã hội và thể hiện bản lĩnh đam mê theo đuổi nghề yêu thích, đòi hỏi HS cần hiểu rõ ngành, nghề, cơ sở đào tạo, xác định những yêu cầu, thử thách và xác định biện pháp học tập, rèn luyện phù hợp.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

PHỤ LỤC GỢI Ý CÁC ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KÌ

ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ I
(Tuần 1 – Tuần 8)

I. MỤC ĐÍCH ĐÁNH GIÁ

Đánh giá các năng lực sau của HS:

1. Năng lực chung

– Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, thể hiện ở kĩ năng lựa chọn và thực hiện cách giải quyết vấn đề phù hợp trong các tình huống đã cho.

– Năng lực giao tiếp và hợp tác, thể hiện ở kĩ năng nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng mối quan hệ với bạn bè ở trường (chủ đề 1).

2. Năng lực đặc thù

Năng lực thích ứng với cuộc sống, thể hiện ở kĩ năng điều chỉnh bản thân để thích ứng được với sự thay đổi (chủ đề 2).

II. HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ

Bài thực hành theo nhóm.

III. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

Mỗi nhóm chọn 1 trong 2 tình huống dưới đây, đề xuất và sắm vai thể hiện cách ứng xử phù hợp.

Tình huống 1:

Đam mê chụp ảnh phong cảnh nên Ngọc rủ các bạn có cùng sở thích lập nhóm tìm hiểu về nghệ thuật chụp ảnh, chia sẻ và trao đổi những bức ảnh đã chụp. Một lần, Ngọc nhìn thấy những bức ảnh chụp phong cảnh rất đẹp tại một cuộc triển lãm ở trường. Qua tìm hiểu, Ngọc biết được tác giả của bức ảnh đó là một bạn học ở lớp khác trong trường mà Ngọc không quen biết.

Nếu là Ngọc, em sẽ làm gì để làm quen, kết bạn và mời bạn tham gia nhóm chụp ảnh của mình?

Tình huống 2:

Quân được các bạn trong lớp bầu làm Trưởng ban truyền thông của lớp, chuyên lo tổ chức các sự kiện giới thiệu hình ảnh của lớp trong và ngoài trường. Quân rất lo lắng vì lớp 12 cần tập trung cho học tập nhiều hơn, nhưng vì các bạn tín nhiệm nên không thể từ chối.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Nếu là Quân, em sẽ làm gì để thích ứng với vai trò mới, nhiệm vụ mới?

Lưu ý: Thời gian sắm vai cho mỗi nhóm là 5 phút.

IV. ĐÁP ÁN

Gợi ý:

Tình huống 1:

Ngọc nên:

– Hỏi bạn về bức ảnh đã chụp, thể hiện sự thán phục và cảm xúc thích thú về nghệ thuật chụp ảnh của bạn.

– Trao đổi về nghệ thuật chụp ảnh.

– Chia sẻ sự giống nhau về sở thích chụp ảnh.

– Giới thiệu bạn làm quen với nhóm chụp ảnh.

– Chia sẻ những bức ảnh của nhóm và trao đổi ý kiến.

– Mời bạn tham gia nhóm chụp ảnh.

Tình huống 2:

Quân nên:

– Chia sẻ lo lắng về trách nhiệm công việc với thầy, cô giáo và các bạn trong lớp, đề nghị được hỗ trợ, giúp đỡ.

– Sắp xếp công việc hợp lí để vừa học tốt mà vẫn hoàn thành nhiệm vụ của ban truyền thông.

– Tự tìm đọc các tài liệu liên quan để hiểu về nội dung công việc cần thực hiện với vai trò Trưởng ban truyền thông.

– Xây dựng nội dung hoạt động truyền thông, trao đổi xin ý kiến của Ban cán sự lớp, của GVCN.

– Lập kế hoạch hoạt động, phân công công việc cho thành viên Ban truyền thông của lớp.

– Họp Ban truyền thông, thống nhất kế hoạch và tiến hành thực hiện hoạt động.

V. HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ VÀ XẾP LOẠI

TT	Tiêu chí đánh giá	Đạt	Chưa đạt
1	Xác định được vấn đề, thách thức cần giải quyết.		
2	Đề xuất được cách giải quyết/ứng xử phù hợp.		
3	Thể hiện được cách giải quyết/ứng xử phù hợp.		

Xếp loại Đạt: HS đạt được từ 2 tiêu chí trở lên.

Xếp loại Chưa đạt: HS đạt được nhiều nhất là 1 tiêu chí.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ I

(Tuần 9 – Tuần 18)

I. MỤC ĐÍCH ĐÁNH GIÁ

HS tạo được sản phẩm thể hiện những kết quả cơ bản của mình qua trải nghiệm các chủ đề "Hoàn thiện bản thân", "Trách nhiệm với gia đình" và "Xây dựng cộng đồng".

II. HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ

Báo cáo kết quả trải nghiệm bằng sản phẩm. Hình thức của sản phẩm có thể là:

– Video.

– Bài viết (dưới dạng file word hoặc powerpoint) kết hợp với hình ảnh, minh chứng.

– Sơ đồ tư duy.

III. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

1. Yêu cầu về nội dung

Đạt được những mục tiêu cơ bản của chủ đề 3 và chủ đề 4, 5, cụ thể là:

– Mô tả chân dung thể hiện sự thay đổi của bản thân sau khi tự hoàn thiện (Gợi ý: Thực hiện được công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và thực hiện cam kết; điều chỉnh được cảm xúc và ứng xử hợp lí trong những tình huống giao tiếp khác nhau; có kế hoạch phát triển tài chính của bản thân,…).

– Thực hiện trách nhiệm của người con trong gia đình (Gợi ý: Tổ chức đời sống tinh thần, vật chất cùng những người thân trong gia đình như tổ chức sinh nhật của người thân, kỉ niệm ngày cưới của bố mẹ, lập kế hoạch chi tiêu, phát triển kinh tế gia đình; chủ động tham gia giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình; phân tích được ảnh hưởng của thu nhập thực tế, quyết định chi tiêu và lối sống đến chi phí sinh hoạt trong gia đình mình và điều chỉnh nếu chưa phù hợp).

– Tham gia hoạt động xây dựng cộng đồng nơi em sống; sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ cộng đồng.

2. Yêu cầu về hình thức

– Sản phẩm dưới dạng video hay sơ đồ tư duy hoặc bài viết kết hợp với hình ảnh, minh chứng.

– Ý tưởng sáng tạo, đảm bảo tính hệ thống, cách diễn đạt rõ ràng, dễ hiểu.

IV. HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ VÀ XẾP LOẠI

Tiêu chuẩn	Tiêu chí đánh giá	Đạt	Chưa đạt
Thiết kế nội dung sản phẩm	1. Đủ các nội dung chính về 3 chủ đề.		
	2. Nội dung từng chủ đề được trình bày cụ thể, có minh chứng.		
Hình thức sản phẩm	3. Được thiết kế dưới dạng video hay sơ đồ tư duy hoặc bài viết kết hợp với hình ảnh.		
	4. Đảm bảo tính hệ thống, cách diễn đạt rõ ràng, dễ hiểu.		

Xếp loại Đạt: HS đạt được từ 3 tiêu chí trở lên.

Xếp loại Chưa đạt: HS đạt được nhiều nhất là 2 tiêu chí.

ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ II

(Tuần 19 – Tuần 25)

I. MỤC ĐÍCH ĐÁNH GIÁ

Đánh giá các năng lực sau của HS:

– Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động thông qua việc lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch hoạt động tuyên truyền trước lớp về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay gìn giữ, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương/về các biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật tại địa phương.

– Năng lực giao tiếp và hợp tác với các bạn trong nhóm khi thực hiện hoạt động thuyết trình.

II. HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ

Bài thực hành theo nhóm.

III. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

Em hãy cùng các bạn trong nhóm thiết kế kế hoạch và thực hiện hoạt động tuyên truyền trước lớp dưới hình thức thuyết trình về một trong hai chủ đề dưới đây:

Chủ đề 1. Ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay gìn giữ, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

Chủ đề 2. Các biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật tại địa phương.

Yêu cầu:

• *Về xây dựng kế hoạch tuyên truyền:*

– Kế hoạch hoạt động phải xác định đủ và rõ: mục tiêu hoạt động, nội dung hoạt động, thời gian, phương tiện cần thiết cho hoạt động, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên.

– Lưu ý: Thời gian tuyên truyền khoảng 5 phút/nhóm.

• *Về thực hiện hoạt động thuyết trình:*

– Nội dung thuyết trình:

Đối với Chủ đề 1:

+ Ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên.

+ Trách nhiệm của HS trong việc chung tay giữ gìn, bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

Đối với Chủ đề 2:

+ Tầm quan trọng của thế giới động, thực vật với con người và sự sống trên Trái đất.

+ Biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật.

– Cách thuyết trình:

+ 2 – 3 HS trong nhóm thực hiện, mỗi bạn sẽ thuyết trình một đoạn, nối tiếp nhau.

+ Lời nói khi thuyết trình phải rõ ràng, mạch lạc, thuyết phục, hấp dẫn người nghe.

+ Có sự kết hợp giữa lời nói với ngôn ngữ cơ thể khi thuyết trình.

+ Có sử dụng thêm tranh ảnh/clip minh hoạ trong khi thuyết trình.

+ Có sự hợp tác, tương trợ lẫn nhau giữa các thành viên trong quá trình xây dựng kế hoạch và thực hiện thuyết trình.

+ Đảm bảo thời gian quy định.

IV. HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ VÀ XẾP LOẠI

Tiêu chí	Chỉ báo	Đạt	Chưa đạt
Về xây dựng kế hoạch hoạt động	1. Kế hoạch có đủ các mục quy định.		
	2. Các mục trong kế hoạch được xác định cụ thể, rõ ràng và khả thi.		
Về thực hiện hoạt động thuyết trình	3. Nội dung thuyết trình: phải nêu được đủ các nội dung theo yêu cầu.		
	4. Phần thuyết trình có sự tham gia của 2 – 3 thành viên trong nhóm.		
	5. Lời nói khi thuyết trình phải rõ ràng, mạch lạc, thuyết phục, hấp dẫn người nghe.		
	6. Có sự kết hợp giữa lời nói với ngôn ngữ cơ thể khi thuyết trình.		
	7. Có sử dụng thêm tranh ảnh/clip minh hoạ trong khi thuyết trình.		
	8. Có sự hợp tác, phối hợp nhịp nhàng giữa các thành viên trong quá trình xây dựng kế hoạch và thực hiện thuyết trình.		
	9. Đảm bảo thời gian quy định.		

Xếp loại Đạt: HS đạt được từ 5 chỉ báo trở lên.

Xếp loại Chưa Đạt: HS đạt được nhiều nhất là 4 chỉ báo.

ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ II

(Tuần 26 – Tuần 34)

I. MỤC ĐÍCH ĐÁNH GIÁ

HS tạo được sản phẩm thể hiện những kết quả cơ bản của mình qua trải nghiệm các chủ đề "Rèn luyện phẩm chất, năng lực phù hợp với định hướng nghề nghiệp"; "Quyết định lựa chọn nghề nghiệp phù hợp và chuẩn bị tâm lí thích ứng với môi trường mới".

II. HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ

Bài thực hành

III. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

HS chọn 1 trong 2 nội dung sau:

1. Kế hoạch rèn luyện phẩm chất, năng lực phù hợp theo quyết định nghề lựa chọn.

2. Kế hoạch theo đuổi đam mê nghề mà mình lựa chọn và có tâm lí thích ứng, tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp.

1. Yêu cầu về nội dung

Thể hiện được kết quả đạt những mục tiêu cơ bản chủ đề 9, 10 cụ thể là:

– Xây dựng được kế hoạch rèn luyện phẩm chất, năng lực phù hợp theo quyết định nghề lựa chọn. Kế hoạch cần có các nội dung cụ thể như sau:

+ Mục tiêu: Hướng vào bổ sung những năng lực, phẩm chất phù hợp với nghề mà mình lựa chọn.

+ Biện pháp: Phù hợp với mục tiêu và đặc điểm hoàn cảnh của cá nhân.

+ Thời gian thực hiện.

+ Điều kiện thực hiện.

+ Kết quả dự kiến/mong đợi: Phù hợp với mục tiêu đặt ra.

– Kế hoạch theo đuổi đam mê nghề yêu thích và chuẩn bị tâm lí thích ứng, tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp. Kế hoạch cần có các nội dung cụ thể như sau:

+ Mục tiêu: Khắc phục được các rào cản theo đuổi nghề (nếu có) và chuẩn bị được tâm lí thích ứng với môi trường học tập mới, tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp.

+ Biện pháp: Hướng đến khắc phục rào cản theo đuổi nghề, đồng thời chuẩn bị được tâm lí thích ứng và tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp.

+ Thời gian thực hiện.

+ Điều kiện thực hiện.

+ Kết quả dự kiến: Phù hợp với mục tiêu.

2. Yêu cầu về hình thức

– Bài viết (dưới dạng file word hoặc file powerpoint) kết hợp với hình ảnh, minh chứng.

– Cách diễn đạt rõ ràng, dễ hiểu thể hiện sự nhất quán và mối quan hệ logic giữa các thành tố trong kế hoạch.

IV. HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ VÀ XẾP LOẠI

TT	Tiêu chí đánh giá	Đạt	Chưa đạt
1	Bản kế hoạch có đầy đủ các nội dung như đã gợi ý.		
2	Mục tiêu của kế hoạch phù hợp với yêu cầu, cụ thể, đo lường được.		
3	Biện pháp đảm bảo đạt được mục tiêu và mang tính khả thi.		
4	Thời gian thực hiện phù hợp để có thể đạt mục tiêu.		
5	Sự phù hợp giữa mục tiêu, biện pháp, thời gian thực hiện, kết quả mong đợi.		
6	Diễn đạt rõ ràng thể hiện sự nhất quán và mối quan hệ logic giữa các thành tố trong kế hoạch.		

Xếp loại Đạt: HS đạt được từ 4 tiêu chí trở lên.

Xếp loại Chưa đạt: HS đạt được nhiều nhất là 3 tiêu chí.

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng thành viên – Tổng Giám đốc NGUYỄN TIẾN THANH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: NGÔ THỊ HÀ – VŨ THỊ LAN ANH

Thiết kế sách: TRẦN THUỲ DUNG

Trình bày bìa: NGUYỄN BÍCH LA

Sửa bản in: TRẦN THU HÀ – VŨ THỊ THANH TÂM

Chế bản: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 12 – SÁCH GIÁO VIÊN

Mã số:

In ..... bản (QĐ....) , khổ 19 x 26,5cm

Đơn vị in: .....

Địa chỉ: .....

Số ĐKXB: ...../CXBIPH/.....-...../GD

Số QĐXB: .....

In xong và nộp lưu chiểu quý ..... năm .....

Mã số ISBN: .....



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH

BỘ SÁCH GIÁO VIÊN LỚP 12 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Ngữ văn 12, tập một – SGV
2. Ngữ văn 12, tập hai – SGV
3. Chuyên đề học tập Ngữ văn 12 – SGV
4. Toán 12 – SGV
5. Chuyên đề học tập Toán 12 – SGV
6. Lịch sử 12 – SGV
7. Chuyên đề học tập Lịch sử 12 – SGV
8. Địa lí 12 – SGV
9. Chuyên đề học tập Địa lí 12 – SGV
10. Giáo dục kinh tế và pháp luật 12 – SGV
11. Chuyên đề học tập Giáo dục kinh tế và pháp luật 12 – SGV
12. Vật lí 12 – SGV
13. Chuyên đề học tập Vật lí 12 – SGV
14. Hoá học 12 – SGV
15. Chuyên đề học tập Hoá học 12 – SGV
16. Sinh học 12 – SGV
17. Chuyên đề học tập Sinh học 12 – SGV
18. Công nghệ 12 – Công nghệ Điện – Điện tử – SGV
19. Chuyên đề học tập Công nghệ 12 – Công nghệ Điện – Điện tử – SGV
20. Công nghệ 12 – Lâm nghiệp – Thuỷ sản – SGV
21. Chuyên đề học tập Công nghệ 12 – Lâm nghiệp – Thuỷ sản – SGV
22. Tin học 12 – SGV
23. Chuyên đề học tập Tin học 12 – Định hướng Tin học ứng dụng – SGV
24. Chuyên đề học tập Tin học 12 – Định hướng Khoa học máy tính – SGV
25. Mĩ thuật 12 – SGV
26. Chuyên đề học tập Mĩ thuật 12 – SGV
27. Âm nhạc 12 – SGV
28. Chuyên đề học tập Âm nhạc 12 – SGV
29. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12 – SGV
30. Giáo dục thể chất 12 – Bóng chuyền – SGV
31. Giáo dục thể chất 12 – Bóng đá – SGV
32. Giáo dục thể chất 12 – Cầu lông – SGV
33. Giáo dục thể chất 12 – Bóng rổ – SGV
34. Giáo dục quốc phòng và an ninh 12 – SGV
35. Tiếng Anh 12 – Global Success – SGV

Website: https://www.nxbgd.vn

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG